



Hội thảo Khoa học "BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC"

MỤC LỤC

Bài phát biểu khai mạc Hội thảo Khoa học "Bác Hồ với giáo dục"

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng,

Giám đốc Đại học Huế 01

Báo cáo tổng thuật và đề dẫn Hội thảo Khoa học "Bác Hồ với giáo dục"

Ban Tổ chức Hội thảo 05

CHỦ ĐỀ 1: BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC - NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. "Tư cách một người khách mệnh" của Nguyễn Ái Quốc với công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay

Trần Văn Lực 13

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong xây dựng xã hội mới

Nguyễn Văn Quang 19

3. Bàn thêm về triết lý giáo dục Hồ Chí Minh

Nguyễn Mậu Hùng 31

4. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về giáo dục

Nguyễn Thị Thanh Huyền 37

5. Tính nhân văn trong tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Thùy Nhung 41

6. Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục thế hệ trẻ, phát triển con người Việt Nam

Hoàng Văn Hiến - Ngô Vương Anh 47

7. Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào Bình dân học vụ

Nguyễn Thu Hằng 55

8. Bác Hồ với Giáo dục thể chất và sự nghiệp thể dục thể thao

Nguyễn Găng 61

9. Quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục

Nguyễn Văn Quang 67



Hội thảo Khoa học "BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC"

10. Tìm hiểu những nội dung cơ bản về giáo dục trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh <i>Hoàng Trần Như Ngọc</i>	73
11. Sự tương đồng trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu <i>Trần Thị Hoi</i>	77
12. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo - Giá trị lý luận và thực tiễn <i>Nguyễn Thị Thu Hà</i>	85
13. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay <i>Nguyễn Xuân Khoát</i>	91
14. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và sự vận dụng trong việc xây dựng nền giáo dục Việt Nam <i>Nguyễn Thế Thìn</i>	105
15. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và giá trị luận với giáo dục Việt Nam hiện nay <i>Nguyễn Tiến Dũng - Đỗ Thị Xuân Dung</i>	113
16. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển giáo dục ở Việt Nam hiện nay <i>Nguyễn Công Hùng</i>	125
17. Đọc Di chúc của Hồ Chí Minh: Suy ngẫm về ý nghĩa của tư tưởng giáo dục toàn diện đối với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay <i>Trần Thị Hồng Minh</i>	131

CHỦ ĐỀ 2: BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, VẬN DỤNG THỰC TIỄN TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

18. Chủ tịch Hồ Chí Minh với giáo dục đại học Việt Nam <i>Nguyễn Thế Phúc</i>	139
19. Một số quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đại học và sự vận dụng trong việc đổi mới giáo dục đại học hiện nay <i>Võ Thị Thu Ngọc</i>	145
20. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, sinh viên <i>Bùi Văn Lợi</i>	155



Hội thảo Khoa học "BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC"

- 21. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế**
Phan Thanh Lâm 163
- 22. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Luật, Đại học Huế từ năm 2015 đến nay**
Trần Việt Dũng 171
- 23. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực nâng cao chất lượng đào tạo, phối hợp học với hành trong ngành Y Dược**
Đảng ủy Trường Đại học Y Dược 179
- 24. Quan điểm giáo dục “Lý luận phải liên hệ với thực tế” của Bác Hồ, liên hệ với Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế**
Hoàng Tấn Quảng 185
- 25. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh - Đại học Huế vận dụng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh trong giảng dạy và đào tạo thời kỳ hội nhập và phát triển**
Hà Ngọc Phi - Trần Lê Minh - Trịnh Thị Bích Hải 191
- 26. Vận dụng quan điểm tự học và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng xã hội học tập tại Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - Đại học Huế**
Nguyễn Sỹ Thanh 199
- CHỦ ĐỀ 3: THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VÀ CHỈ THỊ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC HUẾ**
- 27. Dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh**
Phạm Văn Hồ - Nguyễn Tất Thắng 205
- 28. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề giáo dục đạo đức cách mạng “Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư” cho cán bộ, đảng viên**
Tô Thị Linh 211
- 29. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục và đào tạo**
Nguyễn Văn Hòa 219
- 30. Người nghệ sĩ - Nhà giáo nghệ thuật với việc làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa dân tộc**
Phan Thanh Bình 227



Hội thảo Khoa học "BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC"

- 31. Thực hiện lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn viên, thanh niên trong “Di chúc” vào việc nâng cao chất lượng giáo dục sinh viên Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay**
Nguyễn Thị Hiền 231
- 32. Tư tưởng về đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế**
Lê Văn Thuật 237
- 33. Một số kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Đảng bộ Đại học Huế**
Đỗ Thị Xuân Dung - Võ Trần Ngọc Minh 243
- 34. “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực tiễn triển khai tại Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế**
Lê Chí Hùng Cường 251
- 35. Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế với việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**
Trần Đình Bình 257
- 36. Thực tiễn sáng tác nghệ thuật về hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế**
Đỗ Xuân Phú 267



PHÁT BIỂU KHAI MẠC HỘI THẢO KHOA HỌC “BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC”

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Đại học Huế

Sinh thời Bác Hồ đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục thế hệ trẻ nói chung, công tác dạy học nói riêng. Người đã có những chỉ dẫn hết sức quý báu về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục nhằm phát triển một nền giáo dục toàn diện. Con người mà Bác mong muốn đào tạo không chỉ có lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh anh dũng, có lí tưởng cách mạng, phẩm chất, đạo đức mà còn phải có tri thức khoa học, kĩ năng lao động sản xuất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Tôi có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*.

Về mục tiêu của giáo dục, Bác chỉ rõ: *“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”*. Bác đã chỉ dẫn việc vận dụng mục tiêu, nội dung giáo dục cho mỗi lứa tuổi, mỗi cấp học, bậc học. Đối với *“Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà”*.

Trong tư tưởng, cũng như trong thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi nội dung giáo dục không chỉ có kiến thức văn hóa, mà quan trọng hàng đầu là giáo dục đạo đức, nhân cách, tình cảm, lối sống, nhằm tạo ra những con người vừa có tài, vừa có đức, những con người phát triển toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hội đủ các phẩm chất nhân, trí, lễ, nghĩa, tín, dũng, liêm, chính... Đây là tư tưởng cơ bản nhất của người về giáo dục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của những thầy giáo, cô giáo đối với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ. Người đánh giá cao sứ mệnh của người thầy: *“Người thầy giáo tốt, thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những người anh hùng vô danh...”*.

Về đặc điểm đối tượng giáo dục, Bác đã chỉ ra rằng: Người thầy giáo phải sát đối tượng, phải đóng giày theo chân chứ không thể khoét chân cho vừa giày. “Chân” ở đây

là quần chúng, là người học. Người thầy giáo phải là người thợ giày tận tụy và lành nghề. Muốn vậy, phải đi sâu, đi sát để tìm hiểu tâm tư người học để tìm ra con đường giải quyết hợp lý việc dạy học.

Về phương pháp, Bác đã định hướng nguyên tắc quan trọng là “*Học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn liền với thực tiễn*”. Về quan hệ giữa lý luận và thực hành, Bác ví “*Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên, vì vậy mỗi người phải gắng học, đồng thời học thì phải hành*”.

Đại học Huế trải qua 62 năm xây dựng và phát triển. Ngày nay, trong bối cảnh mới, bước vào giai đoạn hội nhập sâu rộng, giáo dục đại học có nhiều thay đổi, xu thế tự chủ đại học đang được thúc đẩy mạnh mẽ ở các trường đại học lớn có tiềm năng. Đại học Huế đang xây dựng chiến lược phát triển theo định hướng đại học nghiên cứu và trở thành một trung tâm giáo dục đại học có chất lượng cao của đất nước và khu vực, dựa vào đội ngũ nhân lực có chất lượng, trên nền tảng kinh tế số đang dần hiện hữu, nhu cầu công nghệ tiên tiến cho phát triển kinh tế của địa phương, khu vực và đất nước. Đại học Huế đang nỗ lực thay đổi chương trình giảng dạy, áp dụng quy trình đào tạo tiên tiến có ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu xã hội, đảm bảo gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt xây dựng các ngành mũi nhọn theo thế mạnh của từng đơn vị thành viên, trường và khoa. Sản phẩm đào tạo của Đại học Huế không chỉ có tài mà có đức như lời Bác dạy.

Việc áp dụng học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội luôn là kim chỉ nam xuyên suốt trong các chương trình và quy trình đào tạo. Người học được tiếp tục rèn luyện về mọi mặt, đặc biệt môi trường sáng tạo, năng động giúp người học phát triển khát vọng khởi nghiệp. Mỗi một cán bộ, viên chức, giảng viên luôn nhiệt tình và đam mê với nghề nghiệp, giỏi chuyên môn; luôn sẵn sàng cung cấp tri thức, phát triển năng lực nhận thức; giáo dục toàn diện, mở mang trí tuệ cho người học, chú trọng giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức cho người học; truyền cảm hứng cho sinh viên trong học tập và rèn luyện, kích thích tính sáng tạo, tự học, tự tìm tòi.

Sinh viên Đại học Huế được đào tạo để có bản lĩnh và khát vọng làm giàu cho quê hương, đất nước, cho chính bản thân mình; sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm việc gì để đóng góp cho cộng đồng. Mỗi một sinh viên là một tấm gương sáng về đào luyện tri thức, nhân cách và lễ sống phù hợp với thời đại nhưng vẫn gìn giữ bản sắc văn hóa Việt Nam, đặc biệt là những nét đẹp của văn hóa Cổ Đô.

Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019), Đại học Huế tổ chức Hội thảo “**Bác Hồ với giáo dục**”, là một lần nữa khẳng định giá trị to lớn lời dạy của Người với giáo dục đại học, cụ thể hóa các lời dạy của Người vào công

tác giáo dục, đào tạo tại Đại học Huế. Các bài viết, báo cáo là những đóa hoa tươi thắm dâng tặng Người. Hội thảo nhằm:

1. Phát huy những giá trị văn hóa, tinh thần Di chúc của Người trong sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng;

2. Thông qua kết quả báo cáo và thảo luận, mỗi một cán bộ, đảng viên luôn ý thức về trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ không chỉ về tri thức tiên tiến của thời đại mà còn về đạo đức cách mạng;

3. Phát huy kết quả giáo dục của toàn Đại học Huế, tăng cường xây dựng các ngành nghề đào tạo mới đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế tri thức trên nền tảng số, đồng thời củng cố và phát huy các ngành đào tạo đặc thù, truyền thống, tạo nên thương hiệu riêng và chung;

4. Tăng cường trách nhiệm của thầy cô giáo với người học, dẫn dắt sinh viên trong học tập và rèn luyện với tất cả tình thương và lòng nhân ái; tạo dựng môi trường tốt nhất để các em phấn đấu và khởi nghiệp;

5. Tăng cường đoàn kết, trên tinh thần tự lực, tự chủ để phát triển Đại học Huế thành trung tâm giáo dục đại học quốc gia đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, là đại học hàng đầu đất nước và khu vực, xứng tầm với yêu cầu của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học dồi dào sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!



BÁO CÁO TỔNG THUẬT VÀ ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC “BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC”

Ban Tổ chức Hội thảo

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân ta; cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa trong thế kỷ XX; cho cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ, công bằng xã hội trên thế giới; cho sự củng cố và phát triển tình hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc. Cuộc đời của Người, như đánh giá cao của Đảng ta, là *“một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ, hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ”*. Bởi vậy, trước lúc đi xa Người không chỉ để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân một nhân cách lớn, một tư tưởng lớn, một sự nghiệp lớn mà Người còn để lại bản *Di chúc* lịch sử. Mặc dù Người viết rằng: *“Để lại mấy lời”* và *“chỉ nói tóm tắt vài việc thôi”* nhưng *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện lịch sử vô giá, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Nhân kỷ niệm 50 thực hiện bản *Di chúc* thiêng liêng, bất hủ của Người; đồng thời tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Đại học Huế tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: *“Bác Hồ với giáo dục”* trong bối cảnh ngành giáo dục và xã hội đang thực hiện Luật giáo dục và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học. Hội thảo nhằm ôn lại sự nghiệp cách mạng và những cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước ta; là nơi gặp gỡ, trao đổi học thuật của cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Huế với các nhà khoa học ở Huế, Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Bình; đồng thời là diễn đàn để các nhà khoa học công bố những kết quả nghiên cứu có giá trị của mình báo công lên Bác.

Ban Tổ chức Hội thảo đã nhận được 49 bài báo khoa học và tham luận của cán bộ, giảng viên, các nhà quản lý, lãnh đạo cấp ủy Đảng, các tổ chức đoàn thể, của nghiên cứu sinh, sinh viên các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Huế và của các nhà khoa học ở Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Bình. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Tổ chức đã tiến hành phân công biên tập nghiêm túc, tuyển chọn những bài thực sự có giá trị khoa học, có những nhận thức và đóng góp mới về tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng và việc vận

dụng trong thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu khoa học; việc thực hiện *Di chúc* của Người và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại Đảng bộ Đại học Huế để in Kỷ yếu hội thảo gồm 36 bài.

Do khuôn khổ hạn chế, chúng tôi đã không thể đưa vào Kỷ yếu của Hội thảo báo cáo của 13 tác giả khác. Nhân đây, Ban Tổ chức xin cảm ơn sự quan tâm, cộng tác của các tác giả.

Để giúp Hội thảo có cái nhìn tổng quan về nội dung các báo cáo khoa học, chúng tôi chia thành 3 chủ đề và xin điểm qua nội dung chính của từng chủ đề:

Chủ đề 1. Bác Hồ với giáo dục - Những vấn đề chung có 17 bài viết. Hầu hết các bài viết ở những mức độ khác nhau, đều đề cập đến tư tưởng, quan điểm, triết lý giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tác giả Trần Văn Lực với bài viết *“Tư cách một người khách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc với công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay*” đã phân tích, làm rõ những tiêu chuẩn của “một người khách mệnh” theo quan điểm của Nguyễn Ái Quốc, từ đó liên hệ đến việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) hiện nay để thấy được *“tính sâu sắc, tính nhạy bén trong tư duy cách mạng của Người”*. Tác giả Nguyễn Văn Quang với bài viết *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong xây dựng xã hội mới”* đã có một cái nhìn tương đối hệ thống, toàn diện những quan điểm của Người về vị trí, vai trò, mục tiêu, đối tượng, nội dung, nguyên tắc và phương pháp giáo dục. Cũng bàn về tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có các bài viết *“Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về giáo dục”* của tác giả Nguyễn Thị Thanh Huyền; *“Bàn thêm về triết lý giáo dục Hồ Chí Minh”* của tác giả Nguyễn Mậu Hùng; *“Tìm hiểu những nội dung cơ bản về giáo dục trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* của tác giả Hoàng Trần Như Ngọc. Ở một góc nhìn khác, tác giả Trần Thị Hợi với bài viết *“Sự tương đồng trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu”* đã tiếp cận vấn đề hết sức thú vị: *“Mặc dù tuổi đời cách nhau 33 năm, trong bối cảnh đất nước khác nhau nhưng tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu lại có những điểm tương đồng. Điều đó thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của những con người kiệt xuất của 2 dân tộc Việt Nam và Singapore”*.

Ngoài những bài viết bàn chung về tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh, còn có các bài viết đi sâu phân tích những nội dung, việc làm cụ thể của Người đối với sự nghiệp giáo dục nước nhà. Trong số này, có bài viết đề cập đến những nội dung cụ thể về giáo dục như *“Tính nhân văn trong tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh”* của tác giả Nguyễn Thị Thùy Nhung, *“Quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục”* của tác giả Nguyễn Văn Quang; hoặc chỉ riêng một ngành, một lĩnh vực, như *“Bác Hồ với Giáo dục thể chất và sự nghiệp thể dục thể thao”* của tác giả Nguyễn Găng, hoặc chỉ

riêng một đối tượng trong xã hội, như bài viết *“Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục thế hệ trẻ, phát triển con người Việt Nam”* của hai tác giả Hoàng Văn Hiến và Ngô Vương Anh, hoặc đối với một phong trào cụ thể, như *“Bác Hồ với phong trào Bình dân học vụ”* của tác giả Nguyễn Thu Hằng. Tuy đề cập đến nhiều nội dung khác nhau nhưng các bài viết đã góp thêm tư liệu và nhận thức nhằm làm sáng tỏ hơn vai trò của Hồ Chí Minh đối với nền giáo dục nước ta.

Cũng ở chủ đề này, nhiều bài viết tham gia Hội thảo tập trung đề cập đến tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và sự vận dụng ở nước ta hiện nay. Trong bài viết *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo - Giá trị lý luận và thực tiễn”*, tác giả Nguyễn Thị Thu Hà cho rằng *“những chỉ dẫn của Người được xem là yêu cầu bắt buộc của một nền giáo dục mới để đào tạo ra những con người Việt Nam phát triển toàn diện, ...”*. Cũng với góc nhìn trên, bài viết *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và sự vận dụng trong việc xây dựng nền giáo dục Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Thế Thìn và bài viết *“Vận dụng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh trong phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay”* của tác giả Nguyễn Công Hùng cho rằng mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay về phát triển giáo dục và đào tạo là sự tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Bài viết *“Độc Di chúc Hồ Chí Minh: Suy ngẫm về ý nghĩa của tư tưởng giáo dục toàn diện đối với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay”*, tác giả Trần Thị Hồng Minh đã phân tích, làm rõ nội dung giáo dục toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn triển khai ở nước ta.

Đặc biệt, bài viết *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay”* của tác giả Nguyễn Xuân Khoát. Với nguồn tư liệu phong phú, tác giả đã phân tích, làm sáng tỏ tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục trong cách mạng xã hội chủ nghĩa trên các phương diện *“vai trò của giáo dục và người thầy trong sự nghiệp giáo dục”*, *“mục đích, nội dung và phương pháp giáo dục xã hội chủ nghĩa”*, *“vai trò, trách nhiệm của Đảng, chính quyền và các đoàn thể đối với công tác phát triển giáo dục”*. Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo những tư tưởng trên đây của Người, nền giáo dục cách mạng Việt Nam trong gần 75 năm qua đã đạt được những thành tựu quan trọng, *“có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc chấn hưng giáo dục nước nhà, góp phần giữ vững mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa”*. Từ đó, tác giả nêu lên bảy giải pháp để tiếp tục phát triển giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay. Hai tác giả Nguyễn Tiến Dũng và Đỗ Thị Xuân Dung với bài viết: *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và giá trị luận đối với giáo dục nước ta hiện nay”*; sau khi phân tích tư tưởng giáo dục của Người, các tác giả đã rút ra các giá trị luận đối với giáo dục nước ta hiện nay. Từ đó, các tác giả kết luận: *“Với ý nghĩa là phương pháp luận, là giá trị luận thì những triết lý về giáo dục của Hồ Chí Minh chính là động lực tinh thần quan trọng nhất cho chấn hưng và phát triển giáo dục nước ta”*.

Chủ đề 2. Bác Hồ với giáo dục đại học, vận dụng thực tiễn tại Đại học Huế.

Chủ đề này có 9 tham luận. Trước hết, tác giả Nguyễn Thế Phúc với bài viết *“Chủ tịch Hồ Chí Minh với giáo dục đại học Việt Nam”* đã làm rõ vai trò của Hồ Chí Minh đối với giáo dục đại học Việt Nam thông qua việc thành lập Trường Đại học Nhân dân Việt Nam ngày 19-1-1955”; qua những bài nói chuyện, những bài viết, bức thư Người gửi cho cán bộ, giảng viên, sinh viên các trường đại học và những chỉ dẫn về phương pháp đào tạo ở bậc đại học. Với bài viết *“Một số quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đại học và vận dụng trong việc đổi mới giáo dục đại học hiện nay”*, tác giả Võ Thị Thu Ngọc đã đi sâu phân tích, làm rõ một số luận điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đại học, đó là *“phải xác định đúng về vai trò cũng như mục đích của giáo dục đại học trong tổng thể nền giáo dục quốc gia”*, *“phải xác định cụ thể về nội dung đào tạo và phương hướng xây dựng giáo dục đại học”*. Từ đó, tác giả đề xuất bốn giải pháp nhằm góp phần vào việc đổi mới giáo dục đại học của nước ta hiện nay.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm giáo dục và chăm lo mọi mặt cho các thế hệ tương lai của đất nước, trong đó Người đặc biệt đề cao vai trò của công tác giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng cho thanh niên. Thực hiện điều mong mỏi của Người là trách nhiệm, bổn phận của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, trong đó có ngành giáo dục nói chung và Đại học Huế nói riêng. Liên quan đến nội dung này có các tham luận: *“ Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, sinh viên ”* của tác giả Bùi Văn Lợi; *“Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế”* của tác giả Phan Thanh Lâm.

Hạt nhân trong quan niệm Hồ Chí Minh về giáo dục là tư tưởng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Trong mấy chục năm qua, các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Huế đã vận dụng tư tưởng của Người trong các hoạt động khác nhau. Các bài viết về vấn đề này khá phong phú, như: *“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Luật, Đại học Huế từ năm 2015 đến nay”* của tác giả Trần Việt Dũng; *“Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực nâng cao chất lượng đào tạo, phối hợp học với hành trong ngành Y Dược”* của Đảng ủy Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế; *“Quan điểm giáo dục “lý luận phải liên hệ với thực tế” của Bác Hồ, liên hệ tại Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế”* của tác giả Hoàng Tấn Quảng; *“Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế vận dụng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh trong giảng dạy và đào tạo thời kỳ hội nhập và phát triển”* của ba tác giả Hà Ngọc Phi, Trần Lê Minh và Trịnh Thị Bích Hải. Trong bài viết của mình, tác giả Trần Việt Dũng đã phân tích, làm rõ thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “học đi

đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” ở Trường Đại học Luật, Đại học Huế trên các phương diện xây dựng và sử dụng đội ngũ giảng viên; phát triển chương trình đào tạo; hoạt động thực tập, ngoại khóa của sinh viên và hoạt động nghiên cứu khoa học. Tuy bàn về từng lĩnh vực, ngành nghề khác nhau nhưng điểm chung nhất của các bài viết đều khẳng định những kết quả các đơn vị đạt được trong những năm qua về đào tạo, nghiên cứu khoa học, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân,...một phần là nhờ quán triệt và vận dụng sáng tạo, linh hoạt quan điểm “*học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ở một khía cạnh khác, tác giả Nguyễn Sỹ Thanh với bài viết “*Vận dụng quan điểm tự học và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng xã hội học tập tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Đại học Huế*” đã làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về tự học và học tập suốt đời, việc vận dụng quan điểm của Người tại Trung tâm từ năm 1995 đến nay đã góp phần xây dựng xã hội học tập.

Chủ đề 3. Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại Đảng bộ Đại học Huế. Chủ đề này có 10 bài viết. Hai tác giả Phạm Văn Hồ và Nguyễn Tất Thắng với bài viết “*Dựa vào nhân dân để xây dựng, chinh đồn Đảng theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” đã phân tích những chỉ dẫn của Người trong *Di chúc* về phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng, chinh đồn Đảng. Từ đó các tác giả khẳng định những kết quả nổi bật mà Đảng, Nhà nước ta đạt được trong 50 năm qua; đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, bất cập trong công tác xây dựng Đảng, từ đó đề xuất ba giải pháp để xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng vững mạnh. Bằng nhiều tư liệu cụ thể, bài viết “*Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề giáo dục đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” cho cán bộ, đảng viên*”, tác giả Tô Thị Linh đã làm rõ nhận thức chung về chuẩn mực đạo đức cách mạng, thực tiễn vấn đề giáo dục đạo đức cách mạng “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*” trong Đảng Cộng sản Việt Nam trong gần 90 năm qua, từ đó đề xuất năm giải pháp nâng cao giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Tác giả Phan Thanh Bình với bài viết: “*Người nghệ sĩ - Nhà giáo nghệ thuật với việc làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa dân tộc*” cho rằng, đã 50 năm qua, lời căn dặn của Người luôn được giới nghệ sĩ khắc ghi và phấn đấu thực hiện tốt nhất. Các nghệ sĩ bằng khối óc và sự sáng tạo, bằng sự phục vụ nhân dân đã góp phần xây dựng, tạo nên những giá trị mới của một nền văn hóa dân tộc hiện đại. Tác giả cũng điểm qua những tác phẩm nổi tiếng của các nhà giáo - nghệ sĩ Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế để thấy được “*mỗi sáng tạo của họ tuy nhỏ bé nhưng chứa đựng một tấm lòng và tình yêu thật lớn lao đối với Người*”. Trong *Di chúc*, ngay sau những dòng “*trước hết nói về Đảng*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết về “*đoàn viên và thanh niên*”. Người nhắc Đảng: “*Đào tạo thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất*

quan trọng và rất cần thiết”. Thực hiện di nguyện của Người, trong thời gian qua Đại học Huế đã triển khai đồng bộ nhiều nội dung và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục sinh viên. Liên quan đến nội dung này có các bài viết: “*Thực hiện lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn viên, thanh niên trong Di chúc vào việc nâng cao chất lượng giáo dục sinh viên Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay*” của tác giả Nguyễn Thị Hiền; “*Tư tưởng về đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*” của tác giả Lê Văn Thuật. Tác giả Nguyễn Văn Hòa với bài viết “*Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục và đào tạo*” cho rằng những chỉ dẫn trong *Di chúc* của Người là cơ sở để Đảng ta đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có đổi mới giáo dục và đào tạo.

Cũng ở chủ đề này, còn có các bài viết bàn về kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Tiêu biểu là các bài viết: “*Một số kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Đảng bộ Đại học Huế*” của hai tác giả Đỗ Thị Xuân Dung và Võ Trần Ngọc Minh; “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, *thực tiễn triển khai tại Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế*” của tác giả Lê Chí Hùng Cường; “*Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế với việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” của tác giả Trần Đình Bình; “*Thực tiễn sáng tác nghệ thuật về hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế*” của tác giả Đỗ Xuân Phú. Tuy đề cập đến kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở những mức độ khác nhau, song tất cả các bài viết đều khẳng định, thông qua việc nghiên cứu các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ ở mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và người học trong Đảng bộ Đại học Huế, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

*

* *

Kính thưa Hội thảo!

Để có được kết quả của Hội thảo diễn ra hôm nay là nhờ sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các tổ chức đảng, đoàn thể, của cán bộ, giảng viên, các nhà khoa học, học viên, sinh viên trong và ngoài Đại học Huế; sự ủng hộ của các cơ quan hữu quan tỉnh

Thừa Thiên Huế; sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao của Ban Tổ chức và các Tiểu ban hội thảo, nhằm đảm bảo tiến độ thời gian tổ chức Hội thảo. Xin trân trọng cảm ơn tất cả quý vị.

Do thời lượng của Phiên hội thảo hạn chế, dù đã cố gắng chọn lọc được nhiều bài viết hay, tiêu biểu của các tác giả hầu khắp các đơn vị, Ban Tổ chức chúng tôi xin phép quý vị chỉ chọn 4 báo cáo tại Hội thảo ở cả 3 chủ đề. Chúng tôi hy vọng rằng, các báo cáo này sẽ khơi nguồn cho những thảo luận sâu hơn và chia sẻ của quý vị về những quan tâm mà quý vị trân trọng dành cho Hội thảo.

Để Hội thảo khoa học “Bác Hồ với giáo dục” phát huy kết quả cao hơn, kính đề nghị quý vị đại biểu, các nhà khoa học tích cực thảo luận, nhằm làm rõ hơn vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước ta như các chủ đề mà Ban Tổ chức hội thảo đã nêu.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.



“TƯ CÁCH MỘT NGƯỜI KÁCH MỆNH” CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Trần Văn Lực *

1. Đặt vấn đề

“*Đường cách mệnh*” là một tác phẩm lý luận quan trọng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bao gồm 15 bài giảng tại các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức tại Quảng Châu (Trung Quốc) những năm 1925-1927 để đào tạo lớp cán bộ cốt cán của phong trào cách mạng Việt Nam, từ đó đi đến xây dựng tổ chức của Đảng. Trong công tác đào tạo cán bộ, Người hết sức chú trọng việc giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng. Trong bài giảng đầu tiên của tác phẩm “*Đường cách mệnh*”, Người nêu lên 23 điều yêu cầu về phẩm chất của một người cách mạng: “*Tự mình phải: Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cẩn thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị vọng công tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng ham muốn về vật chất. Bí mật. Đối người phải: Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người. Làm việc phải: Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể*”¹.

2. Nội dung

2.1. “*Tư cách một người cách mệnh*” trong tác phẩm “*Đường cách mệnh*” của Nguyễn Ái Quốc

Tác phẩm “*Đường cách mệnh*” ra đời nhằm mục đích chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, vì thế Nguyễn Ái Quốc chưa dùng từ “đảng viên” mà dùng từ “người cách mệnh”. Khi nghiên cứu nội dung phần này cũng như nhiều luận điểm khác trong tác phẩm, chúng ta đều nhận thấy tác giả muốn hướng những hội viên tích cực của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phấn đấu để dần trở thành những đảng viên cộng sản. Điều đó thể hiện ngay trong đoạn đầu của phần nói về tư cách người cách mạng khi

* TS, Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2002), *Tuyển tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.378-379.

Người khuyên phải “giữ chủ nghĩa cho vững” và chỉ rõ, người cách mạng Việt Nam phải theo Quốc tế thứ ba. Nguyễn Ái Quốc đã giáo dục các học viên phấn đấu theo tư cách người cộng sản. Những yêu cầu của Người có thể hệ thống lại thành những điểm quan trọng sau đây:

Một là, người cách mạng phải biết “*hy sinh*”, “*vị công vong tư*”, “*ít lòng ham muốn về vật chất*”, phải có tinh thần xả thân vì sự nghiệp cách mạng, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, thậm chí phải hy sinh cả tính mạng của mình để thực hiện lý tưởng cách mạng cũng không nao núng tinh thần. Người cách mạng phải luôn luôn đặt lợi ích của cách mạng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, không vì lợi ích cá nhân, gia đình mà làm tổn hại tới lợi ích của cách mạng. Gặp trường hợp lợi ích riêng mâu thuẫn với lợi ích chung thì phải đặt lợi ích chung lên trên, tuyệt đối không được làm ngược lại.

Hai là, người cách mạng phải khiêm tốn, “*không hiếu danh, không kiêu ngạo*”, đồng thời phải “*hay nghiên cứu xem xét*”, “*hay hỏi*” và “*cả quyết sửa lỗi của mình*”, tức là có ý thức cầu tiến bộ, luôn tự phê bình để tiến lên, không chủ quan thỏa mãn với những vốn hiểu biết hiện có của mình.

Ba là, người cách mạng phải là người “*cẩn thận mà không nhút nhát*”, “*nhẫn nại*” (chịu khó), “*dũng cảm*” và “*quyết đoán*”. Người cách mạng phải luôn luôn tỏ ra là người có suy nghĩ, tính toán kỹ trước khi làm bất cứ việc gì, phải cân nhắc lợi hại, điều gì nên làm, điều gì không nên làm. Nếu thấy đúng thì phải quyết tâm làm, đã làm thì phải kiên trì làm cho đến nơi đến chốn và dám chịu trách nhiệm trước việc mình làm.

Bốn là, người cách mạng phải “*giữ chủ nghĩa cho vững*”. Điều đó có nghĩa là người cách mạng với tư cách là chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân, phải có sự hiểu biết nhất định về chủ nghĩa Mác - Lênin; phải tuyệt đối trung thành với những nguyên lý cơ bản của nó, đồng thời phải biết tự xây dựng cho mình có một thế giới quan duy vật biện chứng, một lập trường cách mạng triệt để, có tình cảm cách mạng đúng đắn.

Năm là, người cách mạng trong hoạt động phải biết “*xem xét hoàn cảnh kỹ càng*” để có chủ trương đúng đắn, tránh chủ quan, phiến diện, tránh nôn nóng, bốc đồng, thoát ly thực tế. Đồng thời, người cách mạng phải có tác phong đã “*nói thì phải làm*”, tuyệt đối không được lý thuyết suông, nói nhiều làm ít. Có như thế người cách mạng mới lôi kéo được quần chúng đứng lên làm cách mạng.

Sáu là, người cách mạng không hoạt động một cách lẻ loi theo kiểu anh hùng cá nhân, mà phải hoạt động trong một tổ chức, một đoàn thể, do đó phải “*phục tùng đoàn thể*”, tức là phải có ý thức tổ chức kỷ luật, phải luôn luôn đặt mình trong mối quan hệ mật thiết với tổ chức. Trong hoàn cảnh hoạt động bất hợp pháp giữ “*bí mật*” vừa là nguyên tắc, vừa là kỷ luật mà bất cứ người cách mạng nào cũng phải tuân theo.

Bây là, đối với đồng chí, với người khác, người cách mạng phải “*khoan thứ*”, tức là rộng lượng, biết chờ đợi nhau; không nên chấp nhặt những điều vụn vặt; song đối với những vấn đề thuộc về nguyên tắc thì không được xuê xoa mà phải nghiêm túc; đối “*với đoàn thể thì nghiêm*”. Quan tâm tới đồng chí, “*có lòng bày vẽ cho người*”, phải “*xem xét người*”, tức là phải quan tâm đến công tác, sự tiến bộ, sinh hoạt của đồng chí để kịp thời giúp đỡ chứ không phải là xoi mói đồng chí mình.

“*Tư cách một người cách mạng*” đã nêu lên những vấn đề cơ bản của đạo đức mới, đạo đức của người cộng sản. Đó là con người một lòng, một dạ vì Đảng, vì dân, vì lý tưởng cách mạng; con người sống có tổ chức, gắn bó với tổ chức, với đoàn thể. Đồng thời, biết phát huy năng lực cá nhân, “*tư cách một người cách mạng*” khác hẳn với chủ nghĩa anh hùng cá nhân, đặt mình lên trên tổ chức, hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc ta, đáp ứng yêu cầu của cách mạng và cũng rất đúng với nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về đạo đức của người cách mạng.

2.2. “*Tư cách một người cách mạng*” đối với việc giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay

Trong “*Đường cách mạng*”, Nguyễn Ái Quốc không những đưa vấn đề tư cách người cách mạng lên đầu sách, mà còn nhấn mạnh trước hết đến đức tính xả thân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân của người cộng sản. Điều này không phải ngẫu nhiên mà chính là yêu cầu đầu tiên của cuộc đấu tranh cách mạng lúc đó. Trong cuộc đấu tranh chống ách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, nếu chưa giải quyết được yêu cầu này, chưa thể nói đến vấn đề khác về đường lối và phương pháp cách mạng.

“*Tư cách một người cách mạng*” dễ dàng chinh phục lòng người, tiếp thêm sức mạnh, là định hướng phấn đấu cho những ai yêu nước, thương nòi, muốn giải phóng quê hương, xứ sở ra khỏi mọi áp bức, bóc lột, giành lại nền độc lập cho dân tộc. Những điều mà Nguyễn Ái Quốc yêu cầu đối với mỗi người cách mạng cũng là phẩm chất thể hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Phát biểu tại cuộc Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói: “*Người là một hình mẫu cao đẹp của con người mới trong thời đại mới, một biểu tượng của chủ nghĩa nhân văn với đầy đủ ý nghĩa của nó, một tấm gương tuyệt vời về người cộng sản*”². Đồng thời, những phẩm chất đó cũng thể hiện ở hàng trăm chiến sĩ cách mạng kiên cường trước đây - lớp người cách mạng do chính Nguyễn Ái Quốc đào tạo.

Người giáo dục những điều trên ngay từ buổi cách mạng còn trứng nước, đến nay chúng ta càng cảm thấy tính sâu sắc, tính nhạy bén trong tư duy cách mạng của Người

² Kỷ yếu “*Hội thảo quốc tế Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*”, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr.15.

khi mà toàn Đảng đang triển khai, thực hiện sâu rộng, nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), ngày 30-10-2016, “*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”. Kinh nghiệm xây dựng Đảng gần 90 năm qua, đặc biệt trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay, ngày càng làm cho chúng ta nhận thức sâu sắc hơn rằng: Giáo dục chính trị, xây dựng tư tưởng, bồi dưỡng tình cảm, chỉnh đốn tổ chức Đảng... mà không đặt trên nền tảng đạo đức cách mạng vững chắc thì không có hiệu quả lâu bền. Đã có những “con sâu làm rầu nồi canh”, có không ít quan chức từng giữ chức vụ cao phải ra trước vành móng ngựa, trong số đó có cả những chiến sĩ đã vào sinh ra tử, vượt qua bao cửa ải của chiến tranh, gian khổ, tù đày... nhưng lại không vượt qua được thử thách của quyền lực, không thắng được “lòng ham muốn về vật chất” như lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhắc nhở trong “*Đường cách mệnh*”. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) thẳng thắn nhìn nhận, hiện nay: “*Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy Nhà nước*”³. Nhiều tổ chức đảng, đảng viên “còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”⁴. Nghị quyết nêu lên 9 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; 9 biểu hiện về suy thoái đạo đức, lối sống; 9 biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đề ra mục tiêu, quan điểm và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp “với trọng tâm là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”⁵.

Ngày nay, con đường cách mạng Việt Nam có nhiều nội dung mới, những khó khăn và thách thức mới - nhất là các thế lực thù địch đang thực hiện “diễn biến hòa bình”. Chiến lược “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc được tiến hành chủ yếu trên hai phương diện: Xâm lược bằng quân sự và làm tan rã bằng tư tưởng, trong đó quan trọng nhất là ở phương diện tư tưởng. Mục đích của “diễn biến hòa bình” nhằm phủ nhận thành tựu của cách mạng, thành tựu của công cuộc đổi mới; phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa; phủ nhận nguyên tắc tập trung dân chủ, đòi dân chủ cực đoan, vô giới hạn, chúng tìm mọi cách cổ súy cho khuynh hướng “ly khai”, “độc lập”, không chịu sự quản lý của nhà nước. Trên mặt trận

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.22.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.22-23.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.36.

tư tưởng, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động đánh vào hệ tư tưởng mácxít và các giá trị lý tưởng xã hội chủ nghĩa, làm cho người dân kể cả những người cộng sản bị dao động về tư tưởng, giảm sút đi đến mất phương hướng chính trị, mất niềm tin vào xã hội chủ nghĩa, vào sự lãnh đạo của Đảng. Chúng đẩy mạnh gieo cấy những mầm mống tư tưởng và giá trị của chủ nghĩa tư bản vào các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là nội bộ những người cộng sản và đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo với tính toán rằng đến một ngày nào đó, những hạt giống tư tưởng sẽ nở hoa, kết trái thành “diễn biến hòa bình”.

Trong bối cảnh đó, việc thực hiện những điều mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc dạy cách đây hơn 90 năm quả thật không dễ dàng. Nếu những người cộng sản thiếu kiến thức, thiếu nhiệt tình cách mạng, nếu không toàn tâm, toàn ý như Người: *“Tôi chỉ có một sự ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân tộc ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*⁶ thì sẽ không giữ vững lý tưởng cộng sản, giữ vững niềm tin vào Đảng.

3. Kết luận

Tư cách người đảng viên trong giai đoạn cách mạng hiện nay không hoàn toàn giống như hơn 90 năm về trước, song những điều chỉ dạy của Người vẫn còn nguyên giá trị; là tiêu chí để mỗi cán bộ, đảng viên soi mình trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đặc biệt khi toàn Đảng đang tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

⁶ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.161.



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC TRONG XÂY DỰNG XÃ HỘI MỚI

Nguyễn Văn Quang *

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước. Trên cơ sở kế thừa và phát triển truyền thống giáo dục của dân tộc, tư tưởng giáo dục của nhân loại và đặc biệt là những quan điểm khoa học và cách mạng của học thuyết Mác - Lênin về giáo dục, cũng như thực tiễn giáo dục và đào tạo của Việt Nam trong quá trình xây dựng chế độ xã hội mới, Hồ Chí Minh xác lập hệ thống quan điểm về mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp giáo dục và đào tạo. Hệ thống quan điểm của Người có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, định hướng xây dựng nền giáo dục mới, mở đường cho nền giáo dục Việt Nam trong thời kỳ mới.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, mục tiêu của giáo dục

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất. Sự nghiệp cách mạng thành hay bại, sự tồn vong, thịnh hay suy của quốc gia dân tộc suy cho cùng phụ thuộc vào con người, vào sự nghiệp “trồng người”, trong đó giáo dục giữ vai trò cốt yếu. Từ thực tiễn cách mạng, Người thấy rõ vị trí và vai trò quan trọng của giáo dục đối với sự nghiệp cách mạng: “*Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa*”¹. Trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”². Với nhận thức này, Hồ Chí Minh đã đặt giáo dục ở vị trí cao nhất trong công cuộc xây dựng đất nước.

* TS, Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.345.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.35.

Hồ Chí Minh không chỉ coi giáo dục là nhiệm vụ quan trọng của cách mạng, mà còn là lực lượng, mặt trận có vai trò cực kì quan trọng trong cuộc đấu tranh giành, giữ chính quyền, xây dựng đất nước. Do đó, ngày sau khi tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người chỉ thị *“một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí”*³. Người chỉ rõ: *“Nạn đốt là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta”, “một dân tộc đốt là một dân tộc yếu”*⁴, cho nên cần phải chống giặc đốt, diệt giặc đốt.

Về mục tiêu của giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nền giáo dục mới phải lấy việc phát triển toàn diện con người làm mục đích cơ bản, lâu dài. Người khẳng định mục đích trọng tâm và xuyên suốt của nền giáo dục mới là vì con người, cho con người và hướng tới việc xây dựng con người mới. Người đưa ra luận điểm nổi tiếng: *“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”*⁵. Người chỉ rõ sứ mệnh của nền giáo dục mới là *“đào tạo các em nên những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”*⁶. Theo Người, dạy cũng như học đều hướng đến xây dựng con người mới, những công dân và cán bộ tốt, những người làm chủ tương lai nước nhà. Nền giáo dục mới phải thực hiện dạy và học theo hướng: *“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”*⁷. Đó là mục đích cao nhất, là lý tưởng sáng ngời và là triết lý giáo dục Hồ Chí Minh cũng như của sự nghiệp giáo dục và đào tạo Việt Nam trong thời đại mới.

2.2. Quan điểm Hồ Chí Minh về đối tượng giáo dục

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng chế độ xã hội mới phải làm cho mọi người *“ai cũng được học hành”*. Với nhận thức đó, đối tượng của giáo dục rất rộng lớn, đó là *“đại chúng”*, là tất cả mọi người Việt Nam, trước hết là thiếu niên, nhi đồng, thanh niên đến cán bộ, đảng viên.

Trong các đối tượng của giáo dục, *thiếu niên, nhi đồng* luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt, vì đây chính là *“những tiểu quốc dân của một nước độc lập”*. Nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Người viết: *“Chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên toàn cầu. Trong cuộc kiến thiết đó, nước nhà trong mong chờ đợi ở các*

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.40.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.7.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.66.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.34.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.208.

em rất nhiều”⁸. Trong giáo dục thiếu niên, nhi đồng, Người quan tâm đến giáo dục đạo đức vì trẻ em như tấm gương, cái tốt dễ tiếp thu, cái xấu cũng dễ tiếp thu. Người yêu cầu “*giáo dục nhi đồng là một khoa học*”, không được chủ quan tùy tiện, mà phải “*cố gắng học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, phải làm kiểu mẫu trong mọi việc*”⁹.

Đối tượng giáo dục thứ hai được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao là *thanh niên*. Đây là lực lượng nòng cốt, xung kích trong sự nghiệp cách mạng, “*là mùa xuân của xã hội*”, “*là người chủ tương lai của nước nhà, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên*”¹⁰. Thanh niên là “*người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách điều dắt thế hệ thanh niên tương lai, tức là các cháu nhi đồng... Là người xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội..., là lực lượng cơ bản trong bộ đội, công an và dân quân tự vệ đang hằng hái giữ gìn trật tự, trị an, bảo vệ Tổ quốc*”¹¹. Trước lúc đi xa, Người căn dặn: “*Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa hồng vừa chuyên*”¹².

Ngoài thanh thiếu niên, nhi đồng, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi vấn đề đào tạo *cán bộ, đảng viên* là vấn đề cực kì quan trọng, bởi vì cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là tiền vốn của đoàn thể, là dây chuyền của bộ máy. Từ thực tiễn tập hợp lực lượng và chỉ đạo cách mạng, Người khẳng định cán bộ và đảng viên của chúng ta rất tốt, tận tụy hy sinh, nhưng “*vì điều kiện khó khăn, mà số đông cán bộ và đảng viên chưa được huấn luyện hẳn hoi cho nên tư tưởng và trình độ chính trị còn thấp kém và lệch lạc*”¹³. Do đó, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác giáo dục cán bộ, nhất là cán bộ đảng viên là trí thức. Trong giáo dục cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh vào năm vấn đề: 1) Giáo dục lý luận, nâng cao trình độ chính trị tư tưởng; 2) Giáo dục đạo đức cách mạng; 3) Giáo dục tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa, chống quan liêu, ba hoa, hẹp hòi; 4) Giáo dục nếp sống mới; 5) Giáo dục ý thức nâng cao trình độ văn hóa, thực hành khẩu hiệu “*Học, học nữa, học mãi*” của V.I. Lênin.

2.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục

Xuất phát từ yêu cầu mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm giáo dục toàn diện nhằm hoàn thiện con người phù hợp với tình hình

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.35.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.251.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.216.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.299.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.622.

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.414.

mới. Để phát triển con người toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ thì cần phải có một nền giáo dục toàn diện, trong đó, nội dung giáo dục phải tổng hợp tri thức nhiều lĩnh vực như văn hoá, chính trị, thể chất, khoa học - kỹ thuật, quân sự, đạo đức cách mạng, lý tưởng cách mạng, xây dựng nếp sống văn hoá... Nội dung giáo dục phải trang bị, cung cấp kiến thức, phát triển năng lực tư duy, mở mang trí tuệ; đồng thời, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho người học. Người đã làm rõ mối quan hệ giữa “dạy chữ” với “dạy người” giữa “hồng” với “chuyên”, giữa học tập văn hoá với chính trị, giữa học tập tri thức với rèn luyện đạo đức cách mạng. Mặc dù vậy, Người luôn lưu ý nội dung giáo dục phải theo nguyên tắc “quý hồ tinh bất quý hồ đa”.

Trước hết, *phải tẩy trừ tàn tích và ảnh hưởng của giáo dục nô dịch thực dân*. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “chế độ khác thì giáo dục cũng khác”, dưới chế độ xã hội mới nhà trường phải là “pháo đài của chủ nghĩa xã hội”. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa, mà con người xã hội chủ nghĩa phải do nhà trường của chúng ta tạo ra. Do đó, đội ngũ thầy cô giáo trong chế độ xã hội mới phải góp phần vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải cùng với nhà trường “*ra sức tẩy sạch ảnh hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như: Thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân; học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ. Và cần xây dựng tư tưởng: Dạy và học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”¹⁴, “*phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho*”¹⁵.

Bên cạnh đó, *giáo dục chính trị tư tưởng* là một trong những nội dung căn bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Theo Người, việc giáo dục chính trị tư tưởng phải được cụ thể hóa phù hợp với từng cấp học, ngành học, chương trình và mục tiêu đào tạo. Giáo dục chính trị tư tưởng trước hết là phải dạy lý luận, dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp học với hành. Lý luận như cái kim chỉ nam, xác định phương hướng trong công việc thực tế. Do đó, Người căn dặn: không học chủ nghĩa Mác - Lênin thì không nắm lý luận, “*không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi, vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện, hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại*”¹⁶.

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.185.

¹⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.507.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.274.

Không chỉ coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn rất coi trọng *giáo dục đạo đức*. Người coi giáo dục đạo đức là nền tảng trong giáo dục. Do đó, trong chế độ xã hội mới, Người yêu cầu: “*Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục. Dạy cho các cháu đạo đức cách mạng, biết yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu lao động và người lao động, thật thà, dũng cảm, sẵn sàng tham gia lao động và bảo vệ Tổ quốc*”¹⁷. Đối với cán bộ, Người chỉ rõ: “*bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội*”¹⁸. Đối với trí thức, “*Đảng và Chính phủ phải giúp bằng cách giáo dục, để trí thức có lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, tư tưởng sáng suốt, tác phong dân chủ. Nói tóm lại: Giúp đỡ các bạn trí thức chính tâm và thân dân*”¹⁹. Đối với học sinh, sinh viên, Hồ Chí Minh nêu rõ nội dung giáo dục đạo đức, rèn luyện nhân cách theo 5 cái “yêu”: “yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học và yêu đạo đức”. Người còn khuyên học sinh, sinh viên phải có động cơ học tập đúng đắn để xứng đáng là người chủ nước nhà, học “*để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh*”²⁰.

Trong các nội dung giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn coi trọng *giáo dục trí tuệ*. Người cho rằng “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”²¹. Do đó, bồi dưỡng năng lực nhận thức, phát triển trí tuệ là một nhiệm vụ to lớn của giáo dục nước nhà. Ngay sau khi trở thành người đứng đầu nhà nước, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người chỉ rõ: “*nạn dốt là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta*”²². Với ham muốn khai sáng dân tộc, nâng cao dân trí, Người đã ký ba sắc lệnh quan trọng về giáo dục²³ và ra lời kêu gọi chống nạn thất học, mở đường cho sự nghiệp học tập toàn dân theo phương châm: “*Muốn giữ vững độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*”²⁴.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.746.

¹⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.90.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.378.

²⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.179.

²¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.7.

²² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.7.

²³ Ngày 08-9-1945, Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 17-SL, thành lập Nha bình dân học vụ, qui định nhiệm vụ của Nha là lo việc học cho nhân dân; Sắc lệnh số 19-SL, qui định hạn trong 6 tháng, làng nào, thị trấn nào cũng phải có lớp học, ít nhất là 30 người theo học; Sắc lệnh số 20/SL, ban bố việc học chữ quốc ngữ là “bắt buộc và không mất tiền”, hạn một năm tất cả mọi người Việt Nam từ 8 tuổi trở lên phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ.

²⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.40.

Ngoài ra, *giáo dục thể chất* là một nội dung của giáo dục toàn diện trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh. Giáo dục thể chất giúp học sinh, sinh viên biết rèn luyện sức khỏe, biết cách giữ gìn sức khỏe, là điều kiện để phát triển trí tuệ. Người khuyên “*phải siêng học tập thể thao để mình mấy nở nang*”, “*mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh tức là cả nước khỏe mạnh*”²⁵. Vì vấn đề sức khỏe có ý nghĩa quan trọng, cho nên Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đưa giáo dục thể chất vào trường học từ rất sớm. Năm 1946, Người yêu cầu “*Bộ Giáo dục có Nha Thể dục, mục đích là để khuyến và dạy cho đồng bào tập thể dục, đặng giữ gìn và bồi đắp sức khoẻ. Dân cường thì quốc thịnh*”²⁶.

Để phát triển con người toàn diện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến *giáo dục kỹ thuật tổng hợp*. Người nói: “*Trong việc giáo dục và học tập cần chú trọng các mặt đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa kỹ thuật, lao động sản xuất*”. Trong bài *Nói chuyện với học sinh và giáo viên Trường phổ thông cấp III Chu Văn An (Hà Nội)*, Người chỉ rõ: “*Trường học của ta là trường học xã hội chủ nghĩa: Học đi với lao động; Lý luận đi với thực hành; Cần cù đi với tiết kiệm*”²⁷, nhà trường phải gắn liền với sản xuất đời sống. Tuy nhiên, việc giáo dục lao động kỹ thuật tổng hợp cho học sinh phải tùy theo lứa tuổi, tuổi nhỏ làm việc nhỏ, làm được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, việc gì có ích cho kháng chiến, có ích cho Tổ quốc thì phải gắng hết sức làm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự kết hợp giữa giáo dục kỹ thuật tổng hợp, giáo dục với lao động, khoa học kỹ thuật. Điều đó không chỉ giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh, mà còn giúp các em rèn luyện thể chất, thông minh và khỏe mạnh hơn. Người phê phán giáo dục trong xã hội cũ tách rời lao động trí óc với lao động chân tay, phê phán một số thanh niên không yêu lao động, không biết kết hợp lao động với học tập, không yêu ngành nghề đào tạo, không muốn về nông thôn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Người viết: “*Một số khá đông thanh niên chưa hiểu thấu rằng tất cả lao động có ích cho xã hội đều là vẻ vang, vì vậy họ chưa thiết tha yêu nghề, thường “đứng núi này, trông núi nọ”. Nhiều thanh niên nông thôn chưa hiểu rằng nông nghiệp là cực kỳ quan trọng cho quốc kế dân sinh, vì vậy mà họ chưa thật thích thú với sản xuất nông nghiệp*”²⁸.

²⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.241.

²⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.241.

²⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.594.

²⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.91.

2.4. Quan điểm Hồ Chí Minh về nguyên tắc, phương pháp giáo dục

Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra những quan điểm lý luận có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc xây dựng nền giáo dục mới, mà còn đưa ra những kiến giải khoa học và sáng tạo về các nguyên tắc và phương pháp giáo dục. Người yêu cầu phải căn cứ vào đặc điểm, nhu cầu của đối tượng, nội dung giáo dục, và các điều kiện cơ bản của nhà trường mà xác định các nguyên tắc và phương pháp dạy học phù hợp. Cụ thể:

- Một là, giáo dục phù hợp với đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định học sinh là trung tâm của quá trình giáo dục, do đó giáo dục phải dựa trên năng lực, điều kiện và trình độ của học sinh. Để nâng cao hiệu quả, chất lượng, giáo dục phải căn cứ vào đối tượng người học mà truyền đạt nội dung và bổ sung cách thức giáo dục cho phù hợp. Người căn dặn: *“Bất kỳ việc to, việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp với trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng”*²⁹. Người còn yêu cầu giáo viên phải căn cứ vào trình độ, năng lực người học, bậc học để có phương pháp truyền tải những nội dung khác nhau cho phù hợp. Chẳng hạn đối với *“đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông, chắc chắn, thiết thực, thích hợp. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: yêu tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công”*³⁰.

Bên cạnh đó, giáo dục còn phải tìm hiểu điều kiện, hoàn cảnh của cả người dạy lẫn người học để định phương pháp dạy học phù hợp, *“phải tùy hoàn cảnh làm ăn mà tổ chức học mới duy trì được lâu dài, mới có kết quả tốt”*³¹. Không những chú ý đến đối tượng và điều kiện cụ thể của người học, Hồ Chí Minh còn cho rằng, việc dạy học phải chú ý đến tâm lý người học, coi đó là một cách thức tạo nên sự hứng thú để người học có thể tiếp thu kiến thức dễ dàng, tự nhiên mà không cảm thấy bị gò ép. Người căn dặn phương pháp dạy học thiếu niên nhi đồng *“phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải chú ý giữ gìn sức khỏe cho các cháu”*³².

Như vậy, để đạt hiệu quả trong giáo dục, đòi hỏi giáo viên phải xác định rõ đối tượng, điều kiện hoàn cảnh của người học, phải có tầm nhìn sâu sắc, nhạy bén, có phương pháp linh hoạt, mềm dẻo phù hợp. Có như vậy mới phát huy hết khả năng của người thầy và khơi dậy được toàn bộ tiềm năng trí tuệ của người học.

²⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.288.

³⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.186.

³¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.368.

³² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.186.

- Hai là, giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống, học đi đôi với hành

Để đào tạo nên những người tài đức đáp ứng công cuộc kiến thiết nước nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ nguyên tắc: “*Học phải đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội*”³³. Quan điểm này có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc hoạch định các chương trình giáo dục, mục đích đào tạo, nội dung chương trình giáo dục.

Năm 1950, khi nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ I về công tác huấn luyện và học tập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích hết sức cụ thể và thuyết phục về mối quan hệ giữa học và hành. Người khẳng định: “*Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì không trôi chảy*”³⁴. Cũng đề cập về việc học đi đôi với hành, đối với các cháu học sinh Người khuyên: “*Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau*”³⁵.

Nguyên tắc gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, học tập gắn liền với thực hành, sản xuất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Bởi sự kết hợp giữa lao động, sản xuất với học tập không chỉ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản mà còn đào tạo họ thành những con người có đức tính cần cù, siêng năng, hăng hái tham gia thực hiện “đời sống mới” và xây dựng xã hội mới.

- Ba là, giáo dục gắn với nêu gương

Nêu gương không chỉ là nguyên tắc, mà còn là phương pháp giáo dục mang lại hiệu quả cao. Nêu gương đòi hỏi nhà giáo phải là tấm gương đạo đức, tri thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, yêu nghề, yêu thương học sinh... Hồ Chí Minh viết: “*Ngoài tri thức phải có đạo đức cách mạng. Thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho các cháu. Làm được như thế là tròn nhiệm vụ*”³⁶. Nêu gương không chỉ dừng lại ở trong nhà trường, mà còn xuất phát từ trong gia đình. Ông bà làm gương cho con cháu, cha mẹ làm gương cho con cái, anh chị phải làm gương cho em. Nêu gương trên cả ba mặt tinh thần, vật chất và văn hóa gắn với những việc làm cụ thể, thiết thực.

- Bốn là, giáo dục gắn với tự giáo dục

Tự giáo dục hay tự học chính là sự nỗ lực của bản thân người học để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc sống đặt ra. Để lĩnh hội tri thức, người học không chỉ dừng lại ở những kiến thức do người thầy truyền thụ, mà một phần lớn kiến

³³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.746.

³⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.361.

³⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.402.

³⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.345.

thức người học thấu tóm được là từ sự nỗ lực nghiên cứu, tìm hiểu của bản thân. Hồ Chí Minh yêu cầu người học “*phải biết tự động học tập*”, “*lấy tự học làm cốt*”³⁷. Tuy nhiên, để việc tự học đạt hiệu quả cần phải có kế hoạch, phải “*sắp xếp thời gian và bài học phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau mà không xung đột với nhau*”³⁸, đồng thời phải có sự chỉ đạo và quản lý nội dung từ bên trên. Hồ Chí Minh yêu cầu người học phải đào sâu suy nghĩ, phát huy tính độc lập, tự chủ, sáng tạo, phải biết biến kiến thức của thầy thành kiến thức của mình.

- Năm là, giáo dục phải đảm bảo bình đẳng, dân chủ trong học tập cho mọi người

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, hiếm có lãnh tụ nào quan tâm đến sự nghiệp giáo dục một cách toàn diện như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định rằng mọi người Việt Nam đều phải được giáo dục, “*phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà*”³⁹. Tư tưởng này của Hồ Chí Minh phù hợp với Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền đã được Đại Hội đồng Liên hiệp Quốc thông qua và công bố vào ngày 10-12-1948. Điều 26 của Tuyên ngôn ghi rõ: “*Mọi người đều có quyền được giáo dục. Giáo dục phải được miễn phí, ít nhất là ở bậc tiểu học và căn bản. Giáo dục tiểu học phải bắt buộc. Giáo dục kỹ thuật và chuyên nghiệp phải được mở rộng và giáo dục đại học phải được mở rộng bình đẳng cho mọi người, trên căn bản tài năng xứng đáng*”⁴⁰.

Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định giá trị bình đẳng cho mọi công dân của một nước Việt Nam độc lập, mà còn chú trọng pháp điển hoá quyền bình đẳng ấy. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1946 ghi rõ: “*Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hoá*”, “*Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến quốc tùy theo tài năng và đức hạnh của mình*”. Người còn lưu ý rằng: “*Ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những quốc dân thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để chóng tiến kịp trình độ chung*” (Điều thứ 8)⁴¹.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng khẳng định rằng giáo dục và đào tạo phải đảm bảo bình đẳng giữa nam và nữ, “*đàn bà cũng được tự do, bất phân nam nữ đều cho bình quyền*”. Người luôn động viên, khuyến khích chị em chịu khó học tập để có khả năng làm chủ đất nước, đảm nhiệm những công việc như nam giới. Người yêu cầu “*phụ nữ lại càng cần phải*

³⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.312.

³⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.312.

³⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.40.

⁴⁰ Xem Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

⁴¹ Xem Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1946.

*học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc các chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử”*⁴². Tư tưởng “nam nữ bình quyền” của Hồ Chí Minh được thể chế hoá trong Hiến pháp năm 1946. Điều thứ 9 ghi: “Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện”. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1959), tiếp tục khẳng định: “*Công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đều bình đẳng trước pháp luật*” (Điều 22), “*Công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có quyền học tập. Nhà nước thực hiện từng bước chế độ giáo dục cưỡng bách, phát triển dần các trường học và cơ quan văn hoá, phát triển các hình thức giáo dục bổ túc văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ, tại các cơ quan, xí nghiệp và các tổ chức khác ở thành thị và nông thôn, để bảo đảm cho công dân được hưởng quyền đó*” (Điều 33)⁴³.

- Sáu là, giáo dục phải huy động mọi lực lượng tham gia giáo dục và đào tạo con người

Trên cơ sở tiếp thu quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định rằng giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội. Mỗi thành phần trong lực lượng đó đều có vị trí, vai trò quan trọng khác nhau nhưng cần có sự hợp lực, thống nhất trong quá trình giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ. Vì, chỉ có kết hợp chặt chẽ các yếu tố này mới tạo thành sức mạnh tổng hợp để đưa sự nghiệp “trồng người” đi đến thắng lợi.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh phát huy mối liên hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục. Người viết: “*Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn*”⁴⁴. Trong *Thư gửi cán bộ, thầy giáo, cô giáo, học sinh nhân dịp khai giảng năm học mới*, Người khẳng định: “*Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Do đó các ngành, các cấp Đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục lên những bước phát triển mới*”⁴⁵.

3. Kết luận

Có thể nói những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục có giá trị to lớn, vẹn nguyên những giá trị trong thời đại mới. Những quan điểm đó thật sự là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta hoạch định chiến lược giáo dục Việt Nam trong những năm qua và thời gian tới. Nhận thức được vị trí, vai trò của giáo dục và đào

⁴² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.41.

⁴³ Xem *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà* năm 1946.

⁴⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.591.

⁴⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.508.

tạo đổi mới cách mạng Việt Nam và kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, từ Đại hội lần thứ VI (1986) đến Đại hội lần thứ XII (2016), Đảng ta luôn xác định “*giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*”⁴⁶.

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, trước những yêu cầu của công cuộc đổi mới, hội nhập, Đảng ta tiếp tục khẳng định phải không ngừng “*đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp*”⁴⁷. Giáo dục và đào tạo phải coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi cho học sinh, sinh viên bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt Nam hiện đại; phải “*giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực*”⁴⁸. Với những quan điểm chỉ đạo đó, Đảng ta đã kế thừa và phát triển những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Có thể khẳng định rằng những kiến giải của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục trở thành tài sản quý báu của dân tộc, là ngọn hải đăng soi đường sự nghiệp “trồng người” của Đảng và Nhà nước ta; là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, đề ra các chủ trương, chính sách, đường lối chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam; là những bài học, kinh nghiệm giáo dục hết sức sinh động đối với nền giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

⁴⁶ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Hà Nội.

⁴⁷ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Hà Nội.

⁴⁸ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.



BÀN THÊM VỀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Mậu Hùng *

1. Mở đầu

Trong nỗ lực nâng cao chất lượng đầu ra và từng bước hội nhập với giáo dục khu vực và thế giới, giáo dục Việt Nam đang tìm kiếm một triết lý giáo dục của riêng mình từ kinh nghiệm thực tiễn của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới cũng như bài học lịch sử từ quá khứ truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc. Tuy nhiên, giáo dục Việt Nam lại chưa chú ý đúng mức đến việc nghiên cứu và tìm hiểu triết lý giáo dục của chính người đã khai sinh ra nền giáo dục cách mạng Việt Nam thế kỷ XX. Đó chính là triết lý giáo dục Hồ Chí Minh. Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà cách mạng kiệt xuất, anh hùng giải phóng dân tộc, và danh nhân văn hóa thế giới, mà còn là một người đã kinh qua gần như tất cả các cương vị có thể có trong các hoạt động giáo dục trong vai trò của cả người học lẫn người dạy. Qua cuộc đời hoạt động cách mạng của mình với một nền tảng tri thức uyên bác cả Đông Tây kim cổ lẫn kinh nghiệm thực tiễn bốn ba khắp năm châu bốn bể, Hồ Chí Minh đã để lại cho Việt Nam nói riêng và nhân loại nói chung không chỉ một kho tàng kinh nghiệm dạy và học quý giá, mà còn cả một hệ thống triết lý giáo dục sâu sắc, toàn diện, và mang tính thực tiễn cao đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo của Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở sử dụng các phương pháp định tính và định lượng cũng như logic và lịch sử, bài viết phân tích và giới thiệu một số nội dung cốt lõi của triết lý giáo dục Hồ Chí Minh nhằm góp phần xây dựng một hệ thống triết lý giáo dục riêng cho Việt Nam trong thời gian tới.

2. Triết lý giáo dục toàn diện

Về mục tiêu giáo dục, mỗi người, mỗi tổ chức, mỗi cộng đồng, và dân tộc đều có các mục tiêu giáo dục khác nhau tùy vào từng thời điểm lịch sử cụ thể. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh chỉ đề ra mục tiêu là xóa bỏ tình trạng *nhà tù nhiều hơn trường học* và cực lực lên án chính sách *ngu dân* của chính quyền thực dân thuộc địa¹. Tuy nhiên, sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thất học là một quốc nạn và một trong ba thứ giặc nguy hiểm nhất của đất nước. Chính vì vậy, Chính phủ phải ra

* ThS, NCS Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4 (1945-1946), Xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.10.

sức xóa mù chữ cho toàn thể quốc dân đồng bào, vì “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*.”² Ngày 08-9-1945, Chính phủ thành lập Nha Bình dân học vụ quy định tất cả các làng phải có các lớp học bình dân và tất cả mọi người đều được học chữ Quốc ngữ miễn phí để thực hiện mục tiêu xóa mù trong vòng 12 tháng³. Đến năm 1954, Hồ Chí Minh nhắc lại học “*để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh tức là để làm tròn nhiệm vụ người chủ của nước nhà*”⁴. Việc học như vậy không còn đơn giản chỉ vì để vinh thân phì gia, mà còn là để phụng sự Tổ quốc. Ngày 13-9-1958, Hồ Chí Minh khẳng định “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”⁵. Việc học như vậy không còn là việc riêng của mỗi người nữa, mà đã là việc chung của quốc gia dân tộc. Tuy mục tiêu giáo dục mỗi lúc một khác, nhưng bản chất của việc *học để hành*. Quá trình học tập đối với Hồ Chí Minh chính vì thế không dừng lại trên ghế nhà trường mà phải đưa những gì mình hiểu biết được ra ứng dụng trực tiếp vào trong thực tiễn cuộc sống. Để việc tự học đạt kết quả tốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, mỗi người cần phải xác định mục đích, động cơ học tập đúng đắn. Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải hiểu rõ mục đích “*Học để làm gì?... Học để tin tưởng... Học để hành*...”⁶. Điều đó có nghĩa là mặc dù việc học của người dân là một nhiệm vụ quan trọng của đất nước, nhưng mỗi đối tượng cụ thể có một mục tiêu học tập khác nhau và cả dân tộc cũng có những mục tiêu giáo dục khác nhau tùy vào hoàn cảnh cụ thể của từng thời kỳ lịch sử.

Về đối tượng giáo dục, mặc dù mục tiêu giáo dục tương đối khác nhau tùy vào từng thời điểm lịch sử cụ thể, nhưng *đối tượng* được hưởng phúc lợi của nền giáo dục quốc dân thì tương đối thống nhất. Ví dụ, trong phong trào Bình dân học vụ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thì đối tượng giáo dục là tất cả mọi người chưa biết chữ. Ngày 04-10-1945, Hồ Chí Minh khẳng định muốn bảo vệ độc lập và xây dựng đất nước “*mọi người Việt Nam phải*” thông thạo chữ Quốc ngữ như tiếng mẹ đẻ của mình. Đầu năm 1946 trong cuộc phỏng vấn các nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh đã trả lời ngắn gọn và dứt khoát rằng trong suốt cuộc đời mình “*tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự*

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4 (1945-1946), Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.7.

³ Xem thêm: Nguyễn Hồng Nhung (2015), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người ký sắc lệnh về bình dân học vụ*, trong: <https://www.moha.gov.vn/70-nam/tu-lieu-nganh/dai-tuong-vo-nguyen-giap-la-nguoi-ky-sac-lenh-ve-binh-dan-hoc-vu-18051.html> (truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2019).

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9 (1954-1955), Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.179.

⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9 (1958-1959), Xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.228.

⁶ *Hồ Chí Minh về vấn đề giáo dục* (1997), Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, tr.76.

do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁷. Điều này một mặt là vì “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁸. Mặt khác, đó chỉ là một câu trả lời ngắn gọn và súc tích, nhưng đã thể hiện được triết lý giáo dục của giáo dục là tất cả mọi người đến mức *ai cũng được học hành*. *Ai cũng được học hành* là một khái niệm thậm chí còn rộng hơn cả *giáo dục cho mọi người* thời hiện đại. *Ai cũng được học hành* có nghĩa là tất cả mọi người đều có quyền được học một cách cơ bản và toàn diện đến một mức độ nhất định nào đó. Trong khi đó, *giáo dục cho mọi người* chỉ là sự sẵn sàng của nhà cung cấp giáo dục, còn người học có điều kiện và cơ hội tiếp cận với các dịch vụ giáo dục hay không là một câu chuyện khác. Tuy nhiên, cần phải lưu ý rằng cùng với việc *ai cũng được học*, thì thực tiễn cho thấy “khi đã xác định việc học là một nhu cầu thì tự giác ai cũng phải học”⁹. Điều đó có nghĩa là không ai sinh ra đã là hoàn mỹ mà tất cả mọi người đều phải trải qua một quá trình *phần nhiều do giáo dục mà nên*¹⁰.

Về nội dung giáo dục, theo quan niệm truyền thống của văn hóa Á Đông, một con người toàn diện phải biết cầm, kỳ, thi, họa, văn võ song toàn về mặt chuyên môn, còn về phẩm chất thì nam phải nhân, lễ, nghĩa, trí tín, nhưng nữ thì phải tam tòng tứ đức. Trong khi đó, người phương Tây lại đề cao khoa học kỹ thuật và các yếu tố thực dụng. Tất cả đã được Hồ Chí Minh gói gọn lại trong hai chữ tài và đức. Theo đó, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, nhưng người có tài mà không có đức là kẻ vô dụng. Vấn đề này vô cùng hệ trọng, nên được Hồ Chí Minh lặp đi lặp lại rất nhiều lần. Ngày 12-6-1956, trong bài nói chuyện tại lớp đào tạo hướng dẫn viên các trại hè cấp I, Hồ Chí Minh khẳng định “*Có tài phải có đức*”¹¹. Đến ngày 07-5-1958, trong bài nói chuyện tại Đại hội sinh viên lần thứ nhất, Hồ Chí Minh lại nhấn mạnh thêm “*thanh niên phải có đức, có tài*”¹². Cuối cùng, tất cả được khái quát lại trong bản Di chúc năm 1969 khi nói về giới trẻ. Thanh niên cần phải được giáo dục và rèn luyện để trở thành những người vừa *hồng* vừa *chuyên* để có thể kế thừa sự nghiệp cách mạng của các thế hệ đi trước, vì đây là một công “*việc rất quan trọng và rất cần thiết*”¹³ không chỉ đối với tương lai và số mệnh của toàn thể dân tộc ta lúc bấy giờ, mà còn đối với cả hôm nay và

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4 (1945-1946), Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 187.

⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4 (1945-1946), Xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 64.

⁹ Đoàn Nam Đàn (2018), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần học và tự học*, trong: <http://baotanghochiminh.vn/chu-tich-ho-chi-minh-voi-tinh-than-hoc-va-tu-hoc.htm> (truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2019).

¹⁰ Ý của Hồ Chí Minh trong bài thơ Nửa đêm trong tập thơ Nhật ký trong tù.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10 (1955-1957), Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 345-346.

¹² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9 (1958-1959), Xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.178.

¹³ *Văn kiện Đảng Toàn tập I* (2004), Tập 30 (1969), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 317.

thậm chí mai sau. Toàn bộ các vấn đề có liên quan đến đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa, thiết kế, nhập khẩu, và nghiên cứu các chương trình đào tạo mới của hệ thống giáo dục Việt Nam hiện nay đều xoay quanh các vấn đề đã được Hồ Chí Minh nêu ra trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Đây là những chân lý không chỉ đúng trong bối cảnh lúc bấy giờ, mà vẫn còn vô cùng giá trị trong chiến lược giáo dục con người có năng lực toàn diện hiện nay.

Về phương pháp giáo dục, mặc dù Hồ Chí Minh làm thầy chính thức chỉ có hai lần trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình ở trường Dục Thanh (Phan Thiết) từ tháng 8-1910 đến tháng 2-1911 trên đường vào Nam và các lớp đào tạo cán bộ trẻ ở Quảng Châu năm 1924, nhưng Người là một bậc thầy trên rất nhiều phương diện.

Ví dụ đầu tiên cho chân lý này là triết lý Hồ Chí Minh về con đường tự học trong quá trình giáo dục. Tháng 8-1935, trong lý lịch tham dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản ở Liên Xô, Hồ Chí Minh đã ghi rõ là “*Họ và tên: Lin. Trình độ học vấn: Tự học*”¹⁴. Điều đó không chỉ đúng đối với bản thân cá nhân Hồ Chí Minh, mà còn trở thành một chân lý của thời đại, vì xã hội càng văn minh thì con người càng phải biết tự học để nâng cao trình độ chuyên môn và theo kịp với nhịp độ phát triển chung của cộng đồng. Trong quá trình học tập, “*phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng*”¹⁵ theo phương châm “*còn sống thì còn phải học*”¹⁶ và theo nguyên tắc *học phải đi đôi với hành*. Tuy nhiên, triết lý cốt lõi nhất của Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục được thể hiện trong bài *Nghe tiếng già gạo* được viết năm 1942. Đây là triết lý giáo dục có thể nói làm nên bản sắc suốt cuộc đời tự học qua thực tiễn và học đi đôi với hành của Hồ Chí Minh. Mặc dù vậy, điểm đặc biệt nhất trong triết lý Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục là việc học qua nêu gương từ trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày, vì “*một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền*”¹⁷. Không có một phương pháp dạy học nào khó hơn *phương pháp dạy học nêu gương* bằng chính thực tiễn hoạt động của cả cuộc đời mình trên gần như tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Muốn làm được như vậy, người thầy giáo “*phải có chí khí cao thượng*”¹⁸ mới có

¹⁴ Đoàn Nam Đàn (2018), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần học và tự học*, trong: <http://baotanghochiminh.vn/chu-tich-ho-chi-minh-voi-tinh-than-hoc-va-tu-hoc.htm> (truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2019).

¹⁵ Đoàn Nam Đàn (2018), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần học và tự học*, trong: <http://baotanghochiminh.vn/chu-tich-ho-chi-minh-voi-tinh-than-hoc-va-tu-hoc.htm> (truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2019).

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15 (1966-1969), Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.113.

¹⁷ *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, trách nhiệm của người thầy trong sự nghiệp trồng người* (2018), trong: <http://tuyengiao.vn/theo-guong-bac/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-vai-tro-trach-nhiem-cua-nguoi-thay-trong-su-nghiep-trong-nguoi-114947> (truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2019).

¹⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14 (1963-1965), Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.403.

thể trở thành “*người thầy giáo tốt*”¹⁹. Tất cả các ví dụ đó đều cho thấy rằng Hồ Chí Minh không chỉ là một bậc thầy trong lĩnh vực phương pháp giáo dục, mà còn là một chuyên gia về phương pháp tự học từ thực tiễn cuộc sống hàng ngày.

3. Kết luận

Tóm lại, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm và tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo trên tất cả các phương diện. Cũng giống như tư tưởng Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực khác, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh được hình thành từ thực tiễn các hoạt động giáo dục và đào tạo suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của chính Người. Tuy nhiên, trên cơ sở kế thừa thành tựu của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới cùng với hệ thống các kinh nghiệm thực tiễn qua một cuộc đời tìm đường cứu nước của mình, Hồ Chí Minh đã để lại một hệ thống triết lý giáo dục hết sức sâu sắc, toàn diện, và có tính ứng dụng trực tiếp trong thực tiễn rất cao. Tất cả các quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, đối tượng, nội dung, và phương pháp giáo dục đều không chỉ vô cùng chính xác và khoa học, mà còn hết sức phù hợp với thực tiễn Việt Nam cũng như giữ nguyên giá trị cho đến hiện nay và mãi mãi về sau. Quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của Việt Nam hiện nay chính vì thế không nhất thiết lúc nào cũng cần phải đi tìm những mô hình và kinh nghiệm từ quá khứ xa xôi của lịch sử dân tộc hoặc các nước ít có sự tương đồng về điều kiện kinh tế xã hội. Thay vào đó, điều tối quan trọng là phải nghiên cứu và tìm hiểu triết lý giáo dục của vị cha già dân tộc đã khai sinh ra nền giáo dục cách mạng Việt Nam thế kỷ XX mà chính mình đang thừa hưởng chứ không cần phải đi đâu xa xôi và khác biệt. Trên phương diện này, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh không chỉ là kim chỉ nam soi đường chỉ lối cho các thành tựu của nền giáo dục cách mạng Việt Nam thế kỷ XX, mà còn là nền tảng tư tưởng cốt lõi và các nhân tố cơ bản cho việc nghiên cứu, tìm hiểu, và xây dựng một hệ thống triết lý giáo dục riêng cho Việt Nam trong thời gian tới.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11 (1963-1965), Xuất bản lần thứ hai, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.303.



NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC

Nguyễn Thị Thanh Huyền *

1. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Người đã từng tố cáo mạnh mẽ chế độ thực dân với chính sách “làm cho dân ngu để dễ cai trị” và gieo rắc một nền giáo dục “*chỉ làm hư hỏng mất tính nết của người đi học, chỉ dạy cho họ một lòng trung thực giả dối, chỉ biết dạy cho họ biết sùng bái những kẻ mạnh hơn mình, chỉ dạy cho thanh niên yêu một tổ quốc nhưng không phải tổ quốc của mình và đang áp bức mình*”¹. Bên cạnh tố cáo nền giáo dục thực dân, Người đã thức tỉnh và định hướng cho một nền giáo dục sau khi nước nhà giành được độc lập, đó là một nền giáo dục kiểu mới của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Bài viết này giới hạn trong việc tìm hiểu những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về giáo dục.

2. Nội dung

2.1. Giáo dục toàn dân - nâng cao dân trí

Một quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh là giáo dục tạo ra sức mạnh của dân tộc, vì “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”². Do vậy, sau khi giành được độc lập, phải khẩn trương nâng cao dân trí bằng kế hoạch giáo dục toàn dân, làm sao cho dân ta “ai cũng được học hành”. Người khẳng định công việc đầu tiên là phải thanh toán nạn mù chữ, vì đó là “bước đầu nâng cao trình độ văn hóa”. Ngày 04-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi “Chống nạn thất học” gửi tới toàn thể quốc dân đồng bào: “...*Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức, mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào*

* TS, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (1981), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, tr.127.

² Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.8.

bình dân học vụ... Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi”³. Trong thư gửi anh chị em giáo viên bình dân học vụ ngày 01-5-1946, Người viết: “Anh chị em chịu cực khổ khó nhọc, hy sinh phấn đấu để mở mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hoá sơ bộ cho dân tộc. Anh chị em làm việc mà không lương bổng, thành công mà không có tiếng tăm. Anh chị em là những người “vô danh anh hùng”. Tôi mong rằng trong một thời gian ngắn, lòng hăng hái và sự nỗ lực của anh chị em sẽ có kết quả rất vẻ vang; Đồng bào ta ai cũng biết đọc, biết viết. Cái vinh dự đó thì tượng đồng, bia đá nào cũng không bằng”⁴.

“Đốt nát”, theo Người cũng là một loại giặc phải tiêu diệt, vì vậy, sau khi thoát nạn mù chữ thì phải học thêm: *“Bây giờ số đông đồng bào đã biết đọc biết viết thì chúng ta phải có một chương trình để nâng cao thêm trình độ văn hóa phổ thông của đồng bào”⁵.*

Để xây dựng một nền giáo dục toàn dân, dù trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước đang diễn ra chiến tranh nhưng Người luôn nhắc nhở cán bộ, giáo viên, sinh viên: *“Dù khó khăn đến đâu vẫn phải thi đua dạy tốt và học tốt”*. Người cho rằng giáo dục là sự nghiệp của quần chúng, vì vậy, phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ đó.

2.2. *Vun trồng bồi dưỡng thế hệ mới là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục*

Trong toàn bộ tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, vấn đề cơ bản, nhất quán và cốt lõi nhất là việc xây dựng và phát triển con người toàn diện. Ngày 20-6-1960, khi nói chuyện trước Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội, Người khẳng định: *“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa”⁶*. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng, không những thể hiện tư tưởng chỉ đạo về mục tiêu xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa mà còn khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của con người mới xã hội chủ nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng này vừa phản ánh truyền thống quý báu của dân tộc, vừa phản ánh yêu cầu cấp bách và lâu dài của đất nước trong quá trình cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự phát triển tất yếu khách quan của nước ta với xuất phát điểm từ một nền kinh tế yếu kém đòi hỏi nền giáo dục phải gánh lấy trọng trách nặng nề, đào tạo những con người xã hội chủ nghĩa vừa có tri thức, năng lực làm

³ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.3.

⁴ Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, *Phòng Bộ Giáo dục*, hồ sơ 2663.

⁵ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.462.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.604.

chủ. Khác với nền giáo dục cũ, Người đã sáng lập ra một nền giáo dục mới nhằm: “đào tạo các con em nên những người công dân hữu ích cho đất nước Việt Nam” và “làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”. Với mục tiêu trên, nền giáo dục của Việt Nam sẽ đào tạo ra những công dân tốt, những con người lao động giỏi, những chiến sĩ và cán bộ tốt trong quá trình tham gia xây dựng phát triển đất nước. Mục tiêu có tính chiến lược của sự nghiệp giáo dục là chuẩn bị những thế hệ tương lai. Đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ để kế tục sự nghiệp cách mạng là vấn đề quan tâm hàng đầu của Người. Ngay từ năm 1925, trong thư gửi thanh niên Đông Dương, Người viết: “*Hỡi Đông Dương đáng thương hại, Người sẽ chết mất nếu đám thanh niên sớm già của người không sớm hồi sinh*”⁷. Khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 15-9-1945, trong “*Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*”, Người viết: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”⁸. Người đánh giá cao tiềm năng và vai trò của thế hệ trẻ, vì họ là chủ nhân của tương lai, và việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau có quan hệ đến thành bại của dân tộc, đất nước. Trong thư gửi thầy cô giáo, học sinh, sinh viên tháng 10-1968, Người viết: “*Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới*”⁹. Giáo dục là để đào tạo những con người mới, vừa hồng vừa chuyên để vừa xây dựng đất nước vừa phát triển ngành nghề. Theo Bác, sự nghiệp này dù khó khăn đến mấy chúng ta cũng phải thực hiện cho bằng được vì đây là tương lai của dân tộc.

2.3. Giáo dục toàn diện

Giáo dục toàn diện cũng là quan điểm giáo dục lớn trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh: “*Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt; đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất*”¹⁰. Đây là những nội dung giáo dục cơ bản, gắn bó chặt chẽ với nhau làm nền tảng, làm cơ sở hình thành con người Việt Nam mới. Nhà trường cần phải giáo dục cho thế hệ trẻ biết làm chủ kho tàng văn hóa loài người, tự trau dồi trang bị cho mình vốn hiểu biết về khoa học, kỹ thuật thiết thực, cơ bản và vững chắc.

⁷ Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.113.

⁸ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.33.

⁹ Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.402-404.

¹⁰ Hồ Chí Minh, *Vấn đề giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1977, tr 42.

Trong công tác giáo dục, Người đã đặt vấn đề đạo đức lên hàng đầu vì đạo đức là nền tảng cho sự phát triển nhân cách. Theo Người: “*Giải phóng dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản thì làm nổi việc gì*”¹¹. Ở các nước phương Đông, trong đó có Việt Nam, đạo đức vốn là sức mạnh to lớn. Ngày 12-6-1956, trong bài nói chuyện tại lớp đào tạo hướng dẫn viên các trại hè cấp I, Hồ Chí Minh khẳng định: “*Trong giáo dục không những chỉ phải có tri thức phổ thông mà còn phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức. Có tài mà không có đức thì tham ô hủ hóa, có hại cho nước. Có đức mà không có tài như ông Bụt ngồi trong chùa không giúp gì được ai*”¹². Như vậy, trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh Người coi trọng cả tài và đức, tài với đức được kết hợp chặt chẽ với nhau và phải lấy đức làm gốc. Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nói đến việc đào tạo một lớp người “vừa hồng” “vừa chuyên”.

3. Kết luận

Như vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh hết sức quan tâm việc mở mang dân trí, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nước nhà. Người đánh giá rất cao vai trò của giáo dục đối với sự hưng thịnh của dân tộc vì giáo dục có nhiệm vụ cực kỳ trọng đại là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, là động lực của sự phát triển, đưa mỗi quốc gia, dân tộc tiến tới văn minh, giàu mạnh.

¹¹ Hồ Chí Minh (1980), *Tuyển tập*, Tập 2, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.179.

¹² Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 11. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.329.



TÍNH NHÂN VĂN TRONG TƯ TƯỞNG VỀ GIÁO DỤC CỦA HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thùy Nhung *

1. Đặt vấn đề

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng và đấu tranh vĩ đại của mình, Bác Hồ luôn coi trọng vấn đề giáo dục. Bác coi giáo dục, đào tạo là nền tảng để xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong giáo dục, Bác đề cao yếu tố con người, coi con người là vốn quý nhất, là yếu tố quyết định của sự nghiệp cách mạng. Người đã dạy rằng: một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có con người xã hội chủ nghĩa. Con người mà Bác mong muốn đào tạo không chỉ có lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh anh dũng, có lí tưởng cách mạng, phẩm chất, đạo đức mà còn phải có tri thức khoa học, kĩ năng lao động sản xuất... Có những con người như vậy thì dân tộc ta mới có đủ sức mạnh để vượt qua khó khăn, gian khổ trong đấu tranh chinh phục thiên nhiên, chiến thắng giặc ngoại xâm và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

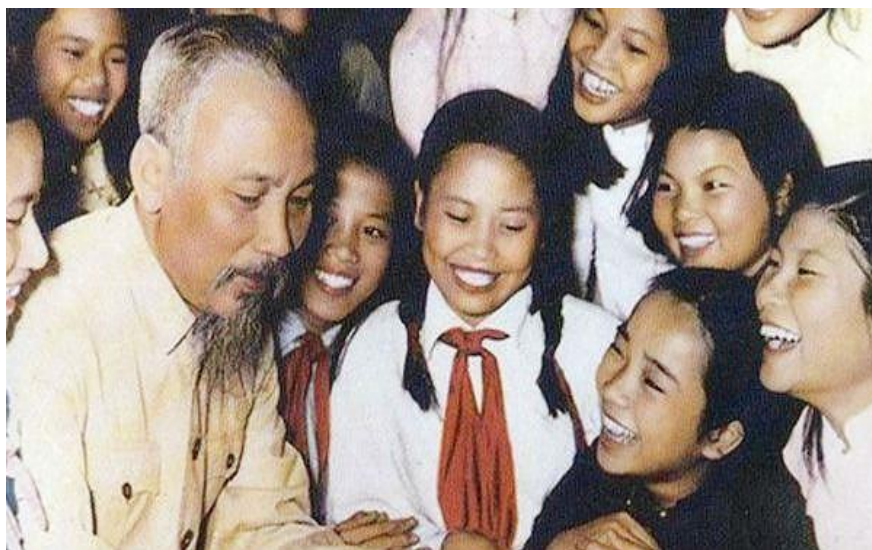
Tư tưởng lấy con người làm chủ thể, xoay quanh vấn đề con người, hướng tới con người, tất cả vì con người và do con người, con người phải được phát triển toàn diện là những điểm mấu chốt thể hiện tính nhân văn trong tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh. Việc phát triển con người toàn diện không chỉ vì mục đích tạo ra nguồn lực dồi dào, mạnh mẽ để phát triển đất nước, mà còn là vấn đề đảm bảo quyền con người, đảm bảo các giá trị làm người, hướng tới một xã hội mà “*sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người*”. Bài viết này mong muốn làm rõ hơn tính nhân văn trong tư tưởng giáo dục của Bác Hồ, bởi đây là điểm sáng trong toàn bộ tư tưởng giáo dục của Người, qua đó, thấy được bài học trong tư tưởng giáo dục của Bác Hồ cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

2. Tính nhân văn trong tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển sự nghiệp giáo dục được hình thành rất sớm và xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Tư tưởng đó nói lên lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, trí tuệ uyên bác và tầm nhìn xa trông rộng của Bác Hồ.

* ThS, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Những điểm lớn trong tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh đó là mong muốn xây dựng một nền giáo dục dân tộc, độc lập, tiến bộ và hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng, coi trọng vai trò của người thầy... Trong đó, tính nhân văn là điểm mấu chốt trong tư tưởng về giáo dục của Người. Có thể khái quát tính nhân văn trong tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh qua ba điểm lớn như sau:



Bác Hồ với các cháu học sinh Trường THCS Trưng Vương, Hà Nội (19-5-1958)

Nguồn: <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/xuan-at-mui-ven-nguyen-nhung-loi-day-cua-bac-ve-doi-moi-giao-duc-704243.html>, 17/2/2015 15:12.

Đầu tiên, tính nhân văn trong tư tưởng giáo dục của Người được thể hiện ở mong muốn xây dựng một nền giáo dục toàn diện, mang tính nhân dân sâu sắc, dành cho toàn thể nhân dân Việt Nam.

Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng một xã hội mới về chất, cao hơn hẳn xã hội cũ - xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Và để xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Người, “*trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa*”. Đào tạo con người xã hội chủ nghĩa không có con đường nào khác ngoài giáo dục tri thức khoa học và lý tưởng, đạo đức xã hội chủ nghĩa. Đó là nền giáo dục nhằm phát triển con người toàn diện, vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*” trong thời đại mới. Như vậy, “*con người xã hội chủ nghĩa*”, con người toàn diện, “*nhất định phải có học thức*¹”.

¹ Tuấn Anh, “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người toàn diện đến phát triển giáo dục nước ta*”, http://vksquangnam.gov.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=508%3At-tng-h-chi-minh-v-con-ngi-toan-din-n-phat-trin-giao-dc-nc-ta&catid=72%3Ahc-tp-lam-theo-li-bac&Itemid=91&lang=vi

Giáo dục toàn diện được Bác Hồ đề cập đến bao gồm các lĩnh vực: thể dục, trí dục, mỹ dục, đức dục²; hay nói cách khác, phải chú trọng cả tài và đức. Để phát triển con người toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải có một nền giáo dục toàn diện, trong đó, nội dung giáo dục phải bao quát, tổng hợp tri thức trên nhiều lĩnh vực như văn hóa, chính trị, thể chất, khoa học - kỹ thuật, quân sự, đạo đức cách mạng, lý tưởng cách mạng, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh... Đồng thời, trang bị, cung cấp kiến thức, phát triển năng lực tư duy, mở mang trí tuệ; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng cho người học, đem lại cho người dân kiến thức mới về mọi mặt và năng lực để làm chủ bản thân, làm chủ vận mệnh của đất nước.

Vì thế, việc phát triển giáo dục toàn diện trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là bước tiến dài trong lịch sử tư tưởng giáo dục của Việt Nam, từ truyền thống đến hiện đại. Hạt nhân và cũng là mục tiêu rất quan trọng trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là xây dựng một nền giáo dục mang tính nhân dân rộng lớn. Quan điểm này thể hiện tư duy tiến bộ vượt bậc trong giáo dục so với các nền giáo dục trước đó, qua đó cũng cho thấy tính nhân văn, công bằng, dân chủ... vốn là mạch nguồn trong hệ tư tưởng và chi phối toàn bộ những cống hiến của Hồ Chí Minh cho cách mạng³.

Thứ hai, tính nhân văn trong tư tưởng về giáo dục của Bác Hồ còn thể hiện ở đối tượng mà Người muốn giáo dục, đó là toàn thể nhân dân Việt Nam, không kể giàu nghèo, già trẻ, trai gái... Bác Hồ từng nói: *“Tôi có ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho đất nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*⁴. Người mong muốn xây dựng một nền giáo dục mang tính nhân dân sâu sắc, không phải chỉ dành riêng cho một số người hoặc một giai cấp mà cho toàn thể quốc dân Việt Nam. Nền giáo dục đó phải bảo đảm quyền bình đẳng học tập cho tất cả mọi công dân. Bác Hồ khẳng định rằng: mọi người Việt Nam đều phải được giáo dục, phải có kiến thức để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà.

Ngay từ những năm 1925 - 1930, trong cuốn “Đường cách mệnh” và “Chánh cương vắn tắt” của Đảng, Bác đã xác định rõ: Phải lập trường học cho công nhân, nông

² - Thể dục: Để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung.

- Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.

- Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp.

- Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công.

³ Nguyễn Xuân Trung (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh), *Tầm nhìn vượt thời đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, <https://www.hau.edu.vn/vn/thong-tin-cong-tac-hssv/ta-m-nhi-n-vuo-t-tho-i-da-i-trong-tu-tuo-ng-ho-chi-minh-ve-gia-o-du-c/60242>, 07:33 25/05/2018.

⁴ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.161-162.

dân, cho con em họ và “*phổ thông giáo dục theo công nông hóa*”⁵. Đặc biệt, ở “Chương trình Việt Minh” (1941), Bác chủ trương: “*Hủy bỏ nền giáo dục nô lệ. Gây dựng nền quốc dân giáo dục. Cưỡng bức giáo dục từ bậc sơ học. Mỗi dân tộc có quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục dân tộc mình. Lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự, kỹ thuật để đào tạo các lớp nhân tài... Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân làm cho nòi giống ngày thêm mạnh*”⁶.

Với tầm nhìn chiến lược của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*” nên ngày 8-9-1945 Chính phủ đã ban hành sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ. Việc mở các lớp Bình dân học vụ nhằm giải quyết “giặc dốt” - một trong ba thứ giặc mà nhà nước non trẻ phải đối mặt lúc bấy giờ đã cho thấy tính nhân văn trong tư tưởng giáo dục của Bác Hồ. Với các lớp bình dân học vụ, tất cả mọi đối tượng đều được tham gia, không phân biệt độ tuổi, giàu nghèo, nhằm mục tiêu lớn nhất là để xóa nạn mù chữ trong nhân dân. Phong trào Bình dân học vụ lúc bấy giờ nhanh chóng lan rộng khắp cả nước. Các lớp học được mở khắp nơi, có thể là ở trong nhà dân, đình làng hay chùa chiền để phục vụ cho tất cả mọi người dân.

Bác kêu gọi những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ; những người chưa biết chữ thì phải gắng sức mà học cho biết; chồng chỉ cho vợ, anh chỉ cho em, con chỉ cha mẹ..., làm sao để tất cả mọi người đều biết chữ.

Chính từ tinh thần chỉ đạo, theo dõi sát sao của Bác, của Chính phủ và sự nỗ lực của mỗi thầy cô giáo và người dân lúc bấy giờ mà chỉ trong một năm, từ tháng 8-1945 đến tháng 8-1946, phong trào Bình dân học vụ đã dạy cho hơn 2,5 triệu người biết chữ, phát triển được gần 96.000 giáo viên, mở được gần 75.000 lớp học.

Có thể nói, các lớp bình dân học vụ đã cho thấy tính nhân văn rõ nét khi lấy toàn thể nhân dân làm đối tượng, phục vụ cho tất cả mọi tầng lớp nhân dân. Sự vĩ đại của Bác, của những người đã đặt những viên gạch đầu tiên cho nền giáo dục nước nhà ngay từ những ngày đầu độc lập đã thể hiện một tầm nhìn chiến lược cho muôn đời sau⁷.

Thứ ba, tính nhân văn thể hiện rõ ở tư tưởng giáo dục vì con người và luôn hướng tới con người, lấy con người làm đối tượng. Người coi “con người” là vốn quý nhất, là yếu tố quyết định của sự nghiệp cách mạng.

⁵ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.1.

⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, Sdd, tr.584.

⁷ Khánh Văn, “*Bình dân học vụ, bài học làm cách mạng giáo dục hiệu quả mà không tốn kém*”, <https://baomoi.com/binh-dan-hoc-vu-bai-hoc-lam-cach-mang-giao-duc-hieu-qua-ma-khong-ton-kem/c/23223180.epi>, 08/09/17 07:19.

Trong tư tưởng về giáo dục của Bác Hồ, tất cả là vì “con người”. Đối với giáo dục thế hệ trẻ, Người viết: *“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu”*⁸.

Thực tiễn chỉ đạo công tác giáo dục của Bác Hồ cho thấy rằng, Người luôn quan tâm đến người học, lấy người học làm chủ thể. Người nhấn mạnh giáo dục phải biết dạy từ dễ đến khó, biết kết hợp học tập với vui chơi, tùy vào đối tượng để có phương pháp giáo dục thích hợp, đặc biệt với thiếu nhi phải tránh gò ép các cháu vào khuôn khổ người lớn, phải đặc biệt chú ý giữ gìn sức khỏe các cháu.

Mục đích trọng tâm và xuyên suốt tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là vì con người, cho con người, là xây dựng con người mới. Người luôn quan niệm giáo dục phải hướng đến mối quan hệ nhân ái - dân chủ thầy trò. Đây là phương pháp mang đậm dấu ấn và phong cách Hồ Chí Minh.

Người từng nói: *“Bác mong các thầy giáo, cô giáo đoàn kết cố gắng tiến bộ hơn nữa. Tương lai đẹp đẽ là của tất cả mọi người. Mọi người phải cố gắng. Bác mong năm sau các cháu tiến bộ hơn. Các cháu phải xứng đáng là chủ nhân tương lai của nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh...”*⁹.

Như vậy, trong tư tưởng giáo dục của Bác, Người luôn nhấn mạnh sự nghiệp giáo dục là vì con người, vì toàn thể nhân dân Việt Nam, nhằm đảm bảo cho quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam càng thêm vững chắc. Đối tượng giáo dục mà Bác chú trọng và hướng đến là con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. Bởi có giáo dục - đào tạo được thế hệ trẻ thì tương lai đất nước mới thực sự giàu mạnh và tươi sáng.

Để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục đề ra, Bác nhấn mạnh rằng: *“Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó.*

Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền địa phương phải thật sự

⁸ Trích thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” của Bác, ngày 15-9-1945, dẫn lại từ: “Lời Bác dạy ngày này năm xưa”, <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/loi-bac-day-nam-xua/non-song-viet-nam-co-tro-nen-tuoi-dep-hay-khong-chinh-la-nho-mot-phan-lon-o-cong-hoc-tap-cua-cac-em-549525>, 14/09/2018 21:59.

⁹ Hồ Chí Minh (1989), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.251-252.

quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đưa sự nghiệp giáo dục của nước ta lên những bước phát triển mới”¹⁰.

3. Thay lời kết

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục đã trở thành tài sản quý báu của dân tộc, soi đường chỉ lối cho sự nghiệp trồng người của Đảng và Nhà nước ta; là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, đề ra các chủ trương, chính sách, đường lối chỉ đạo nền giáo dục Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Từ thực trạng của nền giáo dục Việt Nam hiện nay càng phải quán triệt những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, đồng thời, phải không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục là một trong những giải pháp quan trọng cần được thực hiện¹¹.

50 năm đã trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi về cõi vĩnh hằng, nhưng tính nhân văn trong tư tưởng về giáo dục của Bác Hồ vẫn còn nguyên giá trị và ý nghĩa sâu sắc đối với sự nghiệp giáo dục nước nhà. Tư tưởng giáo dục toàn diện, lấy con người làm chủ thể, vì con người luôn là bài học giáo dục vô giá cho ngành giáo dục hôm nay và mai sau. Đó cũng là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, hoạch định chủ trương, đường lối chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng. Qua đó, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người, phát triển nền giáo dục, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

¹⁰ Hồ Chí Minh (1989), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.728.

¹¹ “*Những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo*”, <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/120/298>



NHỮNG CHỈ DẪN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC THỂ HỆ TRẺ, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM

Hoàng Văn Hiến^{*}
Ngô Vương Anh^{**}

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm giáo dục và chăm lo mọi mặt cho các thế hệ tương lai của đất nước. Những lời căn dặn của Người vẫn định hướng cho sự phát triển các thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay.

1. Người đặt lòng tin và thường xuyên chăm lo cho thế hệ trẻ

Cách mạng không phải là công việc có tính nhất thời của một cá nhân hay một nhóm người. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, của nhiều thế hệ cùng thời và kế tiếp nhau. Trong cuộc cách mạng trường kỳ của dân tộc, nhiều thế hệ người Việt Nam đã trở thành đồng chí cùng chiến đấu trên một trận tuyến.

“Lớp cha trước, lớp con sau

Cùng là đồng chí, chung câu quân hành” (Tố Hữu).

Nhà cách mạng dày dặn kinh nghiệm Nguyễn Ái Quốc luôn đặt niềm tin vào thanh niên Việt Nam - lực lượng xung kích của cách mạng. Năm 1925, trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc đã viết: “*Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh*”¹.

Trong những bước chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đối tượng vận động cách mạng đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc là thanh niên. Tổ chức cách mạng đầu tiên, tiền thân của Đảng, do Người thành lập và rèn luyện là một tổ chức thanh niên - *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*. Những người tiếp thu đầu tiên *Con đường cách mạng giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh* là lớp thanh niên yêu nước tiếp xúc với Người ở Quảng Châu trong những năm 1924 - 1927. Kể từ đó, lý tưởng cao đẹp và quyết tâm chiến đấu cho độc lập tự do của dân tộc đã trở thành niềm tin, lẽ sống của nhiều thế hệ thanh niên Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải giáo dục

^{*} PGS.TS, UVTV Đảng ủy Đại học Huế, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

^{**} TS, Báo Nhân dân.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.144.

cho thanh niên nhận thức đúng và hiểu sâu sắc rằng vì lý tưởng đó bao lớp thanh niên đã lên đường chiến đấu, bao chiến sĩ cộng sản, bao người con yêu quý của dân tộc đã anh dũng hy sinh. Người luôn chú trọng việc giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Trong các giai đoạn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nêu cao vai trò xung kích của thanh niên: “Tôi luôn luôn nói đến thanh niên, vì trong mọi công việc thanh niên ta luôn luôn hăng hái xung phong và họ xứng đáng là cánh tay đắc lực của Đảng”². Khi nói chuyện về thanh niên và với thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc lại luận điểm: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”³. Chăm lo cho thế hệ trẻ là trách nhiệm của Đảng, của toàn xã hội để bảo đảm cho tương lai phát triển của đất nước. Người thường xuyên đặt vấn đề yêu cầu các cấp Đảng, Nhà nước phải có chính sách cụ thể để chăm lo rèn luyện cho thế hệ trẻ về lý tưởng, đạo đức cách mạng, bồi dưỡng về văn hoá, khoa học - kỹ thuật, rèn luyện năng lực hoạt động thực tiễn... để thế hệ trẻ có thể kế thừa và phát huy được những kinh nghiệm của các thế hệ trước.

Trước khi những dòng *Di chúc* của Người được công bố, bài báo cuối cùng của Người, đăng báo *Nhân Dân* ngày 01-6-1969, vẫn nhấn mạnh trách nhiệm của Đảng, của Chính phủ “*Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng*”.

Trong những lời cuối cùng để lại trước lúc đi xa, Người căn dặn: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc làm rất cần thiết*” (*Di chúc*)⁴. Đây là sự chuẩn bị tốt nhất cho lợi ích lâu dài của đất nước vì thanh niên là “*đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta*” (*Di chúc*).

2. Người căn dặn thanh niên *Rèn đức - Luyện tài* để “vừa Hồng vừa Chuyên”

Nho giáo coi trọng *đức*, luôn đặt *đức* đứng trước *tài* trong những nấc thang của hệ giá trị... *Đức là gốc, tài là ngọn* (*Đức giả bản dã, tài giả mạt dã*). Sách Đại học của Nho giáo tuyên bố như thế. Trong mối quan hệ đức - tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng coi *đức* là *gốc*, là nền tảng để luyện *tài*, để xây dựng con người mới. “*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng*

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Sdd, tr.30.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sdd, tr.194.

⁴ Những đoạn trích *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn từ “*Các bản in nguyên văn bản thảo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” trong sách Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.609-624.

không lãnh đạo được nhân dân”⁵; “mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thâm nhuần đạo đức cách mạng hay là không”. Người cũng nhấn mạnh “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁶. Theo quan điểm của Người, đạo đức là tiêu chí để đo lòng cao thượng, để xem xét “chất người”. Người viết: “Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng”⁷. Người thực sự có đức thì bao giờ cũng cố gắng học tập, nâng cao trình độ, nâng cao năng lực, tài năng. Người có đức luôn rèn luyện để từ đức đi đến trí, đến tài, để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, để làm những việc có lợi cho dân cho nước. Khi đã thấy sức không vươn lên được thì đối với ai có tài hơn mình, mình sẵn sàng ủng hộ và nhường bước để họ vượt lên trước. Người thanh niên có đạo đức cách mạng cũng là người có khả năng tự phấn đấu hoàn thiện mình, hình thành năng lực để hoàn thành nhiệm vụ. Ý nghĩa “đức là gốc” chính là ở chỗ đó.

Coi đức là gốc nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh không xem thường tài mà Người nhìn nhận đức và tài trong mối quan hệ biện chứng, như hai mặt không thể tách rời trong một nhân cách hoàn thiện. Người cán bộ cách mạng phải đầy đủ cả đức cả tài, không thể khiếm khuyết mặt nào vì “có tài mà không có đức là người vô dụng” nhưng “có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”.

Xác định quan điểm lấy đức làm gốc, làm nền tảng không có nghĩa là Người tuyệt đối hóa mặt đức, coi nhẹ mặt tài. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh thì hai mặt đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực luôn phải đi đôi với nhau, không thể có mặt này thiếu mặt kia. Như Người đã phân tích (đại ý): Người nào có đức mà không có tài thì cũng chẳng khác gì ông bụt ngồi trong chùa, tuy không làm hại ai, nhưng cũng chẳng có ích gì. Ngược lại, nếu có tài mà không có đức, thì cũng chẳng khác gì một anh làm kinh doanh giỏi, đem lại nhiều lãi, nhưng tham ô, lãng phí, biến chất, thoái hóa thì chỉ có hại cho dân cho nước, còn sự nghiệp của bản thân sớm muộn cũng đổ vỡ.

Rèn đức luôn đi đôi với luyện tài. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh việc cần phải hoàn thiện cả phẩm chất và năng lực đối với người cán bộ cách mạng. Trong tác phẩm nổi tiếng *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Người đã nhắc nhở: “...bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hoá, tri thức và chính trị của mình”⁸. Trình độ mọi mặt được nâng cao sẽ nâng cao được hiệu quả công tác, sẽ tránh được những sai lầm khuyết

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Sđd, tr.292.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Sđd, tr.601.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Sđd, tr.508.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Sđd, tr.293.

điểm không đáng có do ấu trĩ trong nhận thức, do tri thức khoa học thấp kém. Học tập là nhiệm vụ thường xuyên đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng không mệt mỏi của mỗi người. học tập là một chặng đường dài không có điểm kết thúc, là *cái thang không có bậc cuối cùng*. Việc học tập tiếp thu những tri thức mới, những kinh nghiệm mới để làm chủ khoa học kỹ thuật, để tiến kịp với trình độ văn minh của nhân loại là điều rất cần thiết và quan trọng. Người thanh niên tốt phải là một người có văn hoá - hiểu theo nghĩa rộng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt vấn đề rèn luyện đầy đủ cả *đức* và *tài* trong việc đào tạo huấn luyện cán bộ nói chung cũng như trong sự nghiệp giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ Việt Nam một cách toàn diện nói riêng, để mỗi thanh niên Việt Nam “mới” có đầy đủ cả phẩm chất và năng lực, vừa *hồng* vừa *chuyên*.

“*Hồng*” - có thể hiểu là phẩm chất chính trị, tư tưởng, lối sống lành mạnh; là lòng trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; là lý tưởng hy sinh phấn đấu vì độc lập của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân; là đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*.

“*Chuyên*” - đó là trình độ, năng lực tinh thông nghiệp vụ. “*Chuyên*” ở đây không chỉ là việc làm chủ các tri thức khoa học, hiểu biết thấu đáo về lĩnh vực chuyên môn của mình mà còn bao gồm cả kỹ năng thực hành. Người “*chuyên*” phải là người có hiểu biết thấu đáo và thực hành thành thạo các công việc mà mình đảm nhiệm.

Những mặt cụ thể của việc giáo dục toàn diện để người thanh niên vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*” có thể nêu tóm tắt: Giáo dục nâng cao nhận thức về thế giới quan khoa học, cách mạng; giáo dục đạo đức cách mạng và giáo dục văn hóa, kỹ thuật và nghề nghiệp. Hai nội dung đầu có thể xếp vào nội hàm của khái niệm “*hồng*”. Nội dung thứ ba để bảo đảm cho sự “*chuyên*”. Đó là những nội dung giáo dục đào tạo hết sức cơ bản, làm nền tảng định hướng cho sự phát triển của thanh niên Việt Nam. Nhưng giác ngộ lý tưởng cách mạng chỉ dừng ở việc nhận thức về lý tưởng, thuộc lòng về lý luận thì chưa đủ mà quan trọng hơn là phải có tinh thần và khả năng để kiên quyết thực hiện thành công lý tưởng ấy. Qua hành động cách mạng, thanh niên mới thể hiện được trình độ giác ngộ lý tưởng và cũng qua hành động cách mạng mà họ bồi dưỡng nâng cao thêm được trình độ giác ngộ lý tưởng của mình. Đạo đức cách mạng cũng được thể hiện qua hành động cách mạng. Muốn hành động đúng cần có vốn văn hóa nói chung cũng như vốn tri thức nghề nghiệp vững vàng - đó chính là logic của sự rèn luyện toàn diện.

Ngay từ những ngày đầu xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi công việc bồi dưỡng về mặt trí tuệ cho nhân dân (mà những người đầu tiên là thế hệ trẻ) là một nhiệm vụ quan trọng vừa cấp bách, vừa lâu dài. Chỉ một ngày sau khi tuyên bố giành lại được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

“Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Trong thời kỳ xây dựng đất nước, Người càng yêu cầu thanh niên tích cực học tập tu dưỡng về mọi mặt, làm nghề gì cũng phải học, mục đích của việc học không gì khác hơn là để nâng cao năng lực của mình, góp phần làm cho kinh tế phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng được ấm no, tươi vui... Người căn dặn thanh niên phải *“Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật và quân sự để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân”*⁹.

Trong cả hai cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc đến vai trò của trí thức và nhiệm vụ học tập để nâng cao trình độ nhận thức, nắm vững khoa học - kỹ thuật quân sự của các cấp chỉ huy cũng như của các chiến sỹ. Năm 1948, khi gửi thư cho toàn thể bộ đội Khu II và Khu III, Người viết: *“... Một quân đội văn hay võ giỏi là một quân đội vô địch. Vì vậy, trong lúc tôi khen bộ đội Khu II và Khu III tôi mong bộ đội các khu khác cũng sẽ ra sức tiêu diệt cho hết giặc dốt”*. Năm 1949, Người lại viết: *“Quân nhân phải biết võ, phải biết văn, võ là như tay phải, văn là như tay trái của quân nhân. Biết võ, biết văn, mới là quân nhân hoàn toàn. Muốn biết thì phải thi đua học. Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm”*¹⁰. Trong kháng chiến chống Mỹ, Người nhiều lần đến thăm các đơn vị bộ đội, khen ngợi động viên, khuyến khích các chiến sỹ nắm vững và làm chủ các phương tiện kỹ thuật hiện đại để sáng tạo cách đánh Việt Nam, làm mất ưu thế những phương tiện kỹ thuật hiện đại của địch.

Lịch sử của cả hai cuộc kháng chiến trong thế kỷ XX của dân tộc Việt Nam đã cho thấy sức mạnh của trí tuệ của bao thế hệ người Việt Nam - mà thanh niên chiếm đa số - đã được phát huy mạnh mẽ trong điều kiện chiến trường Việt Nam, đánh thắng được ưu thế về binh lực, hỏa lực cùng các kỹ thuật chiến tranh hiện đại của hai cường quốc công nghiệp. Những người trực tiếp làm nên chiến công vĩ đại đó là những *Thanh niên thời đại Hồ Chí Minh* anh hùng.

3. Thực hiện những lời căn dặn cuối cùng của Người

Sau khi chiến tranh đã đi qua, đất nước đã thống nhất, Đảng lãnh đạo toàn dân xây dựng lại đất nước. Những thanh niên đã qua thử thách chiến tranh và đã tỏ ra dũng cảm chính là vốn quý của sự nghiệp đó. Ngay trong lần khởi thảo *Di chúc* (5-1965), Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *“Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục*

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Sdd, tr.619.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Sdd, tr.61.

đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (Di chúc).

Tháng 5-1968, trong lần sửa lại Di chúc, Người viết cụ thể hơn: “*Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta*” (Di chúc). Người còn căn dặn phải “*Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động*” (Di chúc).

Thực tiễn ngày càng chứng minh tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con đường xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh là con đường dài, khó khăn hơn cả con đường chiến thắng đế quốc, phong kiến. Đó là “*sự nghiệp trăm năm*” và phải chú trọng việc “*trồng người*” vì “*sự nghiệp trăm năm*” ấy.

Những mục tiêu giáo dục, phát triển thế hệ trẻ Việt Nam trong quá trình xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước đã được Đảng đưa vào nhiều Nghị quyết và đôn đốc triển khai thực hiện trong thực tiễn. Chúng ta có thể nhắc lại lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn các em học sinh trong ngày khai trường năm học độc lập đầu tiên: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước lên đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”¹¹ để thấy sự trùng hợp với Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 (Khoá VII) tháng 1-1993 của Đảng: “*Sự nghiệp đổi mới thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không, phần lớn phụ thuộc vào lực lượng thanh niên*”.

Trước chặng đường mới, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII nhấn mạnh: “*Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển*”. Nhiệm vụ thứ 6 trong Sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ XII đã được Đại hội xác định là “*Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh*” (trích Nghị

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.35.

quyết). Thế hệ trẻ là những người quyết định tương lai phát triển của đất nước. Chăm lo bồi dưỡng thế hệ trẻ hôm nay chính là thực hiện chiến lược con người của đất nước, phát triển nguồn nhân lực cho tương lai. Chúng ta vẫn đang tiếp tục thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đó, cũng là tiếp tục hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và làm tốt những lời căn dặn của Người trong *Di chúc* về nhiệm vụ “*rất quan trọng và rất cần thiết*” là “*bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau*”.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ

Nguyễn Thu Hằng *

1. Đặt vấn đề

Trong suốt chặng đường phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc mở mang dân trí, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Người đánh giá rất cao vai trò của giáo dục đối với sự hưng thịnh của đất nước, với nhiệm vụ cực kỳ trọng đại là nâng cao dân đức, mở mang dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, đó là động lực của sự phát triển, đưa nước nhà tiến tới giàu mạnh, dân chủ, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Vì thế, ngay từ buổi đầu độc lập, với tầm nhìn chiến lược của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”¹ và ngày 08-9-1945, Người đã ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân.

Từ sắc lệnh này, phong trào Bình dân học vụ được nhân dân cả nước nhiệt tình hưởng ứng, ngày càng lan tỏa rộng khắp và tạo nên những hiệu quả khả quan. Có thể nói, sự thay đổi vận nước có nhiều nguyên nhân, nhưng việc dân trí được nâng cao đã dẫn đến sự thay đổi về nhận thức và hành động của mọi người khi cùng chung sức, chung lòng vượt qua mọi gian khó. Và, đó cũng chính là lý tưởng, khát vọng suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Cả đời tôi, tôi chỉ có một ham muốn tột bậc, dân tộc tôi được độc lập, đồng bào tôi ai cũng có cơm no, áo mặc, ai cũng được học hành*”².

Hơn 70 năm trôi qua kể từ ngày phát động phong trào *Bình dân học vụ*, đất nước đã sang trang, giáo dục nước nhà đã đạt được nhiều thành tựu và đang từng bước khẳng định vị thế của mình, song những giá trị lịch sử và ý nghĩa văn hóa của phong trào vẫn không hề phai nhạt, phong trào Bình dân học vụ đã tạo tiền đề cho những thành tựu và sự phát triển của nền giáo dục nước nhà hôm nay.

* ThS, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.8.

² Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.161.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào Bình dân học vụ

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là mốc son đánh dấu sự ra đời của một nước Việt Nam mới, đây cũng là dấu mốc lịch sử quan trọng của nền giáo dục Việt Nam.

Ngay sau khi tuyên bố độc lập (02-9-1945), nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt khó khăn. Nền dân trí sau hàng trăm năm dưới ách đô hộ của thực dân phong kiến khiến hơn 95% dân số mù chữ. Chủ tịch Hồ Chí Minh ý thức sâu sắc rằng “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”, nếu dân không biết đọc, không biết viết thì làm sao người dân có thể nắm được thông tin cách mạng, làm sao thực hiện được quyền dân chủ.

Chính vì vậy, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (03-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó chiến dịch diệt giặc dốt đóng vai trò quan trọng thứ hai chỉ sau diệt giặc đói. Khi dân trí được nâng cao sẽ tạo tiền đề, mở lối cho những tư tưởng cách mạng thấm nhuần vào quần chúng, tôn thêm nền móng vững chãi để chính quyền non trẻ vượt qua những thử thách sống còn.

Ngày 08-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký các sắc lệnh: Sắc lệnh số 17 thành lập Nha Bình dân học vụ và đặt ra quy định bình dân học vụ trên toàn đất nước³; Sắc lệnh số 19 quy định mọi làng phải mở lớp học bình dân, trong đó thiết lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối⁴; Sắc lệnh số 20 nêu rõ việc học chữ quốc ngữ là bắt buộc và không mất tiền⁵.

Đầu tháng 10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “*Lời kêu gọi chống nạn thất học*”. Người viết “*Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí... Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào Bình dân học vụ*”⁶.

Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ chống giặc dốt đã nhanh chóng thấm sâu vào tâm trí của mọi người dân, làm cho ai cũng thấy rõ chính sách ngu dân của thực dân Pháp, khơi dậy lòng tự tôn dân tộc. Dưới sự chỉ đạo của Nha Bình dân

³ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Sac-lenh-17-dat-binh-dan-hoc-vu/35863/noi-dung.aspx>

⁴ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Sac-lenh-19-lap-nong-dan-tho-thuyen-lop-hoc-binh-dan-buoi-toi/35857/noi-dung.aspx>

⁵ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Sac-lenh-20-dinh-hoc-chu-quo-ngu-bat-buoc-khong-mat-tien/35859/noi-dung.aspx>

⁶ <https://tinhuyluongtrivn/bac-ho-voi-su-nghiep-giao-duc-qua-buc-thu-bac-gui-cho-nganh-giao-duc--vao-ngay-15101968->

học vụ, một phong trào thi đua diệt giặc dốt được phát động rộng khắp, đông đảo mọi tầng lớp nhân dân từ thành phố đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược đều tham gia; Dạy học có các thầy, cô giáo, nhưng chủ yếu theo phương châm người biết chữ tham gia dạy, người chưa biết chữ thì tham gia học, người biết ít vừa dạy cho người chưa biết vừa học những người biết nhiều hơn. Mọi người dân đều nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với việc học; Lớp học được tổ chức khắp nơi, chủ yếu là các đình làng, nhà thờ họ, nhiều chỗ tận dụng thêm các lều quán, bến nước, gốc cây, mượn thêm nhà ở hay đồ để dạy học. Vách nhà, sân phơi, cửa ra vào đều trở thành bảng để dạy và học. Thiếu phấn, người dân sáng tạo bằng cách lấy đá trắng hay than củi để thay thế. Khi tự học, thiếu giấy bút thì dùng que viết chữ lên mặt đất. Để bắt buộc mọi người tham gia học tập, các địa phương đều có biện pháp mạnh, như những ai không chịu đi học, nhất là thanh niên, đều bị chế diễu, khắp các con đường của các thôn hay cổng vào chợ đều có trạm kiểm tra bằng cách dựng cổng chào với hình thức đẹp, trên có bảng chữ đề sẵn, đến nơi ai đọc được thì đi qua cổng chính, ai không đọc được thì phải quay về hoặc lượn qua một cổng tre thấp, hẹp ở bên nách cổng lớn.

Phong trào Bình dân học vụ đã trở thành một phần của phong trào Thi đua kháng chiến kiến quốc, góp phần quan trọng vào công cuộc diệt giặc dốt. Chỉ trong khoảng thời gian hơn một năm tuyên bố độc lập, phong trào Bình dân học vụ cả nước đã mở được 75.805 lớp học với hơn 95.000 giáo viên và có hơn 2.500.000 người thoát nạn mù chữ⁷. Đến năm 1952 là 14 triệu người, chiến dịch xoá nạn mù chữ cơ bản được hoàn thành⁸. Không chỉ xoá nạn mù chữ mà ngành giáo dục lúc bấy giờ còn mở thêm các lớp bổ túc văn hoá để nâng cao trình độ văn hoá của cán bộ và nhân dân lao động nhằm phát triển hệ thống giáo dục nước nhà góp phần xây dựng và phát triển đất nước. Phong trào Bình dân học vụ đã được lan tỏa rộng khắp và tạo nên những hiệu quả khả quan, vượt qua mong đợi của mọi người. Có thể nói, với bối cảnh lịch sử đầy khó khăn như ngàn cân treo đầu sợi tóc của buổi đầu độc lập, thì những thành quả đạt được của nền giáo dục lúc bấy giờ đúng là một kỳ tích hiếm có.

3. Tác động của phong trào bình dân học vụ đối với việc truyền bá, phát triển chữ Quốc ngữ và hướng đến một xã hội học tập

Chúng ta đều biết chữ Quốc ngữ đã có lịch sử hình thành và phát triển khá lâu đời trong lịch sử Việt Nam. Để chữ Quốc ngữ có được vị thế quan trọng như hiện nay trong

⁷ Lê Mậu Hãn (Cb) (2013), *Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2005*, Tập IV, Nxb Giáo dục, tr.39.

⁸ Lê Mậu Hãn (Cb) (2013), *Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 2005*, Tập IV, Nxb Giáo dục, tr.136.

đời sống văn hóa dân tộc là nhờ rất nhiều yếu tố, trong đó có vai trò của người đứng đầu Chính quyền Nhà nước.

Chữ Quốc ngữ từ khi hình thành (thế kỷ XVII) cho đến một thời gian dài sau đó vẫn chưa thật sự có chỗ đứng trong xã hội Việt Nam, ngoại trừ được sử dụng trong cộng đồng Công giáo. Khi người Pháp xâm lược Việt Nam, họ quy định phải sử dụng chữ Quốc ngữ trong công văn thì từ đó loại hình chữ viết này mới được quan tâm. Tuy nhiên, dù có cố gắng hết mức thì cho tới trước Cách mạng tháng Tám, có đến 95% dân số Việt Nam không biết chữ. Số người mù chữ này là những người bình dân, thành phần đông nhất trong xã hội lúc bấy giờ. Trong bối cảnh ấy, việc xóa mù và dạy loại chữ nào cho 95% dân số của quốc gia, hoàn toàn phụ thuộc vào Chính phủ và người đứng đầu của Chính phủ đó quyết định.

Sau ngày 02-9-1945, chính quyền Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời và phải đối mặt với quá nhiều khó khăn. Trong hoàn cảnh lịch sử nước sôi lửa bỏng ấy, rõ ràng việc đánh giặc để cứu nước, cứu nhà phải được đặt lên hàng đầu. Nhưng rất ít người nhận ra giặc ở đây không chỉ là những kẻ ngoại xâm, mà có hai thứ còn nguy hiểm hơn đó là ĐÓI và ĐÓT. Bởi thế, chỉ một ngày sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập, trong buổi họp đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 03-9-1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương mở chiến dịch tiêu diệt giặc đói, coi đó là nhiệm vụ cấp bách thứ hai chỉ sau giặc đói và trên cả giặc ngoại xâm.

Ngày 08-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ba Sắc lệnh quan trọng về Giáo dục, trong đó có Sắc lệnh cưỡng bức học chữ Quốc ngữ không mất tiền. Kế hoạch đặt ra là: Trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam phải biết chữ Quốc ngữ.

Lúc bấy giờ, dù bận trăm công ngàn việc, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn trực tiếp đọc rất kỹ cuốn “Phương pháp và cách thức dạy vỡ lòng chữ Quốc ngữ” do Nhà Bình dân học vụ xuất bản. Người đã tự tay viết vào cuốn sách dòng chữ “*Anh chị em giáo viên Bình dân học vụ cố gắng đọc kỹ sách này rồi tận tâm dạy bảo đồng bào thất học, làm cho nạn mù chữ chóng hết. Thế là làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ quốc!*”⁹.

Phong trào Bình dân học vụ đã đẩy lên tinh thần say mê học chữ từ Bắc chí Nam, từ đồng bằng đến miền núi. Sau hơn 70 năm nhìn lại phong trào Bình dân học vụ, chúng ta có thể khẳng định rằng: Bình dân học vụ đã có ảnh hưởng cực kỳ to lớn và quan trọng tới chữ Quốc ngữ. Từ chỗ cả nước có tới 95% người mù chữ, thì giờ đây, có thể nói con số đó đã đổi ngược lại 95% người dân biết chữ Quốc ngữ và nhiều người biết ngoại ngữ. Phong trào Bình dân học vụ đã giúp những người lao động bình dân nghèo khổ ở

⁹ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.234.

Việt Nam có cơ hội xóa mù thuận tiện và nhanh chóng. Nếu Chủ tịch Hồ Chí Minh không chọn chữ Quốc ngữ cho Bình dân học vụ mà chọn thứ chữ khác thì chữ Quốc ngữ sẽ không có địa vị quan trọng trong đời sống văn hóa Việt Nam như hôm nay. Như vậy, có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là cha đẻ của phong trào Bình dân học vụ mà Người còn đóng vai trò vô cùng quan trọng cho sự thành công của việc truyền bá và phát triển chữ Quốc ngữ ở Việt Nam trong thế kỷ XX.

Việt Nam tuyên bố độc lập chưa được bao lâu thì nhân dân cả nước lại phải bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp trở lại xâm lược. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Đảng và Chính phủ vẫn không quên lãnh đạo toàn dân tiếp tục chiến thắng giặc đốt. Giáo dục bình dân học vụ diễn ra ở các vùng nông thôn và các khu an toàn. Năm 1950, Trung ương Đảng và Chính phủ đã quyết định tiến hành cuộc cải cách giáo dục. Cuộc cải cách thực hiện hệ thống trường phổ thông 9 năm và chương trình giảng dạy mới, công tác xóa mù đến đây cơ bản hoàn thành. Từ khi có hàng triệu người được xóa mù chữ, bình dân học vụ chuyển sang hoạt động bổ túc văn hóa, nhiều trường lớp bổ túc văn hóa do ngành Giáo dục mở ra.

Cuối năm 1955, Trường Bổ túc văn hóa công nông trung ương được thành lập, đây cũng chính là thời kỳ bổ túc văn hóa phát triển mạnh mẽ và rộng khắp ở các cơ quan, xí nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau đại thắng lịch sử mùa Xuân năm 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục phát triển khắp nơi, đầy khí thế. Cuối tháng 02-1978, toàn bộ 21 tỉnh, thành ở miền Nam đã cơ bản thanh toán nạn mù chữ¹⁰. Sau khi cả nước đã căn bản thanh toán nạn mù chữ, tháng 08-1991, Kỳ họp thứ 9 khóa VIII của Quốc hội đã thông qua Luật Phổ cập giáo dục tiểu học. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII nêu rõ “...*thanh toán nạn mù chữ cho những người trong độ tuổi 15 – 35, thu hẹp diện mù chữ ở các độ tuổi khác, đặc biệt chú ý vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, để tất cả các tỉnh đều đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học trước khi bước sang thế kỷ XXI...*”¹¹.

Để đạt được mục tiêu xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000, Ủy ban quốc gia chống mù chữ đã được thành lập và tập trung nỗ lực xóa mù chữ cho khoảng 1 triệu người từ 35 tuổi trở xuống, trước hết cho cán bộ và thanh niên. Công việc xóa mù chữ được thực hiện cùng với phổ cập giáo dục tiểu học và các chương trình sau xóa mù chữ để tránh hiện tượng tái mù chữ. Kết quả, đến năm 2000, tất cả các

¹⁰ Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), *Năm mươi năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 270.

¹¹ <http://baochinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=235355>

tỉnh/thành phố trong cả nước với 98,03% số quận/huyện; 98,53% số xã/phường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học; hầu hết trẻ em trong độ tuổi đều được đi học tiểu học; 94% dân số trong độ tuổi 15 - 35 đã biết chữ¹². Đó thực sự là một mốc son lớn trong lịch sử giáo dục nước nhà. Mặc dù tỷ lệ biết chữ khá cao nhưng công tác xóa mù chữ vẫn được duy trì liên tục, bền bỉ.

4. Kết luận

Như vậy, phong trào bình dân học vụ xoá mù chữ là một chủ trương sáng suốt mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra ngay từ ngày đầu độc lập. Quan trọng hơn, phong trào bình dân học vụ không chỉ xoá nạn mù chữ trong nhân dân, mà còn giúp người dân có ý thức về quyền lợi và bổn phận của công dân một nước độc lập, đó là ngoài được tự do thì còn phải được học hành, mở mang kiến thức.

Ngày nay, công tác giáo dục, đào tạo nhằm phát huy nguồn lực con người vẫn là một nhân tố có ý nghĩa quyết định cho sự nghiệp xây dựng xã hội mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Sự nghiệp giáo dục nói chung, giáo dục thế hệ trẻ nói riêng đang đứng trước những điều kiện thuận lợi mới và những thách thức lớn, vì thế cần phải tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đất nước những con người “vừa hồng vừa chuyên”, thực hiện tư tưởng của Người: đưa nước ta sánh vai với các cường quốc năm châu.

¹² <http://baochinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=235355>



BÁC HỒ VỚI GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ SỰ NGHIỆP THỂ DỤC THỂ THAO

Nguyễn Găng *

1. Mở đầu

Thể dục thể thao (TDTT) là một bộ phận của nền văn hóa nhân loại nhằm hoàn thiện con người với quan niệm vận động là sức khỏe, là sự sống.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến mọi lĩnh vực hoạt động của đất nước, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì sự tiến bộ và hạnh phúc của nhân dân. TDTT là một trong những lĩnh vực được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm, chỉ đạo, xây dựng và phát triển ngay từ sau cách mạng tháng Tám thành công cũng như trong suốt quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước.

Tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định về nền tảng của sự nghiệp TDTT nước ta là: TDTT là một công tác cách mạng vừa nhu cầu vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ của quần chúng, là sự nghiệp của toàn dân, do dân và vì dân... Công tác TDTT có nhiệm vụ nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục trong toàn quốc nhằm tăng cường sức khỏe quốc dân và cải tạo nòi giống Việt Nam.

2. Nội dung

Ngày 30-01-1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 14 văn bản một, thiết lập tại Bộ Thanh Niên một Nha Thể dục Trung ương. Nhiệm vụ chính của Nha Thể dục Trung ương là phổ thông thể dục, gây đời sống mới, cải tạo nòi giống. Nha Thể dục Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Quốc gia Giáo dục nghiên cứu đề ra phương pháp hướng dẫn thực hành thể dục trên toàn quốc. Ngày 01-3-1946, Nha Thể dục Thanh Niên tổ chức khóa học huấn luyện đầu tiên cho 62 nam, nữ thanh niên trong toàn quốc, tại Trường Huấn luyện Hồ Chí Minh (nay thuộc Trường Đại học Bách khoa Hà Nội).

Các học viên đều là hạt giống để gây dựng phong trào, đặc biệt là phong trào “Khỏe vì nước”. Tuyên truyền cổ động, ra ấn phẩm Việt Nam khỏe. Phong trào đã được phát động rộng khắp trong phạm vi cả nước. Mọi người đều tham gia rèn luyện thân thể

* TS, Khoa trưởng Khoa Giáo dục thể chất Đại học Huế

từ thành thị tới vùng nông thôn, thông qua bài “khỏe vì nước - kiến thiết quốc gia” đã góp phần cổ vũ cho phong trào quần chúng tham gia tập luyện thể thao sôi nổi và rộng khắp.

Ngày 26-3-1946, trong lời kêu gọi toàn dân tập luyện thể dục, Bác viết:

“Hồi đồng bào toàn quốc.

Giữ gìn dân chủ xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công (khẳng định).

Mỗi một người dân yếu ớt tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe (vận mệnh đất nước gắn với sức khỏe).

Vậy nên tập luyện thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước (trách nhiệm)¹.

Việc đó không tốn kém khó khăn gì, gái trai, già trẻ, ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi người lúc ngủ dậy, tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy thì sức khỏe. Dân cường thì nước thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào cũng tập”².

Thông qua lời kêu gọi đó, mọi người, mọi nhà, mọi giới đều tham gia phong trào TDTT. Đó cũng là thời khắc lịch sử, đánh dấu sự ra đời của một nền TDTT mới, TDTT của nhân dân lao động trên đất nước Việt Nam. Sắc lệnh số 33 văn bản 2, được Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thông qua ngày 27-3-1946 thiết lập tại Bộ Quốc gia Giáo dục, một Nha Thanh niên và Thể dục. Đây là văn kiện đặc biệt quan trọng luôn sống mãi với thời gian. Đến ngày 29-01-1991 theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng chọn ngày 27-3 hằng năm là “Ngày Thể thao Việt Nam”.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Bác Hồ đã khai sinh nền thể thao mới. Đây là một sự kiện chưa từng có trong lịch sử nước ta, thể hiện sự quan tâm lớn lao của Đảng, Nhà nước đối với công tác TDTT.

Trong những năm kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ là người tập luyện TDTT đều đặn, người còn động viên chiến sĩ quân đội cần gìn giữ sức khỏe, tăng cường thể lực phục vụ cho công tác và chiến đấu để giành độc lập tự do cho dân tộc. Với lời thề “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “nhân dân Việt Nam thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ...”, Bác luôn luôn sống lạc quan yêu đời và thường xuyên tập luyện TDTT. Một trong những bài tập sử dụng rộng rãi là bài tập quân sự gồm 32 động tác với súng gậy và một số môn như việt dã, chạy vũ trang, bóng chuyền, bơi...

¹ Biên bản hội nghị Ban Bí thư lưu tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng (18-9)

² Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch - Tập I, Nxb. Sự thật, 1958.

Ở cả 3 miền đất nước, trong các chiến khu, TDTT đã trở thành một động lực lớn cho cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược.

Về TDTT trường học, Bác coi đó là mục tiêu quan trọng trong sự nghiệp giáo dục cho thanh niên. Tăng cường thể chất của nòi giống Việt Nam được Bác quan tâm trong quá trình lãnh đạo đất nước: *“Thanh niên phải rèn luyện TDTT, vì thanh niên là tương lai của đất nước...”*³.

Ngày 17-9-1946, Tết Trung thu đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Bác Hồ gửi thư cho học sinh, Người căn dặn: *“...Phải siêng năng tập TDTT cho mình mấy được nở nang và ra sức giúp việc cho Nhi đồng cứu vong Hội”*⁴.

Ngày 10-11-1946, Bác đến dự Lễ Khai mạc thanh niên thể thao quốc tế tại Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội do Trường Thể dục Việt Nam tổ chức. Phát biểu tại buổi lễ, Người căn dặn: *“Trong thanh niên còn nhiều người rất yếu ớt, cán bộ, học sinh của trường thể dục phải làm cho toàn thể đồng bào càng khỏe, phải phổ thông hóa, đại chúng hóa, dân chủ hóa thể dục... Hiện thời, ở nông thôn cũng như thành thị còn rất nhiều đồng bào yếu ớt. Mang danh cán bộ TDTT, các học sinh có bổn phận tổ chức cho đồng bào cùng tập luyện. Có như vậy công phu tập luyện của các em mới hữu ích”*⁵.

Ngày 19-12-1946, trong thư gửi cho tướng Trần Tu Hòa, Người chỉ rõ Chính cương của Việt Minh về văn hóa là: *“Phát triển thể dục, đức dục, bãi bỏ học phí nhập học do người Pháp đặt ra”*⁶.

Trong thư gửi cho học sinh nhân ngày khai trường (24-10-1955), Người nêu lên nội dung giáo dục toàn diện, trong đó coi trọng tất cả các mặt đức, trí, thể, mỹ:

“- Thể dục: Làm cho thân thể khỏe mạnh, đồng thời cần giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung;

- Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới;

- Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp;

*- Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công”*⁷.

³ Lê Bửu (1995), *Bác Hồ với thể dục thể thao Việt Nam*, Nxb. Thể dục thể thao, Hà Nội.

⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.118.

⁵ Lê Bửu (1995), *Bác Hồ với thể dục thể thao Việt Nam*, Nxb. Thể dục thể thao, Hà Nội.

⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.74.

⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.263-264.

Ngày 02-11-1956, tại Đại hội toàn quốc lần thứ II Đoàn Thanh niên cứu quốc, Bác căn dặn: Thanh niên phải gương mẫu 4 điểm:

- 1) Giữ vững đạo đức cách mạng, khiêm tốn, cần cù, hăng hái, dũng cảm. Phải tránh tư tưởng kiêu ngạo, công thần, tự tư, tự lợi.
- 2) Xung phong trong mọi công tác.
- 3) Cố gắng học tập chính trị, văn hóa, nghề nghiệp để tiến bộ mãi.
- 4) Luôn luôn rèn luyện thân thể cho khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai bền bỉ những công việc ích nước lợi dân.

Ngày 18-9-1958, tại cuộc họp Ban Bí thư Trung ương Đảng nghe báo cáo về vấn đề TDTT, Bác lưu ý công tác tuyên truyền phải làm nổi bật được tầm quan trọng của TDTT đối với sản xuất, quốc phòng.

Ngày 18-12-1959, tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bàn về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi, Người nhấn mạnh: *“Công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước chú trọng đặc biệt việc giáo dục thanh niên về đức dục, trí dục và thể dục”*⁸.

Ngày 13-3-1960, trong chuyến thăm và nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Thái Nguyên, Người căn dặn công nhân, bộ đội, cán bộ và đồng bào Thái Nguyên cần đẩy mạnh phong trào TDTT⁹.

Bên cạnh đó, Bác rất coi trọng việc bồi dưỡng các tài năng TDTT. Mỗi giải thi đấu trong nước hay quốc tế, Người đều có các cuộc tiếp đón, gặp gỡ các huấn luyện viên, vận động viên. Điều đó càng nói lên sự quan tâm cụ thể, toàn diện của Bác với sự nghiệp TDTT của đất nước.

Kế thừa và phát triển những quan điểm của Bác đối với sự nghiệp TDTT, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy sự phát triển nền TDTT nước nhà trong thời kỳ mới như Pháp lệnh Thể dục, thể thao năm 2000; Luật thể dục, thể thao năm 2006 và các nghị định của Chính phủ, thông tư của các bộ, ngành. Đặc biệt, Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX khẳng định: Đẩy mạnh hoạt động TDTT, nâng cao thể trạng và tầm vóc của người Việt Nam, phát triển phong trào TDTT quần chúng với mạng lưới cơ sở rộng khắp, đào tạo đội ngũ TDTT thành tích cao, đưa thể thao Việt Nam lên trình độ chung của khu vực, châu lục.... Công tác TDTT phải góp phần tích cực, thực hiện nhiệm vụ

⁸ Biên bản hội nghị Ban Bí thư lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng (18-9).

⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.99.

kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh quốc phòng, mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước, muốn làm được điều đó trước hết phải nâng cao sức khỏe rèn luyện ý chí giáo dục đạo đức, nhân cách lối sống, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân... Đẩy lùi các tệ nạn xã hội, phấn đấu đến 2010 số người đạt chỉ tiêu tập luyện thường xuyên là 20-25%. Xây dựng tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, đưa thể thao Việt Nam ở vị trí cao trong các giải châu Á và thế giới. Để đạt được các mục tiêu trên cần quán triệt 9 nhiệm vụ sau:

- Chuyển biến và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp về phát huy nhân tố con người trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

- Chú trọng phát triển TDTT ở cơ sở cho tất cả các đối tượng. Xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên, vận động viên nòng cốt, hình thành các khu thể thao, các điểm vui chơi giải trí ở xã, phường, thị trấn, bồi dưỡng phát triển tài năng thể thao.

- Đẩy mạnh hoạt động TDTT trường học, đáp ứng đủ giáo viên chuyên ngành TDTT, giáo dục thể chất đảm bảo nâng cao thể trọng và tầm vóc đầy đủ, xây dựng cơ sở vật chất cho tập luyện TDTT, đây là tiêu chí để công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Nâng cao hệ thống đào tạo cán bộ TDTT. Đào tạo tài năng thể thao quốc gia (kết hợp cơ sở y sinh học, dinh dưỡng, hồi phục...). Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

- Chuyên môn hóa và chọn các môn thể thao trọng điểm, tập trung đầu tư đúng đối tượng tránh dàn trải. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá TDTT - Chuyển các tổ chức thể thao - Phát triển kinh tế thể thao.

- Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ trong tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và cơ sở vật chất kỹ thuật cho thể thao. Rút ngắn khoảng cách thể thao với các nước trong khu vực và quốc tế.

- Tăng cường đầu tư vốn của Nhà nước, kết hợp với vận động tài trợ cho TDTT. Ưu tiên phát triển TDTT trường học, nông thôn, miền núi, đồng bào dân tộc. Thực hiện nghiêm túc việc quy hoạch đất đai cho hoạt động TDTT ở cơ sở và trường học.

3. Kết luận

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về TDTT có vai trò định hướng sự hình thành và phát triển nền TDTT của chế độ mới từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 cho đến ngày nay và cả mai sau. Những quan điểm của Người về TDTT vô cùng tinh tế, được Đảng, Nhà nước và các thế hệ con cháu trân trọng và phát huy.



QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Nguyễn Văn Quang *

1. Đặt vấn đề

Với những cống hiến to lớn về giáo dục và đào tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh được xem là kiến trúc sư vĩ đại của nền giáo dục Việt Nam. Những tư tưởng của Người về giáo dục và đào tạo đã trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho công cuộc kiến thiết và xây dựng nền giáo dục Việt Nam mới trong kỷ nguyên độc lập tự do. Trong đó, quan điểm về phương pháp giáo dục chứa đựng những giá trị to lớn mãi đến nay vẫn còn nguyên giá trị cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*. Tuy nhiên, để sự nghiệp “trồng người” thành công cần huy động tối đa nhiều nhân tố, trong đó chắc chắn phải có phương pháp giáo dục đúng đắn. Phương pháp giáo dục là một trong những bộ phận cấu thành tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Nó chiếm một vị trí hết sức quan trọng, là nội dung được Người đặc biệt quan tâm, vì phương pháp giáo dục mới sẽ tạo ra sự khác biệt về chất so với nền giáo dục phong kiến tầm chương, kinh viện, xa rời thực tế và nền giáo dục nô dịch thời Pháp thuộc.

2. Nội dung

Trong các bài nói, bài viết về chủ đề giáo dục và đào tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng nghề sư phạm là một nghề cao quý, hy sinh thầm lặng nhưng rất vẻ vang. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, người thầy có nhiệm vụ rất nặng nề và vẻ vang, đó là đào tạo cán bộ cho nước nhà, những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, văn hoá; truyền bá cho thế hệ trẻ lý tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hoá của dân tộc và nhân loại; bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cao quý và năng lực sáng tạo phù hợp với sự phát triển và tiến bộ xã hội... Do đó, Người đặt ra yêu cầu cấp thiết cho người giáo viên phải có đức, có tài và có phương pháp sư phạm. Nghiên cứu các công trình, bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta có thể thấy một số phương pháp giáo dục tiêu biểu sau:

* TS, Chủ tịch Hội Sinh viên Đại học Huế.

2.1. Phương pháp giáo dục lấy người học làm trung tâm trong suốt quá trình dạy học

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định người học là trung tâm của quá trình giáo dục. Giáo dục phải dựa trên năng lực, điều kiện và trình độ của người học. Người viết: *“bất kỳ việc to, việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp với trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng”*¹. Do đó, để nâng cao hiệu quả, chất lượng, giáo dục phải căn cứ vào đối tượng người học mà truyền đạt nội dung và bổ sung phương pháp giáo dục cho phù hợp. Chẳng hạn đối với *“đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành”*². Không những chú ý đến đối tượng và điều kiện cụ thể của người học, Hồ Chí Minh cho rằng việc dạy học phải chú ý đến tâm lý người học. Trong giáo dục thanh niên, Hồ Chí Minh đã yêu cầu: *“Vui chơi lành mạnh là một bộ phận trong sinh hoạt của thanh niên... trong vui chơi cũng có giáo dục. Cần có thứ vui chơi văn hóa”*³. Bên cạnh đó, giáo dục còn phải tìm hiểu điều kiện, hoàn cảnh của cả người dạy lẫn người học để định phương pháp dạy học phù hợp, *“phải tùy hoàn cảnh làm ăn mà tổ chức học mới duy trì được lâu dài, mới có kết quả”*⁴.

Như vậy, để đạt hiệu quả trong giáo dục, đòi hỏi giáo viên phải xác định rõ đối tượng, điều kiện hoàn cảnh của người học, phải có tầm nhìn sâu sắc, nhạy bén, có phương pháp linh hoạt, mềm dẻo phù hợp. Có như vậy mới phát huy hết khả năng của người thầy và khơi dậy được toàn bộ tiềm năng trí tuệ của người học.

Với quan điểm trên, chúng ta có thể so sánh đối chiếu với Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04-11-2013 của Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế để thấy rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm định hướng căn bản cho việc xác định nguyên tắc và phương pháp giáo dục Việt Nam trong việc khẳng định lấy người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục.

2.2. Phương pháp giáo dục đại học lấy tự học, tự giáo dục làm cốt

Có thể hiểu rằng, tự học hay tự giáo dục là sự nỗ lực của bản thân người học để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc sống đặt ra. Để chiếm lĩnh tri thức, người học phải nỗ lực nghiên cứu, tìm hiểu của bản thân. Hồ Chí Minh yêu cầu người học *“phải biết tự động học tập”, “lấy tự học làm cốt, do thảo luận và chỉ đạo thêm vào”*⁵. Tuy

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.248.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, *Sđd*, tr.81.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 7, *Sđd*, tr.456.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, *Sđd*, tr.206.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, *Sđd*, tr.273.

nhiên, để việc tự học đạt hiệu quả cần phải có kế hoạch, phải “sắp xếp thời gian và bài học phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau mà không xung đột với nhau”⁶. Yêu cầu đặt ra để phát huy hiệu quả của việc tự học là phải đào sâu suy nghĩ, phát huy tính độc lập, tự chủ, sáng tạo, phải biết biến kiến thức của thầy thành kiến thức của mình.

Quan điểm nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa được Đảng ta khẳng định trong Nghị quyết 29: “Đối với giáo dục đại học, tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học”⁷. Sự khẳng định này có thể thấy được giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về các nguyên tắc, phương pháp giáo dục.

2.3. Phương pháp giáo dục nêu gương, kiểu mẫu về mọi mặt

Phương pháp nêu gương là một trong những phương pháp giáo dục mang lại hiệu quả cao, xuất phát từ những ưu việt của nó. Nêu gương đòi hỏi nhà giáo phải là tấm gương có đạo đức, tri thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, yêu nghề, yêu thương học sinh... Hồ Chí Minh viết: “Ngoài tri thức phải có đạo đức cách mạng. Thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho các cháu. Làm được như thế là tròn nhiệm vụ”⁸. Nêu gương không chỉ dừng lại ở trong nhà trường, mà còn xuất phát từ trong gia đình. Ông bà làm gương cho con cháu, cha mẹ làm gương cho con cái, anh chị phải làm gương cho em. Nêu gương trên cả ba mặt tinh thần, vật chất và văn hóa gắn với những việc làm cụ thể, thiết thực.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định một nhà giáo giỏi không đòi hỏi phải tinh thông tất cả mọi lĩnh vực, hiểu hết tri thức của nhân loại, nhưng do yêu cầu của nghề nghiệp nên nhà giáo phải không ngừng trau dồi kiến thức, thành thạo lĩnh vực chuyên môn của mình, đáp ứng ngày càng tốt hơn sự nghiệp giáo dục - đào tạo, không được bằng lòng với kiến thức đã có, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp sư phạm để thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Người nói: “Giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ, chớ tự mãn cho mình giỏi rồi thì dừng lại mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, tự đào thải mình trước”⁹. Từ đó, Người khuyên mọi người thực hiện theo lời dạy *Học, học nữa, học mãi* của V.I. Lênin và lấy phương châm *Học nhi bất yếm, hoi nhân bất quyện* (nghĩa là: Học không biết chán, dạy người không biết mệt) của Khổng Tử để thực hành

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, *Sđd*, tr.273.

⁷ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Hà Nội.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, *Sđd*, tr.184.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, *Sđd*, tr.266.

trong công tác giảng dạy. Bên cạnh yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, Bác còn lưu ý giáo viên phải coi trọng học tập chính trị để củng cố đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao hiểu biết chính trị để hoàn thành tốt trọng trách “trồng người”.

Không chỉ nêu gương về đức và tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn yêu cầu người giáo viên phải *nêu gương* cho học sinh, bởi “*một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền*”¹⁰, do đó tấm gương nhà giáo có tác dụng giáo dục học sinh rất lớn. Một tấm gương sáng của người thầy sẽ có cả một thế hệ noi theo, ngược lại một hành vi xấu của người thầy có thể làm tổn thương, làm mất niềm tin cả một lớp người. Người răn dạy đội ngũ nhà giáo không được đánh mất phẩm chất của mình, dù hoàn cảnh nào cũng phải là tấm gương cho học sinh noi theo, tránh thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống thực tế, lười biếng trong học tập và nâng cao trình độ; thái độ kèn cựa địa vị, xem nhẹ công việc của mình, thiếu tinh thần xây dựng tập thể.

Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục khẳng định quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp nêu gương khi triển khai cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” từ năm 2007 đến năm 2017 và phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*” trong giai đoạn hiện nay.

2.4. Phương pháp giáo dục gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, học tập đi đôi với lao động sản xuất

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “*học phải đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội*” là phương pháp hiệu quả để giúp người học dễ dàng tiếp thu, củng cố và khắc sâu kiến thức bằng cách áp dụng lý luận học tập vào thực tiễn cuộc sống. Năm 1950, trong bài nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ I về công tác huấn luyện và học tập, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “*Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì không trôi chảy*”¹¹, “*học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau*”¹².

Phương pháp giáo dục nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Bởi sự kết hợp giữa lao động, sản xuất với học tập không chỉ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản mà còn đào tạo họ thành những con người có đức tính cần cù, siêng năng, hăng hái tham gia thực hiện “*đời sống mới*” và xây dựng xã hội mới. Quan điểm này của Người có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc hoạch định các chương trình giáo dục, mục đích đào tạo, nội dung chương trình giáo dục. Nghị

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 1, *Sđd*, tr.284.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, *Sđd*, tr.50.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, *Sđd*, tr.402.

quyết 29 tiếp tục khẳng định quan điểm của Người: “*Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn*”¹³.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo nói chung và các quan điểm của Người về phương pháp giáo dục nói riêng vừa là thành quả của sự chất lọc tinh hóa giáo dục của nhân loại, có tính khái quát, định hướng cho việc xây dựng một nền giáo dục mới, những cũng hết sức thiết thực, cụ thể. Với những quan điểm sâu sắc về phương pháp giáo dục, Hồ Chí Minh đã làm rõ giá trị, ý nghĩa và tầm quan trọng phương pháp giáo dục đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước, cũng như phát triển toàn diện của người ngọc. Trong đó, người giáo viên với nhân cách cao đẹp, tài năng và trí tuệ, cùng với phương pháp sư phạm khoa học, chuẩn mực sẽ góp phần đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ công cuộc xây dựng nước nhà, đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu trong kỷ nguyên hội nhập và phát triển. Do đó, nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và quan điểm của Người về phương pháp giáo dục nói riêng vào việc đổi mới giáo dục hiện nay là một yêu cầu cấp thiết đối với nền giáo dục ở nước ta, góp phần xây dựng một nền giáo dục Việt Nam hiện đại, tạo nguồn lực để phát triển đất nước, đưa đất nước tự tin bước vào nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

¹³ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*, Hà Nội.



TÌM HIỂU NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ GIÁO DỤC TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Hoàng Trần Như Ngọc *

Cách đây đúng 50 năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là bản Di chúc lịch sử - “bản tổng kết” cả một cuộc đời, là những lời dặn dò hết sức tâm huyết của một con người trước lúc đi xa. Những lời di huấn bất diệt trong bản Di chúc thiêng liêng mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với cách mạng Việt Nam. Một trong những điều căn dặn mà Người để lại chính là sự quan tâm đặc biệt sâu sắc tới thế hệ trẻ. Người nói: *“Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là việc rất quan trọng và rất cần thiết”*¹. Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: *“Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”*². Thế hệ trẻ chính là chủ nhân tương lai của đất nước, là thế hệ kế tục sự nghiệp và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, làm thế nào để đào tạo, bồi dưỡng thế hệ sau hội đủ cả đức và tài, hồng và chuyên chính là nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục.

Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng “một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam”, “nền giáo dục của một nước độc lập” và đó sẽ là *nền giáo dục toàn diện*. Con người toàn diện *“nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật. Cần phải học lý luận Mác - Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày”*³. Nền giáo dục mà Người dày công vun đắp và xây dựng là nhằm đào tạo nên những con người vừa hồng, vừa chuyên để phụng sự nhân dân, phục vụ Tổ quốc và nhân loại. Nền giáo dục toàn diện đó phải kết hợp chặt chẽ giữa văn hóa, khoa học kỹ thuật với chính trị; bao gồm thể dục, đức dục, trí dục, mỹ dục, kỹ thuật tổng hợp. Trong *Thư gửi các cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bổ túc văn hóa* ngày 31-8-1960, Người viết: *“Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”*⁴. Đó là những nội dung giáo dục hết sức căn bản, gắn bó chặt chẽ, làm nền tảng cho sự phát triển con người Việt Nam toàn diện.

* TS, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.612.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.216.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.90.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.647.

1. Giáo dục chính trị tư tưởng

Đối với Hồ Chí Minh, giáo dục chính trị tư tưởng là hoạt động quan trọng, quyết định sự thành công của sự nghiệp cách mạng xuyên suốt mọi giai đoạn lịch sử. Người quan niệm nếu không thống nhất về tư tưởng, sẽ không thống nhất trong hành động. Giáo dục chính trị tư tưởng không chỉ để nâng cao trình độ lý luận, chống lại ách thống trị của đế quốc thực dân mà còn để “cải tạo” và “chiến đấu” với chính mình. Giáo dục chính trị tư tưởng tác động trực tiếp đến con người, đến tư tưởng đạo đức và khả năng thực hành công việc của mỗi người, giúp họ khắc phục những tư tưởng lạc hậu, nâng cao tinh thần tự giác và tính tích cực trong quá trình cải tạo, xây dựng con người mới. Hồ Chí Minh ví “*chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn*”⁵. Bởi vậy, nâng cao trình độ chính trị là nhu cầu tự thân của mọi công dân yêu nước, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, là cơ sở để nắm bắt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Theo Người, việc giáo dục chính trị tư tưởng phải được cụ thể hóa phù hợp với từng cấp học, ngành học, phù hợp với chương trình và mục tiêu đào tạo. Người chỉ rõ, giáo dục chính trị tư tưởng là phải làm cho mọi người thấm nhuần cái học hữu dụng, cái học đích thực để có tri thức hoàn toàn. Có như vậy, giáo dục mới tham gia vào công việc cách mạng. Để nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, Người chủ trương dạy lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Người giải thích: “*có nắm vững đường lối cách mạng... mới hiểu rõ mình phải làm gì và đi theo phương hướng nào để thực hiện mục đích của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay*”⁶. Hiện nay, coi trọng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, giáo dục chính trị tư tưởng chính là phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển giáo dục ở Việt Nam.

2. Giáo dục đạo đức cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức là nền tảng của chiến lược giáo dục. Đối với Người, giáo dục không chỉ dừng lại ở mục tiêu dạy kiến thức và dạy chuyên môn, mà quan trọng hơn cả là dạy làm người. Trong mối quan hệ giữa đức và tài, Người coi đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Nếu không có đạo đức cách mạng làm nền tảng, làm hành trang thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ. Việc giáo dục đạo đức phải dành ưu tiên nhiều về nội dung, chương trình, thời gian, kết hợp giáo dục đạo đức với các khoa học khác để hoàn thiện nhân cách con người. Giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.269.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.115.

theo Di chúc Hồ Chí Minh là đào tạo họ trở thành lớp người mới, những công dân có ích, người cách mạng chân chính, trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; suốt đời trung thành và phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng, vì Tổ quốc, vì nhân dân; luôn tự giác tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng; kiên quyết và chủ động đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện tha hóa, biến chất, suy đồi về phẩm chất đạo đức, lười học tập, không tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ. Giáo dục đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ góp phần quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng.

3. Giáo dục văn hóa, khoa học kỹ thuật, trình độ chuyên môn

Ngoài nội dung giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Người cho rằng: *“Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”*⁷. Với quan niệm về xây dựng con người mới, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn cho mọi người, phải biết nắm vững kỹ thuật để sử dụng đầy đủ công suất của máy, cải tiến các phương tiện máy móc... Người thường nhắc nhở trong giảng dạy và học tập phải coi trọng các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, các môn kỹ thuật để có kiến thức toàn diện, để tham gia tốt nhất vào sự nghiệp xây dựng nước nhà. Chính vì thế, trong quá trình chỉ đạo tổ chức nền giáo dục quốc dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới nhà trường lao động, nhà trường gắn liền với sản xuất đời sống, song phải lấy mục tiêu chính là giáo dục. Giáo dục kỹ thuật tổng hợp - kết hợp giáo dục với lao động và khoa học kỹ thuật, không chỉ góp phần quan trọng vào việc giáo dục nhân cách và hình thành nhân cách của học sinh mà còn giúp các em rèn luyện thể chất, thông minh hơn, khỏe mạnh hơn. Vì vậy, theo Người trong giáo dục phải chú trọng không chỉ chính trị, văn hóa mà còn cả kỹ thuật nữa. Người đã chỉ rõ mối quan hệ giữa ba thành tố này: Nếu không học tập văn hóa, không có trình độ văn hóa thì không thể tiếp thu khoa học kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ, nếu chỉ học văn hóa, khoa học kỹ thuật mà không học tập chính trị thì như “người nhắm mắt mà đi”. Hồ Chí Minh đòi hỏi mọi người “cần nhớ và thực hiện đủ ba điểm ấy”.

4. Giáo dục thể chất và thẩm mỹ

Giáo dục thể chất là một nội dung của giáo dục toàn diện, giúp cho người học biết rèn luyện sức khỏe và biết cách giữ gìn sức khỏe. Hồ Chí Minh coi sức khỏe như quyền

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.507.

sống cao nhất. Sức khỏe là hạnh phúc của mỗi người, của dân tộc và điều kiện để dân cường, nước thịnh. Người nói: “*Nhân sinh vô bệnh thị chân tiên*”⁸ (ở đời không ốm đau chính là tiên thật sự). Thấy được tầm quan trọng của việc rèn luyện thể dục, Hồ Chí Minh đã chủ trương đưa giáo dục thể chất vào trường học từ rất sớm. Ngay từ năm 1946, Người đã chỉ rõ: “*Bộ Giáo dục có nhà thể dục, mục đích là để khuyến và dạy cho đồng bào tập thể dục, đặng giữ gìn và bồi đắp sức khỏe*”⁹.

Bên cạnh giáo dục thể chất, Hồ Chí Minh còn định hướng giáo dục thẩm mỹ. Người cho rằng: Giáo dục thẩm mỹ sẽ định hướng những nhân cách tốt đẹp ở các em như: yêu nước, thương dân; yêu tính trung thực, ghét sự giả dối, phô trương, hướng tới những giá trị chân - thiện - mỹ. Những tình cảm trong sáng đó chính là mạch nguồn dẫn tới những tư tưởng cao đẹp. Từ đó, con người từng bước hoàn thiện bản thân, đồng thời góp sức mình xây dựng những quan hệ xã hội mới tốt đẹp và kiên quyết đấu tranh chống lại những thói hư, tật xấu, những việc làm phản nhân văn, đi ngược lại sự tiến bộ xã hội, làm băng hoại nhân cách con người. Hơn thế nữa, với những hiểu biết ngày càng cao các tri thức mỹ học, mỗi người có thể thẩm định, đánh giá, đúng đắn các công trình, tác phẩm nghệ thuật trong và ngoài nước, góp phần bảo tồn, nâng cao những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc và biết tiếp thu những cái hay, cái đẹp, cái cao cả của di sản văn hóa nhân loại để làm giàu cho nhận thức của bản thân và nền văn hóa mới Việt Nam.

Như vậy, với tư tưởng “giáo dục toàn diện” Hồ Chí Minh đã chỉ đạo, xây dựng một hệ thống giáo dục hết sức cơ bản, toàn diện nhằm xây dựng nên những con người toàn diện về tất cả các lĩnh vực: đức - trí - thể - mỹ. Nội dung giáo dục toàn diện ấy bảo đảm cho thế hệ trẻ hiện nay dần làm chủ kho tàng kiến thức văn hóa của loài người, trau dồi cho mình vốn hiểu biết về khoa học kỹ thuật vững chắc để có thể vận dụng một cách linh hoạt trong cuộc sống, trong lao động.

Đổi mới giáo dục để xây dựng một nội dung giảng dạy khoa học, hợp lý, toàn diện; vừa kết hợp được lý luận khoa học với thực tiễn, bám sát yêu cầu xã hội, đào tạo chuyên sâu các ngành nghề, lĩnh vực, cung cấp đủ kiến thức và kỹ năng làm việc trong các ngành công nghiệp hiện đại, các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ tiên tiến là một tầm nhìn phản ánh quy luật giáo dục hiện nay ở Việt Nam. Vì vậy, trước sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế và bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ theo Di chúc Hồ Chí Minh vẫn có ý nghĩa hết sức thiết thực.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.441.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.542.



SỰ TƯƠNG ĐỒNG TRONG TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ LÝ QUANG DIỆU

Trần Thị Hợi *

Chủ tịch Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, nhà giáo dục lớn của Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là một bộ phận trong di sản tư tưởng của Người, là tài sản quý giá đối với mỗi người và toàn xã hội. Còn Lý Quang Diệu - nguyên Thủ tướng của đảo quốc Sư tử chính là người đã biến Singapore từ một “*làng chài nhỏ bé*” trở thành một trong những quốc gia phồn vinh, thịnh vượng nhất thế giới hiện nay. Trong thời gian cầm quyền của mình (1959 - 1990), Lý Quang Diệu đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước. Trên cơ sở đó ông đã đưa ra những quan điểm, chính sách đúng đắn về giáo dục và thực hiện nó với quyết tâm rất cao. Và mặc dù tuổi đời cách nhau 33 năm, trong bối cảnh đất nước khác nhau nhưng tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu lại có những điểm tương đồng. Điều đó thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của những con người kiệt xuất của 2 dân tộc Việt Nam và Singapore.

1. Khẳng định tầm quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến việc mở mang dân trí, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khai sinh tư tưởng: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu*” của Đảng và Nhà nước ta. Tư tưởng của Người về việc xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà được hình thành rất sớm. Xuất thân từ một gia đình khoa bảng có truyền thống yêu nước, trước khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước (năm 1911), thầy giáo Nguyễn Tất Thành đã truyền bá tư tưởng yêu nước, thương nòi cho học trò trường Dục Thanh (Phan Thiết). Trong quá trình hoạt động cách mạng, Người tìm hiểu một cách sâu sắc lịch sử văn hóa các dân tộc và lịch sử thế giới văn minh, và với trí tuệ trác tuyệt, Người đánh giá rất cao vai trò của giáo dục - đào tạo đối với sự hưng thịnh của mỗi quốc gia, dân tộc; bởi giáo dục - đào tạo có nhiệm vụ cực kỳ trọng đại là nâng cao dân đức, mở mang dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, là động lực của sự phát triển, đưa mỗi quốc gia, dân tộc tiến tới văn minh, giàu mạnh.

* ThS, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Có thể thấy, muốn cho nhân dân “ai cũng được học hành” là mong muốn tốt bậc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tốt bậc là làm sao cho đất nước ta được hoàn toàn độc lập, nhân dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹. Những năm đầu thế kỷ XX, Người đã nhiều lần tố cáo chính sách ngu dân, chính sách đầu độc dân bằng rượu cồn và thuốc phiện của thực dân Pháp. Cách mạng tháng Tám thành công, tại kỳ họp đầu tiên của Chính phủ cách mạng, Bác đã nêu lên hai nhiệm vụ: “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt”. Họp lần sau, Bác thêm nhiệm vụ “diệt giặc ngoại xâm”; ba nhiệm vụ ấy liên đới mật thiết với nhau. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “lời kêu gọi đồng bào chống nạn thất học, nâng cao dân trí, là một việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này”. Bác ra sắc lệnh lập Nha bình dân học vụ để trông nom việc học của nhân dân. Theo đó, mọi người Việt Nam cần phải học, đặc biệt là phụ nữ lại càng phải học, cố gắng kịp nam giới, vì đã lâu chị em bị kìm hãm².

Nhân khai giảng năm học đầu tiên của chế độ mới, Bác đã viết thư gửi các cháu học sinh trong cả nước: “Trước đây, cha anh các cháu đã phải chịu nhận một nền văn hóa nô lệ, nghĩa là đào tạo nên những tay sai làm tôi tớ cho bọn thực dân. Ngày nay các cháu may mắn được hưởng một nền giáo dục đào tạo các cháu nên người công dân có ích cho đất nước, phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu. Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu”³. Bác còn nhấn mạnh “Người là vốn quý nhất. Muốn lời to thì phải có vốn to. Ta còn nghèo nhưng phải cố gắng đầu tư vào sự nghiệp đào tạo con người. Ta phải chặt chiu từng đồng xu, nhưng ta không được bủn xỉn trong việc này”⁴.

Tương đồng với suy nghĩ của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc, ngay lúc mới nắm quyền điều hành Chính phủ (năm 1959); Thủ tướng Lý Quang Diệu nhận thức rằng chính giáo dục sẽ là lối thoát cho tình trạng nghèo túng, lạc hậu và phân hóa của Singapore hiện tại. Ông khẳng định: “Về lâu dài, giáo dục làm nên chất lượng của thế hệ trẻ, điều sẽ quyết định tương lai của chúng ta. Và chúng ta phải đầu tư vào giáo dục nhiều hơn bất kỳ ngành nào

¹ Hồ Chí Minh (1994), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.161.

² Hà Huy Giáp (1990), “Bác Hồ với giáo dục” - *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Sự thật - Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.17.

³ Hà Huy Giáp (1990), “Bác Hồ với giáo dục” - *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Sự thật - Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.17.

⁴ Hà Huy Giáp (1990), “Bác Hồ với giáo dục” - *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Sự thật - Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.22.

khác...”⁵. Vì vậy ngay khi lên cầm quyền ông đã dành nhiều tâm huyết cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Ông cũng thể hiện tầm nhìn sâu rộng khi ngay từ đầu đã ưu tiên đầu tư cho giáo dục, sử dụng tiếng Anh, đề ra sách lược giáo dục thích hợp cho từng thời kỳ, nhất là ngay từ khá sớm giáo dục Singapore đã hướng đến mục tiêu phải tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao vượt trội, nhằm thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế cũng như tạo ra lợi thế cạnh tranh của Singapore.

2. Vấn đề đào tạo và sử dụng nhân tài

Trong suốt cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người, với cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc giáo dục, đào tạo những người có tài, có đức, những cán bộ cách mạng đích thực bởi theo Người *“không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa”*⁶. Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa quan tâm củng cố chính quyền, bảo vệ đất nước, vừa chăm lo chuẩn bị đội ngũ tài năng cho tương lai nhằm xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, sánh vai cùng các nước tiên tiến. Trong Thư gửi các bạn thanh niên, Người viết: *“Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”*⁷. Người xem việc đào tạo nhân tài như một quá trình liên tục *“để xây dựng nước nhà, chúng ta cần càng nhiều tri thức tốt. Đảng và Chính phủ vừa phải giúp cho thể hệ tri thức mới ngày nay càng ngày càng tiến bộ, vừa phải ra sức đào tạo thêm những tri thức mới”*⁸. Việc đào tạo này không chỉ nhằm mục đích xây dựng đất nước mà chính vì hạnh phúc tương lai, quyền sống của mỗi người dân, vì mục đích giải phóng dân tộc là để giải phóng con người, để phát triển năng lực của mỗi con người. Người luôn luôn căn dặn: *“Nền giáo dục kiểu mới phải đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam và làm phát triển những năng lực hoàn toàn sẵn có ở các em”*⁹.

⁵ Minh Tuấn - Như Hà (2015), Lý Quang Diệu và nền giáo dục Singapore, Website: https://vnuhcm.edu.vn/tin-tuc_32346864/ly-quang-dieu-va-nen-giao-duc-singapore/313238336864.html

⁶ Hoàng Đức Nhuận (1994), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo và sử dụng tài năng” - *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Sự thật - Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.171.

⁷ Hoàng Đức Nhuận (1994), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo và sử dụng tài năng” - *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Sự thật - Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.174.

⁸ Hoàng Đức Nhuận (1994), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo và sử dụng tài năng” - *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Sự thật - Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.174.

⁹ Hoàng Đức Nhuận (1994), “Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo và sử dụng tài năng” - *Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục*, Nxb. Sự thật - Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.171.

Bên cạnh đó, kế thừa truyền thống nhân văn của dân tộc trong việc trọng dụng nhân tài cho đất nước, ngay từ buổi đầu chuẩn bị thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chăm lo tìm những người tài. Người cho rằng *“Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”*¹⁰. Bác chủ trương *“trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”*¹¹. Đặc biệt, Người đã mời những ẩn sĩ ra lo việc dân, việc nước. Cụ Huỳnh Thúc Kháng một phần vì nghĩa lớn, một phần vì cảm khái chí lớn và đức độ của Người mà vui lòng gánh vác việc nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh không những cử nhiều sinh viên ra nước ngoài học tập mà còn thu hút nhiều nhân tài về nước đóng góp cho đất nước. Bằng việc làm, bằng sức cảm hóa mãnh liệt của một nhà ái quốc vĩ đại, và với cả tấm lòng vừa bao dung vừa trân trọng người tài như tài sản quý của dân tộc, Người đã cảm hóa được biết bao tài năng trở thành những tài năng thực sự có nhiều cống hiến cho Tổ quốc. Bác sĩ Vũ Đình Tụng (một trí thức công giáo gốc), giáo sư Trần Đại Nghĩa, bác sĩ Trần Hữu Tước... theo tiếng gọi của Bác, vì đại nghĩa mà cống hiến suốt đời cho nhân dân và Tổ quốc, đã say mê sáng tạo nên biết bao kỳ tích, góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc. Tấm lòng, nhân cách văn hóa, phong cách và tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc sử dụng những tài năng đã tập hợp được một đội ngũ đông đảo những người con ưu tú của đất nước, tạo nên một động lực mạnh mẽ trong lực lượng cách mạng chung của cả dân tộc...

Còn Lý Quang Diệu, người đã xuyên qua dòng lịch sử dân tộc, không chỉ là người có công khai quốc mà còn *“dựng nên một quốc gia vĩ đại từ một hòn đảo nhỏ”*. Trong suốt thời gian cầm quyền của mình, với tầm nhìn xa trông rộng, Lý Quang Diệu cũng đặc biệt chú trọng đến vấn đề đào tạo và sử dụng nhân tài. Đây được xem là một trong những *“bí quyết”* đưa Singapore từ *“Thế giới thứ ba”* tới *“Thế giới thứ nhất”* chỉ trong một thế hệ.

Lựa chọn phát triển độc lập, Singapore phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, bao gồm nạn thất nghiệp, thiếu nhà ở, đất đai và tài nguyên thiên nhiên, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo diễn ra hết sức gay gắt... Đất nước không có tài nguyên, chỉ có một điều kiện thuận lợi duy nhất là vị trí địa lý. Lúc này, Lý Quang Diệu đã sớm nhận thấy rằng để tồn tại và phát triển Singapore chỉ có thể dựa vào nhân tố con người, nhất là những người tài giỏi. Ông đã từng khẳng định: *“Nhân tài là tài sản quý báu nhất của quốc gia”* và *“càng có nhiều nhân tài là những vị bộ trưởng, các nhà quản trị và những*

¹⁰ Hồ Chí Minh (1984), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.57.

¹¹ Hồ Chí Minh (1984), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.192.

người có chuyên môn cao thì các chính sách càng có nhiều ảnh hưởng, kết quả đạt được càng tốt hơn”¹².

Xuất phát từ nhận thức đó, Lý Quang Diệu đã đưa ra chủ trương “mọi người không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, giới tính và thành phần xuất thân, đều có cơ hội như nhau để phát huy năng lực và sở trường của mình”¹³. Bởi vì theo ông: “Trao cơ hội bình đẳng cho mọi người bất chấp địa vị, chủng tộc, tôn giáo hay giới tính, chúng ta có thể khai thác được những điều tốt đẹp nhất từ người dân. Hãy trao cho họ cơ hội tốt nhất để tự hoàn thiện, tận dụng năng lực bản thân. Nếu giăng lưới đủ rộng để bao quát toàn bộ dân số, chúng ta sẽ càng có nhiều cơ hội tìm thấy những nhân tài hàng đầu”¹⁴. Chính phủ rất tôn trọng mong muốn được học tập ở nước ngoài của người dân, tuy nhiên có chính sách khôn khéo để lôi kéo họ trở về “phụng sự Tổ quốc”. Ngoài việc mở cổng internet dành riêng cho người Singapore ở nước ngoài, Chính phủ còn dành những ưu đãi về công ăn việc làm và điều kiện học tập tốt nhất cho con cái của họ. Đặc biệt với dân số rất ít nên ngay từ đầu bên cạnh việc chú trọng và đào tạo nhân tài trong nước ông đã có chủ trương táo bạo “rộng mở và thu nạp” đối với nhân tài là người nước ngoài trong mọi lĩnh vực. Đây vừa được xem là chính sách đặc thù vừa là sự lựa chọn duy nhất của Singapore.

Trong những năm 1960, khi các nước phương Tây quyết định chấp nhận những di dân châu Á, cho phép những người châu Á có trình độ cao nhập cư, Singapore mất đi một phần lớn nguồn nhân lực người Hoa và người Ấn từ Malaysia. Đến cuối những năm 1970, có khoảng 5% những người có trình độ ở Singapore đã ra đi. Trong khi các nhà lãnh đạo của một số nước trong khu vực lúc bấy giờ cho rằng đây không phải là nạn “chảy máu chất xám” mà là “chảy máu những rắc rối”¹⁵, thì ông Lý Quang Diệu đã ráo riết thực hiện chính sách giữ người tài trong nước và thu hút ngoại lực cho những công việc mà nền kinh tế đang cần với suy nghĩ rằng “nếu chúng tôi không lấp chỗ trống bằng những tài năng nước ngoài, chúng tôi sẽ không làm cho đất nước vươn lên hàng đầu được. Họ chính là những mega-byte bổ sung cho chiếc computer Singapore”¹⁶.

¹² Lý Quang Diệu (2001), *Bí quyết hóa rồng: Lịch sử Singapore 1965 - 2000*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.138-139.

¹³ Dương Văn Quảng (2007), *Xingapo - Đặc thù và giải pháp*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.114.

¹⁴ Hiếu Trung (2015), *Bí quyết tuyển dụng nhân tài của Lý Quang Diệu*, Website: <https://tuoitre.vn/triet-ly-tuyen-dung-nhan-tai-cua-ly-quang-dieu-724106.htm>

¹⁵ Lý Quang Diệu (2001), *Bí quyết hóa rồng: Lịch sử Singapore 1965 - 2000*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.145.

¹⁶ Lý Quang Diệu (2001), *Bí quyết hóa rồng: Lịch sử Singapore 1965 - 2000*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.147.

Ông cho lập 2 ủy ban, một ủy ban có nhiệm vụ giúp người có năng lực làm đúng nghề và một ủy ban kết hợp họ lại thành một xã hội. Với những người xuất sắc, ủy ban này cố gắng “*thu hoạch sớm*” bằng cách đề nghị làm việc ngay trước khi tốt nghiệp. Ngoài ra, Lý Quang Diệu còn thành lập 2 cơ quan chuyên trách thu hút nhân tài từ Ấn Độ và các nước trong khu vực. Lý Quang Diệu đã thực hiện nhiều chính sách trọng dụng nhân tài, tạo mọi điều kiện tốt nhất để họ làm việc, định cư lâu dài và nhập quốc tịch Singapore một cách dễ dàng... Đặc biệt, Lý Quang Diệu đã bổ nhiệm những nhân tài nước ngoài vào những vị trí cốt cán trong Chính phủ. Trong nội các đầu tiên gồm có 10 người, chỉ có duy nhất Lý Quang Diệu được sinh ra ở Singapore. Thậm chí ông còn khẳng định “*nếu một ngày nào đó, bộ máy chính quyền Singapore toàn là người có xuất xứ nước ngoài thì cũng không có gì quá ngạc nhiên*”.

3. Giáo dục toàn diện

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục phải có tính toàn diện. Trong thư gửi các em học sinh nhân ngày mở trường (24-10-1955), Người nhấn nhủ việc giáo dục gồm có: “*Thể dục: Để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung. Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp. Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công*”¹⁷.

Cả bốn nội dung trên của giáo dục được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát lại trong hai chữ “*tài*” và “*đức*”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong giáo dục, kiến thức là rất cần thiết, nhưng Người cũng chỉ ra rằng, đạo đức đóng vai trò quan trọng không kém. Người khẳng định: “*Giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản... thì còn làm nổi việc gì?*”. Nói chuyện với cán bộ sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (21-10-1964), Người chỉ rõ: “*Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng*”¹⁸.

Singapore được mệnh danh là “*một đất nước đầy lễ nghĩa hiện đại*”, mà gốc rễ của nó đều bắt nguồn từ giáo dục. Mục tiêu của giáo dục Singapore không chỉ là đào tạo ra những người có học vấn và kỹ năng tốt mà còn nhằm đào tạo con người Singapore toàn diện, có nhân cách, biết giữ gìn các giá trị đạo đức chân chính, sống khoan dung và có lòng tự hào về bản thân và đất nước mình. Cũng giống như Chủ tịch

¹⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.74.

¹⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.331.

Hồ Chí Minh, Thủ tướng Lý Quang Diệu nhấn mạnh giáo dục, học tập phải mang tính toàn diện. Ông quan niệm rằng “*Trường học sẽ đào tạo học sinh, sân chơi sẽ giúp chúng khỏe mạnh và cường tráng. Nhưng quan trọng hơn, giáo dục sẽ dạy cho học sinh những tiêu chuẩn cao về hành vi cá nhân, những chuẩn mực tốt và xấu, đúng và sai của xã hội. Nếu không có những giá trị này, một thế hệ biết chữ có thể nguy hiểm hơn một thế hệ hoàn toàn thất học*”¹⁹.

4. Kết luận

Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu là hai chính trị gia lỗi lạc của Việt Nam và Singapore. Với tầm nhìn kiệt xuất của mình, cả Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc. Trong cương vị lãnh đạo tối cao của Việt Nam và Singapore, Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu đã đưa ra nhiều tư tưởng “*vượt thời đại*” về giáo dục. Nghiên cứu, tìm hiểu về những tương đồng trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu để thấy được tầm nhìn xa trông rộng và dấu ấn của Hồ Chí Minh và Lý Quang Diệu đối với sự phát triển của 2 dân tộc; đồng thời thiết nghĩ sẽ giúp Việt Nam có thêm những kinh nghiệm quý báu nhằm xây dựng một nền giáo dục đáp ứng được những nhu cầu của thời đại mới.

¹⁹ Minh Tuấn - Như Hà (2015), *Lý Quang Diệu và nền giáo dục Singapore*, Website: https://vnuhcm.edu.vn/tin-tuc_32346864/ly-quang-dieu-va-nen-giao-duc-singapore/313238336864.html



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Nguyễn Thị Thu Hà *

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo được hình thành từ rất sớm. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người, tư tưởng ấy thể hiện khát vọng hướng tới của một xã hội *“ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo là sự kết tinh truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam, đó là những biểu hiện cốt lõi của bậc *“Đại trí, đại nhân”*, tầm cỡ *“Anh hùng giải phóng dân tộc”*, *“Danh nhân văn hóa thế giới”*.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh có *“ham muốn tột bậc”* là xây dựng một nền giáo dục độc lập, tiến bộ, mang tính dân tộc, tiên tiến và hiện đại, để đưa nước nhà *“sánh vai với các cường quốc năm châu”*, nhân dân có quyền được học hành. Vì vậy, Người đã gắn bó cả cuộc đời mình với việc xây dựng một nền giáo dục mới, mọi người có cơ hội phát huy hết khả năng sẵn có của mình, được học hành, không phân biệt giai cấp, tuổi tác, trình độ, giới tính. Hồ Chí Minh là người kế tục và đưa cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ của thế hệ những người Việt Nam yêu nước tiền bối những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX phát triển lên một tầm cao mới.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đặt sự nghiệp giáo dục và đào tạo là một bộ phận của công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng con người thoát khỏi sự ràng buộc của hệ tư tưởng lạc hậu của thực dân, phong kiến, đưa dân tộc Việt Nam trở thành một dân tộc văn minh, tiến bộ, bởi một khi dân trí cao sẽ xuất hiện nhiều nhân tài tham gia xây dựng đất nước. Hồ Chí Minh đã đánh thép tổ cáo chế độ thực dân Pháp trong việc *“làm cho dân ngu để trị”*, *“gieo rắc một nền giáo dục đồi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự đốt nát”*, đòi quyền *“tự do học tập”* và *“thực hành giáo dục toàn dân”*¹. Người đã dày công tìm hiểu, giới thiệu cho đất nước những nền giáo dục tiên tiến mang tính nhân đạo, tính dân chủ, tính nhân văn cao cả của thế giới, bảo đảm cho sự phát triển toàn diện những năng lực sẵn có của con người. *“Một dân tộc dốt là một*

* ThS, Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr.220.

dân tộc yếu”, Hồ Chí Minh đã chỉ cho người Việt Nam nguyên nhân và con đường đưa đất nước thoát khỏi cảnh yếu hèn, lạc hậu đó là con đường phát triển giáo dục và đào tạo.

Khi hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), Hồ Chí Minh tích cực tổ chức nhiều lớp học, biên soạn nhiều tài liệu và trực tiếp giảng dạy, những thế hệ học trò của Người đã trưởng thành, trở thành lớp cán bộ cốt cán đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Tác phẩm “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” (1925) đã cực lực lên án “*chính sách ngu dân*” của thực dân Pháp, là chính sách mà các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ưa dùng nhất. Trong cuốn “*Đường Kách mệnh*” (1927) và “*Chính cương vắn tắt*”, “*Sách lược vắn tắt*” (1930), Người xác định: Phải lập trường học cho công nhân, nông dân, cho con em họ và “*Phổ thông giáo dục theo công nông hóa*”. Đặc biệt, “*Chương trình Việt Minh*” (1941), nhấn mạnh: Hủy bỏ nền giáo dục nô lệ, xây dựng nền quốc dân giáo dục, cưỡng bức giáo dục từ bậc sơ học và mỗi dân tộc có quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục của mình.

Cách mạng tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á - mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc, kỷ nguyên “*Độc lập tự do, dân chủ nhân dân*” song, chính quyền non trẻ lâm vào tình cảnh “*ngàn cân treo sợi tóc*”: kinh tế kiệt quệ, tài chính khánh kiệt, thiên tai, nạn đói hoành hành, “*thù trong giặc ngoài*” cấu kết với nhau để: tiêu diệt Đảng, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng. Trong đó, Hồ Chủ Minh xác định: “*giặc đói*” là một trong ba loại giặc cần tiêu diệt cùng với “*giặc đói*” và “*giặc ngoại xâm*”. Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (03-9-1945), Người nêu ra: “*Nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: phải chống nạn đói*”, đó là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Người nhấn mạnh: “*Tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ*”². Một tuần sau khi đọc “*Tuyên ngôn độc lập*”, Người ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ, để thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân (08-9-1945).

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn động viên, khích lệ những chủ nhân tương lai của đất nước chăm chỉ học tập, rèn luyện làm rạng danh cho nước nhà, từ bức thư đầu tiên gửi cho học sinh nhân dịp khai trường: “*Sau 80 năm trời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại... Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”³ đến bức thư cuối cùng gửi cho ngành giáo dục - đào tạo.

² Hồ Chí Minh “Về vấn đề giáo dục”, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr.36.

³ Hồ Chí Minh “Về vấn đề giáo dục”, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr.37.

(15-10-1968), Người yêu cầu nền giáo dục - đào tạo phải ra sức phấn đấu theo kịp với trình độ, chất lượng của các nước tiên tiến: *“Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn, nhằm giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra, và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”*⁴.

Giáo dục nhằm đào tạo ra những lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh, đây là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, Đảng phải trực tiếp lãnh đạo, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển; cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các đoàn thể quần chúng và toàn xã hội phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này. Phát huy cao độ tính dân chủ trong nhà trường, tạo nên sự đoàn kết nhất trí trong mối quan hệ mật thiết: thầy - thầy; thầy - trò; trò - trò; gia đình - nhà trường - xã hội. Nhìn vào một nền giáo dục sẽ thấy được hiện tại và tương lai của một đất nước: *“Để phá hủy bất kỳ một quốc gia nào không cần phải sử dụng đến bom nguyên tử hoặc tên lửa tầm xa. Chỉ cần hạ thấp chất lượng giáo dục và cho phép gian lận trong các kỳ thi... Sự sụp đổ nền giáo dục là sự sụp đổ của một quốc gia”* (Nelson Mandela). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói về điều hệ trọng này, trong *“Di chúc”*, Người nhấn mạnh trách nhiệm của Đảng đối với việc chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ: chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, đào tạo thành những người thừa kế sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Trong quản lý giáo dục, Đảng phải lãnh đạo thực hiện điều tra nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, đưa ra những chủ trương phải cụ thể, thiết thực, đúng đắn; kết hợp chặt chẽ chủ trương chính sách của trung ương với tình hình thực tế của cơ sở; trong quá trình lãnh, chỉ đạo, cấp ủy, chính quyền các cấp phải sâu sát, kịp thời đúc rút kinh nghiệm để đạt được kết quả cao nhất.

2. Giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo là những gợi mở quan trọng, có thể vận dụng để tìm ra phương pháp luận nhằm giải quyết những *“vướng mắc”* của nền giáo dục nước ta hiện nay; những chỉ dẫn của Người được xem là yêu cầu bắt buộc của một nền giáo dục mới để đào tạo ra những con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên tắc học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với

⁴ Hồ Chí Minh *“Về vấn đề giáo dục”*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr. 257.

lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn (cả Việt Nam và thế giới), giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra những quan điểm lý luận có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc xây dựng nền giáo dục - đào tạo mới, mà còn có những kiến giải khoa học và sáng tạo về phương pháp giáo dục: Phát huy dân chủ, thẳng thắn, cần có sự đối thoại trong quá trình học tập; mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến (dù đúng hoặc không đúng) để tiếp cận chân lý. Người yêu cầu phải căn cứ vào đặc điểm, nhu cầu của đối tượng, đưa ra những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp; lấy thống nhất giữa lý luận và thực tiễn làm nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng các phương pháp về giáo dục. Dạy và học phải gắn tri thức lý luận với thực tiễn cuộc sống; học và hành phải luôn đi đôi với nhau, gắn bó mật thiết với nhau, Người nhấn mạnh: *“Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”*⁵.

Dân chủ, thẳng thắn trong dạy học đòi hỏi người dạy và người học phải có tinh thần đoàn kết, kỷ luật theo nguyên tắc *“trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là ‘cá đối bằng đầu’”*⁶. Phương pháp giáo dục phải thiết thực, học tập suốt đời, đồng thời phải dạy cách học cho người học phù hợp với lứa tuổi; chú trọng hướng dẫn việc tự học, tự giáo dục: *“không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập”*⁷.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo trở thành tài sản quý báu của dân tộc, là ngọn hải đăng soi đường sự nghiệp *“trồng người”* của Đảng và Nhà nước ta; là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược, đề ra các chủ trương, chính sách chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam nhằm đào tạo con người mới đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về giáo dục - đào tạo từ ngày thành lập nước (1945 - 2019), nhất là từ Đại hội lần thứ VI (12-1986) đến Đại hội lần thứ XII (1-2016) của Đảng Cộng sản Việt Nam, giáo dục - đào tạo luôn được khẳng định là *“quốc sách hàng đầu”*, là *“động lực của sự phát triển đất nước”* và *“đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư cho phát triển”*. Trong bối cảnh mới với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trên cơ sở tổng kết và kế thừa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (4-11-2013) Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Các quan

⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.331.

⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.456.

⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.50.

điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo trong tình hình mới được xác định là: giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; phát triển giáo dục - đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; phát triển giáo dục - đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp quy luật khách quan; đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục - đào tạo; chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục - đào tạo; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục - đào tạo, đồng thời giáo dục - đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

Những nỗ lực của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong thời gian qua đã đánh dấu một bước phát triển mới trong công cuộc chấn hưng giáo dục nước nhà, góp phần giữ vững mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa: Mạng lưới trường học phát triển rộng khắp, hầu hết các xã trong cả nước, kể cả các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; phần lớn các xã vùng đồng bằng có trường trung học cơ sở, hầu hết các huyện có trường trung học phổ thông; các tỉnh và nhiều huyện đông đồng bào dân tộc đã có hệ thống trường dân tộc nội trú.

Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của đất nước và các địa phương, một số trường đại học phải sớm đạt chất lượng ở trình độ khu vực và quốc tế; hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài, sớm xây dựng chính sách sử dụng và tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, có công lớn trong sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Phát triển giáo dục không chính quy, các hình thức học tập công đồng ở các xã, phường gắn với nhu cầu thực tế của đời sống kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người có thể học tập suốt đời, hướng tới xã hội học tập.

Giáo dục sau đại học đã đào tạo được số lượng đáng kể cán bộ có trình độ cao mà trước đây chủ yếu phải dựa vào nước ngoài. Góp phần quan trọng nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ lao động có trình độ học vấn và đội ngũ cán bộ đông đảo phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng, có khả năng nắm bắt và ứng dụng nhanh chóng một số công nghệ mới. Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, chấn chỉnh việc phong chức danh, học vị, cấp văn bằng; phát triển quy mô giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng và điều chỉnh cơ cấu đào tạo, gắn đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng nhanh dạy nghề và trung học chuyên nghiệp; thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục; có chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên thuộc các gia đình nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo từng góp phần mang lại thắng lợi cho cách mạng Việt Nam trong lịch sử, sẽ tiếp tục phát huy tác dụng trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Xuân Khoát *

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển giáo dục của đất nước. Người đã có nhiều bài nói, bài viết hết sức sâu sắc và quý báu về công tác này. Người đánh giá cao vai trò của giáo dục và người thầy trong sự nghiệp giáo dục. Người phân tích rõ mục đích, nội dung và phương pháp giáo dục đối với từng cấp học. Đồng thời, Người cũng xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp đối với công tác phát triển giáo dục. Những tư tưởng đó, không chỉ có giá trị trực tiếp chỉ đạo công tác phát triển giáo dục của đất nước qua các thời kỳ, mà còn nguyên giá trị định hướng, soi đường cho công cuộc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo ở Việt Nam hiện nay. Bước vào giai đoạn mới, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng những tư tưởng nêu trên của Người để đề ra các giải pháp phát triển mạnh mẽ, hiệu quả nền giáo dục định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam càng có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết hơn bao giờ hết.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

a) Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của giáo dục và người thầy giáo trong sự nghiệp giáo dục

Hồ Chí Minh luôn nêu cao vai trò của giáo dục, coi giáo dục vừa là tiền đề vừa là động lực phát triển của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Người nói: *“Nhiệm vụ của giáo dục rất quan trọng và rất vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục... Không có giáo dục, không có cán bộ, thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu. Tuy không có gì đột xuất, nhưng rất vẻ vang. Không có tượng đồng, bia đá, không có gì là oanh liệt, nhưng làm tròn nhiệm vụ là anh hùng, anh hùng tập thể”*¹.

* PGS.TS, Khoa Kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.184.

Tại Lớp học chính trị của giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc, ngày 13-9-1958, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ vai trò, nhiệm vụ của người thầy giáo trong sự nghiệp giáo dục. Người căn dặn: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra các công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Nhân dân, Đảng, Chính phủ giao các nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú. Đó là một nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang”*².

Trong bài nói chuyện với cán bộ, sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ngày 21-10-1964, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên phải thật thà yêu nghề mình, thật thà yêu trường mình. Có gì vẻ vang hơn là đào tạo những thế hệ sau này tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng báo, không được thưởng huân chương; song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ con em nhân dân thì làm sao xây dựng chủ nghĩa xã hội được. Vì vậy nghề thầy giáo rất quan trọng, rất vẻ vang. Ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo thì phải sửa chữa”*³.

Để làm tròn sứ mệnh vẻ vang ấy, Hồ Chí Minh cho rằng, người thầy giáo phải có phẩm chất đạo đức và năng lực sư phạm tốt. Người thương xuyên nhắc nhở: *“Thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào của Đảng và nhân dân giao cho”*⁴; đồng thời, *“Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hóa, chuyên môn, đức là chính trị. Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức... Cho nên thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu, nhất là đối với trẻ con”*⁵. Trong Đại hội chiến sĩ thi đua toàn Ngành Giáo dục ngày 21-02-1956, Người đã ân cần căn dặn: *“Các cô, các chú là những thầy giáo, những cán bộ giáo dục đều phải luôn luôn cố gắng học thêm, học chính trị, học chuyên môn. Nếu không tiến bộ mãi thì sẽ không theo kịp đà tiến chung, sẽ trở thành lạc hậu”*⁶.

b) Hồ Chí Minh xác định rõ mục đích và nội dung giáo dục xã hội chủ nghĩa ở nước ta

- Về mục đích của giáo dục

Trong *Thư gửi các học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam

² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.222.

³ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.331-332.

⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.403.

⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.612.

⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.126-127.

mới, tháng 9-1945, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hưởng nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân có ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”⁷. Người còn khích lệ, động viên các em học sinh: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”⁸.

Tháng 9-1949, đến dự khai giảng khóa học đầu tiên của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương tại Chiến khu Việt Bắc, Hồ Chí Minh ghi vào cuốn Sổ vàng truyền thống của Trường: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể “giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”*”. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”⁹.

Tiếp đến, trong nhiều bài nói, bài viết khác, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa*”¹⁰; mục đích của giáo dục mới “*là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người, lớp cán bộ mới... những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta*”¹¹. Theo Người, điều “*Cốt nhất là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có ý chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ*”¹². Vì vậy, ngay cả khi trước lúc đi xa, trong Di chúc của mình, Hồ Chí Minh còn căn dặn chúng ta: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”.

- Về nội dung giáo dục

Theo Hồ Chí Minh, nội dung giáo dục ở nước ta rất toàn diện, bao gồm cả thể dục, trí dục, mỹ dục, đức dục, sát hợp với từng cấp học và kết hợp hài hòa các nội dung trên. Người chỉ rõ:

“- *Thể dục: Để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung.*

- *Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.*

⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.32.

⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.32.

⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.684.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.403.

¹¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.404.

¹² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.102.

- *Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp.*

- *Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công (5 cái yêu).*

Các em cần rèn luyện đức tính thành thật và dũng cảm. Ở trường, thì kính thầy, yêu bạn, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Ở nhà, thì yêu kính và giúp đỡ cha mẹ. Ở xã hội thì tùy sức mình mà tham gia những việc có ích lợi chung...”¹³.

Ngày 31-10-1955, trong *Thư gửi thầy giáo, học sinh, cán bộ, thanh niên và nhi đồng*, Hồ Chí Minh nêu rõ việc vận dụng nội dung giáo dục cho mỗi lứa tuổi, mỗi cấp học, bậc học, đó là: “*Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta để thiết thực giúp ích công cuộc xây dựng nước nhà.*

Trung học thì cần đảm bảo cho học sinh những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế.

Tiểu học thì giáo dục các cháu thiếu nhi: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn. Phải đặc biệt chú trọng giữ gìn sức khỏe của các cháu”¹⁴.

“Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thế thì trước hết phải yêu trẻ... Dạy trẻ cũng như trồng cây non. Trồng cây non được tốt thì sau này cây lên tốt. Dạy trẻ nhỏ tốt thì sau này các cháu thành người tốt”¹⁵.

Trong *Thư gửi cho cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên* ngày 31-8-1960, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: “*Trong việc giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động sản xuất”¹⁶. Theo Hồ Chí Minh, kiến thức đặc biệt cần thiết để kiến thiết quốc gia, bảo vệ đất nước, nhưng đạo đức luôn đóng vai trò nền tảng cho sự phát triển nhân cách, bên cạnh tài thì đức là một nhân tố quan trọng để tập hợp, động viên lực lượng thực hiện mọi công việc của đất nước, của nhân loại. Người nêu rõ: “Giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản... thì còn làm nổi việc gì?”¹⁷.*

¹³ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.74-75.

¹⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.81.

¹⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.509.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.190.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.253.

Ngày 21-10-1964, trong bài nói chuyện với cán bộ, học sinh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hồ Chí Minh căn dặn: *“Dạy, cũng như học, phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng, thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triết để trung thành với cách mạng, một lòng, một dạ phục vụ nhân dân”*¹⁸.

Tiếp đến, trong *Thư gửi cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp khai giảng năm học 1968 - 1969*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh giáo dục phải gắn với chế độ chính trị, vì vậy phải coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Người viết: *“Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa, chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra, và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”*¹⁹.

Và trong thực tế, Hồ Chí Minh thường xuyên khích lệ, động viên giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chú trọng bồi dưỡng cho thế hệ trẻ các mặt: đạo đức cách mạng, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, khoa học, kỹ thuật, lao động và sản xuất. Người yêu cầu các nhà trường phải bảo đảm cho thế hệ trẻ dần dần làm chủ kho tàng kiến thức văn hoá của loài người, trau dồi cho mình một vốn hiểu biết về khoa học, kỹ thuật cơ bản, thiết thực, vững chắc, có thể vận dụng vào thực tế và rèn luyện kỹ năng, thói quen lao động mới.

c) Hồ Chí Minh xác định rõ phương pháp giáo dục xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Để đạt được mục đích đề ra và nội dung giáo dục trở thành hiện thực, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải có phương pháp giáo dục đúng đắn, nhằm làm cho người học có thái độ học tập, rèn luyện tự giác, tích cực để tiếp thu, chuyển hoá nội dung giáo dục thành phẩm chất tốt đẹp của nhân cách.

Theo Hồ Chí Minh, học phải đi đôi với hành, lý luận phải được liên hệ với thực tiễn. Học phải gắn với hành, học mà không hành, không áp dụng vào thực tế khác nào chiếc hòm đựng đầy sách, hành mà không học thì hành không trôi chảy. Người cho rằng: *“Một người học xong đại học, có thể gọi là có tri thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: Công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có tri thức một nửa. Tri thức của y là tri thức học sách, chưa phải là tri thức hoàn toàn. Y muốn thành người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái tri thức đó áp dụng vào thực tế”*²⁰.

¹⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.329.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.403.

²⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.235.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành...*”²¹. Ngày 06-5-1950, nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Học lý luận không phải để nói mép, nhưng biết lý luận mà không thực hành là lý thuyết suông. Học là để áp dụng vào việc làm. Làm mà không có lý luận thì không khác gì đi mò trong đêm tối, vừa chậm chạp vừa hay vấp vấp. Có lý luận thì mới hiểu được mọi việc trong xã hội, trong phong trào để chủ trương cho đúng, làm cho đúng*”²². Người lưu ý, lý luận phải đem ra thực hành, thực hành phải theo lý luận: “*Lý luận rất cần thiết, nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận, chúng ta cần nhấn mạnh: lý luận phải liên hệ với thực tế*”²³.

Nói chuyện tại Đại hội Giáo dục phổ thông toàn quốc, ngày 23-3-1956, Người khuyên các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nên tìm hiểu dạy cái gì, dạy như thế nào để học sinh hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh, dạy và học không được phép câu nệ, hình thức, nhồi sọ mà phải biết “quý hồ tinh, bất quý hồ đa” và cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề. Người chỉ ra rằng, để người học hiểu thấu vấn đề thì có hai cách dạy, một là dạy thật tỉ mỉ và hai là dạy bao quát. Nghĩa là phải chọn lấy cái gì cơ bản nhất, cốt yếu nhất mà người học không thể quên, không thể nhầm lẫn với cái khác, khi cần có thể đem ra vận dụng ngay và còn có thể bổ sung cho phong phú thêm.

Ngày 21-10-1964, nói chuyện với cán bộ, giáo viên và học sinh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hồ Chí Minh ân cần chỉ bảo: “*Các cháu học sinh không nên học gạo, không nên học vẹt, Bác không cần giải thích học gạo, học vẹt là thế nào, vì các cháu biết cả rồi. Học phải suy nghĩ, phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau*”²⁴. Phát biểu trong buổi khai giảng khoá I (1949) Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, Hồ Chí Minh nhấn mạnh học tập phải nêu cao phương pháp độc lập suy nghĩ, đào sâu, hiểu kỹ, suy nghĩ cho chín chắn, kỹ càng, mạnh dạn đề xuất vấn đề và thảo luận cho thông suốt, đối với bất kỳ vấn đề gì cũng nên đặt câu hỏi “vì sao”.

²¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.235.

²² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.257.

²³ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.94.

²⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.331.

Đồng thời, Hồ Chí Minh rất coi trọng động cơ và phương pháp học tập. Người cho rằng, muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng và phương pháp đúng. Trong sự nghiệp giáo dục đào tạo cũng như trong việc huấn luyện cán bộ, đảng viên nói chung, Hồ Chí Minh luôn nhắc tới tính thiết thực và hiệu quả. Người chỉ rõ: *“Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân tộc, của đất nước, bảo đảm cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế”*²⁵. Những điều căn dặn của Người về phương pháp dạy và học vừa sâu sắc, tinh tế vừa là một nội dung rất quan trọng trong lý luận dạy - học.

Theo Hồ Chí Minh, con người mới không hình thành một cách tự phát, mà phải thông qua giáo dục và rèn luyện. Người dạy: *“Phải uốn cây từ lúc còn non, đừng để tâm hồn các cháu bị vẩn đục vì chủ nghĩa cá nhân”*. *“Tri thức phải dễ hiểu, dễ nhớ, học mau. Ngoài tri thức phải có đạo đức cách mạng. Thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho các cháu noi theo”*. *“Thầy dạy tốt, trò học tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp, công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa”*²⁶. *“Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế”*²⁷.

d) Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của Đảng, chính quyền và các đoàn thể đối với công tác phát triển giáo dục

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng, cần phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó... Các ngành, các cấp Đảng và chính quyền... phải thực sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới”*²⁸. Người thường xuyên nhắc nhở: *“Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan chính quyền và các cấp ủy Đảng phải thật sự quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình hơn nữa”*²⁹.

Theo Hồ Chí Minh, một nền giáo dục toàn diện phải là nền giáo dục mang tính nhân dân sâu sắc, nền giáo dục đó không phải chỉ dành riêng cho một số người hoặc

²⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.80-81.

²⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.138.

²⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.190.

²⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.403-404.

²⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.620.

một giai cấp mà cho toàn thể dân tộc Việt Nam. Ngay sau ngày đất nước giành được độc lập, cách mạng trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, bởi giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: công việc cấp tốc lúc này là nâng cao dân trí để mọi người Việt Nam có kiến thức tham gia xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết. Người đã chỉ rõ: *“Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”*. Chính vì vậy, vào đầu năm 1946, Người đã trả lời các nhà báo nước ngoài rằng: *“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành...”*³⁰.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, giáo dục các em là việc chung của gia đình, nhà trường và xã hội. Vì vậy, cần coi trọng sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội. Để gắn kết các yếu tố trên, các bậc phụ huynh, thầy giáo phải cùng nhau phụ trách, trước hết phải gương mẫu cho các em trước mọi việc, phải chú trọng các phong trào thi đua. Người dành sự quan tâm chỉ đạo cụ thể, sát sao các phong trào thi đua, như phong trào “Người tốt, việc tốt” trong toàn quốc, phong trào “Dạy tốt - học tốt” trong nhà trường, phong trào “Kế hoạch nhỏ” cho các cháu thiếu niên và nhi đồng... nhằm tạo nên môi trường xã hội rộng lớn và thuận lợi cho công tác giáo dục.

Đặc biệt, trong chỉ đạo thực tiễn, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở những người làm công tác giáo dục phải nhận thức đúng đắn giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, các cấp, các ngành và toàn dân, kết quả giáo dục tùy thuộc rất nhiều vào sự tham gia tích cực, sự giúp đỡ thiết thực và sự giác ngộ về trách nhiệm đối với giáo dục của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp và toàn xã hội. Người thường xuyên kêu gọi đồng bào đóng góp tích cực công sức của mình vào phát triển giáo dục: *“Từ trước đến nay, đồng bào ta đã hết lòng giúp đỡ công việc giáo dục. Tôi mong rằng từ nay về sau, đồng bào sẽ cố gắng giúp đỡ nhiều hơn nữa cho trường học”*³¹.

2.2. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục ở Việt Nam

a) Những thành tựu đạt được và hạn chế bất cập

Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo những tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh, gần 75 năm qua, Đảng ta rất quan tâm đến giáo dục, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những nỗ lực của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đạt những thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc chấn hưng giáo dục nước nhà, góp phần giữ vững mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa. Cụ thể là: *“Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp từ cơ sở*

³⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.161.

³¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.191.

đến đại học, dạy nghề được tổ chức lại một bước. Quan tâm đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Chất lượng giáo dục và đào tạo có tiến bộ. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đào tạo được cải thiện và có bước hiện đại hóa. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến. Chủ trương đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho con người đã được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện và nhận được sự ủng hộ của toàn xã hội”³².

Tính đến tháng 6-2018, cả nước có 15,3 nghìn trường mẫu giáo, mầm non, nhà trẻ (công lập 12,7 nghìn trường, ngoài công lập 2,6 nghìn trường). Ước cả năm 2018, tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở đạt 92,6%, cấp trung học phổ thông đạt 74,3%. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên, các đoàn học sinh Việt Nam tham dự kỳ thi Olympic châu Á và quốc tế các môn văn hóa tiếp tục đạt thành tích cao. Năm 2018, lần đầu tiên Việt Nam có hai trường đại học nằm trong nhóm 1.000 trường danh tiến nhất thế giới, đó là Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh³³. Chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp được nâng lên và chuẩn hóa³⁴... *“Kết quả đổi mới giáo dục ở Việt Nam được các nước, tổ chức quốc tế ghi nhận, đánh giá là một trong 10 hệ thống giáo dục hàng đầu của thế giới nằm ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương”³⁵.*

Tuy nhiên, so với yêu cầu đổi mới và phát triển, giáo dục và đào tạo ở nước ta vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, đó là: *“Giáo dục và đào tạo chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, thành động lực phát triển. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo chưa hiệu quả. Chính sách, cơ chế tài chính cho*

³² Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.113.

³³ Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), *Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.155.

³⁴ Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), *Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.154.

³⁵ Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), *Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.156.

giáo dục và đào tạo chưa phù hợp. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu và lạc hậu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn”³⁶.

b) Một số giải pháp tiếp tục phát triển giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, thực chất phát triển giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay là thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng về giáo dục và đào tạo. Trong đó, mục tiêu tổng quát về phát triển giáo dục và đào tạo đã được Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI xác định: “*Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực*”³⁷.

Để đạt được mục tiêu trên, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục, bằng việc thực hiện có hiệu quả một số giải pháp chủ yếu sau:

- Thứ nhất, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo, xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo. Coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục và đào tạo, là căn cứ giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo.

Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề. Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học

³⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.113-114.

³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

tập, đáp ứng yêu cầu của các bậc học, các chương trình giáo dục, đào tạo và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Hoàn thiện hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục. Định kỳ kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo và các chương trình đào tạo. Coi sự chấp nhận của thị trường lao động đối với người học là tiêu chí quan trọng để đánh giá uy tín, chất lượng và là căn cứ để định hướng phát triển các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Thứ hai, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, cho từng ngành, từng lĩnh vực, với những giải pháp đồng bộ, trong đó tập trung cho giải pháp đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực trong nhà trường cũng như trong quá trình sản xuất kinh doanh, chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp và kỹ năng thực hành. Phát triển hợp lý, hiệu quả các loại hình trường ngoài công lập đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học...

- Thứ ba, đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo và trách nhiệm quản lý theo ngành, lãnh thổ của các bộ, ngành, địa phương. Phân định công tác quản lý nhà nước với quản trị của cơ sở giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; thực hiện giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý các cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Thứ tư, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo từng cấp học và trình độ đào tạo. Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung,

phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp. Có chế độ ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nước.

- Thứ năm, đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo tối thiểu ở mức 20% tổng chi ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách học phí đối với các loại trường học, bậc học và cấp học. Đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Tiếp tục thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin.

- Thứ sáu, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích thành lập viện, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Nghiên cứu sáp nhập một số tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ với các trường đại học công lập. Tích cực, chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và phát triển giáo dục, đào tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Thứ bảy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo

Quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo trong hệ thống chính trị, ngành giáo dục và đào tạo và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận cao coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Nâng cao nhận thức về vai trò quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nhân cách, lối sống cho người học.

Đổi mới công tác thông tin và truyền thông, công tác đánh giá, giám sát và phản biện của xã hội đối với công tác phát triển giáo dục. Coi trọng công tác phát triển đảng,

công tác chính trị, tư tưởng trong các trường học. Phát huy vai trò dân chủ và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, giải quyết dứt điểm các hiện tượng tiêu cực kéo dài, gây bức xúc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện vẫn giữ nguyên giá trị, có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và phương pháp luận sâu sắc. Tư tưởng đó của Người được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, vận dụng và phát triển qua nhiều giai đoạn và đã đạt những thành tựu to lớn, góp phần to lớn đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Bước vào giai đoạn phát triển mới, mặc dù còn không ít khó khăn và thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý hiệu quả của Nhà nước và sự đoàn kết nhất trí của toàn dân tộc, chắc chắn Việt Nam chúng ta sẽ tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng đó của Người trên một trình độ mới và hình thức mới trong mọi lĩnh vực, mọi ngành, mọi cấp từ Trung ương đến cơ sở; tạo nên sự chuyển biến tích cực, góp phần phát triển nền giáo dục quốc gia vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG VIỆC XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thế Thìn *

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà hoạt động chính trị lỗi lạc, lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam, đồng thời là nhà giáo, nhà văn hoá lớn của thế giới, Người sáng lập, đặt nền móng và chỉ đạo việc xây dựng nền giáo dục mới Việt Nam. Chỉ riêng về giáo dục, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đã là một kho tàng, ở tầm chiến lược và ngày càng ngời sáng qua thực tiễn.

2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

2.1. Vai trò của giáo dục

Nói về vai trò của giáo dục, điều đã được đề cập quá nhiều mà người ta dễ sa vào những triết lý chung chung, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn có cách đánh giá riêng với các lập luận của mình. Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, vai trò của giáo dục thường gắn với sự phân tích khác liên quan tới hoạt động diễn ra trong cuộc sống. Nhờ vậy, vai trò của giáo dục luôn có ý nghĩa thực tiễn cụ thể. Đó chính là nét sáng tạo trong tư tưởng của Người.

Vai trò của giáo dục được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam, một nền giáo dục vì con người, cho con người và hướng tới việc xây dựng con người mới - con người xã hội chủ nghĩa. Trong thư gửi các học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nền giáo dục mới sẽ “*đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em*”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên án rất sâu sắc nền giáo dục dưới sự đô hộ của thực dân Pháp với chính sách ngu dân để trị, Người nhấn mạnh: “*Phải ra sức tẩy sạch ảnh hưởng của giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như: Thái độ thờ ơ đối*

* ThS, Khoa Kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.40.

với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân; học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ”².

Nền giáo dục mới phải thực hiện dạy và học theo hướng phục vụ Tổ quốc và nhân dân. Vai trò này được Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn đạt là “*học để làm việc, để làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại*”³. Từ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc dạy và học phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn cuộc sống. Nói chuyện tại Đại hội Giáo dục phổ thông toàn quốc (23-3-1956), Người động viên các thầy, cô giáo: “*Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân, của Nhà nước. Thầy dạy tốt, trò học tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp, công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của các thầy giáo, cô giáo*”⁴. Trong thư gửi các cháu lưu học sinh Việt Nam học ở Mát-xcơ-va (19-7-1955), Người căn dặn: “*Các cháu học kỹ thuật và học tiếng Nga cần nhận rõ mình học cốt để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”⁵. Về sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ rõ vai trò của giáo dục là phát triển toàn diện con người để giúp đời, phụng sự Tổ quốc và nhân dân.

2.2. Nội dung của giáo dục

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục phải có tính toàn diện. Trong thư gửi các em học sinh nhân ngày mở trường (24-10-1955), Người nhấn nhủ việc giáo dục gồm có:

“- *Thể dục: Để làm thân thể mạnh khoẻ, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung.*

- *Trí dục: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.*

- *Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp.*

- *Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công*”⁶.

Cả bốn nội dung trên của giáo dục được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát lại trong hai chữ “tài” và “đức”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong giáo dục, kiến thức là rất cần thiết, nhưng Người cũng chỉ ra rằng, đạo đức đóng vai trò quan trọng không kém. Người khẳng định: “*Giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản... thì còn làm nổi*

² Sdd, Tập 8, tr.80.

³ Sdd, Tập 5, tr.684.

⁴ Sdd, Tập 8, tr.138.

⁵ Sdd, Tập 8, tr.25.

⁶ Sdd, Tập 8, tr.74.

việc gì?”⁷. Nói chuyện với cán bộ sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (21-10-1964), Người chỉ rõ: *“Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”*⁸.

Ở khía cạnh khác, nội dung của giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần phù hợp với mỗi lứa tuổi, mỗi cấp học, mỗi bậc học. Trong bức thư gửi giáo viên, học sinh, cán bộ và thanh niên ngày 31-10-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *“Đối với đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công”*⁹.

Các quan điểm về nội dung của giáo dục mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn ở trên được xem là những yêu cầu bắt buộc của một nền giáo dục mới để đào tạo ra những con người mới. Bên cạnh đó, Người cũng lưu ý, nội dung giáo dục được đưa vào giảng dạy phải theo nguyên tắc “Quý hồ tinh bất quý hồ đa” (quý ở chất lượng, không quý ở số lượng).

2.3. Phương pháp giáo dục

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp giáo dục. Người nhấn mạnh, muốn học tập có kết quả tốt thì phải có phương pháp giáo dục đúng đắn. Mục đích là làm cho người học có thái độ học tập, rèn luyện tích cực và tự giác, có như vậy việc tiếp thu nội dung giáo dục mới nhanh chóng, hiệu quả, đạt mục tiêu.

Ngay từ những ngày còn dạy học ở Trường Dục Thanh (Phan Thiết), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú ý áp dụng phương pháp giáo dục *“Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”*¹⁰. Theo Người, học phải gắn với hành, học mà không hành, không áp dụng vào thực tế khác nào chiếc hòm đựng đầy sách, hành mà không học thì hành không trôi chảy. Người cho rằng: *“Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: Công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một*

⁷ Sđd, Tập 5, tr.504.

⁸ Sđd, Tập 11, tr.331.

⁹ Sđd, Tập 8, tr.81.

¹⁰ Sđd, Tập 11, tr.333.

nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải là trí thức hoàn toàn. Y muốn thành người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế”¹¹.

Người phân tích: “Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành”¹².

Sau này, trong các bài viết, bài nói chuyện, Người cũng thường xuyên nhấn mạnh đến phương pháp giáo dục.

2.4. Giải pháp phát triển giáo dục

Cùng với vai trò, nội dung, phương pháp giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành sự chú ý đáng kể đối với các giải pháp phát triển giáo dục. Bởi vậy, cần coi đây là một nội dung quan trọng trong tư tưởng về giáo dục của Người.

Trong các giải pháp phát triển giáo dục được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập, vấn đề kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội có vị trí khá nổi bật. Người nói: “Giáo dục trong nhà trường, chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”¹³; “Nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình dạy ngược lại, sẽ có những ảnh hưởng không tốt tới trẻ em và kết quả cũng không tốt”¹⁴. Người yêu cầu nhà trường phải liên hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Bên cạnh đó, để phát triển giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần có sự quan tâm và phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp và nhiều người. Người nhắc nhở: “Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan chính quyền và các cấp ủy Đảng phải thật sự quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình hơn nữa”¹⁵. Người luôn luôn kêu gọi đồng bào đóng góp công sức của mình vào việc xây dựng giáo dục: “Từ trước đến nay, đồng bào ta đã hết lòng giúp đỡ công việc giáo dục. Tôi mong rằng từ nay về sau, đồng bào sẽ cố gắng giúp đỡ nhiều hơn nữa cho trường học”¹⁶.

¹¹ Sdd, Tập 5, tr.472.

¹² Sdd, Tập 5, tr.472.

¹³ Sdd, Tập 8, tr.395.

¹⁴ Sdd, Tập 9, tr.338.

¹⁵ Sdd, Tập 11, tr.620.

¹⁶ Sdd, Tập 10, tr.191.

Những giải pháp phát triển giáo dục ở trên rất cụ thể nhưng cũng rất cơ bản. Đặc điểm của các giải pháp đó là gắn chặt, nhất quán với đánh giá vai trò của giáo dục và định hướng phục vụ của giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay

Tiếp thu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định vai trò hết sức quan trọng của giáo dục, coi phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn Đảng và toàn dân. Nghị quyết Hội nghị lần thứ Hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000 đã xác định tư tưởng chỉ đạo phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa là: (1) Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thể hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; (2) Thực sự coi giáo dục - đào tạo, là quốc sách hàng đầu; (3) Giáo dục - đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân; (4) Phát triển giáo dục - đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, những tiến bộ khoa học và công nghệ và củng cố quốc phòng, an ninh; (5) Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo; (6) Giữ vai trò nòng cốt của nhà trường công lập đi đôi với đa dạng hoá các loại hình giáo dục - đào tạo, trên cơ sở nhà nước thống nhất quản lý.

Trong bối cảnh mới với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trên cơ sở tổng kết và kế thừa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (04-11-2013) Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Theo đó, các quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới là: (1) Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; (2) Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; (3) Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; (4) Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan; (5) Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; (6) Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo; (7) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

Kế thừa từ Đại hội Đảng lần thứ XI, điểm mới trong quan điểm của Đại hội Đảng lần thứ XII về giáo dục - đào tạo chủ yếu thể hiện ở các giải pháp cụ thể phát triển giáo dục - đào tạo được nêu trong Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020, trong đó có một số điểm mới cần lưu ý.

Một là, nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, Báo cáo chỉ rõ, cần: “*Đổi mới khung chương trình, quan tâm hơn đến yêu cầu tăng cường kỹ năng sống, giảm tải nội dung trong các bậc học phổ thông; nâng cao kiến thức chuyên sâu và tác phong công nghiệp trong đào tạo nghề; phát huy tư duy sáng tạo, năng lực tự nghiên cứu ở bậc đại học*”.¹⁷.

Đây là một giải pháp thể hiện nhiều nội dung mới. Đổi mới khung chương trình là một yêu cầu cấp thiết khi tiến hành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Văn kiện Đại hội XI và Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI đã đề cập đến việc “*đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề*”.

Hai là, đối với giáo dục đại học, cần “*phát triển giáo dục đại học theo hướng hình thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng và cơ sở đại học định hướng thực hành*”.¹⁸.

Đây cũng là một giải pháp có tính thời sự được đề cập trong hệ thống các văn kiện của Đảng về phát triển giáo dục.

Ba là, đối với chính sách về giáo dục, Báo cáo khẳng định: “*Phát triển hợp lý và bảo đảm bình đẳng giữa giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho giáo dục phổ cập; tiếp tục kiên cố hóa trường, lớp học công lập. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo. Thí điểm chuyển mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển. Đẩy mạnh dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp*”.¹⁹.

Thể chế hóa các quan điểm của Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ để thúc đẩy giáo dục phát triển. Điển hình là

¹⁷ Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020.

¹⁸ Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020.

¹⁹ Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020.

ban hành Hiến pháp năm 2013, Luật giáo dục năm 2005, Luật dạy nghề năm 2006, Luật giáo dục đại học năm 2012, Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học năm 2018; ban hành các cơ chế, chính sách về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; về cơ hội tiếp cận giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách; về đảm bảo bình đẳng giới trong giáo dục và đào tạo,...

Mặc dù ra đời cách đây nhiều thập kỷ, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vẫn rất có ý nghĩa đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của nước ta hiện nay. Chúng ta không chỉ tìm thấy trong tư tưởng của Người những gợi ý để tháo gỡ các vướng mắc cụ thể về vai trò, nội dung của giáo dục... mà còn có thể học được từ đó phương pháp luận giải quyết vấn đề của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các phương pháp này rất gần với những gì đang được nói tới hiện nay như mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội,...

Chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục từng góp phần mang lại thắng lợi cho cách mạng Việt Nam trong lịch sử, sẽ tiếp tục phát huy tác dụng trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ GIÁ TRỊ LUẬN ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Tiến Dũng^{*}
Đỗ Thị Xuân Dung^{**}

1. Đặt vấn đề

Năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám, khi chính quyền cách mạng còn ngàn cân treo sợi tóc, Hồ Chí Minh đã nói rõ *ham muốn tốt bậc* của Người với nhà báo nước ngoài là: “*Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tốt bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành*”¹. Sau 23 năm, trong *Di Chúc* (10-5-1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tái khẳng định *ham muốn* đó nhưng ở một tầm cao mới: “*Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*”.

Nghiên cứu về văn bản học không được thoát ly lịch sử và chủ thể của văn bản đó. Vì thế *cuối cùng* không với nghĩa là chấm hết mà phải đặt trong tổng thể tư tưởng của Người, trong tính hệ thống của *Di chúc* để hiểu thì *cuối cùng* là sự nhấn mạnh, là điều quan trọng nhất. Cũng giống như khi chuyển tải *Ham muốn* theo quan niệm của Người sang Anh ngữ thì không thể dùng *Desire* mà phải là *The most important aim in his life* vì đó là điều quan trọng nhất trong tất cả cuộc đời Người. Lô gích của vấn đề là ở chỗ sự tương tác của các khái niệm, nội hàm của các khái niệm *tràn ra* tạo thành tổ hợp mới ngay trong lòng *tổ hợp gốc* theo chiều hướng tiến lên về chất, theo sự phát triển của cách mạng và những thành quả đạt được của sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Do vậy, nhìn và nghe ngôn từ Người sử dụng có thể nhận ra một phần dự báo cách mạng Việt Nam. Đó là một trong những lý do là mỗi khi xuân về, người Việt Nam lại háo hức chờ mong nghe thơ chúc tết của Người.

Lô gích, hàm súc và mang tính dự báo nhưng vẫn dễ hiểu là một phương diện đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy tiếp cận tư tưởng của Người nói chung và tư

^{*} PGS.TS, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

^{**} TS, Đảng ủy viên, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy, Phó Giám đốc Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.161.

tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh nói riêng phải thống nhất giữa lô gích khách quan và lô gích chủ quan và vận dụng tinh tế các nguyên tắc phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lênin để *thấm, ngấm, vận dụng* những giá trị luận của triết lý Hồ Chí Minh.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Tư tưởng giáo dục của Hồ chí Minh có tính hệ thống, do vậy việc phân chia thành các vấn đề như *vai trò và đối tượng của giáo dục; nội dung giáo dục; phương pháp giáo dục* chỉ có ý nghĩa tương đối. Các vấn đề này nằm trong sự tương tác và giao thoa. Khi Người khẳng định: “*Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền sản xuất và đời sống nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tiễn. Trong giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, kỹ thuật, lao động và sản xuất*”² thì đó là một chỉnh thể, một tổ hợp của liên kết. Đó cũng là *cách nhìn*, và *giải quyết* vấn đề của các nhà tư tưởng lớn của nhân loại³.

• Hồ Chí Minh khẳng định giáo dục là *khoa học, là nghệ thuật* và là *sự nghiệp* của quần chúng. Là khoa học, là nghệ thuật vì đối tượng của giáo dục là con người và giáo dục không gì khác hơn là quá trình không ngừng nghỉ cung cấp những tri thức về tự nhiên, về xã hội và về *con người cho con người*. Nói theo khoa học kiến trúc và xây dựng thì giáo dục là một khoa học về thiết kế và xây dựng người *theo đơn đặt hàng của nhu cầu thực tiễn* và trong sự thiết kế đó thì khoa học và nghệ thuật gắn bó mật thiết với nhau. Bởi vì người không chỉ là những chủ thể của thẩm mỹ mà còn là chủ thể của những quan hệ thẩm mỹ. *Giáo dục chính là cuộc sống*. Người đến trường không chỉ để học mà còn để sống ở đó.

Giáo dục là khoa học và nghệ thuật nên mỗi người thầy giáo phải là hội tụ và tinh lọc của *hồng* và *chuyên* để trở thành *tấm gương trong và sáng tứ bề*. “*Giáo dục nhi đồng là một khoa học. Vậy các bạn phải cố gắng học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, để tiến bộ mãi. Nhất là làm kiểu mẫu trong mọi việc*”⁴. Biện chứng giữa thầy và trò là biện chứng của phát triển. Sự phát triển đó được tạo thành từ sự *cô lại* của hoàn cảnh (*Môi trường sống, chế độ chính trị*) và mục đích của giáo dục. Bởi thế, cho dù con người là sản phẩm của những hoàn cảnh và của giáo dục thì “*chính những người làm*

² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.190.

³ Chẳng hạn – *Bút ký triết học* của V.I. Lê nin đâu chỉ là thuần túy triết học.

⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.713.

thay đổi hoàn cảnh và bản thân nhà giáo dục cũng cần được giáo dục”⁵. Đó là vai trò kép của giáo dục, là sự kết hợp hài hòa của nội sinh và ngoại sinh và “là sự nghiệp của quần chúng”⁶.

Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng được hiểu từ hai góc độ là đối tượng giáo dục và lực lượng tham gia giáo dục. Với Hồ Chí Minh đối tượng của giáo dục là tất cả mọi người không phân biệt giới tính, thành phần, vị trí xã hội. Hồ Chí Minh đã khai sinh ra quan niệm giáo dục suốt đời bất luận người đó giữ vị trí gì trong xã hội: *“Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không có ai có thể tự cho mình đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày nay đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”⁷.*

Hồ Chí Minh đã kết hợp nhuần nhuyễn và sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về sự phát triển con người với tư tưởng *đạo học* của phương Đông⁸, cho sự nghiệp trồng người, nguồn lực quy định sự thắng lợi của chế độ mới: *“Học để làm việc, để làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”⁹.*

Quan niệm học để làm người trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh là vô cùng rộng nhưng rất cụ thể. Trước hết phải tinh thông và làm chủ được công việc của mình. Nghĩa là phải có kỹ năng, có tri thức để ứng xử thành thạo, sáng tạo và hiệu quả trong công việc. Thứ hai học để phụng sự nhân dân, Tổ quốc một cách tốt nhất. Đó là mục đích cao nhất của việc học, chứ không dừng lại ở tự sửa mình. Đó cũng chính là nội dung và yêu cầu quan điểm học đi đôi với hành và của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Lực lượng tham gia giáo dục, với Hồ Chí Minh là toàn thể xã hội, trong đó nhà giáo là nòng cốt. Hồ Chí Minh đã phát triển một cách tài tình quan niệm bản thân nhà giáo dục cũng được giáo dục trong thực tiễn giáo dục Việt Nam, để đáp ứng sự đòi hỏi, yêu cầu cụ thể của mỗi giai đoạn cách mạng: *“Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang. Vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Bây giờ đang xây dựng nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để dần dần tiến đến xã hội chủ nghĩa. Kháng chiến*

⁵ C.Mác và Ph.Ăng ghen: *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.10.

⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.403.

⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.215.

⁸ Chẳng hạn: *Ngọc bất trác, bất thành khí. Nhân bất học, bất tri nghĩa. 玉不琢，不成器。人不學，不知義* (Ngọc không mài dũa thì không thể trở thành khí dụng; người ta không học thì không hiểu được lẽ phải.) Mỗi ngày biết thêm điều chưa biết. Mỗi tháng quên đi những điều đã biết. Như vậy gọi là người ham học. 日知其所亡，月无忘其所能，可谓好学也已矣。 *Nhật tri kỳ sở vong, nguyệt vô vong kỳ sở năng, khả vị hiếu học dã dĩ hĩ.*

⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.684.

thì cần nhiều cán bộ quân sự. Bây giờ xây dựng kinh tế. Không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có cán bộ thì không nói đến kinh tế văn hoá”¹⁰. Người hiểu rất rõ những vất vả khó khăn của nghề giáo, nhất là ở một đất nước còn bị chia cắt, trong hoàn cảnh kinh tế còn thiếu hụt mà cùng một lúc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược. Có lẽ trên thế giới hiếm có một lãnh tụ nào lại có những ngôn từ giản dị đến bất ngờ khi nói về những khó khăn bộn bề của nghề giáo như thế này: “*Lương ít, công việc nhiều. Khổ là chung. Khổ ấy là khổ ấy là khổ gần một thế kỷ mất nước, nô lệ để lại. Sau này kinh tế khá thì đời sống vật chất khá hơn*”¹¹. Trong chừng mực nào đó triết lý Người là ánh sáng của chính mình đã là động lực tinh thần để cho các thầy cô giáo vượt qua khó khăn, vượt qua chính mình để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của nhà giáo. Tuy vậy cũng đã xuất hiện những hiện tượng đi ngược lại với tinh thần của nhà giáo như: “*hấp tấp, lướt qua lớp này một chút, lớp khác một chút như “chuồn chuồn đập nước”, dạy không được chu đáo.... năng lực kém, nói sai, có hại cho học sinh*”¹². Một cái nhìn bao quát và toàn diện của Người về giáo dục với tinh thần không để một hạt cát vương trong giày. Đó là tư tưởng *chủ toàn*¹³ trong giáo dục mà vì sự đào tạo con người cho sự phát triển bền vững của xã hội mới yêu cầu.

- Nội dung giáo dục là hạt nhân trong tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh. Bởi vì nội dung giáo dục giữ vai trò quyết định không chỉ với phương pháp giáo dục mà còn là *lực véc tơ* chủ đề định hướng mục đích, vai trò và đối tượng của giáo dục. Nội dung giáo dục của Hồ Chí Minh có tính toàn diện với các quan điểm phương pháp luận là nội dung của giáo dục phải tạo ra những chuẩn mực để đào tạo người *đầy tớ của nhân dân*, có tài có đức; phải đáp ứng sự đòi hỏi của thực tiễn cách mạng; phải phù hợp với lứa tuổi, cấp học, bậc học; và *Quý hồ tinh bất quý hồ đa*. Vì thế, nội dung giáo dục không có tính khép kín mà là một hệ thống mở. Là hệ thống mở nên có thể chủ động điều chỉnh để đảm bảo sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, khoa học và đại chúng.

Ngày 12-6-1956, trong buổi nói chuyện với lớp đào tạo hướng dẫn viên các trại hè cấp I ở Hà Nội, Người đã xác định: “*Trong giáo dục không những có tri thức phổ thông mà phải có đạo đức cách mạng. Có tài phải có đức. Có tài mà không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nước. Có đức không có tài như ông Bụt ngồi trong chùa, không giúp ích*

¹⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.184.

¹¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.183.

¹² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.52.

¹³ Tư tưởng xuất phát từ toàn thể để đi đến bộ phận, trên cái nguyên lý: “toàn thể quyết định bộ phận; toàn thể không phải chỉ là tổng số của bộ phận, nghĩa là các bộ phận cộng lại không nói hết được cái nội dung của toàn thể - đặc tính của một bộ phận bị quyết định bởi quan hệ của nó đối với toàn thể và đối với các bộ phận khác”. Cao Xuân Huy (1995), *Tư tưởng phương Đông – Gợi những điểm nhìn tham chiếu*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.83.

gì được ai”¹⁴. Tri thức phổ thông không có nghĩa là dàn trải. Phổ thông là điều kiện, là cái cần nhưng cũng phải là cái đủ. Vì vậy nội dung của giáo dục là thống nhất giữa cái chung, cái riêng và cái đơn nhất (cái đặc thù). Nói cách khác, tri thức phổ thông là tri thức cần thiết, phù hợp và vừa sức của đối tượng:

“- Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà.

- Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế.

- Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công”¹⁵.

Có thể xem tư tưởng của Người về giáo dục (vai trò, nội dung, phương pháp) với các cháu thiếu niên, nhi đồng và mẫu giáo là nét độc đáo trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh. Ở đó thể hiện tính khoa học của nhà giáo dục, tính sư phạm của nhà giáo, tình thân thuộc của người ông, người cha và sự nhẹ nhàng nhân từ của người mẹ. Nội dung giáo dục mà các cháu cần nhận được là:

“- Thể dục: Để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung.

- Trí dục: ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.

- Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp.

- Đức dục: Là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công”¹⁶.

Và người căn dặn: “Làm mẫu giáo tức là thay mẹ dạy trẻ. Muốn làm được thế thì trước hết phải yêu trẻ. Các cháu nhỏ hay quấy, phải bền bỉ, chịu khó nuôi dạy được các cháu. Dạy trẻ cũng như trồng cây non. Trồng cây non được tốt thì sau này cây lên tốt. Dạy trẻ nhỏ tốt thì sau này các cháu thành người tốt”¹⁷.

Sợi chỉ đỏ xuyên suốt nội dung giáo dục của Hồ Chí Minh là trang bị cho đối tượng kiến thức để người lĩnh hội phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Cho nên học

¹⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.184.

¹⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.80.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.474.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 509.

những cái cách mạng cần chứ không phải những cái cá nhân thích. Đó cũng là một phần của đạo làm người. Đó cũng chính là biện chứng của cá nhân và xã hội mà mỗi giai đoạn lịch sử quy định. “*Các cháu học kỹ thuật và các cháu học tiếng Nga cần nhận rõ mình học cốt để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Học ngành nào cũng cần phải căn cứ vào nhu cầu của Tổ quốc, của nhân dân mà định, không thể tùy theo sở thích riêng của mình*”¹⁸.

• Phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh là một bộ phận hợp thành phương pháp luận Hồ Chí Minh. Nhận xét của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về phương pháp luận của Hồ Chí Minh: “...là phương pháp luận đã đạt tới một trình độ mới trong xem xét và giải quyết, vượt lên nhiều người đương thời trong thế hệ chúng ta để trở thành người kế tục hiếm hoi những người sáng lập chủ nghĩa duy vật biện chứng trong thời đại mới”¹⁹. Vì vậy quan niệm của Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục là sự thống nhất biện chứng của phương pháp và phương pháp luận.

Vấn đề phương pháp luôn là vấn đề *nổi cộm* vì phương pháp thể hiện trình độ nhận thức của con người, mức độ thâm nhập của con người vào thực tiễn. Vì thế sự dịch chuyển của các thời đại thường bắt đầu từ sự nhận thức lại về phương pháp và sự xuất hiện của các ngành khoa học mới bao giờ cũng gắn với vấn đề phương pháp mới. Phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh là cách thức chuyển tải nội dung giáo dục một cách tốt nhất, hiệu quả nhất trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Người Viết: “*Muốn học tập có kết quả tốt, thì phải có thái độ đúng, phương pháp đúng*”²⁰.

Phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh là linh động, phong phú, đa dạng nhưng lại cụ thể vì phương pháp đó được rút ra từ thực tiễn giáo dục, từ sự tổng kết thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Bởi thế hạt nhân của nó là *Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn*. Hạt nhân này không thể tách rời việc lấy người học làm trung tâm và môi trường giáo dục là sự thống nhất của gia đình, nhà trường và xã hội. Bởi thế trong vấn đề phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh đã hàm chứa tư tưởng *xã hội hoá giáo dục và xã hội hoá kết quả giáo dục*. Người viết: “*Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: Công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải là trí thức hoàn toàn. Y muốn thành người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng*

¹⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.25.

¹⁹ Đại tướng Võ nguyên Giáp (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.307.

²⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.94.

vào thực tiễn”²¹. Vì thế: “*Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành*”²². Phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh đã loại bỏ được hai căn bệnh trầm kha trong giáo dục, nhất là ở các nước phương Đông là bệnh giáo điều và bệnh kinh nghiệm không chỉ trong giáo dục mà cả trong đời sống xã hội.

2.2. Giá trị luận của tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh đối với giáo dục nước ta hiện nay

Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, về bản chất đó là triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh. Đó không chỉ là sự tổng kết khoa học về giáo dục ở Việt Nam mà còn là những giá trị luận định hướng cho sự phát triển của giáo dục. Nhận thức sâu sắc và vận dụng tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay ở nước ta có ý nghĩa hết sức to lớn. Nhất là khi mọi lĩnh vực đang đối diện với cách mạng 4.0. Việt Nam đã quyết tâm vượt qua những thách thức, vượt qua chính mình để năm 2045 (*100 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*) nền kinh tế nước ta phải nằm trong 20 nền kinh tế hàng đầu của thế giới. Trong sự tiến lên đó, vai trò của giáo dục, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, *phải là người thổi kèn cho cuộc chiến của trí tuệ và nghị lực của người Việt Nam*.

Giá trị luận đầu tiên mà tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục mà giáo dục hiện nay cần quan tâm đó là tính hiệu quả (phục vụ thực tiễn) phải được xem xét một cách uyển chuyển và linh động. Việc đánh giá trình độ của một nền giáo dục không dừng lại ở những huy chương đoạt được. Đó chỉ là những kết quả làm *vẽ vang* nền giáo dục, là chỉ số bộ phận, chứ không là tất cả. Sự phát triển của giáo dục thể hiện rõ nhất ở việc *sản xuất* ra con người như thế nào, ở năng suất lao động, ở sự *thâm nhập* của giáo dục vào trong thực tiễn²³. Tuy vậy tính hiệu quả này không đồng nhất với quan niệm của chủ nghĩa thực dụng Mỹ. Theo tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh tính hiệu quả đó phải được xem xét trên nền tảng phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân và phục vụ chế độ. Điều này yêu cầu tiếp thu những giá trị ở ngay cả những nền giáo dục tiên tiến nhất phải mềm dẻo, theo nghĩa *dĩ bất biến ứng vạn biến* là có những thành tựu ấy có làm lợi cho

²¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.504.

²² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.47.

²³ Tất nhiên để có năng suất lao động cao phải có nhiều điều kiện, yếu tố nhưng không một yếu tố nào không là kết quả gián tiếp, trực tiếp của giáo dục cả - Nếu xét đến cùng. Điều này có thể kiểm chứng ở các nền giáo dục phát triển của thế giới như Phần Lan, Hoa Kỳ, Nhật Bản.

dân, cho nước, cho chế độ không. Tính *vẽ vang* và *tính chiến đấu* của giáo dục trong giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của giáo dục nằm ngay trong nội dung của giáo dục

Nhìn vào giáo dục đại học Việt Nam, nếu thoáng qua và không đặt trong so sánh với các nước trong khu vực thì có vẻ như *Việt Nam thừa đại học*. Đó chỉ là phần nổi của tảng băng. Cho dù số lượng các trường đại học của nước ta đã vượt quy định và đến trước về mặt thời gian²⁴. Cũng giống như *đường vôi thông quan* số lượng 24.000 tiến sĩ ở Việt Nam mà kết luận chúng ta thừa tiến sĩ. Biện chứng của hiện tượng và bản chất cho thấy không phải hiện tượng nào cũng phản ánh đúng bản chất. Vì vậy phải có những hệ tham chiếu tuân thủ quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm toàn diện và quan điểm phát triển. Xét đến cùng mọi chỉ số của giáo dục thể hiện ở nhân tố người chứ không phải ở những tranh luận hàn lâm viện.

Con số đáng báo động là hàm lượng chất xám trong lao động của Việt Nam thấp nhất trong khu vực: “Đa số lao động có việc làm phi chính thức đều chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật. Trong số 19 triệu lao động có việc làm phi chính thức, lao động có trình độ trung học cơ sở chiếm tỷ trọng cao nhất (33,6%), tiếp đến là lao động có trình độ tiểu học (24,3%) và trung học phổ thông (18,2%). Lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ sơ cấp nghề trở lên chỉ chiếm tỷ trọng 13,1% tổng số lao động có việc làm phi chính thức”²⁵.

Trong khi đó, ở các nước Đông Nam Á, lực lượng lao động có trình độ Đại học và cao đẳng là 60-70%. Đó cũng là một trong những lý do năng suất lao động của Việt Nam thấp nhất khu vực. Vì thế thừa hay thiếu phải được xem xét trong sự thống nhất giữa khách quan và chủ quan, gắn chặt với hiệu quả và năng suất (*phục xã hội, phục vụ chế độ, đặt nền móng cho sự phát triển tương lai*) của hiện tượng ấy tạo ra trong quá trình tác động.

Hạt nhân trong quan niệm Hồ Chí Minh về giáo dục là tư tưởng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Có ý nghĩa phương pháp luận hết sức to lớn đối với giáo dục hiện nay. Trước hết cần phải hiểu nội hàm và ngoại diên của những khái niệm này đã thay đổi trước những thành tựu khoa học. Học và hành đã vượt qua ý nghĩa là hoạt động của cá nhân trong xã hội nông nghiệp để chuyển thành hoạt động của nhóm, của tập thể, thậm chí là cả xã hội. Tầm cao của học đi đôi với hành chính là lý luận thống

²⁴ Theo Quyết định 37, đến năm 2020, Việt Nam sẽ có 460 trường đại học, cao đẳng. Trong đó 224 trường đại học và 236 cao đẳng nhưng cho đến năm 2018 đã có 236 trường Đại học và học viện (171 trường công lập, 60 trường tư thục và dân lập, 5 trường có 100% vốn nước ngoài) với số lượng 1,7 triệu sinh viên (trên (cụ thể 1.707.025 sinh viên, trong đó 1.439.495 sinh viên công lập, 267.530 sinh viên ngoài công lập), chưa kể quy mô đào tạo hệ cao đẳng thuộc Tổng cục dạy nghề. Nguồn <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/viet-nam-da-vuot-so-luong-truong-dai-hoc-theo-muc-tieu-de-ra-post193670.gd>

²⁵ <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19136>

nhất với thực tiễn. Vì vậy sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn phải khởi đầu từ học đi đôi với hành. “*Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành thì khác nào một cái hòm đựng sách*”²⁶. Như vậy, cách mạng 4.0 đã bổ sung cho cách hiểu về học gắn với hành trong sự vận động biến đổi theo chiều hướng cách mạng của điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Với ý nghĩa đó mọi cuộc cách mạng diễn ra sau 4.0 (*tất yếu là như thế*) không gì khác hơn là sự tương ứng ở trình độ cao hơn của điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong hoàn cảnh lịch sử mới. Với cuộc cách mạng 4.0 hiện nay đã tạo ra những cơ hội mới cho giáo dục. Có thể nói chưa bao giờ người học có điều kiện học và hành như bây giờ. Và cũng có thể khẳng định chưa bao giờ hội đủ để xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời mà Hồ Chí Minh đã đặt nền móng từ những năm 50 của thế kỷ XX. Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn trong giáo dục đã trở thành nguyên tắc và phương pháp luận của giáo dục Việt Nam trong mọi giai đoạn lịch sử, nhất là ở thời kỳ hội nhập hiện nay. Vấn đề quan trọng là ở chỗ sự vận dụng, và tiếp nhận của nhân tố chủ quan ở mức độ nào và hiệu quả ra sao.

Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới những thập niên đầu của thế kỷ XXI Việt Nam, Trung Quốc là hai nước đi tiên phong trong đổi mới giáo dục và đã đạt được thành tựu khả quan trong khu vực Đông Á - Thái Bình Dương. Bên cạnh những thành tựu trên trọng đó, nền giáo dục nước ta vẫn còn không ít những *hạn chế, yếu kém*: 1. Thừa, thiếu giáo viên; 2. Hướng nghiệp chưa hiệu quả; 3. Chuẩn ngoại ngữ còn chưa đạt; 4. Điều kiện dạy học thiếu; 5. Tự chủ, nhưng trách nhiệm giải trình hạn chế; 6. Mầm non “còn nhiều bất an”; 7. Đổi mới Giáo dục phổ thông chưa đảm bảo lộ trình; 8. Cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ chưa nghiêm; 9. Sinh viên thất nghiệp còn nhiều và 10. Xử lý vi phạm sau thanh tra còn chưa nghiêm²⁷.

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế yếu kém đó là nhân tố con người, nhân tố chủ quan, trong đó nổi lên sự xuống cấp về mặt đạo đức của một số thầy giáo và một bộ phận học sinh²⁸. Về vấn đề này, cách đây 60 năm (1959), Người đã nhắc nhở các thầy cô giáo: “*Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức*”²⁹. Ý nghĩa triết học của quan niệm này là sự thống nhất của các mối liên hệ cơ bản như nguyên nhân và kết quả, hiện tượng và bản chất, khả năng và hiện thực... vì vậy để hình thành một nhân cách, một giá trị đạo đức là một tổ hợp của nhiều vấn đề. Trong giáo dục ít nhất phải là sự

²⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.334.

²⁷ Nguồn: <http://thegioihoinhap.vn/hoi-nhap/tin-tuc/10-han-che-yeu-kem-cua-nganh-giao-duc/>

²⁸ Xem: <https://www.nguoiduatin.vn/bo-truong-phung-xuan-nha-diem-lai-nhieu-han-che-cua-nganh-giao-duc-a444531.html>

²⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.492.

tương tác của liên hệ cơ bản nhất của giáo dục là thầy và trò cùng trong sự vận động biến đổi của môi trường sống, môi trường giáo dục. *“Giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chứ tự túc, tự mãn cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại thì lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp việc cải tạo xã hội”*³⁰.

Tư tưởng người thầy là một tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh có ý nghĩa vô cùng quan trọng hiện nay trong giáo dục nước ta. Nhất là khi trong giáo dục đã xuất hiện nhiều con sâu. Xét đến cùng các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục xảy ra trong thời gian vừa qua như gian lận trong chấm thi, hiện tượng bằng hai ở Đại học Đông Đô... là do sự thiếu rèn, tha hoá đạo đức ở một bộ phận thầy và trò, thậm chí cả đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục. Các hiện tượng đó không chỉ gióng lên hồi chuông báo động về chất lượng giáo dục, mà còn cho thấy bệnh thành tích trong giáo dục đã đổi màu từ những chỉ số lạc quan tếu sang lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm. Một dấu hiệu xuống cấp, tha hoá về đạo đức trong giáo dục cần ngăn chặn kịp thời để lành mạnh giáo dục và thấp sáng niềm tin trong nhân dân, trong xã hội.

Hồ Chí Minh không chỉ là nhà đạo đức học mà bản thân Người là một tấm gương đạo đức cách mạng. Bồi dưỡng, nâng cao đạo đức, nhân cách nhà giáo và đạo đức cách mạng là một quá trình, là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố. Trong đó nhân tố giữ vai trò quyết định hiện nay ở Việt Nam nói chung và ngành giáo dục nói riêng là việc học tập tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh phải là thực chất, không dừng lại ở hình thức. *Dừng lại ở hình thức là vi phạm nguyên tắc giáo dục gắn lý luận với thực tiễn*. Với nghĩa đó triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần của dân tộc chứ không chỉ là của nền giáo dục Việt Nam.

3. Kết luận

Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh không dừng lại ở lý luận khoa học về giáo dục. Đó là sự kết tinh giá trị tinh túy của cách mạng Việt Nam, của cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Vì thế tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh không chỉ là triết lý về giáo dục mà còn là tổng hợp của những quan điểm có tính chất phương pháp luận cho một nền giáo dục mới, với mục đích không gì khác hơn là đào tạo thế hệ cách mạng cho đời sau. Trong tổng hợp đó nổi lên quan điểm chỉ đạo là *học đi đôi với hành, thực tiễn gắn với lý luận*. Từ ý nghĩa phương pháp luận này sẽ quy định và xác định vai trò

³⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.489.

giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, cơ chế của rèn luyện đạo đức, hoàn thiện nhân cách của thầy và trò.

Giáo dục Việt nam đã gặt hái được những giá trị trân trọng trong mắt bè bạn nhưng vẫn còn nhiều hạt sạn là ảnh hưởng đến sự phát triển. Những hạt sạn đó không phải từ trên trời rơi xuống mà là hậu quả được xác lập phần lớn từ những nhân tố chủ quan. Vì vậy khắc phục, hạn chế những tác hại của nhân tố chủ quan là công việc cấp bách hiện nay. Với ý nghĩa là phương pháp luận, là giá trị luận thì những triết lý về giáo dục của Hồ Chí Minh chính là động lực tinh thần quan trọng nhất cho chấn hưng và phát triển giáo dục nước ta hiện nay.



VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Công Hùng *

Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trên cơ sở tổng kết và kế thừa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (04-11-2013), Đảng ta đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Theo đó, các quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới là: (1) Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; (2) Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; (3) Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; (4) Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; với tiến bộ khoa học và công nghệ; phù hợp quy luật khách quan; (5) Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; (6) Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục và đào tạo; (7) Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để phát triển đất nước.

1. Tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong suốt cuộc đời hoạt động cứu nước, cứu dân của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng sự nghiệp giáo dục và vị trí, vai trò của người thầy. Nhiều lần Bác đã đi thăm các trường học, các hội nghị của ngành giáo dục, gửi thư và điện cho thầy giáo và học sinh. Mỗi lần như thế Bác đã có lời dạy chân tình. Trước Cách mạng tháng Tám, Người coi giáo dục là một bộ phận của công cuộc giải phóng dân tộc. Bản thân Người đã tích cực tham gia huấn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng ngay từ khi về đến Quảng Châu (Trung Quốc): tổ chức lớp học, biên soạn tài liệu, trực tiếp giảng dạy. Người thực sự là một thầy giáo cách mạng đầu tiên. Nhiều học trò của Người sau

* CN, Khoa Chính trị, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Huế.

đó cũng là những thầy giáo, những nhà giáo dục đi sâu vào phong trào quần chúng vừa dạy văn hóa, vừa tuyên truyền cách mạng cho đồng bào...

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc. Trong hoàn cảnh mới, giáo dục trở nên hết sức quan trọng và cấp bách. Chính vì vậy, Hồ Chủ tịch đã đặt nhiệm vụ giáo dục vào trong nhóm giặc cần phải diệt đó là “*diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm*”. Người đánh giá rất cao đội ngũ giáo viên: “*Anh chị em là đội tiên phong trong sự nghiệp tiêu diệt giặc dốt. Anh chị em chịu cực khổ, khó nhọc, hi sinh phấn đấu để mở mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hóa sơ bộ cho dân tộc*”¹. Người nhắc nhở phải “*chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người cán bộ tốt của nước nhà*”². Thầy cũng như trò, cán bộ cũng như nhân viên phải thật thà yêu nghề mình. “*Còn gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo, là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh...*”³.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục cũng phải theo hoàn cảnh, điều kiện, phải ra sức làm nhưng không được vội vã, làm phải có kế hoạch, có từng bước. Giáo dục thế hệ trẻ thì việc gì cũng thiết thực, nói được, làm được. Việc gì cũng phải từ nhỏ đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp đến cao. Người viết: Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành,... kết hợp với thực tiễn nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: “*Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công*”...

Về cách dạy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Trong lúc học, cũng cần cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học, thanh niên phải chuyên tâm học hành và công tác, nhưng cũng cần có vui chơi, vui chơi lành mạnh là một bộ phận trong sự sinh hoạt của thanh niên... Trong vui chơi cũng có giáo dục. Cần có những thú vui chơi văn hóa, thể dục có tính chất tập thể và quần chúng*”⁴...

Về phương pháp dạy học, Người cho rằng: muốn dạy học, giáo dục học sinh thành công thì điều trước tiên đối với người dạy là phải tạo được mối quan hệ đó “*phải yêu*

¹ Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.220.

² Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.501.

³ Hồ Chí Minh (2001), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.329-330.

⁴ *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, 2006.

thương học sinh như những người ruột thịt của mình”⁵. Trong quá trình dạy học cần phải dân chủ. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò phải cùng nhau bàn bạc, thầy phải quý trò, trò phải tôn trọng thầy. Có như vậy mới có thể lắng nghe được mọi ý kiến và tâm tư nguyện vọng của trò, còn trò có thể nói hết những suy nghĩ của mình với thầy. Tinh thần lại càng thêm thân thầy và trò ngày càng gắn bó với nhau hơn theo đúng nghĩa “cô giáo như mẹ hiền”. Người viết: “Dạy các cháu thì nói với các cháu chỉ một phần, cái chính là phải làm cho các cháu nhìn thấy, cho nên những tấm gương thực tế là rất quan trọng. Muốn dạy trẻ em thành người tốt thì trước hết các cô, các chú phải là người tốt”⁶.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nội dung cơ bản của giáo dục là phải đào tạo ra những con người xây dựng chủ nghĩa xã hội “*vừa hồng vừa chuyên*”. Đây là một tư tưởng then chốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục. Người nhấn mạnh, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, mỗi cô giáo, thầy giáo phải là những chiến sỹ trên mặt trận đó. Nhiệm vụ của nền giáo dục cách mạng là “*phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân*”⁷. Giáo dục phải tạo ra được những người lao động mới. Đó là những người có lòng yêu nước nồng nàn, “*trung với nước, hiếu với dân*”, có đạo đức trong sáng, có chí khí hăng hái vươn lên, không sợ hy sinh gian khổ, có tinh thần gan dạ, dũng cảm, khiêm tốn, thật thà, cần cù, tiết kiệm, trong sạch, giản dị, có tri thức và sức khỏe để trở thành những người chủ tương lai của đất nước, “*những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên*”. Trong thư gửi học sinh nhân ngày khai trường tháng 9-1945, Người viết : “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu*”⁸. Lời dạy của Người đã đi sâu vào lòng dân, tạo thành động lực thúc đẩy mạnh mẽ cho hàng triệu thầy giáo và học sinh thi đua dạy tốt - học tốt. Bức thư Người viết đã trở thành chân lý của thời đại, hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển của các nước đi từ lạc hậu lên tiên tiến và hiện đại, từ nông nghiệp đi lên công nghiệp hoá, hiện đại hoá...

2. Vận dụng tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh trong phát triển giáo dục ở nước ta hiện nay

Mặc dù ra đời cách đây nhiều thập kỷ, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vẫn rất có ý nghĩa đối với sự nghiệp phát triển giáo dục của nước ta hiện nay. Chúng ta

⁵ Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, 2006.

⁶ Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, 2006.

⁷ Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, 2006.

⁸ Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, 2006.

không chỉ tìm thấy trong tư tưởng của Người những gợi ý để tháo gỡ các vướng mắc cụ thể về vai trò, nội dung của giáo dục,... mà còn có thể học được từ đó phương pháp luận giải quyết vấn đề của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các phương pháp này rất gần với những gì đang được nói tới hiện nay như mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội,...

Hiện nay, đất nước ta đang trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, sự nghiệp giáo dục và đào tạo càng trở nên quan trọng. Trước những đòi hỏi đó, vai trò, nhiệm vụ của những nhà giáo là hết sức nặng nề và người thầy cần phải tạo dựng cho mình những phẩm chất và năng lực nhằm cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc nói chung, sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói riêng. Để thực hiện được lời dạy của Bác, người thầy cần phải đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, phải luôn tìm tòi, sáng tạo không ngừng để tiếp nối một cách xứng đáng thế hệ những người đi trước, không ngừng rèn luyện, hoàn thành tốt vai trò thiêng liêng đối với xã hội. Đồng thời đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, năng động, sáng tạo, linh hoạt, có phương pháp làm việc khoa học, có ý chí vượt khó và đặc biệt phải có tâm huyết với nghề nghiệp mà mình đã lựa chọn. Người thầy không thể tự bằng lòng với những kiến thức đã có mà phải nâng cao, vươn xa hơn về nhận thức, tiếp cận tốt hơn với phương pháp dạy học hiện đại nhằm tạo ra những “*sản phẩm*” tốt, đáp ứng yêu cầu của xã hội, của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quán triệt tư tưởng của Người, Đảng ta hết sức quan tâm đến giáo dục, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có thể nói, những nỗ lực của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong thời gian qua đã đánh dấu một mốc son mới trong công cuộc chấn hưng giáo dục nước nhà, góp phần giữ vững mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa. Nước ta đã đạt chuẩn quốc gia về xóa nạn mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, bắt đầu phổ cập trung học cơ sở ở một số thành phố và tỉnh, trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên. Hoàn thiện thêm một bước hệ thống giáo dục quốc dân, mở rộng mạng lưới trường học đến hầu hết các thôn bản, hiện có hơn 25 triệu người đi học. Cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục được quan tâm đầu tư, hệ thống các trường học dân tộc nội trú tỉnh, huyện được củng cố và mở rộng; mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, các trường chuyên nghiệp đang từng bước được tổ chức sắp xếp lại; hệ thống các trường đào tạo nghề có

bước phát triển; chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực, hạn chế được một số hiện tượng tiêu cực, nổi cộm trong giáo dục.

Mục tiêu từ nay đến năm 2020, toàn Đảng, toàn dân mà nòng cốt là đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục, trước hết nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Thực hiện giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị, nhân cách, đạo đức, lối sống cho người học. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình, phát huy vai trò giáo dục gia đình. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tăng cường giáo dục tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tự tu dưỡng, tự tạo việc làm của người học. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của đất nước và các địa phương, vùng miền. Một số trường đại học phải sớm đạt chất lượng ở trình độ quốc tế. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sớm xây dựng chính sách sử dụng và tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục giỏi, có công lớn trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, chấn chỉnh việc phong chức danh, học vị, cấp văn bằng. Phát triển quy mô giáo dục cả đại trà và mũi nhọn, trên cơ sở đảm bảo chất lượng và điều chỉnh cơ cấu đào tạo, gắn đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo với sử dụng. Mở rộng hệ thống trường lớp giáo dục mầm non trên mọi địa bàn dân cư, đặc biệt ở miền núi, vùng dân tộc ít người, nông thôn. Hoàn thành cơ bản phổ cập trung học cơ sở, củng cố kết quả phổ cập tiểu học, đặc biệt ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục xóa mù chữ, ngăn ngừa tái mù chữ, giáo dục cho người lớn. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo, tăng nhanh dạy nghề và trung học chuyên nghiệp. Hiện đại hóa một số trường dạy nghề nhằm chuẩn bị đội ngũ công nhân bậc cao có trình độ tiếp thu và sử dụng công nghệ mới và công nghệ cao. Phát triển giáo dục không chính quy, các hình thức học tập công đồng ở các xã, phường gắn với nhu cầu thực tế của đời sống kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người có thể học tập suốt đời, hướng tới xã hội học tập. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục. Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng chính sách xã hội. Ưu tiên phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Củng cố và tăng cường hệ thống nội trú, bán trú cho học sinh dân tộc thiểu số; từng bước mở rộng quy mô tuyển sinh, đáp ứng yêu cầu đào tạo toàn diện đi đôi với cải tiến chính sách học bổng cho học sinh các trường này. Thực hiện chế độ miễn phí học tập, cung cấp sách giáo khoa cho học sinh vùng cao, vùng sâu, vùng xa, học sinh dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ với vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn...

Kết luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất không chỉ của dân tộc Việt Nam mà còn của cả nhân loại. Suốt cả cuộc đời, Người đã cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trước lúc đi vào cõi vĩnh hằng, Người đã để lại cho Đảng, cho nhân dân bản *Di chúc* thiêng liêng và vô giá, đó là sự kết tinh tinh hoa tiến bộ nhất của nhân loại. Di chúc của Người đã trở thành nguồn động viên cổ vũ và soi sáng cho dân tộc Việt Nam, không chỉ trong thời kỳ giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, mà còn đóng vai trò hết sức quan trọng, vạch ra những phương hướng phát triển cho đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tư tưởng về giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cơ sở quan trọng để Đảng và Nhà nước đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn về phát triển nền giáo dục và đào tạo nhằm đưa Việt Nam “*sánh vai với các cường quốc năm châu*” như mong muốn của Người.



ĐỌC DI CHÚC HỒ CHÍ MINH: SUY NGẪM VỀ Ý NGHĨA CỦA TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

Trần Thị Hồng Minh *

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục, chăm lo đến xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục của đất nước. Trong bản Di chúc của mình, Người khẳng định bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và cần thiết để từng bước hình thành những con người Việt Nam có đủ sức, đủ tài, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Và muốn làm được điều đó, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đã chuẩn bị xây dựng một nền giáo dục toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Nền giáo dục toàn diện theo Người là nền giáo dục kết hợp chặt chẽ văn hóa, khoa học kỹ thuật với chính trị. Nền giáo dục đó bao gồm cả đức dục, trí dục, mỹ dục, kỹ thuật tổng hợp. Người nói: “*Trong giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất*”¹. Đó là những nội dung giáo dục hết sức căn bản, gắn bó chặt chẽ, làm nền tảng cho sự nghiệp phát triển con người Việt Nam toàn diện.

2. Nội dung

Nội dung giáo dục toàn diện trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở những khía cạnh cơ bản sau:

Thứ nhất, giáo dục chính trị tư tưởng là hoạt động quan trọng, quyết định sự thành công của cách mạng xuyên suốt mọi giai đoạn lịch sử. Người quan niệm: Nếu không thống nhất về tư tưởng, sẽ không thống nhất trong hành động “*thì tư tưởng sẽ hỗn loạn, hành động sẽ hỗn loạn*”². Muốn làm tròn nhiệm vụ, phải cải tạo tư tưởng, “*bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở*

* TS, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.647.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, Sđd, tr.553.

thành con người mới”³. Không chỉ để nâng cao trình độ lý luận, chống lại ách thống trị của thực dân, giáo dục chính trị tư tưởng còn để “cải tạo” và “chiến đấu” với chính bản thân mình. Do đó, Người căn dặn: “Những tư tưởng và hành động có lợi ích cho Tổ quốc, cho đồng bào là bạn. Những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù. Thế là chẳng những ở ngoài mà chính trong ta cũng có bạn và thù. Vì vậy chúng ta phải ra sức tăng cường bạn ở trong lòng và ở ngoài, kiên quyết chống lại kẻ thù ở ngoài và ở trong mình ta”⁴.

Giáo dục chính trị tư tưởng tác động trực tiếp đến con người, đến tư tưởng đạo đức và khả năng thực hành công việc của mỗi người, giúp họ khắc phục những tư tưởng lạc hậu, nâng cao tinh thần tự giác và tính tích cực trong quá trình cải tạo, xây dựng con người mới. Hồ Chí Minh ví: “*Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn*”⁵. Do đó, nâng cao trình độ chính trị là nhu cầu tự thân của mọi công dân yêu nước, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ thì đây là cơ sở để tiếp thu chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Nhằm nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng cho mọi người, theo Hồ Chí Minh phải dạy lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Tức là phải truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước tới cán bộ, đảng viên nhằm tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ, hướng dẫn họ vận dụng những điều đã biết ấy vào cuộc sống thực tiễn. Người coi chủ nghĩa Mác - Lênin là đỉnh cao của trí tuệ, là chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất, khoa học nhất, là kim chỉ nam, chỉ lối cho chúng ta đi. Học tập lý luận Mác - Lênin nhằm củng cố đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao hiểu biết để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin cần chú ý không được máy móc, giáo điều mà phải nắm lấy tinh thần bản chất chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tế của cách mạng. Người nói: “*Chúng ta phải nâng cấp sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta*”⁶. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh đòi hỏi

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, Sđd, tr.553.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Sđd, tr.264.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Sđd, tr.269.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Sđd, tr.92.

phải giáo dục và học tập đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vì đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước là sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời phản ánh hiện thực xã hội nước ta trong từng thời kỳ lịch sử.

Thứ hai, giáo dục đạo đức cách mạng là nền tảng của chiến lược giáo dục toàn diện. Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở mục tiêu dạy kiến thức, chuyên môn mà Người rất coi trọng “dạy làm người”. Tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” của ngành giáo dục phổ thông và sư phạm (tháng 8-1963), Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục. Dạy cho các cháu đạo đức cách mạng, biết yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu khoa học, yêu lao động và người lao động, thật thà, dũng cảm, sẵn sàng tham gia lao động và bảo vệ Tổ quốc*”⁷.

Quan niệm đạo đức là gốc, là nguồn, là nền tảng của người cách mạng nên theo Người việc giáo dục đạo đức phải dành ưu tiên nhiều về nội dung, chương trình, thời gian, kết hợp giáo dục đạo đức với các khoa học khác để hoàn thiện nhân cách con người. Cũng như giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức là nền tảng trong giáo dục, không loại trừ bất cứ trường hợp nào, kể cả thầy cô giáo và học trò, người huấn luyện cũng như người được huấn luyện.

Trong nội dung giáo dục đạo đức, Hồ Chí Minh khẳng định cần giáo dục cho mỗi người và toàn dân tộc những phẩm chất cơ bản như “trung với nước và hiếu với dân”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, “yêu thương con người”, “tinh thần quốc tế trong sáng thủy chung”. Vì chỉ khi có đầy đủ những phẩm chất đó, con người mới vững vàng trong mọi thử thách, gặp khó khăn, gian khổ, thất bại không rụt rè, lùi bước, gặp thuận lợi thành công vẫn giữ vững tinh thần chất phát, khiêm tốn chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa.

Hồ Chí Minh cho rằng trong mỗi con người đều có mặt tốt, mặt chưa tốt, trong tập thể có người tốt, có người xấu, giáo dục nhằm hướng tới “*làm cho phần tốt trong mỗi người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi*”⁸. Do đó, hình thức giáo dục đạo đức của Người là kết hợp khen và phê bình để tiến bộ, xây đi đôi với chống, trong đó lấy xây làm chính. Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp thì đồng thời phải chống những biểu hiện sai trái, xấu xa, phi đạo đức, đó là chủ nghĩa cá nhân. Nó là một thứ vi trùng rất độc, là thứ bệnh chính đẻ ra hàng trăm thứ bệnh khác như quan liêu, tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh... Giáo dục đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh là góp phần “quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”.

⁷Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Sđd, tr.746.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Sđd, tr.558.

Thứ ba, giáo dục văn hóa, trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới của cách mạng. Người cho rằng: “*Trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật*”⁹.

Đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước thuộc địa nửa phong kiến với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu là một cuộc đấu tranh cách mạng vô cùng phức tạp, cam go, đòi hỏi nhân dân ta phải phát huy cao độ các nguồn lực, tăng gia sản xuất làm cho nền kinh tế tăng trưởng, phát triển và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Nhưng Hồ Chí Minh cho rằng: “*Muốn tăng gia sản xuất tốt thì phải có kỹ thuật cải tiến. Muốn sử dụng tốt kỹ thuật thì phải có văn hóa*”¹⁰. Sớm nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa, Hồ Chí Minh đã xác định văn hóa là một mặt căn bản của xã hội, là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng con người mới, xã hội mới. Do đó, đào tạo con người xã hội chủ nghĩa phải được thực hiện trên cơ sở nền tảng của một nền văn hóa mới và coi trọng giáo dục văn hóa truyền thống, giao lưu văn hóa.

Theo Người, giáo dục văn hóa truyền thống là cần thiết để cho con người không tự đánh mất cội rễ và nền tảng đời sống tinh thần của mình. Đặc biệt, cần giáo dục truyền thống hàng đầu và mang tính bền vững của dân tộc là chủ nghĩa yêu nước, ý chí tự lập tự cường, truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, cần cù trong lao động... để các thế hệ nối tiếp kế thừa những di sản quý báu của cha ông để tiến lên xây dựng xã hội mới. Người còn động viên mọi người phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc, Người viết: “*Dân ta phải biết sử ta. Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*”¹¹.

Trong giáo dục, bên cạnh việc nhấn mạnh nội dung giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, Hồ Chí Minh còn yêu cầu đấu tranh, cải tạo và xóa bỏ những thói quen, tập quán lạc hậu. Người dặn dò: “*Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài*”¹².

Để nâng cao trình độ văn hóa, trước hết mọi người phải được phổ cập giáo dục. Hồ Chí Minh đã kêu gọi mọi người đẩy mạnh phong trào thanh toán nạn mù chữ một cách có kế hoạch, liên tục, bền bỉ và cần tạo điều kiện cho những người biết đọc, biết viết tiếp tục học thêm. Với sự dẫn dắt của Hồ Chí Minh, từ khi Cách mạng tháng Tám

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Sđd, tr.507.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Sđd, tr.647.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 3, Sđd, tr.259.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Sđd, tr.605- 606.

1945 thành công, chỉ sau một thời gian ngắn nền giáo dục Việt Nam mới đã nhanh chóng đưa dân tộc từ chỗ 95% dân số mù chữ thành một dân tộc có học vấn, ai cũng được học hành. Người còn nhắc nhở cần phải giáo dục thường thức khoa học để dân bớt mê tín dị đoan; dạy cho dân biết bốn phép tính để làm ăn có ngăn nắp.

Để xây dựng con người mới, Hồ Chí Minh còn rất quan tâm đến việc nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn cho mọi người. Vì *“nếu ta muốn dùng máy móc mà máy móc ngày một thêm tinh xảo, thì công nhân cũng phải có trình độ kỹ thuật rất cao không kém gì kỹ sư, phải biết tính toán nhiều”*¹³. Bởi thế, phải biết học tập để nắm vững kỹ thuật, sử dụng đầy đủ công suất của máy, cải tiến phương tiện máy móc, làm việc để tăng năng suất, đảm bảo tốt chất lượng. Người nhắc nhở những người làm công tác giảng dạy và người học phải coi trọng các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, các môn kỹ thuật để có kiến thức toàn diện, để tham gia tốt nhất cho sự nghiệp xây dựng nước nhà.

Thứ tư, giáo dục thể chất và sức khỏe - một nội dung cần thiết đối với nền giáo dục lành mạnh. Xuất phát từ vai trò của sức khỏe trong việc xây dựng con người mới và xã hội mới, sau Cách mạng tháng Tám 1945, Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ và các cơ quan chức năng bốn việc cần quan tâm, đó là: công tác phòng bệnh, công tác thể dục thể thao, công tác vệ sinh và thực hiện đời sống mới. Người kêu gọi: *“Luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi ngày lúc ngủ dậy, tập một ít thể dục. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe”*¹⁴. Người khuyên các cháu thanh thiếu niên nhi đồng phải siêng năng tập thể dục thể thao cho cơ thể mạnh khỏe, tinh thần minh mẫn.

Người chủ trương đưa giáo dục thể chất vào trường học từ rất sớm. Ngày từ năm 1946, Người đã đặt ra yêu cầu: *“Bộ Giáo dục có Nhà thể dục, mục đích là để khuyên và dạy cho đồng bào tập thể dục, đừng giữ gìn và bồi đắp sức khỏe”*¹⁵, *“muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần có sức khỏe”*¹⁶. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (ngày 02-11-1956), Người căn dặn đoàn viên, thanh niên: *“Phải rèn luyện thân thể cho khỏe, khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai bền bỉ những công việc ích nước lợi dân”*¹⁷. Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, xây dựng đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Sđd, tr.388.

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.241.

¹⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.241.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Sđd, tr.542.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Sđd, tr.440.

công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh tức là cả nước khỏe mạnh. Dân có cường thì nước mới thịnh.

Nâng cao sức khỏe cho thế hệ tương lai của nước nhà là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó “*ngành giáo dục và các ngành, các đoàn thể cần phải có kế hoạch cụ thể chăm sóc, giáo dục các cháu ngày càng khỏe mạnh và tiến bộ*”¹⁸.

Thứ năm, giáo dục thẩm mỹ nhằm hình thành nhân cách, hướng con người đến cái thiện, cái đẹp. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Người nhấn mạnh đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa thẩm mỹ và nhu cầu xây dựng cuộc sống theo cái đẹp ở mọi lúc, mọi nơi và cái đẹp, cái lý tưởng trong diện mạo của con người gắn liền với yêu cầu về sự cân bằng, sự hài hòa giữa tinh thần và thể chất, với đòi hỏi về lối sống cao đẹp, về tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ đối với nhân dân. Người cho rằng: “*Mỹ dục: để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp*”¹⁹ và trong xã hội không có gì tốt đẹp về vang bằng phục vụ lợi ích của nhân dân.

Giáo dục thẩm mỹ có hai chức năng là hình thành định hướng thẩm mỹ của nhân cách và phát triển những tiềm năng sáng tạo. Hình thành nhân cách theo tinh thần những giá trị thẩm mỹ đích thực tất sẽ phát triển mọi khả năng theo tinh thần của con người vốn cần thiết trong các lĩnh vực sáng tạo khác nhau. Là một nhà giáo dục kiệt xuất, Hồ Chí Minh nhận thức rõ điều này và người đã cố gắng biến tư tưởng này thành hiện thực. Người đánh giá tuổi trẻ không chỉ đẹp mà còn chứa đựng biết bao nhiêu tiềm năng sáng tạo mạnh mẽ “*như hoa mới nở, như mầm non mới lên*”. Nhiệm vụ của giáo dục phải cố gắng giữ vẹn toàn tính vui vẻ, hoạt bát, tự nhiên, trẻ trung của các cháu, nhưng cao hơn thế nữa còn phải làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu. Văn hóa giáo dục phải đi sâu vào tâm lý quốc dân để vun đắp những tình cảm lớn như: yêu nước, thương dân, thương yêu con người; yêu tính trung thực, chân thành, thủy chung, ghét những thói hư, tật xấu, sự sa đọa... Những tình cảm trong sáng đó lại chính là mạch nguồn dẫn tới những tư tưởng cao đẹp.

3. Kết luận

Tóm lại, 50 năm qua, tư tưởng về giáo dục toàn diện để bồi dưỡng cho thế hệ cách mạng đời sau được Hồ Chí Minh bàn trong bản Di chúc đã luôn soi sáng sự nghiệp trồng người ở Việt Nam. Nội dung giáo dục toàn diện ấy bảo đảm cho thế hệ trẻ dần làm chủ kho tàng kiến thức văn hóa của nhân loại, trau dồi cho mình vốn hiểu biết về khoa học kỹ thuật vững chắc để có thể vận dụng một cách linh hoạt trong cuộc sống,

¹⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Sđd, tr.579.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Sđd, tr.175.

trong lao động. Đồng thời, góp phần giáo dục cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp giúp con người vững vàng trong mọi thử thách, để hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Tư tưởng đó không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, chủ trương, đường lối chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng mà còn phản ánh quy luật của giáo dục Việt Nam trong thời đại mới: Đổi mới giáo dục để xây dựng một nội dung giảng dạy khoa học, hợp lý: vừa kết hợp lý luận khoa học với thực hành; vừa có tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực lại vừa cần thiết cho đời sống thực tiễn.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Nguyễn Thế Phúc *

Chủ tịch Hồ Chí Minh được UNESCO công nhận là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Sinh thời, Người được bạn bè quốc tế ngưỡng mộ tôn vinh Người với nhiều danh hiệu khác nhau, như: nhà văn, nhà thơ, nhà tư tưởng, nhà triết học nhưng người khước từ tất cả các danh hiệu, chỉ duy nhất tự nhận mình là nhà chính trị chuyên nghiệp và theo Người làm chính trị để cứu dân, cứu nước, đưa lại độc lập tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Đối với nhân dân Việt Nam, chúng ta biết đến Người không chỉ là nhà tư tưởng vĩ đại, nhà lý luận kiệt xuất, Người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta mà sớm hơn tất cả, dân tộc Việt Nam biết đến Người là một nhà giáo dục, một nhân cách mẫu mực đại diện tiêu biểu cho nền giáo dục Việt Nam mới. Trong di sản của Người về giáo dục chứa đựng một giá trị lớn mang tầm vóc di sản văn hóa thế giới. Trước lúc đi xa, Người đã để lại một hệ thống tư tưởng lớn về giáo dục; tuy nhiên, đối với giáo dục đại học, những bài nói, bài viết mà Người trực tiếp bàn đến lại không nhiều.

Vai trò của Hồ Chí Minh đối với giáo dục đại học Việt Nam trước hết được thể hiện ở việc Người ký các sắc lệnh để thành lập trường đại học; thông qua các bức thư Người trực tiếp viết thư cho sinh viên, cán bộ giáo viên các trường đại học; trực tiếp nói chuyện tại các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của dân tộc và quốc tế cũng như những ngày khai giảng năm học mới dành riêng cho bậc đại học.

Qua những bài nói, bài viết dành riêng cho giáo dục đại học Việt Nam đã cho thấy những đóng góp của Người đối với giáo dục đại học Việt Nam trong chế độ dân chủ mới là rất lớn, điều đó được thể hiện nổi bật ở những điểm chủ yếu sau đây:

1. Dấu ấn trong việc thành lập đại học Nhân dân Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký quyết định thành lập đại học Việt Nam thể hiện dấu ấn của Người sau những ngày lập quốc. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2-9-1945, Người đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Tuyên

* TS, Trường khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

ngôn đã “tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xoá bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xoá bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam”¹ và khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”². Cùng với những lời tuyên bố thoát ly quan hệ thực dân với Pháp thì một chế độ dân chủ mới được thành lập.

Để xây dựng chế độ dân chủ vững mạnh, trường tồn Người đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng nền giáo dục mới, nền giáo dục của toàn dân. Trong nền giáo dục đó, Người đã chỉ rõ bản chất, mục tiêu và trách nhiệm của giáo dục qua bức Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”³.

Tiếp đến, ngày 10-10-1945, với tư cách là Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã ký “Sắc lệnh số 43, về việc thiết lập một Quỹ tự trị cho trường đại học Việt Nam”⁴. Sắc lệnh này có một ý nghĩa đặc biệt để tiến tới thành lập một trường đại học đầu tiên ở Việt Nam dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với Sắc lệnh số 43, Người ký “Sắc lệnh số 44, ngày 10-10-1945, về việc thành lập Hội đồng cố vấn học chính”⁵; và “Sắc lệnh số 45, ngày 10-10-1945, về việc thiết lập một Ban đại học Văn khoa tại Hà Nội”⁶. Tiếp theo các Sắc lệnh số 43, số 44, số 45, Người đã ký “Sắc lệnh số 225, vào ngày 28-11-1946, bổ nhiệm giám đốc Đại học vụ, Đồng lý sự vụ và Chánh Văn phòng Bộ quốc gia giáo dục, Tổng thanh tra Trung ương”⁷.

Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để đi đến thành lập Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, vào ngày 19-01-1955⁸. Như vậy, có thể coi đây là trường đại học đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập để đào tạo cán bộ phục vụ cho chế độ dân chủ cộng hòa trên toàn quốc.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.3.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.3.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.35.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.560.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.560.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.560.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr.571.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Sđd, tr.264.

2. Những bài nói, bài viết, những bức thư Người gửi trực tiếp cho giáo dục đại học Việt Nam

Những bài nói, bài viết, những bức thư Người gửi trực tiếp cho giáo dục đại học Việt Nam tuy số lượng không nhiều, theo ước tính chưa đầy 10 lần. *Lần thứ nhất*, là vào ngày 06-5-1949, Người đã viết *Thư gửi sinh viên Trường Đại học Y Khoa* để khen ngợi các sinh viên xung phong tình nguyện tòng quân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Theo Người, những tấm gương đó của sinh viên đại học y khoa thực sự là một “vinh dự cho thanh niên Việt Nam, đặc biệt là cho thanh niên trí thức, nhất là cho sinh viên đại học”⁹; *lần thứ hai*, vào tháng 4-1952, Người viết *Thư gửi giáo sư và sinh viên trường dự bị đại học ở Thanh Hóa*, trong đó Người căn dặn giáo dục đại học phải tập trung vào “mục đích là thật thà phụng sự nhân dân”¹⁰; *lần thứ ba*, vào ngày 19-01-1955, tại buổi lễ khai giảng Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, Người đã lưu ý đối với sinh viên đại học là phải hiểu rõ học thế nào? Học cái gì? Học để làm gì? và sau cùng là phải biết những điều nên làm và những điều nên chống; *lần thứ tư*, vào ngày 21-7-1956, Người dự và nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa I, Trường Đại học Nhân dân Việt Nam; *lần thứ năm*, vào ngày 7-5-1958, tại buổi nói chuyện tại Đại hội sinh viên lần thứ II, Người căn dặn sinh viên đại học phải tự đặt câu hỏi: “Học để làm gì? Học để phục vụ ai?”¹¹, cũng tại diễn đàn này, Người đã nói rõ nhiệm vụ đối với giáo dục đại học là “*Lý luận kết hợp với thực hành, học tập kết hợp với lao động*”¹²; *lần thứ sáu*, vào ngày 26-6-1959, tại buổi *Nói chuyện với sinh viên đại học chào mừng Tổng thống XuCáoNô*, Người nói sinh viên phải biết “*hy sinh phấn đấu cho độc lập dân tộc, cho dân chủ, cho hoà bình thế giới*”¹³; *lần thứ bảy*, vào ngày 21-10-1964, Người đã đến thăm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và có bài *Nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Người căn dặn “*dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức*”¹⁴.

Mặc dù số lượng không nhiều, nhưng những gì Người bàn đến, đề cập đến giáo dục đại học đã thể hiện một mối quan tâm đặc biệt, thực sự là những gợi mở cho việc đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục đại học hiện nay đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Sđd, tr.69.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 7, Sđd, tr.400.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Sđd, tr.400.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Sđd, tr.400.

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Sđd, tr.246.

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Sđd, tr.400.

3. Hồ Chí Minh trực tiếp bàn về phương pháp đào tạo ở bậc đại học

Sự đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với giáo dục đại học Việt Nam không chỉ ở việc Người trực tiếp ký các sắc lệnh để thành lập trường đại học mà cao hơn, Người đã xây dựng một nền đại học “hoàn toàn Việt Nam”¹⁵ với dấu ấn về bản chất, đặc trưng và nội dung giáo dục cũng như gợi mở về phương pháp giáo dục hiện đại, thiết thực đáp ứng được yêu cầu của cách mạng và phù hợp với xu thế của thời đại. Người căn dặn, đối với những người làm công tác giáo dục ở bậc đại học, đặc biệt là các thầy cô giáo phải nhận thức rõ nhiệm vụ của giáo dục đại học: “*Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà*”¹⁶. Như vậy, bước đầu Người đã phân định rõ ranh giới và đặc trưng của từng bậc học, để từ đó sử dụng phương pháp giáo dục cho phù hợp với từng đối tượng, từng cấp học, bậc học có như vậy mới đưa lại hiệu quả và chất lượng của giáo dục đại học đương thời.

Để xây dựng đại học nhân dân trong chế độ dân chủ mới, Người đã phê phán chính sách giáo dục của thực dân và phong kiến. Đối với nền giáo dục thực dân, chúng thực hiện chính sách ngu dân, chỉ đào tạo ra những kẻ hiền sĩ để phục vụ cho bộ máy cai trị của chúng còn nhân dân thì không được học; nền giáo dục phong kiến là tầm chương, trích cú, kinh viện xa rời thực tế, v.v... Người phê phán các nền giáo dục cũ và chủ trương xây dựng nền giáo dục mới, nền giáo dục của toàn dân. Giáo dục toàn dân phải làm cho ai cũng được học và có quyền được học. Người chủ trương đổi mới nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục, phải kết hợp cho được lý luận khoa học với thực hành; học tập khoa học tiên tiến của thế giới và biết dựa trên thực tiễn của Việt Nam. Phương pháp này trở thành triết lý “học để làm người, học để làm việc, học để làm cách mạng cứu dân, cứu nước, để phụng sự nhân dân” của Hồ Chí Minh.

Điểm đáng chú ý trong phương pháp giáo dục ở bậc đại học mà Hồ Chí Minh xây dựng, chính là “*Phương pháp giáo dục thì theo nguyên tắc tự nguyện tự giác, giải thích, bàn bạc, thuyết phục, chứ không gò bó. Giúp trí thức thi đua trong học tập và công tác. Hướng dẫn trí thức sử dụng cách thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình để cùng nhau tiến bộ không ngừng, đoàn kết chặt chẽ, để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”¹⁷. Như vậy, qua những gợi mở ban đầu của Hồ Chí Minh về mặt phương

¹⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Sdd, tr.34.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Sdd, tr.186.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Sdd, tr.378.

pháp trong giáo dục đại học đã cho thấy, trong phương pháp chứa đựng nội dung cần giáo dục và trong nội dung giáo dục đại học lại chuyển tải được tầm phương pháp.

Với tình cảm đặc biệt mà Người đã dành cho giáo dục đại học Việt Nam thực sự trở thành động lực tinh thần để các trường đại học tự tìm tòi đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới như lúc sinh thời Người từng mong ước. Đó là bài học về mở trường, bài học về xây dựng đề án, cải cách giáo dục, xây dựng chương trình và thiết lập sứ mạng các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.



MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ VẬN DỤNG TRONG VIỆC ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC HIỆN NAY

Võ Thị Thu Ngọc *

1. Đặt vấn đề

Xây dựng và phát triển giáo dục đại học trong tổng thể nền giáo dục quốc gia là một chủ trương được Đảng và Nhà nước Việt Nam đặc biệt quan tâm từ những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Trên cương vị là người đứng đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm sâu sắc và có nhiều chỉ đạo cụ thể đến vấn đề này. Trong nhiều bài nói, bài viết, Người đã chỉ rõ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đại học trong việc đào tạo một đội ngũ những người có đạo đức, lý tưởng, đồng thời có trình độ chuyên môn cao nhằm đóng góp trực tiếp cho công cuộc kiến thiết quốc gia. Hơn nữa, để xây dựng nền giáo dục đại học theo kịp yêu cầu phát triển của đất nước, Người cũng đã chỉ rõ những phương hướng và giải pháp cơ bản, trong đó Người quan tâm đặc biệt về nội dung và phương pháp giảng dạy trong môi trường giáo dục đại học. Đối với hoạt động học tập của sinh viên và giảng dạy của nhà giáo, Người đặt ra những yêu cầu cụ thể về tính tự giác trong học tập, nâng cao trình độ của cả thầy và trò nhằm đạt được hiệu quả đào tạo cao nhất. Với mục tiêu đối với giáo dục đại học nước ta hiện nay là: “Tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học”¹ thì việc vận dụng những quan điểm trên của Hồ Chí Minh sẽ góp phần trực tiếp trong việc hình thành nên những giải pháp cụ thể cho việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học nói chung và ở từng cơ sở đào tạo nói riêng.

2. Nội dung

2.1. Một số quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về giáo dục đại học

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặc biệt quan tâm đến giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là

* TS, Khoa Kinh tế chính trị, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

¹ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

giáo dục đại học nhằm phục vụ sự nghiệp cách mạng, phục vụ sự phát triển của xã hội, của đất nước.

Ngay từ khi bắt đầu dạy học tại Trường Dục Thanh ở Phan Thiết (năm 1910), thầy giáo trẻ Nguyễn Tất Thành đã lồng ghép vào bài giảng của mình những nội dung giáo dục về lòng yêu nước cho học trò. *“Theo tài liệu của bà Ngô Thị Mùi, các cụ từng là học trò cũ của thầy Nguyễn Tất Thành kể lại rằng, thầy Thành dạy chữ Quốc ngữ, Hán văn và môn Thể dục. Cụ Nguyễn Quý Phẫu và Nguyễn Đăng Lầu kể lại rằng: Thầy Thành giảng bài rất nhiệt tình, dễ hiểu. Những bài khó thầy giảng chậm và kỹ. Khi giảng xong, thầy hay hỏi trò có hiểu không, chừng nào học trò nói hiểu rồi, thầy mới nghỉ. Tất cả các bài giảng mà các học trò cũ Trường Dục Thanh còn nhớ và kể lại đều nhằm vào giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước”*². Điều đó phần nào cho thấy nhận thức của Nguyễn Tất Thành về vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục không chỉ trong việc nâng cao dân trí mà còn trực tiếp hun đúc và nuôi dưỡng tinh thần đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc cho thế hệ trẻ lúc bấy giờ. Chính vì vậy, năm 1925 khi thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc), một tổ chức cách mạng làm tiền đề cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam sau này, Nguyễn Ái Quốc cũng thông qua việc tổ chức các lớp huấn luyện nhằm đào tạo nên những người cộng sản trẻ tuổi. Bản thân Người vừa là người lãnh đạo, người tổ chức vừa là người thầy trực tiếp đứng lớp giảng dạy cho các hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lúc này. Được sự giúp đỡ bí mật của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ cách mạng ở Quảng Châu, từ đầu năm 1925 đến tháng 4-1927, Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp mở 10 lớp huấn luyện chính trị cách mạng cho các thanh niên ưu tú của Việt Nam, với tổng số 75 người. Những học viên này sau đó phần lớn đều trở thành những cán bộ cách mạng xuất sắc của Đảng Cộng sản Việt Nam như Trần Phú, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng... *“Nội dung học tập mới mẻ và phong phú đã lôi cuốn sự say mê của các học viên. Nhưng có lẽ sức hút mạnh mẽ nhất đối với họ lại chính là những bài giảng sinh động, hấp dẫn và thiết thực của Nguyễn Ái Quốc. Kết thúc khóa học, có người được giữ lại ở nước ngoài công tác, có người được cử đi học tiếp ở Trường Đại học Cộng sản, hoặc Trường Quân sự Hoàng Phố... còn phần đông thì được cử về nước hoạt động, gây dựng và tổ chức, phát triển các phong trào cách mạng Việt Nam”*³. Như vậy, có thể thấy rằng, đối với Nguyễn Ái Quốc, giáo dục và đào tạo không chỉ góp phần hình thành lòng yêu nước, ý chí giải phóng dân tộc mà còn là một giải pháp đặc biệt quan trọng nhằm xây dựng lực lượng cho cách mạng Việt Nam trong những ngày đầu dựng Đảng, cứu quốc.

² <https://thanhnien.vn/van-hoa/thay-thanh-o-truong-duc-thanh-325302.html>

³ <https://nhandan.com.vn/chinhtri/item/3197502-.html>

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (03-9-1945), một trong sáu nhiệm vụ cấp bách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo Chính phủ cần phải giải quyết ngay lúc này là “diệt giặc đói” nhằm khắc phục hậu quả chính sách ngu dân của thực dân Pháp để lại khiến 95% dân số Việt Nam mù chữ. Ngày 08-9-1945, Người đã ký Sắc lệnh số 19 quyết định thành lập Nha Bình dân học vụ. Để khuyến khích tinh thần học tập trong nhân dân, ngày 04-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục ra lời kêu gọi “Chống nạn thất học”, trong đó nêu rõ:

“Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

*Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ...”*⁴. Khẩu hiệu nổi tiếng của Người đề động viên nhân dân ra sức học tập lúc này: *“Một dân tộc đói là một dân tộc yếu”*⁵ đã thật sự trở thành chân lý, thành phương châm chỉ đạo xây dựng nền giáo dục Việt Nam cách mạng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chỉ trong vòng một năm đã có 74.957 lớp học dạy xóa mù chữ và có 2.520.678 người thoát nạn mù chữ⁶. Đồng thời với đó, các hủ tục của chế độ cũ cũng dần được xóa bỏ, đời sống văn hóa mới từng bước được xác lập. Đặc biệt đã có một số trí thức người Việt có trình độ từ Pháp trở về nước góp phần quan trọng xây dựng nền móng hệ thống giáo dục phổ thông, chuyên nghiệp, đại học, văn hóa, khoa học kỹ thuật của đất nước. Như vậy, với vai trò người đứng đầu nhà nước, Hồ Chí Minh đã sớm xác định vị trí quan trọng hàng đầu của giáo dục trong việc xây dựng và kiến thiết quốc gia. Từ đó cho đến tận cuối đời, một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Người trong cả lãnh đạo cũng như tư tưởng là xây dựng và nâng cao chất lượng nền giáo dục nước nhà nhằm phục vụ những nhiệm vụ to lớn và nặng nề trong kháng chiến, kiến quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nghiên cứu tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục có thể nhận thấy đó là hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc, bao gồm những nội dung cơ bản: vị trí và vai trò của giáo dục; nội dung và nguyên tắc giáo dục; phương pháp và nghệ thuật giáo dục cũng như những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thì những quan điểm về giáo dục đại học có một ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự phát triển của nền giáo dục nước ta, đặc biệt trong điều kiện đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục hiện nay. Từ các quan điểm cơ bản

⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 36-37.

⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.8.

⁶ <http://dangcongsan.vn/preview/newid/38534.html>

về giáo dục trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh chúng ta thấy, Hồ Chủ tịch muốn tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản sau đây:

Thứ nhất, phải xác định đúng về vai trò cũng như mục đích của giáo dục đại học trong tổng thể nền giáo dục quốc gia. Trong bài nói chuyện tại Đại hội Sinh viên lần thứ II (07-5-1958), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra vấn đề: “*Học để làm gì? Học để phục vụ ai? Đó là hai câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát thì mới có phương hướng để sửa chữa khuyết điểm của mình*”⁷. Và chính Người cũng đã trả lời cho câu hỏi ấy: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại*”⁸. Đây được xem như là những tiêu chí bao trùm cho việc định hướng xây dựng nền giáo dục đại học vừa mang tính vĩ mô vừa mang tính cụ thể tại từng trường đại học. Đó là phải xác định được: giáo dục đại học là bậc học có vai trò đào tạo ra những người có tri thức, hiểu biết, tinh thông nghề nghiệp (làm việc), có đạo đức (làm người), có phẩm chất chính trị (làm cán bộ). Mục đích đào tạo ra những con người như vậy để phục vụ cho đất nước, cho nhân dân, đóng góp vào sự phát triển chung của Tổ quốc và nhân loại. Trong mục đích giáo dục đại học, theo Hồ Chí Minh, một vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải đào tạo ra được những con người vừa có tài vừa có đức. Ngày 21-10-1964, tại buổi nói chuyện với cán bộ, sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người chỉ rõ: “*Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng*”⁹. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này sẽ góp phần khắc phục một thực tế là trong giáo dục đại học hiện nay, việc bồi dưỡng những giá trị đạo đức cho sinh viên chưa thật sự được coi trọng so với đào tạo kiến thức. Đây là một sự khập khiễng cần phải được điều chỉnh cho phù hợp theo đúng như quan điểm của Hồ Chí Minh. Với vai trò và mục đích cụ thể như vậy, có thể thấy được tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục đại học trong nền giáo dục nói riêng và sự phát triển của đất nước nói chung. Đó cũng là một cơ sở quan trọng góp phần vào việc xây dựng triết lý giáo dục Việt Nam cũng như xác định tôn chỉ hoạt động cụ thể cho các trường đại học hiện nay.

Thứ hai, phải xác định cụ thể về nội dung đào tạo và phương hướng xây dựng giáo dục đại học. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc dạy và học phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn cuộc sống. Ngày 23-3-1956, khi nói chuyện tại Đại hội Giáo dục phổ thông toàn quốc Người động viên các thầy, cô giáo: “*Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân, của Nhà nước. Thầy dạy tốt, trò học tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông*

⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.180.

⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.208.

⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.331.

*ng nghiệp, công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của các thầy giáo, cô giáo”*¹⁰. Như vậy, đối với nội dung giáo dục trong các trường đại học, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, tiêu chí hàng đầu là phải theo nhu cầu của xã hội với chất lượng dạy (*thầy dạy tốt*) và học (*trò học tốt*) cao nhất. Đối với phương hướng xây dựng và phát triển giáo dục đại học, Người cũng chỉ rõ: “*Đối với đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà*”¹¹. Do đó đối với trường đại học, yêu cầu đặt ra là phải kết hợp được giữa lý luận với thực tiễn (học và hành), tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới để quay trở lại phục vụ quốc gia. Có thể thấy, việc xây dựng nền giáo dục trong đó có giáo dục đại học mà kết hợp được giữa lý luận với thực tiễn, giữa học và hành là yêu cầu đặc biệt quan trọng mà Hồ Chí Minh đã nhiều lần đề cập. Người đã từng nói: “*Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau*”¹². Cụ thể, đối với các ngành đào tạo đại học, Người còn nhấn mạnh: “*Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: Công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải là trí thức hoàn toàn. Y muốn thành người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế*”¹³. Từ những quan điểm trên, có thể thấy trong giáo dục đại học thì thực hành chính là yếu tố tiên quyết để có thực nghiệp đối với mỗi sinh viên cũng như là yêu cầu đào tạo đối với mỗi trường đại học. Nhận thức được tầm quan trọng của điều này sẽ góp phần khắc phục một tình trạng đang diễn ra hiện nay là một số ngành và trường đào tạo vì lợi nhuận mà không theo yêu cầu của xã hội, của sự phát triển dẫn đến đào tạo dân trái, tràn lan vừa kém hiệu quả vừa lãng phí. Hơn thế nữa, trong đào tạo thì nặng về lý thuyết mà thiếu phương tiện, cơ sở để cho sinh viên thực hành dẫn đến chất lượng đào tạo không cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Thứ ba, trong phương pháp đào tạo ở bậc đại học, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng việc phát huy vai trò tự học của sinh viên. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương vĩ đại về tinh thần tự học mà trở thành nhà tư tưởng lỗi lạc, danh nhân văn hóa kiệt xuất. Năm 1959, khi nói chuyện với sinh viên Đại học Bandung (Indonesia), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tâm sự: “*Khi còn trẻ tôi không có dịp đến trường học. Tôi đã đi du lịch và để làm việc,*

¹⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.138.

¹¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.81.

¹² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.133.

¹³ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.504.

đó là trường đại học của tôi. Trường đại học ấy đã dạy cho tôi khoa học xã hội. Nó đã dạy cho tôi cách yêu, cách ghét, yêu nước, yêu loài người, yêu dân chủ và hòa bình và căm ghét áp bức, ích kỷ, ... Trường học ấy đã dạy cho tôi khoa học quân sự... Trường học ấy đã dạy cho tôi lịch sử... Trường học ấy đã dạy cho tôi chính trị...”.¹⁴ Từ đó, có thể thấy tinh thần tự học để phát huy tính chủ động của sinh viên là một yêu cầu mà người đề cao trong giáo dục đại học. Điều này xuất phát bởi quan điểm của Hồ Chí Minh về học tập suốt đời. Người quan niệm rằng: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày nay đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ, cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân”.¹⁵ Chính vì vậy, ngày 21-7-1956, khi nói chuyện tại Lớp nghiên cứu chính trị khóa 1, Trường Đại học Nhân dân Việt Nam, Người chỉ rõ: “Thời gian các bạn đến nghiên cứu ở trường này tương đối ngắn ngủi, cho nên không thể yêu cầu quá cao, quá nhiều. Những điều các bạn nghiên cứu được ở đây có thể ví như một hạt nhân bé nhỏ. Sau này, các bạn sẽ tiếp tục chăm sóc, vun xới, làm cho hạt nhân ấy mọc thành cây và dần dần nở hoa, kết quả”.¹⁶ Từ quan điểm chung đó, Người xác định phương pháp học tập cụ thể đối với sinh viên đại học là: “Phải biết tự động học tập”¹⁷, “phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem có hợp với thực tế không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ chín chắn”.¹⁸ Người còn nhấn mạnh tinh thần chủ động học tập đối với sinh viên là “không phải có thầy đến thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập”.¹⁹ Đặc biệt, việc tự học của sinh viên không thể tách rời việc tăng cường trao đổi, thảo luận với nhau nhằm giúp đỡ nhau tiến bộ trong việc lĩnh hội tri thức. Người chỉ rõ: “Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào”²⁰; do đó đối với người thầy thì “phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học”²¹ cho sinh viên.

Thứ tư, về vai trò của người giảng viên đại học. Vì xác định người thầy ở bậc đại học không phải chỉ là người biết truyền dạy kiến thức mà còn phải là người có khả năng

¹⁴ Đặng Quốc Bảo (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.60.

¹⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.215.

¹⁶ *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1956, tr.301-305.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.51.

¹⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.500.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.50.

²⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.272.

²¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.51.

hướng dẫn cho sinh viên trong việc tự phát triển khả năng tìm hiểu, nghiên cứu độc lập nên Hồ Chí Minh đã xác định những yêu cầu rất cao đối với giảng viên đại học. Theo Người thì bản thân người thầy cũng phải tự học, không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt. *“Thầy giáo, những cán bộ giáo dục đều phải luôn luôn cố gắng học thêm, học chính trị, học chuyên môn. Nếu không tiến bộ mãi, thì sẽ không theo kịp đà tiến chung, sẽ trở thành lạc hậu”*²². *“Tất cả giáo viên chớ nên cho học như thế này đã là đủ, mà phải tiếp tục học tập thêm để tiến bộ mãi”*; *“Cán bộ và giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho mình là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, tự mình đào thải trước”*²³. Ngoài những tiêu chuẩn chung đối với nhà giáo thì yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với nhà giáo ở bậc đại học là phải tự học để không chỉ phục vụ giảng dạy mà còn phải tiến kịp với thời đại. Đó là một yêu cầu rất cao, đòi hỏi một nỗ lực không ngừng của mỗi người giảng viên đại học.

2.2. Vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đại học trong việc đổi mới giáo dục đại học hiện nay

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã xác định mục tiêu tổng quát trong đổi mới giáo dục đại học là *“tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế”*²⁴. Từ mục tiêu này đồng thời trên cơ sở những quan điểm của Hồ Chí Minh, có thể xác định một số giải pháp góp phần vào việc đổi mới giáo dục ở bậc đại học hiện nay như sau:

Thứ nhất, đối với phát triển giáo dục đại học nói chung và mỗi trường đại học nói riêng hiện nay cần phải xác định rõ mục tiêu đào tạo là hướng đến đáp ứng nhu cầu cụ thể của xã hội, của nền kinh tế. Trên cơ sở nhu cầu đó, căn cứ vào thực tế về nguồn lực để xây dựng chương trình đào tạo và tuyển sinh. Cần khắc phục ngay hiện tượng nhiều trường đại học vì mục tiêu lợi nhuận mà tuyển sinh đại học một cách không phù hợp với

²² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.126-127.

²³ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.499.

²⁴ Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 29 NQ/TW ngày 04-11-2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.

nhu cầu và năng lực thực tế. Điều này đã dẫn đến hiện tượng chất lượng đào tạo thấp, không đáp ứng được nhu cầu của xã hội đồng thời gây nên tình trạng lãng phí về nhiều mặt đối với xã hội mà trực tiếp là đối với phụ huynh và sinh viên.

Thứ hai, trong giáo dục đại học phải luôn đặt lên hàng đầu nội dung đào tạo kết hợp giữa giáo dục tri thức với đạo đức, phương pháp đào tạo kết hợp giữa học và hành. Đây phải được xem là tôn chỉ trong hoạt động của các trường đại học hiện nay để trên cơ sở đó hình thành được một đội ngũ người lao động có chuyên môn đồng thời có nhân cách, có tri thức tổng hợp cũng như khả năng thực hành thành thạo. Tiêu chí này cần được áp dụng một cách rộng rãi cho tất cả các ngành và lĩnh vực đào tạo, kể cả khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có cả đối với các môn lý luận chính trị.

Thứ ba, trong giáo dục đại học thì phương pháp hàng đầu cần phải nhấn mạnh là phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi của sinh viên. Do đó, môi trường đại học phải là một môi trường khơi nguồn và kích thích được sức sáng tạo của người học. Điều này đòi hỏi một sự đầu tư trên nhiều phương diện của các trường hiện nay kể cả về vật chất và nhân sự. Chỉ khi làm được như vậy mới có thể đáp ứng được sự phát triển của giáo dục trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 khi mà khả năng tìm kiếm, tiếp cận thông tin đã trở nên thuận tiện và nhanh chóng hơn rất nhiều so với trước đây.

Thứ tư, mặc dù trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ thì vai trò của người thầy vẫn không thể thay thế. Do đó, đội ngũ giảng viên đại học phải là những người có tri thức chuyên sâu về lĩnh vực đào tạo, phải là những người có khả năng tự nghiên cứu, đặc biệt là hướng dẫn tự nghiên cứu cho sinh viên. Tiêu chuẩn này phải trở thành căn cứ hàng đầu trong việc xây dựng đội ngũ giảng viên cho các trường đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, theo kịp với đòi hỏi phát triển của xã hội và đất nước, hội nhập vào nền giáo dục thế giới.

3. Kết luận

Quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục đại học tuy đã được Người nêu lên ngay từ những ngày đầu cách mạng và gắn với bối cảnh xây dựng đất nước trong thời kỳ kháng chiến kiến quốc, giải phóng dân tộc trước đây nhưng đến hiện nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn cũng như phương pháp luận sâu sắc. Trải qua hơn 30 năm đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những sự vận dụng cụ thể những quan điểm này vào việc xây dựng nền giáo dục của đất nước và đã đạt được những thành tựu to lớn. Tuy nhiên, đứng trước những yêu cầu mới của sự phát triển đất nước gắn với quá trình hội nhập quốc tế, việc xây dựng một chiến lược toàn diện với những

giải pháp cụ thể trong phát triển giáo dục đại học là một đòi hỏi vừa tất yếu vừa cấp bách của ngành giáo dục. Do đó bằng việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục gắn với việc vận dụng những quan điểm cụ thể của Hồ Chí Minh sẽ có tác động mạnh mẽ góp phần vào sự phát triển của giáo dục đất nước hiện nay.



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG CHO THANH NIÊN, SINH VIÊN

Bùi Văn Lợi *

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến giáo dục. Người tổ chức giáo dục thực dân và xây dựng một nền giáo dục mới, cách mạng. Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là một bộ phận của tư tưởng Hồ Chí Minh, là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của giáo dục Việt Nam, từ giáo dục dân chủ nhân dân tiến lên giáo dục xã hội chủ nghĩa. Hệ thống quan điểm, lý luận của tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh rất đa dạng, phong phú, bao gồm các lĩnh vực về chức năng, nhiệm vụ, vị trí xã hội của giáo dục. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ một số vấn đề về tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, sinh viên (TNSV).

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên, sinh viên và công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình, vùng quê xứ Nghệ giàu truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, được khổ luyện, tham gia các phong trào thanh niên khi còn rất trẻ, được tiếp cận với chủ nghĩa Mác - Lênin, là đại biểu tham dự đại hội quốc tế thanh niên. Vì vậy, khi đánh giá về TNSV, Người có cách nhìn rất khách quan, khoa học và thực tiễn. Người đặt trọn niềm tin và kỳ vọng vào thanh niên.

*TS, Đảng ủy viên, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy, Chánh Văn phòng Đại học Huế.

Người đã nhân mạnh thanh niên là lực lượng quyết định sự phát triển của cách mạng, của quốc gia, dân tộc.

Thanh niên luôn chiếm một lực lượng đông đảo trong xã hội, là nguồn nhân lực phát triển hiện tại và tương lai của đất nước, có tri thức, giàu ước mơ, hoài bão, khát khao với lý tưởng cao đẹp, luôn muốn khẳng định mình, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn, nhưng họ đang trong quá trình hoàn thiện nhân cách, dễ bị tác động của xã hội. Sinh viên là bộ phận thanh niên ưu tú, có truyền thống yêu nước nồng nàn, có năng lực nhận thức, vận dụng tri thức khoa học cao, hăng hái đi đầu trong các phong trào cách mạng của tuổi trẻ. Để đạt tới sự hoàn thiện nhân cách, TNSV rất cần đến những tác động của giáo dục xã hội để định hướng cho họ thực hiện lý tưởng của mình.

Khi truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước, Hồ Chí Minh đã chọn đối tượng đầu tiên là TNSV và Người tập hợp họ trong tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Trong bài “Gửi thanh niên An Nam” năm 1925, Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: “Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh”¹.

Sau Cách mạng tháng Tám, ngay ngày khai trường đầu tiên, Hồ Chí Minh đã căn dặn thế hệ trẻ: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”². Hồ Chí Minh rất quan tâm, đánh giá cao vai trò của công tác giáo dục thanh niên, Người đã xác định: “Nay chúng ta đã dành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí”³, vì “nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài”⁴.

Trong kháng chiến chống Pháp, Hồ Chí Minh xác định, “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”⁵. Người cũng cho rằng, thế hệ trẻ phải vươn mình lên để hoàn thành trọng trách đó: “Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra sức làm việc để chuẩn bị tương lai đó”⁶.

¹Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 2, Tr. 133.

²Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 4, Tr. 33.

³Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 4, Tr. 36.

⁴Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 4, Tr. 451.

⁵Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, Tr. 185.

⁶Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, Tr. 185.

Trong Di chúc thiêng liêng, một lần nữa Người căn dặn: “Đảng phải có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng họ thành những người kế tục sự nghiệp cách mạng vừa hồng vừa chuyên. Bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và rất cần thiết”⁷.

Kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta khẳng định: “Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng rèn luyện thể hệ thanh niên; công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng”⁸.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh niên, sinh viên

Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho TNSV là một trong những vấn đề được Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu. Người xác định: “Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất”⁹, thành những người thừa kế xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”. Người đã từng căn dặn hai phẩm chất hàng đầu của TNSV phải rèn luyện trong nhà trường là đức và tài. Bác nói “*có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó*”¹⁰, đức và tài phải luôn đi đôi với nhau, cùng tồn tại trong mỗi con người. Đức là đạo đức cách mạng, là cái gốc rất quan trọng của con người.

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục lý tưởng cách mạng cho TNSV trước hết là giáo dục nhận thức để giác ngộ lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. TNSV có giác ngộ lý tưởng mới giúp họ hiểu được sự cao đẹp của lý tưởng, từ đó xây dựng niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và lý tưởng cách mạng, giúp TNSV có quan điểm và hành động đúng đắn để biến lý tưởng thành hiện thực. Người cũng cho rằng, giáo dục lý tưởng cách mạng cho TNSV cần phải giáo dục tình cảm cách mạng, đó là giáo dục lòng tin yêu son sắc đối với Đảng, với giai cấp công nhân, nhân dân lao động, là tình cảm với bạn bè quốc tế và niềm say mê công việc của mình.

Giáo dục đạo đức lối sống cho TNSV là làm cho TNSV nhận thức, lĩnh hội được những quy tắc, chuẩn mực đạo đức cách mạng của xã hội. Đồng thời, giúp TNSV phòng, chống được các tác động xấu, ảnh hưởng tiêu cực của xã hội. Theo Hồ Chí

⁷Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, Tr. 510.

⁸Văn kiện Hội nghị Trung ương 4 khóa VII.

⁹Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 10, Tr. 190.

¹⁰Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 9, Tr. 172.

Minh, đạo đức được thể hiện trong lối sống, trong mối quan hệ ứng xử của con người với con người, con người với thiên nhiên. Đạo đức cách mạng được Hồ Chí Minh đúc kết là “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín”, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”¹¹... chính Người là hiện thân cho nền đạo đức cao đẹp đó. Đạo đức cách mạng không chỉ biết đấu tranh vì sự phát triển, vì lợi ích của dân tộc mình mà còn phải “quyết tâm giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, luôn giữ vững tinh thần chí công vô tư”¹².

Người cũng lên án, tẩy trừ chủ nghĩa cá nhân với những thói hư, tật xấu, chỉ lo lợi ích cho bản thân mình, vô cảm với mọi người. Người dạy: “Thanh niên cần phải chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt ủy mị. Chống kiêu ngạo giả dối, khoe khoang”¹³.

Giáo dục lý tưởng cách mạng cho TNSV trước hết thông qua hoạt động học tập. “Học để làm gì? Học để phụng sự ai?”¹⁴ Theo Hồ Chí Minh, trả lời được câu hỏi này TNSV sẽ xác định được lý tưởng sống của mình, có động cơ, thái độ học tập đúng đắn. Hồ Chí Minh cho rằng, “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự đoàn thể”¹⁵. Học phải đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, TNSV phải lựa chọn nghề nghiệp, việc làm phù hợp, có lòng say mê nghề nghiệp để đóng góp công sức của mình cho sự phát triển xã hội. Người dạy, “lao động nào có ích cho xã hội đều là vẻ vang”, TNSV phải loại bỏ tư tưởng “đứng núi này, trông núi nọ”, không thiết tha yêu nghề, ra trường ngại khó, ngại khổ, không muốn về công tác ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Hồ Chí Minh xác định, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho TNSV là công việc của Đảng, của tổ chức Đoàn, Hội, của gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Người khẳng định: “Giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn giáo dục ngoài xã hội, trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn”; “Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hàng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa. Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên”¹⁶.

¹¹Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, Tr. 684.

¹²Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 7, Tr. 568.

¹³Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 7, Tr. 455.

¹⁴Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 9, Tr. 173.

¹⁵Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, Tr. 684.

¹⁶Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 7, Tr. 456.

Hồ Chí Minh chú trọng đến phương pháp giáo dục TNSV. Người dạy: “Cách dạy trẻ, cần cho chúng biết: Yêu Tổ quốc, thương đồng bào, chuộng lao động, giữ kỷ luật, biết vệ sinh, học văn hóa”¹⁷. Cách dạy trẻ “phải giữ trọn cái tính vui vẻ, hoạt bát, tự nhiên, tự động, trẻ trung của chúng”¹⁸. Phải biết kết hợp học tập với việc chơi, dạy từ dễ đến khó. Phải làm sao “trong lúc học, cũng cần cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, ở trường học, ở xã hội, chúng đều vui, đều học”¹⁹. Giáo dục cho TNSV phải chú trọng phương pháp nêu gương, gắn liền với thi đua. Hồ Chí Minh dạy: “Các cháu nên thi đua, thi đua học tập, thi đua trong mọi việc”²⁰. Thầy giáo ngoài tri thức phải có đạo đức cách mạng. Thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho các cháu. Làm được như thế là làm tròn nhiệm vụ.

Kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho TNSV. Cùng với việc nâng cao các kiến thức văn hóa, nâng cao giá trị đạo đức, lối sống cho TNSV là mục tiêu quan trọng trong công tác giáo dục toàn diện ở trường đại học.

2.3. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, sinh viên Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay

Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng, tình hình chính trị xã hội ổn định, nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã mở ra cơ hội, tạo môi trường thuận lợi cho TNSV học tập, rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Đại học Huế ngày càng phát triển bền vững, chất lượng đào tạo được nâng cao, điều kiện phục vụ nhu cầu học tập, rèn luyện được cải thiện, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy công tác giáo dục đạo đức lối sống cho TNSV.

Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho TNSV luôn được Đảng ủy Đại học Huế hết sức chú trọng. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên cùng các tổ chức đoàn thể, chính quyền phối hợp triển khai nhiều nội dung thiết thực, bổ ích cho TNSV gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” đã có tác động sâu rộng, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của TNSV. Hình thức tổ chức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt nghị quyết, chủ trương của Đảng có nhiều đổi mới, hấp dẫn thông qua các

¹⁷Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, Tr. 712.

¹⁸Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, Tr. 712.

¹⁹Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, Tr. 712.

²⁰Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 7, Tr. 561.

cuộc thi tìm hiểu, diễn đàn với hình thức sân khấu hóa, tin học hóa... Các chương trình, hoạt động của Đoàn - Hội đã khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước trong TNSV như: “*Tự hào truyền thống - Tiếp bước cha anh*”, “*Hành trình vì biển đảo quê hương*”...

Công tác giáo dục truyền thống, lịch sử cách mạng với nhiều hình thức sáng tạo, phong phú, gắn với các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn được đông đảo TNSV hưởng ứng. Các hoạt động giáo dục tinh thần tương thân tương ái, đạo lý uống nước nhớ nguồn, lối sống văn hóa được chú trọng. Phong trào “*Sinh viên 5 tốt*” được triển khai sâu rộng, tạo môi trường cho TNSV rèn luyện, hướng đến giá trị chân - thiện - mỹ. Thông qua phong trào đã phát hiện, bồi dưỡng, tuyên dương và nhân rộng các điển hình tiên tiến, những tấm gương “*Người tốt việc tốt*”, “*Sao tháng Giêng*”... nhằm tuyên truyền, định hướng, giáo dục TNSV.

Nhìn chung, TNSV Đại học Huế có lòng yêu nước nồng nàn, phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cha anh, khẳng định niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; có nhận thức và thái độ chính trị đúng đắn, kiên quyết chống lại những biểu hiện sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; quan tâm các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, tích cực tham gia các phong trào do Đoàn - Hội tổ chức. TNSV kế thừa, phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, chuẩn mực và quy tắc ứng xử tốt đẹp của dân tộc, sống có mục đích, lý tưởng cao đẹp, lối sống lành mạnh, gương mẫu trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt hằng ngày. TNSV có ý thức phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam với một lý tưởng cao đẹp, động cơ trong sáng, hướng đến việc góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường, các tệ nạn xã hội, các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch diễn ra gay gắt, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình TNSV, nhất là về tư tưởng, lối sống, niềm tin, lý tưởng. Vẫn còn TNSV chưa hiểu biết về lịch sử, truyền thống cách mạng của Đảng và dân tộc, ít quan tâm đến tình hình đất nước, chưa nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện; thích hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, lối sống ích kỷ, bàng quan đối với các vấn đề của cộng đồng, xã hội, bị trôi buộc vào “cuộc sống ảo” trên mạng, bỏ qua các quy định về văn hóa học đường, bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật.

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho TNSV, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; thực hiện nếp sống văn minh, tiến bộ, bài trừ các tệ nạn xã hội, trong thời gian tới Đại học Huế cần tập trung một số nội dung, giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, hình thành chuẩn mực hệ thống giá trị đạo đức, lối sống cho TNSV phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời đại mới. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt kịp thời

các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; các chương trình công tác, nội quy, quy chế cho TNSV. Thực hiện có hiệu quả Đề án “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020*” của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc cụ thể hóa “*Quy định về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho HSSV trong các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp*”; Kế hoạch số 965/KH-ĐHH ngày 15/10/2014 của Đại học Huế về “*Tăng cường và nâng cao hiệu quả giáo dục cho HSSV*” phù hợp với điều kiện của từng đơn vị và yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, quá trình nhận thức của TNSV, tạo động lực cho TNSV tự rèn luyện, hướng đến giá trị chân - thiện - mỹ.

Thứ hai, *đổi mới nội dung, phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của TNSV.* Nội dung và phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho TNSV trong nhà trường cần được đổi mới, thiết thực, hấp dẫn và hiệu quả. Nội dung giáo dục phải gắn với đạo đức nghề nghiệp, tăng tính thực tiễn, thời sự; phát huy tính gương mẫu, tinh thần tự học, sáng tạo của TNSV; phát huy tinh thần trách nhiệm, tình thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau trong TNSV.

Thứ ba, *tăng cường công tác phối hợp, tạo điều kiện cho Đoàn - Hội tổ chức các hoạt động rèn luyện gắn với giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho TNSV.* Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chú trọng lựa chọn các nội dung văn hóa dân gian, truyền thống của các địa phương, đất nước cho TNSV tham gia. Qua đó, phát huy tính sáng tạo, vai trò đoàn kết, tập hợp TNSV.

Thứ tư, *tăng cường công tác phối hợp quản lý TNSV.* Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho TNSV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của nhà trường; thực hiện tốt quy chế nội, ngoại trú. Hình thành 10 thói quen tốt do Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam phát động. Tăng cường đổi mới công tác giáo dục, phổ biến pháp luật, tư vấn tâm lý, đối thoại với TNSV, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm hỗ trợ và giáo dục cho TNSV ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, thực hiện văn hóa giao thông; trang bị các kỹ năng ứng xử phù hợp, không để xảy ra bạo lực trong nhà trường; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần và tài sản của TNSV.

Thứ năm, *xây dựng môi trường giáo dục mẫu mực, trong sạch, lành mạnh.* Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh để sinh viên tự rèn luyện, trưởng thành. Tổ chức cho TNSV tham gia các hoạt động lao động tập thể nhằm hình thành ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục tình yêu lao động, tinh thần tự nguyện và chia sẻ vì cộng đồng, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường, phòng học, ký túc xá xanh - sạch - đẹp,

thân thiện, văn minh. Thực hiện quy tắc giao tiếp, ứng xử văn hóa trong nhà trường, quan hệ ứng xử đúng mực, thân thiện giữa cán bộ, nhà giáo và TNSV.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thời gian tới Đại học Huế tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho TNSV, hình thành nếp sống văn minh, tiến bộ, giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục, nét đẹp văn hóa của vùng đất Cố đô, bài trừ các tệ nạn xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho TNSV, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.



QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG CHO THANH NIÊN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG CHO SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

Phan Thanh Lâm *

1. Đặt vấn đề

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao vai trò của công tác giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng cho thanh niên. Trong Di chúc của mình, Người căn dặn Đảng ta phải chăm lo giáo dục, đào tạo để thế hệ thanh niên vừa “hồng” vừa “chuyên”. Với sứ mạng đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chất lượng cao cho miền Trung - Tây Nguyên và cả nước, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế phải luôn luôn ghi nhớ và thực hiện tốt di nguyện của Người.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò và nội dung công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên

a. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên

Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên động viên tuổi trẻ phải ra sức rèn luyện tinh thần, tu dưỡng đạo đức, không ngừng học tập vươn lên để xứng đáng là người chủ tương lai của nước nhà, đồng thời nhắc nhở Đảng và Chính phủ phải đặc biệt quan tâm tới việc đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ. Trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, Người căn dặn: “*Đoàn viên, thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành*

*ThS, Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”¹.

Muốn thế hệ trẻ của chúng ta trở thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”, thì công tác giáo dục phải tiến hành một cách toàn diện như lời Người đã dạy: *“Trong việc giáo dục và học tập phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kinh tế, lao động và sản xuất”².*

Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò của chính trị, tư tưởng. Ngay trong Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (VNTTG PQ), Người đã chỉ đạo và quán triệt thực hiện tốt tư tưởng, phương châm “chính trị trọng hơn quân sự”, “tuyên truyền trọng hơn tác chiến”. Người thường xuyên huấn thị: *“Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”³.*

b. Nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên

- *Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên:* Kể từ khi tìm đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và lý tưởng cộng sản, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Chính Người đã lựa chọn thanh niên là đối tượng đầu tiên để tổ chức mở lớp huấn luyện chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, truyền bá đường lối cách mạng vô sản. Xác định rõ vai trò, vị trí quan trọng của thanh niên đối với tương lai, vận mệnh của dân tộc, Đảng và Bác Hồ đã luôn quan tâm giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cộng sản cho thanh niên. Với lý tưởng cộng sản, trong quá trình đấu tranh cách mạng, các thế hệ thanh niên đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình.

Bồi dưỡng cho thanh niên nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, nâng cao ý chí phấn đấu vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Người nhắc nhở: *“Chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta”⁴.*

- *Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên:* Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn cho rằng, giáo dục bồi dưỡng thế hệ trẻ phải chú ý đến cả hai yếu tố đạo đức và tài năng, trong đó lấy đạo đức làm gốc. Đức ở đây chính là đạo đức cách mạng.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.622.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.647.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.217.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.467.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức cách mạng là đạo đức của người cách mạng xuất hiện trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Theo Người, đạo đức cách mạng bao gồm các phẩm chất sau:

Thứ nhất, trung với nước, hiếu với dân. Người chiến sĩ cách mạng phải đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, của Đảng, của cách mạng lên trên hết, phải quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đó chính là “trung với nước”; đồng thời phải khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân, tin dân, lắng nghe dân, học dân, tổ chức vận động nhân dân cùng thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, mọi đường lối, chính sách đều phục vụ lợi ích của nhân dân.

Thứ hai, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính

Thiếu một mùa thì không thành trời

Thiếu một phương thì không thành đất

Thiếu một đức thì không thành người”⁵.

Theo Bác, “*cần là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai*”⁶, “*kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi*”⁷, “*liêm là trong sạch, không tham lam*”⁸, “*chính là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà*”⁹. Người cách mạng phải có đủ bốn phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính”. Trong tác phẩm Đường cách mệnh (1927), Người cũng nêu, người cán bộ cách mạng cần phải “*vì công vong tư*”¹⁰. “*Vì công vong tư*” hay “*chí công vô tư*” đều có nghĩa là “*vì việc công quên việc riêng tư*”, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

Thứ ba, yêu thương con người. Kế thừa và kết hợp truyền thống nhân nghĩa của dân tộc với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.117.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.118.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.122.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.126.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.129.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.280.

nhiều thế kỷ, qua hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Người nói: “*Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa*”¹¹.

Lúc sinh thời, Người luôn dành tình yêu rộng lớn cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột. Cả cuộc đời, Người chỉ có “*một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành*”¹². Trước lúc đi xa, Người “*để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng*”¹³. Có thể nói rằng, yêu thương con người là sợi chỉ xuyên suốt trong cả cuộc đời đấu tranh cách mạng của Hồ Chí Minh, và cũng là điều mà Người mong mỏi ở tất cả cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Thứ tư, tinh thần quốc tế thủy chung, trong sáng. Đó là tinh thần quốc tế vô sản, bốn phương vô sản đều là anh em, là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước, là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội.

2.2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

Như đã phân tích ở phần trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên. Trong Di chúc, Người căn dặn Đảng phải chăm lo “*bồi dưỡng đạo đức cách mạng*” cho thanh niên.

Nhận thức được vai trò quan trọng của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết khẳng định: “*Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn*

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.668.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.187.

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.624.

lực con người. Chăm lo, phát triển, thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước. Chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên thành lớp người “vừa hồng vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quan trọng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình, nhà trường và xã hội”¹⁴.

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế có sứ mạng đào tạo và cung cấp cho xã hội những nhà giáo, nhà quản lý giáo dục chất lượng cao. Chính vì vậy, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên của nhà trường lại càng có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Với vai trò lãnh đạo hệ thống chính trị trong Nhà trường, Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm cần quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của cấp trên. Trong công tác lãnh đạo, Đảng ủy cần đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao trình độ nhận thức lý luận của sinh viên; phối hợp với chính quyền, lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trong Trường triển khai kịp thời việc quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cho sinh viên; tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với các đoàn thể quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên để các tổ chức này phát huy tốt vai trò, chức năng của mình tạo ra nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, hiệu quả, góp phần quan trọng vào nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

Các chi bộ cũng cần quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên. Cần làm tốt công tác tư tưởng cũng như phát hiện những sinh viên có thành tích học tập tốt để tiếp tục bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng, tạo động lực cho đoàn viên, sinh viên phấn đấu trở thành đảng viên.

b. Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong nhà trường

Mục đích của việc giảng dạy các môn lý luận chính trị trong nhà trường là nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó giúp sinh viên có nền tảng lý luận để giải quyết các vấn đề trong học tập cũng như cuộc sống; đồng thời giúp sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, nâng cao chất lượng dạy - học các môn lý luận chính trị có ý nghĩa quyết định đến nhận thức chính trị, xây dựng lý tưởng, hoài bão cách mạng cho sinh viên. Để thực hiện được điều này, điều kiện tiên quyết là phải xây dựng được đội ngũ

¹⁴ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

giảng viên vừa có kiến thức chuyên sâu, phương pháp tác phong sư phạm khoa học, vừa phải coi trọng đổi mới phương pháp dạy học, đồng thời giảng viên phải có đạo đức chuẩn mực, có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đối với sinh viên. Cần áp dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm, với mục đích đi tới sự hiểu biết là chính thay vì học nội dung kiến thức là chính, học kỹ năng thực hành và thái độ thực tiễn trong nghề nghiệp nhiều hơn việc lĩnh hội kiến thức tổng quát,... Phương pháp này sẽ bớt sự nhàm chán, bởi những gì mà thầy cô giảng không đơn điệu, lý thuyết khô cứng mà gắn với thực tiễn¹⁵; thường xuyên liên hệ với tình hình thực tiễn của đất nước, địa phương, các vấn đề thời sự của ngành giáo dục; sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương tiện kỹ thuật để tạo sự hứng thú, kích thích người học tự tìm tòi, khám phá, nghiên cứu.

c. Đa dạng hóa nội dung và hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

Thực tiễn cho thấy một bộ phận sinh viên ít mặn mà với các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng. Điều này một phần xuất phát từ nguyên nhân là các hoạt động này có nội dung khá khô khan, cách thức tổ chức đơn điệu, ít hấp dẫn. Để khắc phục tình trạng này, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế cần phải đa dạng hóa nội dung lẫn hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng; kết hợp giáo dục lý tưởng cách mạng và đạo đức cách mạng cho sinh viên.

Trường cần thường xuyên duy trì thực hiện việc thông tin, nói chuyện thời sự để phổ biến, quán triệt kịp thời những vấn đề chính trị - xã hội nổi bật giúp định hướng nhận thức, hướng dẫn hành động, vạch trần những âm mưu và hành động xuyên tạc, phản động, không để sinh viên mắc mưu kẻ xấu; tăng cường tổ chức các hội thi, tọa đàm, diễn đàn và các hình thức giao lưu văn hóa của sinh viên để phục vụ cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Thông qua Tuần Sinh hoạt công dân - học sinh - sinh viên đầu năm và các hội nghị đối thoại sinh viên hàng năm, lãnh đạo Nhà trường, các đơn vị và các tổ chức đoàn thể cần chủ động lồng ghép việc cung cấp thông tin, định hướng cho sinh viên về các vấn đề chính trị, thời sự của đất nước, của ngành giáo dục, của địa phương cũng như của Nhà trường; kịp thời cảnh báo sinh viên về âm mưu, hành động của các thế lực thù địch, giúp sinh viên có thể tự đề kháng.

Bên cạnh đó, Trường nên thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, các cuộc thi như: Liên hoan ca khúc cách mạng, Ánh sáng soi đường, Tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam... các hoạt động tham quan thực tế, trải nghiệm tại các di tích lịch sử, văn hóa...

¹⁵ http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Ho_Chi_Minh/2018/49406/Giai-phap-nang-cao-chat-luong-giang-day-cac-mon-ly-luan.aspx

d. Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị, xã hội rộng lớn của thanh niên do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Lúc sinh thời, Người đặc biệt đề cao vai trò của Đoàn đối với công tác giáo dục thanh niên, coi Đoàn là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cũng chính là hạt nhân chính trị của Hội Sinh viên Việt Nam - tổ chức chính trị, xã hội của sinh viên Việt Nam.

Cần phải khẳng định, công tác giáo dục chính trị tư tưởng là khâu trọng yếu của phong trào Đoàn, Hội. Đoàn Trường cần tiếp tục tổ chức sâu rộng, đa dạng và thiết thực hơn các hoạt động bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên; kết hợp với việc tổ chức nhiều hơn, phong phú hơn các sân chơi văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao trong sáng, lành mạnh; các hoạt động, các sân chơi gắn liền với học tập và nghiên cứu khoa học để thu hút đông đảo đoàn viên sinh viên tham gia, góp phần tạo cơ hội cho đoàn viên được rèn luyện và phát triển toàn diện. Hội Sinh viên Trường cần chỉ đạo các liên chi hội, chi hội và mỗi cá nhân hội viên, sinh viên tích cực hưởng ứng phong trào "*Sinh viên 5 tốt*" do Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam phát động.

Bên cạnh đó, để phát huy tối đa vai trò của Đoàn, Hội trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, Đoàn Trường và Hội Sinh viên Trường cần đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ, phải xây dựng được đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội có đủ "tâm" và "tầm", có khả năng quy tụ và đoàn kết đoàn viên, sinh viên, thực sự là tấm gương sáng để đoàn viên, sinh viên học tập, noi theo.

d. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, tình cảm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và giải quyết các yêu cầu chính đáng của sinh viên

Thực tế sinh viên là những người trong độ tuổi ham học hỏi, nhạy bén trước cái mới, nhưng đây cũng là lứa tuổi dễ dao động, hay gặp vấn đề về tâm tư, tình cảm, nằm trong tầm ngắm để các thế lực thù địch kích động dẫn đến những hành vi sai trái. Chính vì vậy, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế cần thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, tình cảm của sinh viên, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của sinh viên, kịp thời giải quyết những yêu cầu chính đáng trong khả năng của Nhà trường, giúp sinh viên yên tâm học tập, nghiên cứu. Để làm được điều này, phải huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong Nhà trường, đặc biệt nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên cố vấn, trợ lý công tác sinh viên các khoa, Phòng Công tác sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên. Đồng thời, phải mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin mà đặc biệt là mạng xã hội vào công tác quản lý và nắm bắt dư luận sinh viên.

3. Kết luận

Giáo dục, bồi dưỡng thế hệ thanh niên phát triển toàn diện tất cả các mặt, trong đó đặc biệt là chính trị tư tưởng, là một trong những di nguyện mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng ta. Thực hiện điều mong mỏi của Bác là trách nhiệm, bổn phận của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, trong đó có ngành giáo dục nói chung và Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế nói riêng. Trong bài báo này, tác giả đã đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế nhằm thực hiện tốt di nguyện của Người.



VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ “HỌC ĐI ĐÔI VỚI HÀNH, LÝ LUẬN GẮN VỚI THỰC TIỄN” TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ TỪ NĂM 2015 ĐẾN NAY

Trần Việt Dũng *

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” là một bộ phận rất quan trọng trong kho tàng lý luận về giáo dục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, để làm việc, để phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Muốn vậy phải có thói quen kết hợp giữa học với hành, đem lý luận liên hệ với thực tiễn, đem những kiến thức đã tiếp thu được cùng với những kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống áp dụng vào các công việc thực tế. Người học phải được trang bị hệ thống lý luận tiên tiến, vững chắc, toàn diện. Những kiến thức mà người học lĩnh hội được phải được áp dụng sáng tạo vào thực tiễn, nếu không sẽ trở thành lý luận suông, sẽ rơi vào bệnh giáo điều, sách vở,...

Người cho rằng: “Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: Công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải là trí thức hoàn toàn. Y muốn thành người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế”¹.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chú ý áp dụng phương pháp giáo dục “học đi đôi với hành”. Người đã khẳng định rằng: “Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”²; “Học để hành: học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy”³.

* ThS, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.504.

² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.333.

³ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.50.

Trong bài nói chuyện với lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức ngày 14-5-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “*Học phải đi đôi với hành, chứ không phải học để nói suông*”⁴. Như vậy, theo quan điểm của Người, trong quá trình học tập người học không phải học thuộc lòng từng câu từng chữ mà phải nắm được cốt lõi của vấn đề, hiểu được những nội dung cơ bản và quan trọng là vận dụng khối kiến thức đó vào việc lý giải và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong nhà trường, các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy và học từ truyền thụ tri thức, tự nghiên cứu, thảo luận, giải quyết tình huống thực tế, thực tập..., vừa giúp cho người học có tri thức đồng thời trang bị cho người học phương pháp luận, biết vận dụng lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

Về vai trò của lý luận với thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “*Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng*”⁵. Thực tiễn đúng đắn phải được chỉ đạo, soi đường, dẫn dắt bởi một lý luận khoa học, đúng đắn, nếu không thực tiễn sẽ là thực tiễn mù quáng, mất phương hướng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Lý luận là sự tổng kết kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử*”⁶. Lý luận được hình thành trên cơ sở khái quát kinh nghiệm thực tiễn, nhưng không phải cứ có kinh nghiệm thực tiễn là có được lý luận. Vì vậy, lý luận không thể ra đời một cách tự phát và luôn luôn phải được bổ sung, hoàn thiện, phát triển bằng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn mới, phong phú.

Tuy nhiên, để tránh tình trạng lý luận sáo rỗng, không phản ánh đời sống thực tiễn, thiếu tính khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên tránh tình trạng rất dễ mắc phải là lý luận suông, lý luận thuần túy sách vở, xa rời cuộc sống, không có căn cứ, giáo điều. Người cho rằng: “*Lý luận mà không có liên hệ thực tiễn là lý luận suông*”⁷.

Trong tác phẩm “Sửa đổi lỗi làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tầm quan trọng của việc áp dụng lý luận vào thực tiễn, bởi theo Người lý luận cốt chỉ để áp dụng vào thực tiễn, phục vụ thực tiễn: “*Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách*”⁸.

⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 96.

⁵ Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.497.

⁶ Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.497.

⁷ Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.496.

⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.234.

Với tinh thần đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến thực tiễn, bất cứ việc gì cũng phải thiết thực, phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; không được tuyệt đối hóa lý luận mà phải liên hệ với thực tiễn đất nước và thời đại. Người cho rằng: *“Lý luận rất cần thiết nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận chúng ta cần nhấn mạnh: lý luận phải liên hệ với thực tiễn”*⁹; *“Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải gắng học, đồng thời học thì phải hành”*¹⁰.

2. Thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Luật, Đại học Huế từ năm 2015 đến nay

Từ khi được thành lập vào năm 2015 đến nay, Trường Đại học Luật, Đại học Huế luôn luôn vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau, trong đó lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học là chủ yếu. Thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Luật, Đại học Huế được thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, về công tác xây dựng và sử dụng đội ngũ giảng viên

Để vận dụng thành công tư tưởng Hồ Chí Minh về “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Luật, trước hết cần xây dựng và sử dụng đội ngũ giảng viên - những chủ thể quan trọng nhất của hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học - có kiến thức toàn diện về lý luận cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật.

Nhà trường luôn ưu tiên tuyển dụng những giảng viên có trình độ chuyên môn giỏi, kết hợp với kinh nghiệm thực tế. Có nhiều giảng viên của trường đã có thời gian dài công tác thực tiễn pháp luật ở các cơ quan nhà nước như: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án, bảo hiểm xã hội... Một số giảng viên đã giữ các chức vụ quan trọng trong các cơ quan bảo vệ pháp luật như: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Thẩm phán, Kiểm sát viên...

⁹ Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.496.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.472.

Các giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế ngoài việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, còn phải đi thực tập thực tế ở các cơ quan, tổ chức phù hợp với chuyên môn của mình. Nhà trường thường xuyên yêu cầu các giảng viên phải sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau, trong đó có những phương pháp liên quan đến giải quyết tình huống thực tiễn xảy ra trong thực tế thực hiện pháp luật. Có nhiều giảng viên đã biên soạn và xuất bản các tài liệu liên quan đến giải quyết các tình huống trong thực tiễn như: Các Bộ tình huống điển hình và áp dụng giảng dạy thử nghiệm các học phần Luật Hành Chính, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hình sự, Luật Tư pháp quốc tế, Luật Quốc tế, Luật Thương mại quốc tế... Thông qua các bộ tình huống này, các giảng viên đã trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận gắn liền với thực tiễn áp dụng pháp luật ở Việt Nam và nước ngoài.

Bên cạnh đó, Nhà trường có đội ngũ đông đảo các giảng viên thỉnh giảng đang công tác tại các cơ quan bảo vệ pháp luật và các tổ chức hành nghề luật... Trong đó có nhiều người giữ những chức vụ cao trong các tổ chức này như: Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế, Phó Chánh án Tòa án quân sự Quân khu 4, Trưởng Phòng công chứng số 2 tỉnh Thừa Thiên Huế... Những giảng viên thỉnh giảng này chủ yếu giảng dạy các học phần chuyên ngành có liên quan đến hoạt động áp dụng pháp luật. Thông qua hoạt động giảng dạy của các giảng viên thỉnh giảng có kinh nghiệm nêu trên, đã giúp sinh viên có nhiều kiến thức chuyên sâu trong hoạt động áp dụng pháp luật.

Thứ hai, về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật, Đại học Huế có mục tiêu rõ ràng, bảo đảm sự tương xứng giữa những kiến thức lý luận và thực tiễn, đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

Chương trình đào tạo được xây dựng theo đúng mục tiêu đặt ra là tiên tiến, hội nhập và phù hợp với điều kiện Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của xã hội. Chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật, Đại học Huế có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống giữa các khối kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn, rèn luyện kỹ năng, thái độ, năng lực người tốt nghiệp, cơ hội nghề nghiệp... phù hợp với yêu cầu của xã hội cũng như đáp ứng mục tiêu giáo dục mà Luật Giáo dục đại học đề ra.

Các học phần được thiết kế trong chương trình đào tạo đều đòi hỏi sinh viên phải có điểm tích lũy từ các hoạt động tự học như bài tập nhóm, thảo luận, đóng vai, tham gia diễn đàn trực tuyến hay tiểu luận, bài tập dự án để đánh giá mức độ tự học, tự nghiên cứu của người học được nêu rõ trong đề cương chi tiết môn học. Các Quy chế, Quy định của nhà trường đã quy định rõ việc phải dành 30% thời gian cho sinh viên

thảo luận, làm bài tập nhóm, viết tiểu luận, kiến tập và thực tập, điểm đánh giá quá trình học tập hệ chính quy chiếm 40%.

Các chương trình đào tạo của nhà trường được thiết kế theo nguyên tắc vừa đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học, vừa đảm bảo khả năng điều chỉnh linh hoạt và thường xuyên theo nhu cầu của xã hội và thị trường lao động, thông qua sự tham khảo ý kiến của người học, nhà tuyển dụng và sự tham gia của các nhà khoa học, phù hợp với điều kiện và yêu cầu của thực tiễn Việt Nam. Từ năm 2015 đến nay, Nhà trường đã tiến hành khảo sát sinh viên cuối khóa, trong đó có đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, khảo sát các cơ sở sử dụng lao động và cựu sinh viên 5 khóa (giai đoạn 2009 đến 2014) về chương trình đào tạo. Kết quả khảo sát cho thấy 100% sinh viên tốt nghiệp được lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo sau khi tốt nghiệp và đa số nhà tuyển dụng hài lòng về chương trình đào tạo và đội ngũ cựu người học của nhà trường.

Thứ ba, về hoạt động thực tập của sinh viên

Đối với sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế, việc tham gia thực tập là bắt buộc. Hàng năm, tất cả các sinh viên năm thứ tư của Trường Đại học Luật đến thực tập tại các doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước như: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan thanh tra, các tổ chức hành nghề luật sư, các tổ chức hành nghề công chứng... trong thời gian hai tháng.

Trong quá trình thực tập, các sinh viên tham gia các hoạt động chuyên môn theo sự phân công của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi sinh viên thực tập với những công việc cụ thể như sau: Nghiên cứu tóm tắt hồ sơ vụ án và đưa ra hướng giải quyết vụ án trên cơ sở kiến thức đã được trang bị; tham dự phiên tòa, tập ghi biên bản phiên tòa dưới sự hướng dẫn của cán bộ Tòa án; tham dự việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tiếp cận thực tế việc soạn thảo và giao kết các hợp đồng; hỗ trợ chuyên viên tư vấn của doanh nghiệp, ngân hàng, văn phòng luật sư trong việc tư vấn khách hàng; tiếp nhận hồ sơ và làm quen với hoạt động công chứng, chứng thực...

Công việc thực tập hàng ngày được thể hiện thông qua nhật ký thực tập của sinh viên và có sự đánh giá của người có trách nhiệm hướng dẫn thực tập trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi sinh viên thực tập. Kết thúc hai tháng thực tập, các sinh viên phải viết báo cáo thực tập tốt nghiệp trong đó nêu rõ những kiến thức thực tiễn, những kỹ năng giải quyết công việc đã thu nhận được trong quá trình thực tập.

Ngoài những địa điểm thực tập ở trong nước như đã nêu trên, Trường còn tổ chức trao đổi sinh viên với một số trường đại học trên thế giới. Vào tháng 7-2019, Trường đã

tổ chức cho 21 sinh viên có kết quả học tập tốt, giỏi tiếng Anh sang thực tập tại Trường Đại học Khon Kaen (Thái Lan). Tại đây, các sinh viên đã có những hoạt động thực tập, trao đổi chuyên môn với các giảng viên và sinh viên Trường Đại học Khon Kaen, thăm và học hỏi kinh nghiệm hành nghề luật của các tổ chức luật sư và một số cơ quan bảo vệ pháp luật ở Thái Lan.

Thứ tư, về hoạt động ngoại khóa của sinh viên

Ngoài các hoạt động chính khóa, hoạt động ngoại khóa cho người học được thực hiện thường xuyên thông qua các phiên tòa lưu động, phiên tòa tập sự, hướng dẫn kỹ năng của các chuyên gia.

Với phương châm “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”, Nhà trường đã thành lập Trung tâm thực hành luật và Quan hệ doanh nghiệp để đảm nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động ngoại khóa của sinh viên như: Tổ chức các hoạt động thực hành luật cho sinh viên, tổ chức phiên tòa giả định, phiên tòa lưu động, tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng thực hành luật cho sinh viên, tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp luật cộng đồng... Trong quá trình hoạt động, Trung tâm thực hành luật và Quan hệ doanh nghiệp thật sự là cầu nối quan trọng giữa sinh viên và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động ngoại khóa của sinh viên.

Ngoài ra, Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã thành lập các câu lạc bộ, đội, nhóm như: Câu lạc bộ Luật gia tương lai, Câu lạc bộ Truyền thông, Câu lạc bộ Pháp ngữ, Câu lạc bộ CLE, Đội Công tác xã hội... Thông qua các câu lạc bộ, đội, nhóm nêu trên, các sinh viên đã thực hiện các hoạt động ngoại khóa rất đa dạng, phong phú như: Tuyên truyền giáo dục pháp luật cho cộng đồng, giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Huế, tổ chức các phiên tòa tập sự, trợ giúp pháp lý miễn phí cho công nhân ở Khu công nghiệp Phú Bài, giáo dục pháp luật cho phạm nhân Trại giam Bình Điền, giao lưu và học hỏi kinh nghiệm thực tiễn pháp luật với Liên đoàn Luật sư Pháp...

Ngoài những hoạt động nêu trên, Trường Đại học Luật, Đại học Huế thường xuyên tạo điều kiện cho các sinh viên gặp gỡ với các chuyên gia pháp luật ở các cơ quan pháp luật, tổ chức hành nghề luật trong và ngoài nước như: Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Học viện Tư pháp, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Liên đoàn Luật sư Pháp, Hội trợ giúp pháp lý châu Âu... Thông qua những hoạt động này, các sinh viên có dịp giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, lĩnh hội những tri thức quý giá trong lĩnh vực xây dựng và áp dụng pháp luật của các chuyên gia pháp luật trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, Trường Đại học Luật, Đại học Huế đã nhiều lần mời Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động các vụ án trong khuôn viên của Nhà trường. Các sinh viên rất thích thú được trực tiếp tham dự các phiên tòa lưu động này, thông qua đó họ chứng kiến tận mắt trình tự xét xử các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính... theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm.

Thứ năm, về hoạt động nghiên cứu khoa học

Với quan điểm “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn”, Nhà trường luôn đảm bảo sự gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu khoa học với thực tiễn. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường đại học có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Một trong những mục tiêu hoạt động của nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Luật, Đại học Huế là đưa các thành tựu khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học vào phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo, phục vụ trực tiếp nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do vậy, trong nghiên cứu khoa học, Nhà trường rất chú trọng đến tính khoa học và tính ứng dụng của đề tài trong thực tiễn. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài luôn là những tiêu chí bắt buộc khi xét duyệt và nghiệm thu đề tài.

Giảng viên và cán bộ của Trường đã có hàng trăm bài báo được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực pháp luật. Các kết quả công bố có giá trị tham khảo sửa đổi các Luật, Bộ luật, các thủ tục tại địa bàn miền Trung - Tây Nguyên. Trong các đề tài, có đề tài cấp Bộ “Biên soạn và giảng dạy thử nghiệm giáo trình môn học sở hữu trí tuệ trong các trường đại học, cao đẳng lĩnh vực khoa học giáo dục” do Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng, thẩm định và cho phát hành giáo trình sử dụng trong các trường đại học, cao đẳng.

Đề tài nghiên cứu khoa học của trường đã có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển của Nhà trường, địa phương và cả nước. Nhiều đề tài khoa học được thực hiện trên cơ sở đặt hàng của các cơ quan tổ chức nên có giá trị ứng dụng cao. Nhiều giáo trình, bài giảng, các chương trình, phương pháp giảng dạy mới là những kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học đã được đưa vào áp dụng tại Trường.

Từ năm học 2017 đến nay, nhà trường xây dựng kế hoạch quảng bá tiềm năng nghiên cứu khoa học của trường đến các địa phương, tổ chức xã hội để tăng số lượng các đề tài theo đơn đặt hàng của các địa phương và tổ chức. Nhà trường có quy định cụ

thể khuyến khích các cá nhân có đề tài / dự án tạo ra những đóng góp mới cho khoa học hoặc được ứng dụng vào thực tế kinh tế - xã hội.

Hoạt động khoa học và công nghệ của Trường luôn gắn kết việc nghiên cứu khoa học với đào tạo. Hàng năm, Trường đã đặt hàng các đơn vị trong Trường thực hiện các đề tài nghiên cứu mà Trường đang quan tâm. Các đề tài nghiên cứu khoa học tập trung vào các vấn đề thời sự của Trường như: đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá; xây dựng tiêu chí kiểm tra đánh giá; xây dựng bộ thủ tục hành chính; lịch sử phát triển của Trường; hoàn thiện công tác tổ chức cán bộ; đánh giá chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra... Một số đề tài sau khi nghiệm thu được đánh giá cao, được đưa vào giảng dạy và nghiên cứu thông qua việc phát hành sách chuyên khảo hoặc giáo trình như: Giáo trình Kỹ năng thực hành nghề nghiệp; các sách chuyên khảo về các Bộ tình huống điển hình và áp dụng giảng dạy thử nghiệm các học phần pháp luật.



THỰC HIỆN LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, TÍCH CỰC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, PHỐI HỢP HỌC VỚI HÀNH TRONG NGÀNH Y DƯỢC

Đảng ủy Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập hiện nay là yêu cầu cấp bách đã được Đảng ta khẳng định. Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quan trọng này, cần quán triệt và vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về “gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành” trong dạy và học hiện nay. Đảng ủy Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã và đang thực hiện đổi mới giảng dạy theo hướng y khoa tích cực, song song với học lý thuyết, tiến hành cải tiến và áp dụng phương pháp mới tập trung vào lĩnh vực đào tạo lâm sàng ở trình độ đại học và sau đại học tại Nhà trường, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn trong và ngoài nước.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về học đi đôi với hành

Công tác giáo dục phải phục vụ nhiệm vụ và đường lối cách mạng của Đảng, phải nắm vững phương châm giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tế, học đi đôi với hành, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục xã hội. Học đi đôi với hành được coi là mục tiêu và là phương châm trong công tác dạy và học của nền giáo dục cách mạng nước ta.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, học là một hoạt động nhận thức, là quá trình tiếp thu tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng, các phẩm chất văn hoá - đạo đức... một cách tích cực, toàn diện và thường xuyên của mỗi người. Tính tích cực của việc học thể hiện ở chỗ học không chỉ để hiểu biết, không dừng lại ở hiểu biết mà thông qua học cá nhân trang bị cho mình kiến thức, kỹ năng cần thiết để hình thành nhân cách, năng lực phù hợp với yêu cầu của hoạt động thực tiễn. Học bao giờ cũng gắn với những nhu cầu, mục đích cụ thể. Trước hết, gắn liền với mỗi cá nhân thì học là nhằm cải tạo bản thân, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào cải tạo xã hội. Vượt trên động lực cá nhân, học còn gắn liền với mục tiêu cao cả của cách mạng là “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư*”, “*Mục đích học là để làm kinh tế, chính trị, văn hoá đều tiến bộ, các dân tộc đều đoàn kết... để xây dựng chủ nghĩa xã hội*”.

Hành nghĩa là làm, là thực hành các ứng dụng, kiến thức vào thực tiễn đời sống. Ta lấy những điều đã học để làm. Hành là mục tiêu cuối cùng của học tập. Nội dung “hành” trong tư tưởng của Người là sự vận dụng những điều đã học nhằm giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Hành cao cả nhất là hành động cách mạng nhằm cải tạo xã hội, có tác dụng hình thành con người với tư tưởng, tình cảm và hành vi cao đẹp, góp phần vào sự nghiệp chung của tập thể, của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Học với hành phải đi đôi, không thể tách rời mà phải gắn liền. Học và hành là một quá trình thống nhất. Nó phải được đúc kết và nâng cao trong thực tiễn đời sống. Học và hành có mối quan hệ biện chứng tác động bổ sung cho nhau trong quá trình giáo dục và đào tạo. Với tinh thần đó, Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến tính thực tế, bất cứ việc gì cũng phải xuất phát từ yêu cầu thực tế, phải thiết thực. Muốn đạt được kết quả đó thì việc học phải xuất phát từ yêu cầu của công việc và phải học cặn kẽ, thấu đáo. Vì vậy theo Người, học tập ở trong nhà trường, trong sách vở chưa đủ, phải học cả trong cuộc sống, học ở người khác...

2. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về học đi đôi với hành tại Nhà trường

Đối với người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy trong lĩnh vực y tế, việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn càng được chú trọng và là kim chỉ nam hành động của mỗi cán bộ, giảng viên.

Theo tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng Trường Đại học Y Dược thành một trung tâm đào tạo khoa học sức khỏe trọng điểm, chất lượng cao theo cả hai định hướng thực hành và nghiên cứu; có năng lực giao lưu hợp tác trong nước và quốc tế, nhằm đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hiện tại cũng như trong tương lai. Phát triển Bệnh viện Trường theo định hướng trung tâm Trường - Viện.

Với tầm nhìn đó, Đảng ủy Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã vận dụng quan điểm này một cách ráo riết, từng bước đổi mới giáo dục y khoa, trước mắt là đổi mới chương trình đào tạo Y khoa và Răng Hàm Mặt áp dụng từ khóa 2018-2014. Từng bước hệ thống hóa, áp dụng các hình thức lượng giá lâm sàng, bộ công cụ hỏi đáp nhanh, giảng dạy theo hướng phòng tránh sai sót y khoa dựa trên bệnh nhân ảo.

Muốn thực hành giỏi trước hết phải vững kiến thức lý thuyết, đặc biệt đối với đào tạo nhân lực y tế, đòi hỏi tính chính xác cao và gần như không được để xảy ra sai sót trong giảng dạy cũng như tiến hành thăm khám bệnh nhân, Trường cũng đã tiến hành áp dụng thử nghiệm phương pháp UBT (Ubiquitous based-testing) là một công nghệ giáo dục được ứng dụng trong kiểm tra đánh giá để cấp giấy phép hành nghề y khoa tại Hàn Quốc và một số quốc gia khác ở châu Á (Indonesia, Philippines, Nepal, Mongolia...).

Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã triển khai sử dụng và đánh giá bộ công cụ đánh giá nhanh lâm sàng trên các nhóm người học. Trước hết thực hiện trên nhóm người học năm thứ 4 ngành y khoa.

Giảng dạy theo hướng phòng tránh sai sót y khoa sử dụng bệnh nhân ảo trên môi trường Web là một phương pháp giảng dạy mới và hiệu quả trong việc cải thiện động cơ học tập của người học, kết quả học tập và giúp nâng cao sự tự tin cho người học tham gia thực hành lâm sàng.

Xem xét các nguyên tắc lượng giá cơ bản trong bối cảnh lâm sàng, dưới một khung làm việc để liên kết các mục đích và mục tiêu học tập với các hoạt động lượng giá, giảng dạy và học tập. Việc thực hiện lượng giá lâm sàng sẽ sử dụng một số công cụ lượng giá thường được sử dụng trong các bối cảnh lâm sàng.

Ngoài ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học lý thuyết thì việc dạy và học dựa trên tình huống lâm sàng là phương pháp thích hợp đáp ứng nhu cầu người học. Đảng ủy Nhà trường đã ứng dụng phương pháp kết hợp truyền thống và trực tuyến, hoàn thiện mô hình đào tạo kết hợp truyền thống và trực tuyến phù hợp với bối cảnh địa phương để cải thiện năng lực của nhân viên y tế ở tuyến chăm sóc ban đầu nhưng đồng thời tạo điều kiện cho nhân viên y tế tiếp tục công tác tại cơ sở y tế trong thời gian học thông qua chương trình giảng dạy 3 tháng “Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình”

3. Thực trạng công tác dạy và học hiện nay

Trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ, đảng viên có bước phát triển về nhận thức, trình độ, bản lĩnh chính trị và năng lực tư duy. Đối với công tác giáo dục trong lĩnh vực y tế đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên không dừng lại ở đó, giáo dục phải luôn luôn đổi mới, kết hợp truyền thống với hiện đại. Nhận thức được một số nội dung và phương pháp giảng dạy đặc biệt là trong giảng dạy lâm sàng không còn hiệu quả theo xu hướng phát triển chung của cả nước và trên toàn thế giới. Đảng ủy Nhà trường đã tiếp cận nhanh chóng và triển khai cho cán bộ giảng viên cùng tiến hành công cuộc đổi mới giáo dục y tế một cách toàn diện trong giảng dạy lâm sàng và đổi mới đào tạo nhân lực y tế.

Tại Việt Nam, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế là trường đại học đầu tiên áp dụng UBT trong đánh giá năng lực nghề nghiệp Y khoa từ năm 2016. Bài thi được thiết kế với 50 câu hỏi, trong đó có nhiều dạng câu hỏi khác nhau bao gồm tình huống lâm sàng, hình ảnh và các đoạn video ngắn. Với phương pháp này, ngoài tính nhanh và đồng bộ của bộ câu hỏi, thuận tiện trong công tác chấm kiểm tra kiến thức người học,

người học còn được làm quen, tăng khả năng sử dụng máy tính bảng, đọc và phản ứng nhanh, phù hợp với thời đại công nghệ số 4.0.

Giảng dạy theo hướng phòng tránh sai sót Y khoa (TAME) là một dạng đặc biệt của học dựa trên vấn đề (PBL) để huấn luyện kỹ năng ra quyết định. Học tập dựa trên vấn đề (PBL) được áp dụng khá phổ biến trong đào tạo y khoa trên thế giới. Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã áp dụng phương pháp này và phương pháp cải tiến kết hợp PBL với thực hành mô phỏng (S-PBL) từ năm 2015 trong đào tạo điều dưỡng lâm sàng.

Trong đào tạo nhân lực y tế thì kỹ năng lâm sàng là năng lực quan trọng nhất. Chính vì vậy việc lượng giá xem sinh viên có đạt được kỹ năng này hay không đòi hỏi phải có độ tin cậy cao. Hiện nay trong quá trình giảng dạy lâm sàng chúng ta thường tập trung vào các kỳ thi kết thúc. Người dạy sẽ xem xét các điểm mạnh và thách thức của mỗi công cụ, sử dụng bộ công cụ Mini-CEX và các công cụ khác để tiến hành lượng giá sinh viên tùy theo tình hình cụ thể các nhóm sinh viên.

Nghiên cứu giảng dạy lâm sàng nhỏ thực hiện theo chu trình cải thiện chất lượng liên tục. Nhà trường triển khai lượng giá tiến trình lâm sàng nhanh và phản hồi đã giúp người học xác định các kỹ năng lâm sàng chưa đạt để có kế hoạch cải thiện nhằm tăng cường phát triển kỹ năng lâm sàng. Lượng giá quá trình chỉ là hình thức điểm danh và việc phản hồi cho sinh viên rất khác nhau tùy giảng viên và không thống nhất. Tuy nhiên khi áp dụng đồng bộ một công cụ lượng giá mới trên một lượng lớn sinh viên và lượng giảng viên hạn chế là một thách thức.

Đảng ủy Nhà trường chỉ đạo, cử cán bộ tham gia và giám sát, đánh giá việc thực hiện trong chương trình 3 tháng “Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình”, lồng ghép phương pháp đào tạo truyền thống và trực tuyến bao gồm giao ban trực tuyến và đào tạo dựa trên tình huống lâm sàng từ người học. Việc học dựa trên tình huống lâm sàng là phương pháp thích hợp đáp ứng nhu cầu người học.

4. Kết quả thực hiện

Đảng ủy Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã chỉ đạo đảng viên, cán bộ giảng viên thực hiện đổi mới giáo dục y khoa đối với ngành Răng Hàm Mặt và Y đa khoa dưới nhiều hình thức và một cách toàn diện. Nhận thức được giảng dạy lâm sàng là trụ cột trong đổi mới đào tạo y khoa, mang tới cơ hội đặc biệt để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm của mình; cũng như có thêm những hiểu biết mới và các ý tưởng về vai trò của giảng dạy lâm sàng và đào tạo chuyên khoa trong đổi mới đào tạo nhân lực y tế.

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy y khoa: UBT được xem là một công nghệ phù hợp và hiệu quả để đánh giá năng lực nghề nghiệp y khoa trong thời đại

4.0 và hướng tới ứng dụng cho kiểm tra đánh giá trong cấp giấy phép chứng chỉ hành nghề y khoa theo lộ trình của Bộ Y tế, Việt Nam.

Với phương pháp S-PBL đã cho kết quả khả quan, phương pháp này làm tăng tính chủ động của người dạy cũng như người học, cung cấp nhiều tình huống thực tế để có thể giải quyết các tình huống lâm sàng tốt hơn; gắn kết sinh viên thông qua hoạt động nhóm và thảo luận nhóm có hướng dẫn. Một số khó khăn khi ứng dụng S-PBL trong thực tế được đề cập đến là: cần nhiều thời gian hơn phương pháp truyền thống, thiếu cơ sở hạ tầng phù hợp, thiếu kinh phí và nhân lực, thiếu tài liệu tham khảo, đặc biệt là nguồn tiếng Việt.

Người học đã phản hồi tích cực về việc học tốt hơn các kỹ năng lâm sàng theo yêu cầu. Tuy nhiên bước đầu triển khai còn gặp một số hạn chế, giảng viên cần có cơ chế phân bổ thời gian và quan tâm cho việc lượng giá và phản hồi tạo điều kiện để triển khai đồng bộ nhằm tạo công bằng cho người học.

Bằng việc sử dụng bệnh nhân ảo trên môi trường web có thể giúp cho người học cảm thấy tự tin và an toàn để đưa ra các quyết định lâm sàng sai. Qua đó, người học sẽ quay trở lại học từ quyết định sai của mình và giúp họ ý thức phòng tránh các sai sót tương tự trong quá trình hành nghề sau này.

Lượng giá lâm sàng: Sử dụng công cụ mini-CEX để lượng giá thường xuyên trong quá trình sinh viên thực hành bệnh viện từ đó phát hiện những vấn đề tồn tại, lỗ hổng kỹ năng khi thực hiện lượng giá nhằm phát hiện, giúp sinh viên cải thiện ngay, cũng như điều chỉnh hoạt động dạy học lâm sàng giúp giảng viên thay đổi nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp hơn.

Việc học dựa trên tình huống lâm sàng là phương pháp thích hợp đáp ứng nhu cầu người học. Những kết quả bước đầu của chương trình đào tạo kết hợp truyền thống và trực tuyến đã chỉ ra tầm quan trọng cần phát triển hoàn thiện mô hình đào tạo kết hợp truyền thống và trực tuyến phù hợp với bối cảnh địa phương để cải thiện năng lực của nhân viên y tế ở tuyến chăm sóc ban đầu nhưng đồng thời tạo điều kiện cho nhân viên y tế tiếp tục công tác tại cơ sở y tế trong thời gian học.

Những kết quả bước đầu của chương trình đào tạo kết hợp truyền thống và trực tuyến đã chỉ ra tầm quan trọng cần phát triển hoàn thiện mô hình đào tạo kết hợp truyền thống và trực tuyến phù hợp với bối cảnh địa phương để cải thiện năng lực của nhân viên y tế ở tuyến chăm sóc ban đầu nhưng đồng thời tạo điều kiện cho nhân viên y tế tiếp tục công tác tại cơ sở y tế trong thời gian học. Với E-learning, dạy và học không bị giới hạn bởi không gian và thời gian thông thường. Điều này đã phá bỏ những trở ngại về khoảng cách địa lý và giờ học của lớp học tập trung thông thường. Nhiều học viên tại

những địa điểm khác nhau đều có thể tham dự vào bài giảng của giảng viên. Số lượng học viên không bị giới hạn bởi không gian lớp học. Chi phí tiết kiệm là điều hoàn toàn phù hợp bởi cuộc cách mạng khoa học công nghệ mang đến cho toàn cầu. Giáo trình và tài liệu tải lên cho học viên sử dụng được, việc sử dụng giáo trình và tài liệu lên hệ thống giúp đồng bộ tài liệu tránh các bản in khác nhau có thể chứa sai sót của nhà xuất bản, tiết kiệm chi phí in ấn, vận chuyển tài liệu và cấp phát. Ngoài ra, E-learning còn cho phép theo dõi được tiến độ học giúp người dạy điều chỉnh được bài giảng của mình, giúp người học quan sát được chính quá trình học tập của mình một cách cụ thể.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tế của Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, Nhà trường đã thực hiện dạy học tích cực, chú trọng thực hành lâm sàng trong thời gian qua và đạt được một số thành quả nhất định, tuy nhiên đây chỉ là bước khởi đầu tạo tiền đề thực hiện những cải tiến mới. Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường cùng cán bộ giảng viên, sinh viên sẽ cùng nhau phát huy tinh thần trách nhiệm, cùng nhau phấn đấu, giảng viên sẽ phải học tập và ứng dụng các nội dung mới trong giảng dạy, sinh viên sẽ tiếp cận được những phương pháp học tập mới, hứa hẹn đến năm 2030 sẽ có một đội ngũ cán bộ giảng dạy theo chương trình mới hoàn toàn, đào tạo được nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, tay nghề vững như lời Bác dạy “vừa hồng vừa chuyên”.



QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC “LÝ LUẬN PHẢI LIÊN HỆ VỚI THỰC TẾ” CỦA BÁC HỒ, LIÊN HỆ TẠI VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

Hoàng Tấn Quảng *

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vừa là thành quả của một quá trình tiếp thu, chất lọc và phát triển truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại. Do vậy, ở tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục luôn có sự thống nhất hữu cơ giữa lý luận giáo dục và thực tiễn giáo dục, vừa mang hơi thở của cuộc sống hiện tại, vừa chứa đựng khát vọng về một tương lai. Mục đích cao cả của Hồ Chí Minh - mục đích mà Người nguyện suốt đời phấn đấu - là mong cho dân tộc, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc¹.

Trong thư gửi cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bồi dưỡng văn hoá, ngày 31-8-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: Văn hoá giáo dục là một mặt trận quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. *Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và của Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế*². Trong bài viết này, chúng ta sẽ bàn sâu hơn về luận điểm này cùng với các liên hệ thực tế tại Viện Công nghệ sinh học (CNSH), Đại học Huế.

2. Nội dung

2.1. *Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và của Chính phủ*

Trong thư gửi cán bộ giáo dục, học sinh, sinh viên các trường và các lớp bồi dưỡng văn hoá nhân dịp bắt đầu năm học mới 1960-1961, ngày 31-8-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “*Năm học này là năm kết thúc kế hoạch 3 năm và bắt đầu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã*

* TS, Phó Bí thư chi bộ cơ sở Viện Công nghệ sinh học Đại học Huế.

¹ Lê Văn Tuyên (2012) Vai trò và mục đích của giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị Hậu Giang.

² Báo Nhân dân, số 2360, ngày 04-9-1960. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.190-191.

hội. Văn hoá giáo dục phải phát triển mạnh để phục vụ yêu cầu của cách mạng. Văn hoá giáo dục là một mặt trận quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”³. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện rất rõ đường lối chính trị của nước ta thời bấy giờ là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc dạy và học phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn cuộc sống, nói chuyện tại Đại hội Giáo dục phổ thông toàn quốc (23-3-1956), Người động viên các thầy, cô giáo: *“Dạy và học cần phải theo nhu cầu của dân, của Nhà nước. Thầy dạy tốt, trò học tốt, cung cấp đủ cán bộ cho nông nghiệp, công nghiệp, cho các ngành kinh tế và văn hóa. Đó là nhiệm vụ vẻ vang của các thầy giáo, cô giáo”⁴. Tư tưởng “giáo dục phải gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân” trở thành tư tưởng chủ đạo trong công tác đổi mới giáo dục hiện nay ở nước ta.*

Quan điểm, đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam khi tiến hành đổi mới đất nước là thay đổi phương thức, chiến lược đi lên chủ nghĩa xã hội, nhưng không xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà thực hiện mục tiêu ấy bằng phương thức mới, với những bước đi khoa học. Đây là quan điểm cơ bản nhất, là nền tảng cho các quan điểm khác.

Quan điểm, đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay và những năm tới vẫn phải dựa trên những quan điểm, đường lối chiến lược ban đầu của thời kỳ đổi mới, song cần được phát triển và hoàn thiện để đáp ứng những yêu cầu đặt ra từ thực tiễn. Chúng ta xác định xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa (trước đây xác định trực tiếp bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội) là mục tiêu nhất quán, điều mà Đảng ta đã xác định từ khi bước vào công cuộc đổi mới, cũng như cho hiện tại và mai sau. Văn kiện Đại hội XI của Đảng đã ghi: *“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên tiến phù hợp; có văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁵.*

³ Báo Nhân dân, số 2360, ngày 04-9-1960. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.190-191.

⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.138.

⁵ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70.

Thấm nhuần lời dạy của Người về giáo dục, trong những năm qua, Đảng ta đã có nhiều quyết sách cho giáo dục, liên quan đến giáo dục; trong đó, xác định rõ: “Giáo dục trở thành quốc sách hàng đầu”; thực hiện “nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, giải pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục”; triển khai “giáo dục cho mọi người”, “cả nước thành một xã hội học tập”, v.v...

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, nền giáo dục của nước ta trong thời gian qua cũng đã bộc lộ một số hạn chế. Vì vậy, Đại hội XII của Đảng đã đặt ra yêu cầu cầu phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo. Theo đó, phải coi “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, “chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tế”, “giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân”, nhằm “xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện”, “phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”⁶. Như vậy, có thể thấy các chủ trương, đường lối của Đảng về giáo dục và đào tạo là sự kế thừa và phát triển tư tưởng về giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập từ 50 năm trước.

2.2. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, liên hệ tại Viện CNSH, Đại học Huế

Trong nhiều bức thư, bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các thầy cô giáo, học sinh, sinh viên, Người đều nhấn mạnh đến khía cạnh “học phải đi đôi với hành. “Hành” ở đây là thực hành, là làm việc, là sự vận dụng những điều đã học nhằm giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Nếu coi “học” là việc tiếp thụ tri thức, kinh nghiệm thực tiễn, thì “hành” là sự vận dụng những tri thức lý luận, kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết bài tập, vận dụng vào hoạt động lao động sản xuất, cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội và cải tạo chính bản thân mình.

Hiện nay, quan niệm này được hiểu rộng hơn và thể hiện rõ trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Trong các giải pháp mà Nghị quyết đưa ra, giải pháp thứ 3 thể hiện rõ vấn đề này. Đó là, đổi mới mạnh mẽ nội dung chương trình và phương pháp dạy học theo hướng hội nhập quốc tế. Nội dung chương trình và giáo trình cần được tổ chức xây dựng và triển khai theo hướng mở (cho phép cập nhật thường xuyên về kiến thức trong và ngoài nước,

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương, Hà Nội, tr.114-115, 126, 76.

sử dụng giáo trình, học liệu trong nước hoặc ngoài nước một cách linh hoạt để giảng dạy cho người học), nội dung giảng dạy phải gắn chặt và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành nghề mà người học đang theo đuổi. Về phương pháp, cho phép sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học theo nguyên tắc “lấy người học là trung tâm”, giảm tải tối đa giờ giảng trên lớp để người học có thời gian tự học và tự nghiên cứu.

Với quan điểm đó, Viện CNSH, Đại học Huế đã có những định hướng về nghiên cứu khoa học và đào tạo gắn liền với thực tiễn sản xuất của địa phương cũng như của người dân.

Về đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của xã hội, năm 2018 Giám đốc Đại học Huế đã cho phép Viện CNSH, Đại học Huế đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Sinh học (mã số 9420101). Đây là chương trình đào tạo song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), phù hợp cho ứng viên là người Việt Nam và quốc tế. Chương trình này được thiết kế để đào tạo ra những nhà nghiên cứu, giảng viên và chuyên gia tư vấn trong lĩnh vực Sinh học theo định hướng ứng dụng. Tiến sĩ Sinh học là một ngành mới được đưa vào danh mục đào tạo Tiến sĩ tại Việt Nam từ cuối năm 2017, Viện CNSH là đơn vị đầu tiên trong cả nước mở ngành đào tạo này, điều này cho thấy hoạt động đào tạo của Viện đã gắn bó chặt chẽ với nhu cầu của xã hội trong tình hình mới, việc đào tạo theo hướng ứng dụng cũng đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay. Trước đây, việc học trình độ Tiến sĩ ngành Sinh học chỉ gói gọn trong một số chuyên ngành cụ thể, trong đó rất nhiều học viên sau khi hoàn thành chương trình thạc sỹ đã không thể học tiếp chương trình tiến sĩ do không có mã ngành. Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa thêm mã ngành Sinh học vào danh mục đào tạo đã mở ra rất nhiều cơ hội cho người học, giúp mở rộng đối tượng học theo nhu cầu thực tế của xã hội, đặc biệt là ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu đào tạo của xã hội, Viện CNSH đã mở rộng nhiều chương trình đào tạo ngắn hạn, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn; đồng thời hợp tác với các trường đại học, viện và trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước để đào tạo nhân lực chất lượng cao. So với giai đoạn trước chủ yếu đào tạo ngắn hạn về nuôi cấy mô tế bào thực vật và các kỹ thuật sinh học phân tử, đến nay Viện CNSH đã có 22 nội dung đào tạo ngắn hạn thuộc tất cả các lĩnh vực nghiên cứu của Viện. Điểm đặc biệt của các chương trình này là đẩy mạnh tính thực hành hơn, cho học viên thao tác trên các trang thiết bị hiện đại dưới sự hướng dẫn kỹ của các chuyên gia, giảng viên, nghiên cứu viên của Viện. Viện cũng đang đẩy mạnh nhiều hoạt động cử cán bộ đến đào tạo tại chỗ cho các địa phương có nhu cầu. Trong năm 2018 và đầu năm 2019, Viện tổ chức khá nhiều chương trình đào tạo ngắn hạn, tập huấn tại các

đơn vị thuộc tỉnh Quảng Trị, Quảng Nam và Gia Lai, chủ yếu cho cán bộ làm việc trong các lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp - môi trường.

Với lợi thế sẵn có của Viện là các phòng thí nghiệm với các trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, các học viên sẽ được ưu tiên thực hành các kiến thức đã học tại các phòng thí nghiệm. Học viên có thể thực hành trực tiếp các thao tác liên quan đến kỹ thuật gen, nuôi cấy vi sinh, nuôi cấy mô tế bào thực vật, hóa sinh, miễn dịch... vừa đảm bảo giúp học viên nắm vững kiến thức vừa nâng cao kỹ năng làm thí nghiệm. Ngoài ra, các học viên học tập tại Viện còn được truyền đạt kinh nghiệm nghiên cứu khoa học trong quá trình dạy học. Các kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học, thiết kế triển khai các đề tài, cách viết báo cáo và bài báo khoa học, cách xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực nghiệm nghiên cứu,... sẽ giúp học viên tiếp cận công việc tốt hơn sau này.

Viện CNSH đã hỗ trợ các trường trong và ngoài Đại học Huế đào tạo các chuyên ngành có liên quan đến Công nghệ sinh học, trong đó đặc biệt là giảng dạy thực hành và nghiên cứu khoa học. Trong thời gian qua, ngoài chương trình đào tạo tiến sĩ Sinh học của viện, Viện CNSH cũng là nơi triển khai đề tài tốt nghiệp của 10 NCS của Đại học Huế, trên 50 học viên cao học và hơn 100 sinh viên của các trường thành viên của Đại học Huế. Các ngành học đã có sinh viên, học viên được đào tạo tại Viện là ngành Công nghệ sinh học của Trường Đại học Khoa học (Đại học Huế) và Trường Đại học Bách khoa (Đại học Đà Nẵng); ngành Sinh học của Trường Đại học Khoa học và Trường Đại học Sư phạm, ngành Nông học và ngành Chăn nuôi - Thú y của Trường Đại học Nông Lâm (Đại học Huế). Các kết quả đạt được này cho thấy Viện CNSH đã rất chú trọng đến vấn đề đào tạo tay nghề cho học viên.

Nghiên cứu khoa học gắn liền với sản xuất và đời sống của người dân cũng đã được Viện CNSH triển khai trong thời gian qua. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của địa phương về vấn đề bệnh thủy sản, từ năm 2018, Viện CNSH đã triển khai chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ “Nghiên cứu ứng dụng CNSH để tạo sản phẩm sử dụng trong phòng trị một số bệnh ở tôm, cá nuôi tại tỉnh Thừa Thiên Huế” với mong muốn đưa ra được các giải pháp phòng và trị bệnh hiệu quả trên tôm, cá, giúp người dân và các doanh nghiệp ổn định sản xuất, sinh kế và góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả nghề nuôi trồng thủy sản. Đến nay, chương trình đã có những kết quả bước đầu đáng khích lệ.

Hiện tại, viện CNSH đã có một số sản phẩm đã chuyển giao như quy trình sản xuất chế phẩm sinh học Bokashi Trâu, các loài thủy sản (cá diêu, cá chẽm, ngao dầu, lươn đồng,...), các giống cây in vitro (ba kích tím, lan hồ điệp...). Ngoài ra, Viện có rất nhiều sản phẩm đang ươm tạo để hoàn thiện như vaccine E. coli tái tổ hợp, phòng bệnh tiêu chảy, phù đầu do E. coli ở lợn; kháng thể Cầu trùng gà; kit phát hiện nhanh

kháng nguyên bám dính của vi khuẩn E. coli; chế phẩm tảo *Skeletonema costatum* làm thức ăn nuôi tôm...

3. Kết luận

Mặc dù gần 60 năm trôi qua, nhưng tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục “Giáo dục phải phục vụ đường lối chính trị của Đảng và của Chính phủ, gắn liền với sản xuất và đời sống của nhân dân. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế” vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay và thể hiện rõ trong các văn kiện của Đảng. Trong bối cảnh chung, hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Viện Công nghệ sinh học, Đại học Huế cũng không nằm ngoài định hướng đó, gắn các hoạt động của Viện với nhu cầu thực tế của đời sống xã hội ở khu vực miền Trung theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh.



TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC HUẾ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH TRONG GIẢNG DẠY VÀ ĐÀO TẠO THỜI KỲ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

Hà Ngọc Phi^{*}
Trần Lê Minh^{**}
Trịnh Thị Bích Hải^{***}

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, Người đã đặt những viên gạch đầu tiên để xây dựng nền giáo dục mới Việt Nam; Người đánh giá rất cao vai trò của giáo dục đối với sự hưng thịnh của quốc gia và luôn quan tâm đến việc mở mang dân trí, nâng cao dân đức, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, là động lực của sự phát triển, đưa nước nhà tiến tới giàu mạnh, dân chủ, văn minh, “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục được hình thành từ rất sớm, xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người thể hiện khát vọng hướng tới của một xã hội dân chủ, văn minh và tiến bộ. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng ta, nhân dân và dân tộc ta hệ thống di sản vô cùng phong phú và quý báu. Đặc biệt, trước lúc đi xa, Người đã để lại bản Di chúc lịch sử thấm đượm và kết tinh trong đó tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người. Di chúc là sự tổng kết lý luận và thực tiễn về sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc Việt Nam, là lý luận về đổi mới và tương lai phát triển của đất nước.

2. Nội dung

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục:

Xác định được mục tiêu, vai trò, nội dung phương pháp để phát triển giáo dục là điểm sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục.

Về mục tiêu, vai trò của giáo dục

Với tầm nhìn thời đại và tư duy toàn cầu, Hồ Chí Minh đã chỉ ra mục tiêu của giáo dục: “Đào tạo nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam”, “phát triển

^{*} ThS, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.

^{**} CN, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.

^{***} CN, Trường THPT Duy Tân, Kon Tum.

toàn diện con người, thúc đẩy hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”; “học để làm việc, làm người, làm cán bộ”; “học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”; “học để sửa chữa tư tưởng”¹.

Giáo dục để mở mang dân trí, nâng cao kiến thức, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp, những phẩm chất trong sáng và phong cách lành mạnh cho nhân dân - những con người mới vừa có đức, vừa có tài, những công dân biết làm chủ, có ý thức xây dựng đất nước. Việc dạy và học phải xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn cuộc sống. Nền giáo dục mới làm cho mọi người hết lòng yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, có tinh thần dũng cảm biết phân biệt đúng sai, thật giả, biết tẩy sạch tàn dư của giáo dục nô dịch, chống tâm lý tự tư, tư lợi, xem khinh lao động tay chân, lười biếng, gian dối chống lười biếng xa xỉ, chống cách sinh hoạt uỷ mị, kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang. Giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người, để giúp đỡ, phụng sự Tổ quốc và nhân dân, một nền giáo dục vì con người và hướng tới việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa (XHCN); đào tạo ra những người công dân hữu ích cho đất nước *“một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”².*

Về nội dung giáo dục

Theo Hồ Chí Minh nội dung cơ bản của giáo dục là đào tạo ra những con người *“vừa hồng vừa chuyên”*, đây là tư tưởng then chốt của Người về giáo dục. Vì vậy, giáo dục phải đảm bảo kiến thức toàn diện, tránh học lệch; tách chính trị khỏi học thuật, nặng về chuyên môn, xem nhẹ thực hành. Học văn hoá, khoa học kỹ thuật, *“không học chính trị, chẳng khác nào người nhắm mắt mà đi”*; học chính trị để hiểu rõ đường lối quan điểm của Đảng, nhiệm vụ cách mạng, xây dựng cho bản thân một phương pháp nhận thức đúng đắn trước những diễn biến phức tạp của cuộc sống, từ đó vững tin vào lý tưởng cách mạng. Học chủ nghĩa Mác - Lênin, không phải để *“thuộc lâu lâu”*, mà học tinh thần xử trí đối với người, với mình. Học một cách sáng tạo, không phải học một cách giáo điều, qua loa đại khái.

Nội dung giáo dục phải tổng hợp tri thức của nhiều lĩnh vực: văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, quân sự đồng thời trang bị kiến thức, phát triển năng lực tư duy, mở mang trí tuệ, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng. Đó là yêu cầu bắt buộc của một nền giáo dục mới để đào tạo ra những con người mới.

Ngoài ra giáo dục phải phù hợp với lứa tuổi, cấp học và bậc học. Người căn dặn: *“Đối với đại học cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta... Trung học thì*

¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.684.

² Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.40.

cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà... Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công”³. Người cũng lưu ý, nội dung giáo dục đưa vào giảng dạy phải theo nguyên tắc “Quý hồ tinh bất quý hồ đa” (quý ở chất lượng, không quý ở số lượng).

Nội dung giáo dục phải phong phú, toàn diện (văn, thể, trí, mỹ, đức), lấy chất lượng làm cốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: trong giáo dục, kiến thức là cần thiết, nhưng đạo đức đóng vai trò rất quan trọng - đó là đạo đức cách mạng, là cái gốc: “*Dạy cũng như học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng*”⁴.

Về phương pháp giáo dục

Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là phương pháp giáo dục con người toàn diện, chú trọng giáo dục và tự giáo dục, phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của học sinh - đây là phương pháp tốt nhất để đào tạo những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Có phương pháp đúng, mới có kết quả học tập cao; luôn gắn nội dung giáo dục vào thực tiễn Việt Nam, “học đi đôi với hành”, “lý luận phải gắn với thực tế”, học tập phải kết hợp với lao động.... Muốn đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục phải phối hợp cả ba khâu: gia đình, nhà trường, xã hội. Sự yếu kém ở bất cứ khâu nào đều hạn chế đến kết quả giáo dục, có thể đưa đến những hậu quả khó lường: “Giáo dục trong nhà trường, chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn; giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”⁵ và “*nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình dạy ngược lại, sẽ có những ảnh hưởng không tốt tới trẻ em và kết quả cũng không tốt*”⁶.

Việc kết hợp học với tự học, đào tạo với tự đào tạo và đào tạo lại được đặt ra từ rất sớm. Đây chính là quan điểm rất hiện đại trong lĩnh vực giáo dục của Hồ Chí Minh. Giáo dục là một khoa học. Cách dạy phải phù hợp với lứa tuổi. Dạy từ dễ đến khó. Kết hợp học tập với vui chơi có ích, lành mạnh; giáo dục phải dùng phương pháp nêu gương; giáo dục phải gắn liền với thi đua và phải bám chắc vào mục tiêu giáo dục. Làm cho người học có thái độ học tập, rèn luyện tích cực và tự giác để tiếp thu nội dung giáo dục mới nhanh chóng, hiệu quả, đạt mục tiêu: “*Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với*

³ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.81.

⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.81.

⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.395.

⁶ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.338.

thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau”⁷. Để giáo dục phát triển, cần có sự quan tâm và phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp và nhiều người, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kêu gọi đồng bào đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo: “*Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan chính quyền và các cấp ủy Đảng phải thật sự quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình hơn nữa*”⁸.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra: Giáo dục tùy vào hoàn cảnh, điều kiện, có kế hoạch, cụ thể. Trình độ người học không đều nhau, để đảm bảo tính vừa sức, quá trình giảng dạy phải căn cứ vào đặc điểm của đối tượng, dạy những điều mà học sinh cần, tránh tình trạng học sinh thì “*ngồi nhầm lớp*”, thầy dạy những cái học sinh không cần biết; giáo dục thế hệ trẻ phải thiết thực, từ nhỏ đến lớn, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, nhẹ nhàng, vui vẻ, không gò ép và tuyệt đối tránh cách dạy nhồi sọ.

Người học chủ động, độc lập trong học tập: “*Tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều*”, “*phải đào sâu suy nghĩ*”, độc lập suy nghĩ, mạnh dạn đề xuất vấn đề và thảo luận cho thông suốt. Người căn dặn, phải thường xuyên đặt câu hỏi “*vì sao*”, đây là một trong những phương pháp được sử dụng khá phổ biến trong giáo dục hiện đại, cho thấy tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục.

Phương pháp dạy học mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh là “*lấy nhân cách tác động đến nhân cách, dùng nhân cách người thầy để cảm hóa học trò*”; giáo dục phải hướng đến mối quan hệ nhân ái - dân chủ thầy - trò. Hướng dẫn, động viên, thuyết phục bằng tình cảm chân thành trên sự yêu thương, tôn trọng, ứng xử một cách tinh tế, để thực hiện được phương pháp này, nhà giáo phải có khả năng hiểu biết và nắm vững đặc điểm, tâm lý của đối tượng giáo dục. Người quan niệm: muốn làm bạn phải hiểu nhau, nếu không hiểu nhau không thành bạn. Kinh nghiệm của Hồ Chí Minh cho thấy: muốn dạy học, giáo dục học sinh thành công thì điều trước tiên đối với người dạy là phải tạo được mối quan hệ “*yêu thương học sinh như những người ruột thịt của mình*” có như thế thầy mới có thể nghe được tâm tư nguyện vọng của trò và trò có thể mạnh dạn trình bày hết những suy nghĩ của mình với thầy.

Tất cả các phương pháp giáo dục đều nhằm mục đích nâng cao nhận thức, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Người căn dặn phải luôn gắn việc dạy học với thực tế của cuộc sống, với đời sống của nhân dân; tránh kiểu học vẹt, lối dạy sách vở.

Xây dựng một nền giáo dục độc lập, tiến bộ, mang tính dân tộc, tiên tiến, hiện đại “*sánh vai với các cường quốc năm châu*”, nhân dân có quyền tự do học hành là chủ

⁷ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.333.

⁸ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.333.

trương nhất quán trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Khi dân trí cao sẽ xuất hiện nhiều nhân tài tham gia xây dựng đất nước. Con đường đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo - đó là con đường phát triển giáo dục. Đảng phải lãnh đạo và trực tiếp chăm lo cho sự phát triển của giáo dục; Người nêu rõ: *“Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân, do đó các ngành, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương phải thực sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đưa sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới”*⁹. Trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, trong “Di chúc”, Người nhấn mạnh trách nhiệm của Đảng đối với việc chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ: Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và rất cần thiết.

Thầy giáo là nhân vật trung tâm của sự nghiệp giáo dục. Đặc biệt coi trọng vai trò của đội ngũ giáo viên, Người yêu cầu phải xây dựng đội ngũ giáo viên: Thật thà yêu nghề, có đạo đức cách mạng, yên tâm công tác, đoàn kết; giỏi về chuyên môn, thuần thực về phương pháp, năng động về tình huống ứng xử: *“Có gì về vang hơn là đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Những thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy, nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là về vang”*¹⁰. Để làm tròn sứ mệnh về vang ấy, người giáo viên phải hình thành cho mình những năng lực sư phạm khác như năng lực dạy học, năng lực ngôn ngữ, năng lực tổ chức, năng lực giao tiếp và phải có phẩm chất tốt: *“Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức; tài là văn hóa, chuyên môn, đức là chính trị; muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức, cho nên, thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu, nhất là đối với trẻ con”*¹¹.

2.2. Vận dụng tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh trong công tác giảng dạy và đào tạo ở Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế

Đất nước ta đang trong tiến trình hội nhập, phát triển, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, phát triển sự nghiệp giáo dục càng trở nên đặc biệt quan trọng. Các quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong tình hình mới được xác định từ Đại hội VI (12-1986) đến Đại hội XII (01-2016) của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định giáo dục là *“quốc sách hàng đầu”*, là *“động lực của sự phát triển đất nước”* và *“đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển”*. Giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong đó

⁹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.620.

¹⁰ Hồ Chí Minh “Về vấn đề giáo dục”, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr.36.

¹¹ Hồ Chí Minh “Về vấn đề giáo dục”, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1990, tr.37.

Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế với nhiệm vụ đào tạo môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho sinh viên; đào tạo giáo viên GDQP&AN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, đến nay Trung tâm đã đào tạo, bồi dưỡng 193 khóa học với hơn 200.000 sinh viên; đào tạo giáo viên GDQP&AN cho 1.213 sinh viên; đào tạo giáo viên ngắn hạn cho 261 học viên. Hội đồng GDQP&AN Đại học Huế giao Trung tâm tổ chức 09 lớp (02 đợt) bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 4 với 963 học viên tham gia, kết quả có 100 % đạt khá giỏi.

Để quá trình giáo dục và đào tạo của Trung tâm có hiệu quả, Ban Giám đốc Trung tâm cùng tất cả cán bộ, giảng viên qua các thời kỳ luôn xác định giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên là nhiệm vụ trọng tâm và then chốt. Với mục tiêu của hoạt động giáo dục: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; học để phụng sự đoàn thể, giai cấp nhân dân, Tổ quốc và nhân loại, mỗi cán bộ giảng viên của Trung tâm luôn ý thức được sứ mệnh, trách nhiệm nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang của người làm công tác giáo dục quốc phòng an ninh là chăm lo giáo dục học sinh, sinh viên trở thành những công dân tốt, người lao động giỏi có tri thức khoa học, có phẩm chất đạo đức, có kiến thức về an ninh quốc phòng.

Cán bộ, giảng viên của Trung tâm thực hiện tốt nguyên tắc và phương pháp giáo dục mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra: Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn luôn đồng hành cùng học sinh, sinh viên trong lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm tạo môi trường tốt giúp các em vận dụng những tri thức lý luận về an ninh quốc phòng, để giải quyết các công việc trong thực tế đời sống.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát triển giáo dục phải kết hợp giữa nhà trường và xã hội là phương hướng căn bản trong phương thức đào tạo của Trung tâm. Trong quá trình giảng dạy, không chỉ những giờ lý thuyết khô khan, trừu tượng, Trung tâm đã xây dựng những mô hình cho các chuyên đề góp phần nâng cao kỹ năng về quốc phòng cho sinh viên, tạo hứng thú khi học tập; đưa ra chương trình, kế hoạch công tác phù hợp cho từng khóa học, khối học để sinh viên đạt hiệu quả cao nhất trong học tập và rèn luyện. Sau mỗi phần học lý thuyết, sinh viên lại được trải nghiệm thực tế tại các bảo tàng, các khu căn cứ địa cách mạng, viếng nghĩa trang liệt sĩ; thực hiện 11 chế độ trong ngày, 3 chế độ trong tuần, thực hiện tăng gia sản xuất, tạo cho sinh viên sự đam mê, hứng thú khi đến học tập tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.

Giá trị của một nền giáo dục không phải dạy và học được nhiều kiến thức mà là đào luyện kỹ năng biết tư duy, điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên phải phát huy được vai trò chủ động, tích cực, độc lập của học sinh, sinh viên, luôn lấy học sinh, sinh

viên làm trung tâm của quá trình giáo dục. Đặc biệt ở đây, những thầy giáo mang màu xanh áo lính, những người thầy mặc quân phục vừa là giảng viên, vừa là sĩ quan đã tạo nên một nét riêng của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế. Những thầy giáo được đào tạo bài bản trên giảng đường của các quân binh chủng, được rèn luyện nghiêm khắc trong môi trường quân ngũ, thậm chí không ít thầy giáo thời thanh xuân đã trực tiếp tham gia chiến đấu tại các chiến trường. Những kiến thức và kinh nghiệm sống của các thầy mang sắc phục màu xanh khi truyền thụ cho sinh viên không có bất cứ sách vở nào đề cập đến. Những điều tưởng chừng như “khô khan”, “khuôn mẫu” lại trở nên sinh động, hấp dẫn với sinh viên bằng sự trải nghiệm của chính bản thân và cuộc sống các thầy.

Thực hiện lời dạy của Người, đội ngũ cán bộ, giảng viên Trung tâm không ngừng thi đua, phấn đấu học tập và rèn luyện để làm tốt trọng trách của sự nghiệp “trồng người”. Hàng năm Trung tâm đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học, hội thi, đợt sinh hoạt chuyên môn để cán bộ giảng viên nâng cao kiến thức, lĩnh hội những tri thức mới về giáo dục quốc phòng và an ninh. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy năng động, sáng tạo, linh hoạt có phương pháp làm việc khoa học, có ý chí vượt khó và đặc biệt là say mê với nghề, đam mê với nghiệp. Không thể tự bằng lòng với những kiến thức đã có mà luôn hoàn thiện bản thân, vươn lên đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, tiếp cận những phương pháp giảng dạy tích cực nhằm tạo ra những “sản phẩm” đáp ứng có hiệu quả nhu cầu của xã hội, của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

3. Kết luận

Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh xây dựng trên nền tảng về lý luận giáo dục của Chủ nghĩa Mác - Lênin thành một hệ thống những quan điểm cơ bản được cụ thể hóa bằng những mục tiêu cụ thể (nội dung, phương pháp...) góp phần đào tạo những con người Việt Nam mới “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa lý luận sâu sắc mà còn là những bài học thực tiễn sinh động, là cơ sở để Đảng và nhà nước ta hoạch định chiến lược giáo dục Việt Nam trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0; những kiến giải của Người về giáo dục trở thành tài sản quý báu của dân tộc, là ngọn hải đăng soi đường sự nghiệp “trồng người” của Đảng và nhà nước ta. Tình hình trong nước và quốc tế rất nhiều biến động khó lường, song tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp phát triển giáo dục Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển; chúng ta không chỉ tìm thấy trong tư tưởng của Người những gợi ý để tháo gỡ các vướng mắc cụ thể về vai trò, nội dung của giáo dục mà còn học được từ đó phương pháp luận giải quyết vấn đề của Chủ tịch

Hồ Chí Minh về giáo dục. Những điều chỉ dẫn của Người được xem là những yêu cầu bắt buộc của một nền giáo dục mới để đào tạo ra những con người mới.

Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh đã soi sáng công cuộc phát triển giáo dục và đào tạo, trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động giáo dục của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Huế.



VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TỰ HỌC VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, GÓP PHẦN XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN - ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Sỹ Thanh *

1. Đặt vấn đề

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều công sức phân tích sâu sắc nền giáo dục phong kiến và thực dân, chuẩn bị tư tưởng cho việc xây dựng một nền giáo dục nước Việt Nam độc lập.

Nền giáo dục của một nước Việt Nam độc lập thực sự ra đời sau Cách mạng tháng Tám và phát triển cùng với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh chuẩn bị từ những lớp bồi dưỡng cán bộ cách mạng trong những năm 20 của thế kỷ XX. Người cho rằng, nền giáo dục Việt Nam mới phải là một mặt trận quan trọng, nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản và lâu dài.

Trong quá trình xây dựng nền giáo dục ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống quan điểm rất phong phú và toàn diện, định hướng cho nền giáo dục phát triển đúng đắn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển đất nước. Một trong những quan điểm vẫn nguyên giá trị cho đến tận ngày nay đó là: *Tự học và học tập suốt đời*.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự học và học tập suốt đời

Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc lần thứ I về công tác huấn luyện và học tập khai mạc ngày 06-5-1950, Người nói: Phải biết tự động học tập và đặt ra câu hỏi: Học để làm gì? Học ở đâu?

Học để sửa chữa tư tưởng, tu dưỡng đạo đức cách mạng, đề tin tưởng và học để hành. Hăng hái đi theo cách mạng nhưng tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng, vì thế cần phải học tập để sửa chữa cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới

*ThS, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Đại học Huế.

khỏi sai lạc và mới làm trọn được nhiệm vụ cách mạng. Có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn. Học để tin tưởng vào Đoàn thể, nhân dân; tin tưởng vào tương lai của dân tộc và tương lai cách mạng. Có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh. *Học với hành phải đi đôi với nhau, học mà không hành thì học vô ích, hành mà không học thì hành không trôi chảy. “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học ở nhân dân”*¹.

Như vậy, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh học là để hành, học để làm việc. Muốn hành tốt, phải hiểu kỹ mới có thể tiến lên sáng tạo cái mới. Người nói: *“Tình hình thế giới và trong nước luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô cùng tận, thì chúng ta phải nghiên cứu, học tập. Nghiên cứu, học tập lý luận và kỹ thuật... Lý luận và thực hành phải đi đôi với nhau”*². Từ đó, Người đề ra yêu cầu học tập suốt đời: *“Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học. Việc lớn, việc nhỏ, tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau”*³. Như vậy, xuất phát từ quan điểm “học để làm việc”, với nội dung học, Người yêu cầu phải thiết thực, gắn với yêu cầu của công việc bản thân, không được viển vông, chạy theo sở thích nhất thời của cá nhân. Về phương pháp học, Người rất chú trọng về cách học, và Người đã chỉ rõ: tự học của cá nhân phải là nòng cốt, thảo luận của tập thể và hướng dẫn của giảng viên mang tính bổ trợ.

Có thể thấy những tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh là rất khoa học và thực tiễn.

Đất nước ta hiện nay đang trên đà phát triển ổn định, từ đó mở ra khả năng cũng như điều kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân tận lực phát triển năng lực sẵn có của mình thông qua hệ thống giáo dục nhà trường. Bên cạnh đó, năng lực sẵn có của cá nhân chủ yếu và quyết định hơn được thực hiện bằng cách tự học thông qua hệ thống giáo dục ngoài nhà trường. Hồ Chí Minh là tấm gương sáng nhất về tự học, Người đã làm giàu thêm vốn tri thức của mình bằng con đường tự học, trở thành Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, nhà tư tưởng lỗi lạc.

Thế giới ngày nay có những biến đổi nhanh chóng với sự phát triển mạnh mẽ về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, sự hình thành của nền kinh tế tri thức, toàn cầu hóa trở thành xu thế tất yếu khách quan. Do đó, đòi hỏi con người phải thay đổi tư duy kịp thời, nhất là cách nhìn, tầm nhìn và yêu cầu rất cao về sự thích nghi. Chủ trương đẩy mạnh

¹ Nxb. Thanh Niên (2009), *Hồ Chí Minh với ngành Giáo dục*, Thành phố Hồ Chí Minh.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 145-146.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Xuất bản lần thứ ba, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 273.

phát triển giáo dục của UNESCO theo chiến lược bao gồm 21 điểm⁴, trong đó, có tư tưởng chủ yếu: Giáo dục thường xuyên phải là điểm chủ đạo của mọi chính sách giáo dục; giáo dục suốt đời, giáo dục bằng mọi cách, giáo dục cho mọi người, xây dựng một xã hội học tập.

Học suốt đời là một quan điểm về giáo dục được coi như một bước nhảy vọt về chất trong sự phát triển của giáo dục thế kỷ XXI. Tư tưởng học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời tương ứng với quan điểm của UNESCO - một quan điểm chỉ đạo cho nền giáo dục nước nhà.

Cốt lõi để học tập suốt đời có hiệu quả là mỗi cá nhân phải ‘học cách học’. Cá nhân phải nhận thức đầy đủ bốn trụ cột, đó là: Học để biết rằng cách kết hợp một cơ sở văn hóa chung và đủ rộng, với khả năng làm việc sâu trên một số lượng nhỏ chủ đề; học để làm, nhằm nắm được không những một kỹ năng nghề nghiệp, mà còn ứng dụng kiến thức, tạo năng lực theo nghĩa rộng hơn, là những kỹ năng sống; học để cùng chung sống với nhau bằng cách phát triển sự hiểu biết của người khác thông qua sự hiểu biết của chính mình, thông qua sự cam kết làm việc theo cộng đồng, cảm nhận sự phụ thuộc lẫn nhau; học để làm người, qua việc học, tiềm năng sáng tạo của mỗi con người được phát triển đầy đủ nhất.

Một xã hội học tập sẽ tạo cơ hội cho mọi người học tập suốt đời, trong đó rất nhiều cơ hội học tập, ở nhà trường cũng như môi trường kinh tế, xã hội và văn hóa. Xã hội học tập là một xu thế mới trong quá trình phát triển của nhân loại, đó cũng là yêu cầu của phát triển kinh tế, của tiến bộ khoa học và công nghệ và cũng là đòi hỏi của con người trong thời đại mới. Mô hình xã hội học tập gồm hệ thống giáo dục ban đầu và hệ thống giáo dục tiếp tục. Xã hội học tập sẽ thúc đẩy nền giáo dục hướng vào sự phát triển của con người trên cơ sở tự chủ của mỗi người, làm cho con người phát huy cao độ năng lực sáng tạo, năng động trên mọi phương diện.

Làm rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh để thấy được tính cập nhật, tính hiện đại trong tư tưởng giáo dục của Người. Đồng thời cho thấy nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là phải nghiên cứu, quán triệt và vận dụng sáng tạo những tư tưởng ấy vào hoàn cảnh hiện tại của tổ chức, cơ quan, đơn vị...

2.2. Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tình hình thực tiễn đơn vị, góp phần xây dựng xã hội học tập

Trong giai đoạn hiện nay, giáo dục từ xa ngày càng có vai trò tích cực trong việc xây dựng xã hội học tập, xây dựng nền tảng học tập suốt đời. Trung tâm Giáo dục

⁴ Chiến lược giáo dục của UNESCO, đăng ngày 20-6-2018, Website: <http://www.moet.gov.vn>

Thường xuyên - Đại học Huế đã tạo dựng được môi trường học tập với một hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, đa dạng, đáp ứng các nhu cầu học tập của mọi người.

Loại hình đào tạo tại Trung tâm mang tính đặc thù riêng, khác với các trường thành viên trong Đại học Huế, đó là đào tạo theo hình thức giáo dục từ xa, hoạt động theo quy chế được quy định tại Thông tư 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28-4-2017. Loại hình giáo dục từ xa ra đời nhằm mở rộng cơ hội học tập cho mọi người theo hướng học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Giáo dục từ xa đã được Trung tâm triển khai trong tỉnh Thừa Thiên Huế và trải dài trên phạm vi 26 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Hình thức giáo dục từ xa thuộc phương thức giáo dục không chính quy (giáo dục thường xuyên) trong hệ thống giáo dục quốc dân. Giáo dục từ xa là một quá trình giáo dục, trong đó phần lớn có sự gián cách giữa người dạy và người học về mặt thời gian và không gian. Người học theo hình thức giáo dục từ xa chủ yếu là tự học qua học liệu như: giáo trình, băng hình, băng tiếng, đĩa CD-ROM, phần mềm vi tính, bằng việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn cá nhân, phát thanh, truyền hình, các tổ hợp truyền thông đa phương tiện, mạng internet dưới sự tổ chức, trợ giúp của nhà trường.

Đối tượng của giáo dục từ xa là tất cả mọi người có nhu cầu học tập, đặc biệt là người lao động và nhân dân ở những vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn như vùng núi, vùng sâu, vùng xa. Trong quá trình đào tạo tại Trung tâm, người học theo hình thức giáo dục từ xa phải lấy tự học là chính, vì thế, đòi hỏi người học phải tự giác, kiên trì và quyết tâm cao để hoàn thành chương trình học tập của mình. Trung tâm đã tạo cơ hội học tập cho mọi người, nhằm mục tiêu nâng cao dân trí, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Xây dựng xã hội học tập đã tác động mạnh mẽ đến việc xây dựng uy tín, nâng cao chất lượng đào tạo tại Trung tâm. Trung tâm đã đề ra các giải pháp nhằm tạo nên sự đột phá về chất lượng dạy và học của hình thức giáo dục từ xa như: Đổi mới phương pháp dạy của giảng viên; đổi mới phương pháp học của sinh viên; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá... Tính từ năm 1995 đến tháng 6-2019, Trung tâm đã đào tạo và được Đại học Huế cấp bằng tốt nghiệp đại học cho trên 145.605 người⁵.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn, góp phần xây dựng xã hội học tập phải được bắt đầu từ đơn vị, những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám đốc Trung tâm đã triển khai nhiều chương trình hành động, phong trào thi đua học tập thiết thực, hiệu quả. Thông qua công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho tập thể cán bộ đang công tác tại đơn vị về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc tự học và học tập suốt đời. Việc học tập đã và đang trở thành nhu cầu của

⁵ Nguồn: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, 2019.

nhiều cán bộ, trong đó, một bộ phận đã có nhu cầu học tập thường xuyên. Hiện tại, Trung tâm đã có 18 cán bộ hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ; 01 cán bộ đang làm nghiên cứu sinh⁶.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04-11-2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học Huế lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên đã xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện hiện tại và cho những năm tiếp theo là: *“Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục; về hình thức và trình độ đào tạo... Đưa Trung tâm phát triển, góp phần đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, nền giáo dục mở và tạo cơ hội cho mọi người học tập suốt đời”*⁷.

Để việc vận dụng quan điểm về tự học và học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực tiễn của đơn vị được thuận lợi, góp phần xây dựng xã hội học tập, Trung tâm đã đề ra các mục tiêu cần phải đạt được, cụ thể:

- Tiếp tục giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ về vị trí, ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; đề cao ý thức trách nhiệm, tinh thần gương mẫu đi đầu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

- Tiếp tục đổi mới mọi mặt hoạt động của Trung tâm, tạo ra khả năng thích ứng nhanh trước sự biến đổi về yêu cầu ngày càng cao của xã hội; nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo cho Trung tâm duy trì và phát triển; triển khai, liên kết với các cơ sở đào tạo trong nước, cung cấp dịch vụ đào tạo các trình độ và các hình thức nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của xã hội. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả việc phối hợp, liên kết đào tạo với nhiều cơ sở giáo dục trong nước.

- Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo. Chuyển đổi từ đào tạo truyền thống qua ứng dụng công nghệ thông tin (E-learning).

- Phát triển hệ thống học liệu cân đối và phù hợp với chương trình và nội dung đào tạo mới, hệ thống học liệu phải đi trước một bước so với tiến độ đào tạo và mang thương hiệu của Trung tâm.

⁶ Nguồn: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, 2019.

⁷ Kế hoạch và chiến lược phát triển Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, 2015.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, người làm chuyên môn đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục trong nước để bổ sung và phát triển đội ngũ giảng viên, đáp ứng việc giảng dạy nhiều trình độ.

- Chú trọng đến khâu quảng bá hình ảnh của Đại học Huế và Trung tâm nhằm thu hút người học.

3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự học và học suốt đời là di sản vô giá, tạo động cơ thôi thúc mọi người ham học và học suốt đời. Trong nền kinh tế tri thức và hội nhập toàn cầu hiện nay, tư tưởng học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng trở nên đúng đắn và gắn liền với giá trị của thời đại. Việc học tập suốt đời sẽ góp phần tạo ra sự bình đẳng cho mọi người, làm cho mọi người đều có cơ hội học tập phù hợp với điều kiện và nhu cầu của mình. Thêm vào đó, tri thức nhân loại có khối lượng khổng lồ, luôn luôn phát triển và không ngừng đổi mới. Do đó, những kiến thức ban đầu, kỹ năng và tay nghề mà người học tiếp thu được trong nhà trường sẽ trở nên lỗi thời nếu không thường xuyên, liên tục được đào tạo, tự đào tạo và đào tạo lại thì không thể thích ứng với nhu cầu xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, giáo dục theo hình thức từ xa là một phần tất yếu của hệ thống giáo dục quốc dân, nó ngày càng khẳng định vai trò và vị thế của mình trong việc kiến lập cho mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập.

Có thể khẳng định rằng, để xây dựng xã hội học tập, trong đó Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - Đại học Huế có một phần đóng góp, chỉ thực sự có ý nghĩa khi thấm nhuần và quán triệt được tư tưởng giáo dục nhân văn và cao cả của Bác Hồ kính yêu.



DỰA VÀO NHÂN DÂN ĐỂ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG THEO DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Phạm Văn Hồ *
Nguyễn Tất Thắng **

1. Dựa vào dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập, rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ, để Đảng vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ, cần phải xây dựng Đảng trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức. Trong điều kiện Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng phải tiến hành thường xuyên hơn.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là yêu cầu khách quan, là nhiệm vụ thường xuyên, liên quan trực tiếp đến vận mệnh, sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Đảng phải đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, chỉnh đốn để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi và tẩy trừ mọi tệ nạn do thoái hóa, biến chất trong nội bộ Đảng. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu ngày càng cao, càng phức tạp của nhiệm vụ cách mạng. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng sẽ làm cho toàn Đảng trở thành một khối thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động, đủ sức lái con thuyền cách mạng Việt Nam tiến về phía trước, vượt qua những khúc quanh đầy thử thách.

Trong Di Chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta những công việc phải làm khi Tổ quốc đã thống nhất, trong đó, nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng được Người quan tâm đầu tiên: *“Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy, chúng ta cũng nhất định thắng lợi”*¹.

* TS, Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Khu vực III.

** PGS.TS, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.503.

Để xây dựng, chinh đồn Đảng, trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, đó là, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng; phát huy dân chủ trong Đảng, tự phê bình và phê bình thường xuyên và nghiêm túc; xây dựng đạo đức cách mạng,...Trong đó, dựa vào dân để xây dựng, chinh đồn Đảng là một giải pháp vô cùng quan trọng.

Hồ Chí Minh cho rằng: *“Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề và phức tạp, và cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những cái gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”*².

Trong tác phẩm *“Thường thức chính trị”*, viết năm 1953, ở Phần 37 Tự phê bình và phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *“Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức đó là đường lối xây dựng Đảng. Đó không những là công việc của Đảng và của đảng viên mà là của toàn dân. Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình. Đảng viên thì phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng. Tức là: hết lòng ra sức phục vụ nhân dân, tin tưởng vào lực lượng nhân dân, học hỏi nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân và không một phút nào rời xa nhân dân, cùng nhân dân kết thành một khối. Chống bộ phận chộp, nóng nảy, quan liêu, mệnh lệnh. Như vậy thì nhất định được nhân dân ủng hộ và việc gì to mấy, khó mấy cũng làm nên”*³.

Đảng Cộng sản Việt Nam từ nhân dân mà ra, đảng viên là những người con do nhân dân sinh ra, nuôi dưỡng, giáo dục thành những công dân ưu tú trước khi trở thành đảng viên. Mỗi quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân được hình thành, phát triển bắt nguồn từ điều kiện khách quan đó. Mỗi quan hệ giữa Đảng và nhân dân là một trong những nhân tố quan trọng để nâng cao uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng. Nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở mối quan hệ chặt chẽ với nhân dân và được thể hiện trước tiên là Đảng phải chăm lo đầy đủ lợi ích của quần chúng nhân dân. Mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân còn được thể hiện ở sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đi sâu, đi sát quần chúng, lắng nghe ý kiến và tạo điều kiện cần thiết để phát huy năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân.

Đảng có vai trò sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo nhân dân, nhưng nhân dân lại là người chủ của đất nước. Đảng rất cần dân, nhưng ngược lại nhân dân cũng rất cần Đảng. Đảng

² Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.505.

³ Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.235.

phải gắn bó với dân thì dân mới tin yêu và theo Đảng, Đảng mới lãnh đạo được nhân dân. Nhân dân luôn kỳ vọng ở Đảng phải ngang tầm nhiệm vụ chính trị của đất nước và họ có mong muốn rất chính đáng là được góp phần công sức, trí tuệ, lòng nhiệt thành của mình trong xây dựng Đảng để Đảng xứng đáng là đội tiên phong của nhân dân và của cả dân tộc. Chính vì vậy, để tổ chức Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, nhất thiết phải biết dựa vào sự giúp đỡ, ủng hộ từ sức mạnh to lớn của nhân dân.

Dựa vào quần chúng, vận động quần chúng tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất định sẽ nâng cao được sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, củng cố sự liên hệ máu thịt giữa Đảng và quần chúng, nâng cao uy tín của Đảng. Tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhân dân đấu tranh loại bỏ dần tệ quan liêu, tham nhũng, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, cùng những biểu hiện tiêu cực khác của một số cán bộ, đảng viên, ngăn chặn việc kết nạp những người không đủ tiêu chuẩn vào Đảng, phát hiện những phần tử cơ hội đang thao túng trong một số tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước.

2. Phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay

Thực hiện những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc, suốt 50 năm qua, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam, đã ban hành nhiều chủ trương, quy định để không ngừng phát huy vai trò của nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tiêu biểu như: Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18-02-1998, “Về xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở”; Quy định số 290-QĐ/TW, ngày 25-02-2010, “Về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12-12-2013, “Về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013, “Ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền”; Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16-01-2012, “Về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03-6-2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30-10-2016 “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03-10-2017, của Ban Bí thư về việc “Ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02-02-2018, “Về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và

nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”,...

Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đã giúp Đảng ta ngày càng lớn mạnh, lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng còn nhiều bất cập như *“năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu”*; *“tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được đẩy lùi”*⁴. Một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khuyết điểm trong nội bộ Đảng đã được Đảng ta chỉ ra là: *“Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao”*⁵.

Trong giai đoạn hiện nay, nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, hơn bao giờ hết, Đảng càng phải ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Để Đảng ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó, cần tiếp tục quán triệt, thực hiện những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Theo đó, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt mấy vấn đề sau:

Một là, phải làm tốt công tác tư tưởng để nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và tính cấp bách của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Đặc biệt, phải làm cho nhân dân thấy rõ sự quyết tâm của Đảng, cũng như trách nhiệm, vai trò của người dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

⁴ Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2016) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

⁵ Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2016) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Hai là, phải thực hành dân chủ rộng rãi, xây dựng cơ chế để nhân dân tham gia đóng góp, giám sát, phản biện các tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên. Bảo đảm dân chủ từ trong Đảng đến dân chủ xã hội được thực hiện ở các cấp, các địa bàn, các lĩnh vực để làm sao thật sự dân là chủ, dân làm chủ. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu, bởi lẽ chỉ có dân chủ thực sự thì người dân mới có thể phát huy vai trò tham gia xây dựng Đảng. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về phát huy quyền dân chủ, về mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” để nhân dân thực hiện tốt hơn quyền dân chủ trực tiếp cùng với quyền dân chủ gián tiếp thông qua đại diện của mình.

Đảng, Nhà nước cần đổi mới cơ chế và quy trình ra quyết định lãnh đạo, quản lý theo hướng phát huy dân chủ, phát huy vai trò của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chủ trương, chính sách. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình ra các quyết định liên quan đến quyền và lợi ích thiết thân của nhân dân. Tham gia giám sát cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức đảng, tổ chức chính quyền trong việc thực hiện chủ trương, chính sách và pháp luật. Tham gia giám sát đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, Quy định về những điều đảng viên không được làm, giám sát việc thực hiện đạo đức và trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước,...

Đẩy mạnh thực hiện các định chế phát huy dân chủ hiện có như: Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền...

Để nhân dân có thể giám sát, phản biện và góp ý thì việc cung cấp thông tin từ phía cơ quan Đảng, Nhà nước hết sức cần thiết. Cần thực hiện nghiêm túc chế độ cung cấp thông tin cho nhân dân và trách nhiệm tiếp thu, trách nhiệm giải trình của cá nhân, tổ chức trước nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, giải quyết yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Ba là, các cấp ủy, tổ chức đảng phải thực sự quyết tâm, tỏ rõ thái độ nghiêm túc, quyết liệt đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Xử lý nghiêm những phần tử thoái hóa, biến chất, lợi dụng chức quyền để mưu cầu lợi ích cho cá nhân, vi phạm quyền lợi chính đáng của nhân dân, không còn được nhân dân tín nhiệm. Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, kịp thời phát hiện, uốn nắn

những biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng, đạo đức, lối sống. Phải thực hiện tốt, có nền nếp việc tự phê bình của các tổ chức Đảng trước nhân dân. Đối với những ý kiến phê bình đúng của nhân dân, các tổ chức Đảng phải tiếp thu nghiêm túc và có biện pháp sửa chữa. Đối với những ý kiến không đúng, phải phân tích, giải thích đầy đủ với thái độ thực sự “trọng dân” và có ý thức trách nhiệm.

Quan tâm giải quyết những bức xúc, những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, giải tỏa đền bù thu hồi đất, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội... Cần có những biện pháp cụ thể để cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là điều kiện sống, lao động, học tập, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe... Chỉ có như vậy mới củng cố, tăng cường mối liên hệ máu thịt giữa nhân dân với Đảng, gắn ý Đảng với lòng dân, mới phát huy được sức mạnh của nhân dân tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.



DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VĂN ĐỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG “CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH, CHÍ CÔNG VÔ TƯ” CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Tô Thị Linh *

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của dân tộc Việt Nam, người chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi, nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của nhân loại, trước lúc đi xa Người đã để lại cho dân tộc ta một văn kiện lịch sử đặc biệt, một bảo vật quốc gia, di sản vô cùng quý giá, đó là bản *Di chúc*. Bao trùm và xuyên suốt toàn bộ *Di chúc* là hai chữ Đảng và Nhân dân; là mối quan tâm sâu sắc, những trăn trở nhất trong suốt cuộc đời tận trung với nước, tận hiếu với dân của Người. Người luôn trăn trở với nhiệm vụ hệ trọng là phải làm sao để *“mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”*¹.

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội quân tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; là người tiên tiến nhất trong nhân dân lao động của dân tộc; là người tiên phong, gương mẫu trước quần chúng nhân dân. Toàn bộ sức mạnh, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đều được tạo thành từ những người đảng viên bởi họ luôn đặt lợi ích của giai cấp và dân tộc lên trên hết, trước hết. Vì vậy, trong xây dựng chính đôn Đảng hiện nay cần giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên mà cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là một trong những chuẩn mực đạo đức đầu tiên của người cán bộ, đảng viên hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Nhận thức chung về chuẩn mực đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”

“Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” vốn là những chuẩn mực đạo đức của Nho giáo. Qua chiều dài lịch sử, nó đã có chỗ đứng nhất định trong tư tưởng và tâm lý của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, đứng trước họa xâm lăng, triết lý đạo đức ấy đã

* CN, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.611.

không thể giúp vua tôi triều đình phong kiến nhà Nguyễn tránh khỏi ách nô dịch của thực dân Pháp. Bởi vì, xét đến cùng, nền đạo đức đó chỉ thích hợp cho một “xã hội không thay đổi”. Bằng thái độ cương quyết của một người cộng sản chân chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ bản chất sâu xa của nền đạo đức cũ: *“Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân”*².

Trên cơ sở kế thừa truyền thống đạo đức dân tộc, chất lọc tinh hoa đạo đức Đông - Tây, hấp thụ nền đạo đức mác xít, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện và triệt để trong lĩnh vực đạo đức. Người đặt những chuẩn mực đạo đức “cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư” đứng vững trên mảnh đất hiện thực, bằng việc bổ sung những nội dung mới, mở rộng thêm đối tượng thực hiện, dùng vào việc giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Để trả lời câu hỏi: Thế nào là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư? Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tóm tắt: *Cần* tức là tăng năng suất, trong công tác bất kỳ công tác gì. *Kiệm* tức là không lãng phí thì giờ của cải của mình và của nhân dân. *Liêm* tức là không tham ô và luôn luôn tôn trọng gìn giữ của công và của nhân dân. *Chính* là việc phải dù nhỏ cũng làm, việc trái dù nhỏ cũng tránh. *Chí công vô tư* là rất mực công bằng, công tâm. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư luôn đi cùng với nhau, tạo thành chỉnh thể thống nhất trong “tư cách người cách mạng”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, để thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, người cách mạng phải luôn giữ vững nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, nghĩa là đặt việc công lên trên, lên trước việc tư. Người luôn giáo dục, nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “chí công vô tư”, nghĩa là phải biết hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích của Tổ quốc, nhân dân và của Đảng. Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên cần phải: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng...; ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng; đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình; hết lòng hết sức phục vụ nhân dân; vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc; ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ; ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng, hết sức trung thành phục vụ giai cấp công nhân và nông dân lao động, hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng...

Để thực hiện “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải thống nhất giữa lời nói và việc làm, thực hiện tốt vai trò nêu gương của người

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.220.

cán bộ, đảng viên; “nói đi đôi với làm”; phải biết lấy người tốt, việc tốt để tuyên truyền cho sự nêu gương. Đây là vấn đề hết sức quan trọng, là thuộc tính cơ bản, đặc trưng của đạo đức cách mạng trong mỗi cán bộ, đảng viên. Bởi vì, chỉ có nhất quán giữa nói và làm thì cán bộ, đảng viên mới tạo được lòng tin của quần chúng. Nếu cán bộ, đảng viên nói nhiều làm ít, nói mà không làm hoặc “nói một đằng làm một nẻo”, thì nhất định sẽ mất uy tín trước đơn vị, trước cộng đồng và vai trò của sự nêu gương sẽ không thể phát huy được. Không chỉ căn dặn sâu sắc về vai trò, bản chất, mà quan trọng hơn, trong Di chúc nói riêng và hệ thống tư tưởng của Người nói chung còn chỉ ra biện pháp để rèn luyện đức tính “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, đạo đức cách mạng là gốc rễ, là nền tảng để xây dựng một đảng cách mạng, chân chính. Bởi vì, “*không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân*”³. Đạo đức, trí tuệ của Đảng chính là yếu tố tạo ra uy tín trước quần chúng, là cơ sở để thuyết phục, chinh phục, thu phục quần chúng và xác lập địa vị lãnh đạo của Đảng. Do đó, đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng là nhiệm vụ vừa cấp bách trước mắt vừa chiến lược lâu dài.

2.2. Thực tiễn vấn đề giáo dục đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong gần 90 năm qua đã chứng minh một vấn đề có tính nguyên lý: Đảng ta vĩ đại vì Đảng “*có tư cách, đạo đức*”⁴. Đúng như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nhận xét: “*Không cần, kiệm, liêm, chính thì nói yêu nước thương dân cũng chỉ như không. Đức lớn cần, kiệm, liêm, chính phải là đức của mọi người, đặc biệt là không thể thiếu trong những người có quyền, có chức*”⁵. Mặt khác, trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng cũng giống như cơ thể một con người, có cấu trúc hoàn chỉnh cả đạo đức và trí tuệ - Đảng là “đạo đức, là văn minh”. Là một thực thể đạo đức, đương nhiên trong Đảng luôn tồn tại song hành cả ưu điểm và hạn chế, tốt và xấu và cuộc đấu tranh gay gắt quyết liệt giữa cái đạo đức và phi đạo đức, nhất là trong điều kiện Đảng ta ra đời từ một nước thuộc địa nửa phong kiến cho nên luôn chịu ảnh hưởng nặng nề của những “thói hư, tật xấu” trong xã hội cũ, lại trải qua những năm tháng chiến tranh khốc liệt. Người nói: “*Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó*”⁶. Bằng thái độ rất chân thành, thẳng thắn và trách nhiệm lớn lao đối với tiền đồ của

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.292.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.16.

⁵ Trần Văn Giàu, “*Hồ Chí Minh - chân dung một tâm hồn và trí tuệ vĩ đại*”, Nxb. Tổng hợp TP.HCM, tr.245.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.601.

Đảng và dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự báo trong Di chúc về một cuộc chiến đấu mới, rất khồng lồ, khó khăn, phức tạp mà Đảng phải kinh qua và phải chiến thắng. Đó là cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để mở đường cho những nhân tố cách mạng, tiến bộ được phát triển và trở thành sinh lực trường tồn trong Đảng. Hiện nhiên, đạo đức trong Đảng không phải tự nhiên có được, “*không phải từ trên trời sa xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong*”⁷. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng vững mạnh về đạo đức vừa là nhu cầu tự thân xuất phát từ quy luật tồn tại, phát triển của Đảng, vừa là yêu cầu mang tính khách quan trong điều kiện Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.

2.3. Giải pháp nâng cao giáo dục đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” cho cán bộ, đảng viên

Một là, luôn học tập để không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn và thâm nhuần đạo đức cách mạng.

Học tập, tu dưỡng phải theo phương châm: Việc gì có lợi cho dân, phải hết sức làm; việc gì hại đến dân, phải hết sức tránh. Người khẳng định: “Muốn giữ vững nhân cách, tránh khỏi hủ hóa, thì phải luôn thực hành 4 chữ... đó là: Cần, kiệm, liêm, chính”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đây cũng là biện pháp quan trọng hàng đầu, nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài trong công tác xây dựng Đảng. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải giữ gìn và không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đề cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, tính kỷ luật, dân chủ trong tập thể; luôn có ý thức trau dồi phẩm chất chính trị, tư tưởng, phải thật sự là công bộc của dân; luôn chăm lo học tập nâng cao trình độ lý luận; gắn nghiên cứu lý luận với thực tế công việc để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện trong hoạt động thực tiễn, trong công việc và sinh hoạt hằng ngày. Trong công việc, người cán bộ, đảng viên phải nêu gương; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước tập thể, biết tự chỉ trích để tiến bộ.

Hai là, Đảng phải “*thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình*”⁸ nhằm tự gột rửa “*những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi*”⁹.

Tự phê bình và phê bình trước hết là yêu cầu và phương thức giáo dục đạo đức cách mạng trong Đảng. Với địa vị “*là người lãnh đạo, là người đầy tớ*”¹⁰, nếu không

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.612.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.622.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.617.

thường xuyên tự phê bình và phê bình, Đảng sẽ không thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử cao cả mà dân tộc giao phó. Thông qua tự phê bình và phê bình, đảng viên trong toàn Đảng sẽ nhận thức rõ ưu điểm của tập thể, đồng chí, đồng nghiệp, không ngừng trau dồi, học tập, đồng thời thấy rõ những hạn chế, yếu kém, sai lầm để cùng nhau khắc phục, sửa chữa. Phát huy vai trò tự phê bình và phê bình chính là quá trình hình thành dư luận tập thể tích cực trong rèn luyện đạo đức cách mạng. Thông qua tự phê bình và phê bình, toàn Đảng và từng đảng viên phải biết phân tích rõ ràng cái gì đúng, cái gì sai của tập thể, của người khác, của bản thân. Xác định bản chất đúng sai của một vấn đề là rất quan trọng, là cơ sở để Đảng dũng cảm *“thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó”*¹¹. Muốn làm được như vậy, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên không chỉ có vốn tri thức và hiểu biết nhất định mà còn phải đứng trên quan điểm lập trường vì cái chung, lợi ích chung của toàn dân tộc chứ không phải vì lợi ích cá nhân. Khi đã hiểu rõ đúng sai thì phải phê bình cái sai và ủng hộ cái đúng. Cũng nhờ hiểu đúng sai nên mới phân biệt công - tư, thiện - ác, lợi - hại, rồi *“thật thà tự phê bình và phê bình để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để cùng nhau tiến bộ”*¹². Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: Từng đảng viên phải tỏ rõ thái độ nhất quyết không chịu sự chi phối và ảnh hưởng của những khuyết điểm, sai lầm rồi *“cả quyết sửa lỗi mình”*¹³. Ra sức ủng hộ, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, tích cực, kiên quyết đấu tranh để sửa chữa khuyết điểm, không để hậu quả lan rộng ra có hại cho sự nghiệp chung của Đảng, lợi ích thiết thực của nhân dân.

Tự phê bình và phê bình cần được tiến hành thường xuyên trong mọi mặt hoạt động của Đảng. Là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức cách mạng cũng có những cơ chế nảy sinh, phương thức hình thành phổ biến như các hình thái ý thức xã hội khác, phương thức đó không gì khác chính là thông qua hoạt động thực tiễn. Thực tiễn là tiêu chuẩn của nhận thức đạo đức, là thước đo tính đúng đắn, phù hợp, tiến bộ của các chuẩn mực đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Đồng thời, trong thực tiễn, thông qua thực tiễn, mỗi đảng viên có điều kiện học hỏi lẫn nhau, phê bình nhau để cùng nhau tiến bộ. Nhân cách của người khác chính là tấm gương phản chiếu để mỗi người tự nhìn lại mình, biết mình đang ở đâu để tự phê bình, học tập kinh nghiệm hay, tính cách tốt đẹp để không ngừng tiến bộ, trưởng thành. Sẽ là vô nghĩa và bị lên án mạnh mẽ nếu đạo đức của một đảng viên nào đó xa lạ và đối lập với lý tưởng của Đảng và lợi ích của quần chúng

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.622.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.301.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.327.

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.280.

nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân tấm gương mẫu mực về đạo đức, lối sống. Người thường nói ít làm nhiều, nhiều khi làm mà không nói. Người đặc biệt lên án các biểu hiện lệch lạc, sai trái trong thực hiện tự phê bình và phê bình, nhất là “thói nể nang và che giấu, chống thói “trước mặt thì nể, kể lể sau lưng”. Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ, chứ không phải làm cho đồng chí hoang mang, nản chí.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức cách mạng với tăng cường kỷ luật Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của việc giữ vững kỷ luật Đảng. Người cho rằng: “*Không giữ vững kỷ luật của Đảng, không kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, không thiết tha quan tâm đến lợi ích của Đảng - là trái với nghĩa vụ của đảng viên*”¹⁴. Do đó, tăng cường kỷ luật Đảng nhằm xây dựng Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh” có tác dụng giáo dục đạo đức cách mạng rất lớn. Quần chúng chỉ thực sự tin Đảng, yêu Đảng và tự giác làm tròn bổn phận của mình khi mỗi đảng viên của Đảng thực sự là tấm gương mẫu mực về chấp hành nghiêm cương lĩnh, điều lệ Đảng. Muốn tăng cường kỷ luật Đảng biện pháp quan trọng nhất là “*cần phải độ toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân*”¹⁵. Bởi vì, nhân dân có hàng triệu người, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác, giống như “*thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tẻ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp*”¹⁶. Kinh nghiệm lịch sử Đảng ta cho thấy: Vì Đảng liên hệ mật thiết với quần chúng do đó hầu hết những suy thoái trong Đảng đều được người dân nhìn thấy rõ nhất. Người đặc biệt chú trọng phát huy vai trò kiểm soát của nhân dân đối với hoạt động lãnh đạo của Đảng. Theo Người, kiểm soát có 2 cách: từ trên xuống và từ dưới lên. Từ trên xuống là kiểm soát kết quả công việc cán bộ mình làm. Từ dưới lên là quần chúng, cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cách sửa chữa sự sai lầm đó. Người cho rằng đây là phương thức hiệu quả nhất, nếu “*kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết*”¹⁷.

Trên cơ sở đó, Người cho rằng cần xử lý nghiêm những hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước của cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất nhằm làm trong sạch bộ máy. Thẩm nhuần tư tưởng của Người, Đảng ta luôn chú trọng mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát của nhân dân, nhất là hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm giúp “ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Thông qua lấy phiếu tín nhiệm giúp cán bộ, đảng viên, đặc

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.547.

¹⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.617.

¹⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.419.

¹⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.419

biệt là những người đứng đầu thấy rõ hơn trách nhiệm phục vụ nhân dân. Niềm tin của nhân dân với Đảng chính là mệnh lệnh đạo đức, là danh dự, nhân phẩm của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, khi niềm tin ấy bị xói mòn và không còn tồn tại nữa chính là căn cứ để luân chuyển và miễn nhiệm, sa thải cán bộ. Vấn đề ở chỗ, Đảng và Nhà nước phải thực sự tin dân, tin vào trí tuệ sáng suốt, công tâm của quần chúng trong các lá phiếu.

Bốn là, phát huy vai trò nêu gương về đạo đức cách mạng.

Nêu gương về đạo đức trước hết là một yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên và những người đứng đầu các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội. Việc nêu gương đạo đức của cán bộ, đảng viên có tác dụng giáo dục quần chúng rất cao. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên *“tự mình phải chính trước, mới giúp được người khác chính”*¹⁸. Ngược lại, sự thiếu rèn luyện, tu dưỡng, đặc biệt là sự thoái hóa, biến chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hành vi đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, pháp luật của công dân. Để có được những tấm gương sáng cho quần chúng học tập và noi theo, đội ngũ cán bộ, đảng viên, phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng, tự mình gương mẫu *“cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”*; tư tưởng và hành động của từng đảng viên phải thống nhất, nếu không *“khác nào một mớ cắt rời, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” sẽ không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng”*¹⁹. Cần lựa chọn, nhân rộng những tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn Đảng để mọi người tự giáo dục lẫn nhau. Đây cũng là quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giáo dục đạo đức cách mạng. Người nói: *“Những gương người tốt làm việc tốt muôn hình muôn vẻ là vật liệu quý để xây dựng con người. Lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ đảng viên để giáo dục lẫn nhau còn là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục rất lớn”*²⁰. Bằng sự nhất quán giữa lời nói và việc làm, giữa giáo dục đạo đức và thực hành đạo đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một tấm gương sáng ngời suốt đời *“hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”*. Ngay cả khi căn dặn *“về việc riêng”*, Bác luôn trăn trở lo cho dân, cho nước, *“sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diễu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”*²¹. Tấm gương tu dưỡng đạo đức cách mạng suốt đời và tuyệt đối ấy chính là bài học cho toàn Đảng, toàn dân học tập và làm theo.

Năm là, nâng cao chất lượng công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát cán bộ, đảng viên của các cơ quan nhà nước, thực hiện kỷ luật nghiêm minh của các tổ chức

¹⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.130.

¹⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.606.

²⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.665.

²¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.623.

đảng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đây là biện pháp cần được tiến hành thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, cũng như việc rèn luyện đạo đức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần phải thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết, rút kinh nghiệm gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó, mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức”. Cấp ủy các cấp cần có chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát đúng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát. Thông qua kiểm tra, giám sát để quản lý chặt chẽ từng cán bộ, đảng viên; đồng thời phát hiện và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm tư cách, thoái hóa biến chất về đạo đức, lối sống, những phần tử cơ hội, bất mãn, gây mất đoàn kết nội bộ trong Đảng, vi phạm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng.

3. Kết luận

Nửa thế kỷ đã đi qua kể từ ngày Bác Hồ viết *Di chúc* nhưng những di huấn của Người vẫn vẹn nguyên giá trị, trở thành ánh sáng soi đường cho toàn Đảng, toàn dân ta trong mục tiêu “xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Thành tựu đạt được là vô cùng to lớn, “*đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ và vị thế như ngày nay*”²². Tuy nhiên, thách thức vẫn rất lớn, nhất là tình trạng “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” là vấn đề sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Một lần nữa, chúng ta cần nhắc lại lời cảnh báo của V.I.Lênin, trong quá trình giải quyết công việc cấp bách này: “*Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta. Toàn bộ vấn đề là ở chữ “nếu” này. Nếu chúng ta do sai lầm mà gây ra sự chia rẽ thì tất cả sẽ sụp đổ*”²³. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, những chỉ đạo sát sao từ Trung ương đến địa phương, sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đạt được những thành quả quan trọng. Dù thế giới có đổi thay như thế nào, những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc* vẫn vẹn nguyên giá trị. Những tư tưởng lớn trong *Di chúc* “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”²⁴.

²² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H. 2016, tr. 20.

²³ V.I. Lênin (2006), *Toàn tập*, Tập 42, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.311.

²⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.88.



DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Hòa *

Với triết lý “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Bởi vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động của mình Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và với mong muốn “ai cũng được học hành”. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục gắn liền với sinh mệnh của đất nước, thịnh suy của dân tộc. “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”¹. “*Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa*”². Trước lúc đi xa, Người căn dặn Đảng ta: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và cần thiết*”³. Thật hiếm có một nguyên thủ quốc gia nào trên thế giới, lại đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục như Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Theo Hồ Chí Minh, xã hội mới phải có những con người mới được tạo nên bởi một nền giáo dục mới; “*chế độ khác thì giáo dục phải khác*”. Do đó, phải đổi mới giáo dục. Thuật ngữ “*đổi mới*” lần đầu tiên được Hồ Chí Minh sử dụng, trong bài “*Lục quân ngày nay với các thứ binh khí*” đăng báo Cứu quốc, ngày 13-9-1946, Người viết: “*Binh khí càng tiến bộ, chiến thuật càng đổi mới*”⁴. Đổi mới có nghĩa là sự từ bỏ cách nghĩ và cách làm cũ, đưa ra cách nghĩ và cách làm mới phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh mới. Hay nói cách khác đổi mới là sửa đổi cho thích ứng với hoàn cảnh mới.

Trong Di chúc, Bác căn dặn rằng: “*Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn... Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho phù hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát*

* PGS.TS, Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.35.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.345.

³ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.498.

⁴ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.291.

triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động”⁵. Tư tưởng của Người đã đặt cơ sở cho đổi mới giáo dục ở nước ta.

Thuật ngữ “đổi mới” đến Đại hội lần thứ VI của Đảng, mới được sử dụng một cách phổ biến và trở thành đường lối chính trị của Đảng. “*Chỉ đến Đại hội lần thứ VI thì đổi mới trở thành đường lối chính thức của Đảng ta - đường lối đổi mới toàn diện, cũng tức là bản hoà tấu đổi mới mới thật sự bắt đầu*”⁶. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo, là người khởi xướng và đi đầu trong công cuộc đổi mới.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (12-1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có đổi mới giáo dục và đào tạo. Đại hội đã mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội đã chỉ ra rằng đổi mới là quá trình từng bước từ thấp đến cao, từ đổi mới từng bộ phận đến đổi mới toàn diện, chống đốt cháy giai đoạn.

Đại hội lần thứ VII của Đảng (6-1991) là một bước phát triển quan trọng của quá trình đổi mới. Ở Đại hội này, Đảng ta đã thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*”, đưa ra quan điểm đổi mới về kinh tế, chính trị và các lĩnh vực khác trong đời sống xã hội. Cương lĩnh đã chỉ rõ: Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ phải được xem là quốc sách hàng đầu.

Đại hội lần thứ VIII của Đảng (6-1996) khẳng định nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; tạo điều kiện và tiền đề đưa nước ta bước vào thời kỳ phát triển mới: thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Ở Đại hội này, Đảng ta tiếp tục làm rõ hơn quan điểm đổi mới, trong đó có quan điểm đổi mới về giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Quan điểm này được cụ thể hoá trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII (12-1996).

Đại hội lần thứ IX của Đảng (4-2001) là đại hội mở ra cho dân tộc Việt Nam bước vào thế kỷ XXI. Trên cơ sở khẳng định những kết quả đã đạt được và triển vọng của thế kỷ XXI, Đảng ta tiếp tục khẳng định quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Đại hội lần thứ X của Đảng (4-2006) là đại hội diễn ra trong bối cảnh sự nghiệp đổi mới trên đất nước ta đã trải qua 20 năm. Sự nghiệp đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, đã đưa lại cho đất nước ta một sự thay đổi cơ bản

⁵ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.503-505

⁶ Hà Đăng (2006). *Đổi mới là gì? Bắt đầu từ đâu?* Trong cuốn *Việt Nam 20 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.29.

và toàn diện, làm cho thể và lực, uy tín quốc tế của nước ta tăng lên nhiều so với trước. Đại hội đã nêu rõ giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đại hội lần thứ XI của Đảng (01-2011) là đại hội đánh dấu sự thành công trong chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển. Ở Đại hội này, Đảng ta đã chỉ rõ: *“Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế”*⁷. Những quan điểm về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam mà Đại hội lần thứ XI nêu ra, được tiếp tục làm rõ trong Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám khoá XI (11-2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đây là một nghị quyết thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục và là một nghị quyết đánh dấu bước phát triển tư duy về giáo dục và đào tạo của Đảng ta.

Đại hội lần thứ XII của Đảng (01-2016) là đại hội diễn ra trong bối cảnh sự nghiệp đổi mới trên đất nước ta đã trải qua 30 năm. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo. Ở Đại hội này, Đảng ta đã nhấn mạnh: *“Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực”*⁸.

Như vậy, qua các kỳ Đại hội của Đảng là những cái mốc đánh dấu quá trình đổi mới toàn diện ở nước ta, đồng thời làm rõ hơn thuật ngữ “đổi mới”. Tuy nhiên, cho đến nay, khó có thể có một định nghĩa duy nhất, chính xác tuyệt đối về đổi mới. Theo cách hiểu thông thường, đổi mới có nghĩa là thay cái cũ bằng cái mới tiến bộ hơn; là sự từ bỏ cách nghĩ và cách làm cũ không còn phù hợp, đưa ra cách nghĩ và cách làm mới phù hợp với yêu cầu của tình hình mới; là quá trình thay đổi từ thấp đến cao, từ thay đổi ít đến thay đổi căn bản, từ thay đổi từng bộ phận đến thay đổi toàn thể; là sự thay đổi có tính chất bước ngoặt của quá trình vận động; là sự kế thừa những yếu tố tích cực, những kết quả đã đạt được trước đây; là một đường lối chính trị; là một sự nghiệp cách mạng; đổi mới dẫn đến phát triển.

Đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo là thay đổi những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết; là cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa năng động, sáng tạo với trì trệ, bảo

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.130-131.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.113.

thủ; tạo ra sự thay đổi có tính chất bước ngoặt cơ bản trong sự nghiệp trồng người ở nước ta. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới đồng bộ tất cả các yếu tố của hệ thống giáo dục và đào tạo nhằm đưa hệ thống đó ngày càng đạt trình độ cao hơn. Từ sự phân tích ở trên, chúng ta có thể hiểu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là tạo sự thay đổi tích cực và mạnh mẽ trên tất cả các mặt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của mọi người - “để cho ai cũng được học hành”.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, Đảng ta ngày càng quan tâm hơn đến đổi mới giáo dục cho phù hợp với “hoàn cảnh mới”. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám khoá XI đã chỉ rõ: *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới tất cả các mặt từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục và đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới tất cả các bậc học, ngành học”*⁹. Đây *“là một việc rất quan trọng và rất cần thiết; ... rất to lớn, nặng nề, và phức tạp mà cũng rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến chống lại những cái gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”*¹⁰. Tư tưởng này là một trong những cơ sở lý luận để Đảng nêu lên quan điểm: *“Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”*¹¹. Đây được coi là triết lý giáo dục quan trọng nhất của chúng ta hiện nay.

Giáo dục là công việc to lớn, nặng nề và phức tạp, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Đảng đóng vai trò lãnh đạo. Vì thế, để đảm bảo cho công việc này thắng lợi thì trước hết cần phải chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong *Di chúc*, Người căn dặn chúng ta rằng: *“Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc của toàn Đảng, toàn quân và của toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Theo ý*

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.119.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 498,505.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.119.

tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”¹².

“Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹³.

Theo Người, làm cách mạng mà chỉ biết giặc ngộ chính trị, tư tưởng và tăng cường sức mạnh tổ chức không thôi thì chưa đủ, còn phải thấm nhuần đạo đức cách mạng. Đạo đức là thành tố của văn minh, văn hóa. Bởi vậy, khi nói về Đảng, Người luôn nhấn mạnh rằng: *“Đảng ta là đạo đức, là văn minh”; “Cũng như sông có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”*.

Đạo đức là cái gốc, gốc vững thì cách mạng mới thắng lợi; ngược lại, gốc yếu thì cách mạng thất bại. Vì vậy, một trong những nguy cơ của một Đảng cầm quyền là sự suy thoái về đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng và các thói tệ khác trong cán bộ, đảng viên. Đây chính là những thứ giặc nội xâm làm xói mòn niềm tin của dân đối với Đảng. Đảng “không sợ bất kể kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy”, Đảng chỉ sợ nhân dân mất niềm tin vào Đảng; bởi mất niềm tin của nhân dân là mất tất cả. Không có niềm tin của nhân dân sẽ không có thành công nào của Đảng.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức là yêu cầu bức thiết hiện nay. Bởi lẽ, *“một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”¹⁴*. Đây chính là lời nhắc nhở cho mỗi chúng ta.

Thực hiện đúng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là cách giữ gìn Đảng ta thật trong sạch; là cách để quyền lực không làm tha hóa Đảng, không làm biến chất đảng viên. Đây chính là cuộc chiến chống “nội xâm” đầy thử thách và cam go, chẳng kém gì cuộc chiến chống ngoại xâm. Chúng ta đã “đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ”, chúng ta phải tiếp tục chiến thắng “giặc nội xâm”.

¹² Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.503.

¹³ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.510.

¹⁴ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.557-558.

Chỉnh đốn Đảng để Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn phấn đấu cho việc: “Giữ gìn Đảng ta thật trong sạch”, “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở cán bộ, đảng viên rằng: vào Đảng không phải để làm “quan cách mạng”; chớ lên mặt “quan cách mạng” ức hiếp nhân dân mà phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Thuần nhuần đạo đức cách mạng sẽ tạo nên nền móng vững chắc để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; không những thế, thẩm nhuần đạo đức cách mạng còn là nền tảng vững chắc của xây dựng Đảng về văn hóa - văn hóa chính trị, văn hóa ứng xử trong Đảng. Yêu cầu của công cuộc đổi mới nói chung và đổi mới giáo dục nói riêng trong tình hình mới đang đặt ra cho Đảng ta hiện nay là nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phải “đánh bại giặc nội xâm”. Căn dặn của Bác về chỉnh đốn Đảng vẫn tươi nguyên giá trị đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện là mục tiêu tổng quát của đổi mới giáo dục hiện nay. Theo Hồ Chí Minh, con người toàn diện, tức là con người vừa hồng vừa chuyên - vừa có đức vừa có tài, vừa có năng lực vừa có phẩm chất tốt. Tài và đức có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó đức là gốc. Vì thế, Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên, thanh niên. Trong *Di chúc*, Người đã căn dặn chúng ta rằng: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn gian khổ, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên””¹⁵.

Thế nhưng, do chúng ta chưa quán triệt đúng và đầy đủ tư tưởng này. Nên trong thực tế hiện nay, có không ít các cơ sở giáo dục chỉ quan tâm đến trình độ văn hóa, kiến thức và kỹ năng đơn thuần mà quên mất giáo dục *đạo đức, nhân cách*. Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự xuống cấp về đạo đức từ gia đình, nhà trường đến xã hội. Ngay cả, một số đảng viên cũng có hiện tượng coi thường việc tu dưỡng đạo đức, nhân cách. Qua tổng kết về xây dựng Đảng, Văn kiện Đại hội XII đã thẳng thắn, công khai chỉ rõ: “*Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối*

¹⁵ Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.498.

sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn”¹⁶.

Những hạn chế, khuyết điểm đó làm giảm sút sức mạnh của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đây là một nguy cơ lớn liên quan đến sự sống còn của Đảng, đến sự thành công của sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo. Chính vì vậy, khi nói đến giáo dục toàn diện, trước hết phải quán triệt được đức phải gắn với tài và đức là gốc. Đó là điều Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta trong Di chúc của Người.

Quán triệt sâu sắc tư tưởng của Người, Đảng ta đã đặt ra nhiệm vụ cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là: *“Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề... Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật và ý thức công dân”¹⁷.*

Đổi mới giáo dục và đào tạo xuất phát từ yêu cầu của xã hội, khi xã hội có những thay đổi nhất định thì đòi hỏi giáo dục cũng phải có những thay đổi tương ứng cho phù hợp. Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đạt kết quả cao hơn, hiệu quả tốt hơn thì chúng ta phải vận dụng sáng tạo và phát triển triết lý giáo dục Hồ Chí Minh trong điều kiện hoàn cảnh mới - cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện lịch sử vô giá, chứa đựng nhiều nội dung tư tưởng quan trọng, trong đó có nội dung tư tưởng về giáo dục. Tư tưởng đó là kim chỉ nam cho sự nghiệp trồng người ở nước ta.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.184-185.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr.128.



NGƯỜI NGHỆ SĨ - NHÀ GIÁO NGHỆ THUẬT VỚI VIỆC LÀM THEO DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC

Phan Thanh Bình *

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hóa thế giới. Cuộc đời hoạt động cách mạng tích cực, nhân cách cao cả, tình yêu thương lớn lao của Người cho dân tộc là tấm gương đạo đức trong sáng, quý giá đối với tất cả chúng ta. Đối với giới nghệ sĩ - nhà giáo nghệ thuật, những điều đó đã được hiện ra trong bao trang sách, bức tranh, bức ảnh và những sáng tác khác về Người, với nhiều góc độ, cách nhìn, sự phản ánh sinh động khác nhau. Trong Di chúc, Người đã viết rằng: *“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”*¹. Đã 50 năm qua, lời căn dặn của Người luôn được giới nghệ sĩ ghi khắc và phấn đấu thực hiện tốt nhất. Các nghệ sĩ bằng khối óc và sự sáng tạo, bằng sự phục vụ nhân dân đã góp phần xây dựng, tạo nên những giá trị mới của một nền văn hóa dân tộc hiện đại.

Đối với những nhà giáo - nghệ sĩ ở Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế (ĐHNT, ĐHH), nhiều thế hệ thầy, cô đã luôn dành tâm sức cho việc giảng dạy, nghiên cứu văn hóa dân tộc, khai thác các giá trị văn hóa - mỹ thuật truyền thống phục vụ giảng dạy. Đặc biệt là các giảng viên Lý luận và Lịch sử mỹ thuật đã có nhiều bài nghiên cứu về tranh khắc gỗ làng Sình được đăng trên các tạp chí như các bài viết *Một dòng tranh dân gian trên đất Huế* (Nghiên cứu Văn hoá nghệ thuật, số 8-1995), *Tranh thờ dân gian làng Sình, quá khứ, hiện tại và nhu cầu* (Sông Hương, số 7-1994), *Tranh dân gian Việt Nam từ Đông Hồ đến làng Sình* (Thông tin KHCN-TT Huế, số 1-1995). *Nghệ thuật và tâm linh trong dòng chảy thời gian*, (TT TL VHNT, số 50 (4-2008)... Tổ chức phục dựng in tranh Làng Sình tại nhiều Lễ hội nghệ truyền thống Huế. Giảng viên Phan Hải Bằng nghiên cứu và sáng chế ra Trúc Chi - nghệ thuật tạo hình trực tiếp trên giấy vừa mang âm hưởng truyền thống vừa là những tác phẩm sang tạo đậm đặc tính đương đại.

Những lời Bác dạy và mong muốn của Người về hạnh phúc của nhân dân không chỉ là nhân đức Hồ Chí Minh mà còn là khát khao cháy bỏng của Người về hạnh phúc

* PGS.TS, Trường Đại học Nghệ thuật.

¹ *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (2016), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.19.

của nhân dân. Người luôn dành những lời dạy thật gần gũi, câu chữ, bình dị, mộc mạc nhưng thấm đẫm tinh thần nhân văn cao cả, chân thật tình cảm nồng ấm của Người với mọi tầng lớp cán bộ, nhân dân ta và cả nhân dân cần lao trên thế giới. Đối với những người nghệ sĩ - nhà giáo nghệ thuật, những lời căn dặn trước lúc đi xa của Người đã đem lại cho mỗi thầy, cô sự cảm nhận sâu sắc về nhân cách Hồ Chí Minh. Mỗi sáng tạo của họ tuy còn nhỏ bé nhưng chứa đựng một tấm lòng và tình yêu thật lớn lao đối với Người. Nhà giáo họa sĩ Lê Hải Anh với tác phẩm *Bản giao hưởng hùng tráng* (Mosaic, 1980) đã trở thành tác phẩm mẫu mực đối với sinh viên trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế (nay là ĐHNT) bởi sự vận dụng hiệu quả, tinh tế nghệ thuật khảm sành sứ truyền thống Huế trong tranh. Tác phẩm đoạt giải cao tại Triển lãm Mỹ thuật Toàn quốc 1980 là một minh chứng sống động về việc người nghệ sĩ - nhà giáo Lê Hải Anh đã thấm thấu sâu sắc tinh thần văn hóa mà Người đã nhắn nhủ trong bản Di chúc của mình. Câu chuyện về lòng trắc ẩn sâu thẳm tình người của người thanh niên Nguyễn Tất Thành, khi nhìn thấy những người nô lệ ở Pháp phải chịu lao khổ, đọa đày. Người đã rơi nước mắt khi thấy người nô lệ bị đòn roi và chạnh lòng nghĩ đến những người dân Việt Nam đang cùng cảnh ngộ lâm than. Sự quyết tâm tìm đường cứu nước của Người càng mãnh liệt hơn từ những cảm nhận thực tế như vậy ở những nơi mà Người đã đi qua được họa sĩ Vũ Trung Lương (nguyên Hiệu trưởng trường CDMT Huế) thể hiện trong tác phẩm *Chân dung Nguyễn Tất Thành* (lụa, 1982). Hình ảnh Nguyễn Tất Thành cũng đã được tái hiện trong bức tranh *Nỗi niềm xứ Huế* (Acrylic. 2018) của tác giả-giảng viên Phan Thanh Bình, với hình ảnh Nguyễn Tất Thành trong những năm tháng sục sôi ở Huế. Với nhà điêu khắc Molokai, nguyên là giảng viên của Khoa Điêu khắc trường ĐHNT, ĐH Huế thì sự thấm sâu lời dạy của Người đã được tụ hội trong tác phẩm nổi tiếng của ông *Tiếng công Tây Nguyên* (Thạch cao - 1972 - Hiện trưng bày tại Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam). Molokai là học sinh con em miền Nam được đưa ra Bắc từ 1962, rời làng bản ở A Lưới, với cộng đồng dân tộc Cơ - Tu, Molokai ra miền Bắc xã hội chủ nghĩa học tập và số phận đã đưa ông đến với nghề điêu khắc. Năm 1976 Molokai là sinh viên của Khoa Điêu khắc trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam, ông được học dưới sự chỉ bảo tận tình của những nhà điêu khắc lừng danh như: Diệp Minh Châu, Trần Văn Lắm. Năm 1972, Molokai đã làm bài tốt nghiệp sau 5 năm học tập, đó là tác phẩm *Tiếng công Tây Nguyên* giờ đã đi vào lịch sử mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Khi tác phẩm ra đời, mọi người không ngạc nhiên vì người ta nhìn thấy trong tác phẩm là bóng dáng suy tư và cả sự biểu hiện khí phách Tây Nguyên hùng hực trong ông. Hình tượng một người đàn ông Tây Nguyên khỏe mạnh giơ cao công chiêng như là sự thức tỉnh của núi rừng, là khí phách quật cường, là trung thành với cách mạng không chút toan tính của những con người Tây Nguyên trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Từ khi tác phẩm ra đời hầu như các cuộc trưng bày nào về kháng chiến chống Mỹ cứu nước cũng có chỗ để trưng bày tác phẩm này của ông. Nhà điêu khắc Molokai là con người như

Zamatov nói: “*Những ai không yêu con sông ngọn núi của quê hương mình thì cũng sẽ không yêu quê hương của người khác*”. Molokai tự hào với cội nguồn của mình, tự hào là người con của dân tộc Cơ - Tu, nơi nuôi dưỡng và hun đúc nên một nhà điêu khắc tâm huyết và có vị trí xứng đáng trong mỹ thuật cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, ông đã truyền được lửa cho nhiều thế hệ sinh viên điêu khắc và hướng họ đến việc gìn giữ các giá trị văn hóa tốt đẹp, khai thác coi trọng các giá trị ấy trước hết là ở các làng quê, văn hoá làng Việt Nam được coi là một trong những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp nhất, là gốc rễ, cội nguồn để tạo nên bản sắc của nền văn hoá dân tộc đa dạng và phong phú hơn.

Lời dạy của Bác trong bản Di chúc thật sâu sắc, thấm vào lòng người những nghĩ suy về trách nhiệm của mỗi người nghệ sĩ - nhà giáo phải day dứt suy nghĩ, phải làm gì để góp công sức cho sự phát triển văn hóa nghệ thuật nước nhà như trong lần gặp gỡ văn nghệ sĩ ở khu Mai Dịch (Hà Nội), Bác đã căn dặn chị em văn nghệ sĩ: “*Nghệ sĩ cách mạng cần phải có văn hóa cũng như cần có chính trị, đó là điều kiện để phát huy tài năng*”². Người nghệ sĩ cách mạng hiểu rõ văn hóa là thuộc tính tinh thần không thể thiếu đối với các quốc gia, dân tộc, các giá trị tinh thần-nhân văn quý giá với bản sắc riêng giữa những cộng đồng người khác nhau trong quá trình lịch sử. Dân tộc Việt Nam với hơn 4000 năm dựng nước và giữ nước đã trải qua biết bao biến cố lịch sử nhưng dân tộc ta vẫn tồn tại và phát triển vững mạnh, điều đó phản ánh chúng ta đã có được một sức mạnh kỳ vĩ, một bề dày văn hoá để tạo nên sức mạnh dân tộc, chống chọi và đứng vững trước những sự đồng hoá. Không những vậy chúng ta còn chủ động tiếp thu, cải biến và dung hợp các yếu tố văn hóa ngoại lai để tạo ra những giá trị văn hoá mới tốt đẹp.

Đối với nghệ sĩ và những cán bộ văn hoá nói chung và các nghệ sĩ - nhà giáo ai cũng thấm thía những điều dạy dỗ chân tình của Người, vì thế ai cũng ra sức học tập, rèn luyện tài năng, đã có nhiều văn nghệ sĩ, nhà giáo nghệ thuật trở thành nghệ sĩ ưu tú của cách mạng và đã trở thành những cán bộ xuất sắc, mẫu mực hết lòng phục vụ nhân dân. Các nhà giáo - nghệ sĩ ở Trường ĐHNT, ĐH Huế đã luôn dành tâm sức cho việc phát triển văn hóa-mỹ thuật cho đất nước. Họ không chỉ là những nhà giáo ân cần, say mê trong các lớp học nghệ thuật mà còn là những nghệ sĩ biết vươn lên, tìm kiếm các giá trị sáng tạo mới. Trong đời sống văn hóa đương đại của đất nước ta trong những thập kỷ cuối thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI, mỹ thuật là một bộ phận của nghệ thuật thị giác luôn gắn bó với xã hội với sự phát triển nhanh, mạnh mẽ và phản ánh rõ sức sống của văn hóa giới trẻ. Đứng trên góc nhìn xã hội học văn hóa ta thấy có không ít những vấn đề biểu hiện thẩm mỹ luôn bộc lộ những nghịch lý văn hóa và cuốn hút những nhóm công chúng khác nhau tham gia, hơn nữa có nhiều trào lưu và hình

² Hồ Chí Minh với văn hóa văn nghệ (1989), Nxb. Văn hóa, Hà Nội, tr.65.

thức mỹ thuật hiện đại của giới trẻ tạo nên những xung đột tâm lý xã hội mà không phải ai cũng có cơ hội tiếp cận, hóa giải. Thập kỷ 90 hội họa Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ ở nhiều bình diện và lĩnh vực, báo chí Phương Tây cho rằng đã hình thành thập kỷ hội họa Việt Nam và họ rất nâng đỡ các họa sỹ trẻ có cá tính - trong đó có nhiều nhà giáo - nghệ sỹ ở Trường ĐHNT, ĐH Huế đã trở thành họa sỹ có tên tuổi và thực sự có đóng góp cho việc nâng cao thị hiếu thẩm mỹ cho nhân dân như các họa sỹ - giảng viên Nguyễn Duy Linh, Nguyễn Thiện Đức, Tô Trần Bích Thúy, Đỗ Kỳ Huy, Nguyễn Thị Hòa, Lê Thừa Tiến...và thế hệ họa sỹ - giảng viên sau này là Đặng Thu An, Trần Thị Thanh Dung, Nguyễn Khắc Tài, Nguyễn Ánh Dương, Phan Lê Chung, Trần Sông Lam, Trầm Trạch Oanh.... Các thầy, cô trẻ không chỉ dành tâm sức cho việc nghiên cứu giảng dạy mà còn tổ chức các triển lãm cá nhân, triển lãm nhóm trong nước và quốc tế và xông xáo trong các hoạt động nghệ thuật mới.

Những nhà giáo - nghệ sỹ ở trường ĐHNT, ĐH Huế đã có nhiều đóng góp cho việc nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, đào tạo nên những nghệ sỹ tài năng cho đất nước như lời căn dặn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh 50 năm trước. Là trường đại học đào tạo về nghệ thuật tạo hình đã có hơn nửa thế kỷ hình thành phát triển, các nhà giáo - nghệ sỹ ở trường ĐHNT, ĐH Huế hiểu rõ trách nhiệm của mình đối với đất nước. Vì vậy những thành quả sáng tạo văn hóa nghệ thuật của họ có những sự hòa hợp không chỉ đối với thiên nhiên, môi trường xứ sở mà còn có cả những ứng xử văn hoá tinh tế với cộng đồng, đó là những giá trị mới bền vững trong đời sống tinh thần của nhân dân “...nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” như lời Người dạy và được các nghệ sỹ lĩnh hội, nuôi dưỡng, lắng đọng đến ngày nay.



THỰC HIỆN LỜI DẶN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN TRONG “DI CHÚC” VÀO VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hiền *

“Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện lịch sử quý báu, đúc kết cuộc đời, kết tinh tư tưởng, tình cảm, đạo đức, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh Hồ Chí Minh - một lãnh tụ, một vĩ nhân trọn đời vì dân, vì nước. Trong “Di chúc”, ngay sau những dòng “trước hết nói về Đảng”, Người viết về “đoàn viên và thanh niên”. Người đã đánh giá rất cao về tuổi trẻ Việt Nam: “*Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ*”¹. Bác nhắc Đảng: “*Đào tạo thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”².

1. Lời dặn trong “Di chúc” Bác Hồ về đoàn viên, thanh niên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò, vị trí của thanh niên. Người xem những người trẻ chính là “rường cột quốc gia”. Trong “Di chúc”, Bác viết: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ”. Đây được xem như sự khái quát của Bác về đóng góp của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc và thế giới; “mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ” chính là ưu điểm nổi bật của những người trẻ tuổi. Để tuổi trẻ phát huy tốt những ưu điểm trên, luôn thể hiện vai trò xung kích trong học tập, công tác và chiến đấu, thì cần có sự quan tâm, dìu dắt, giúp đỡ, giáo dục của những người đi trước. Bác dặn Đảng: “*Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, đào tạo họ thành những người xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”*”³.

Đối với tuổi trẻ trong lực lượng vũ trang, Bác chỉ ra: “*Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong*

* ThS, Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.612.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.612.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.612.

chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm”⁴. Bác dặn: “Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc”⁵. Theo Bác: “Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta”⁶. Bác từng khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa”⁷. Theo Người, muốn có những thế hệ Việt Nam hội đủ được những đặc trưng trên, thì Đảng, Chính phủ và các tổ chức đoàn thể phải quan tâm đến công tác bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ thực sự tâm huyết và nghiêm túc. Trong “Di chúc”, Người khẳng định: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”⁸. Trong một câu ngắn, mà hai lần Bác dùng từ “rất” - “rất quan trọng”, “rất cần thiết” để nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế hệ trẻ, đủ thấy Người coi trọng công tác đào tạo những chủ nhân tương lai của nước nhà như thế nào.

Hơn nửa thế kỷ trôi qua, lời dặn của Bác về việc bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ trở thành kim chỉ nam cho tập thể cán bộ, giảng viên Đại học Huế trong việc tìm kiếm giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên, để người học ra trường có thể đáp ứng tốt yêu cầu của nhà tuyển dụng, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hiện nay.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng sinh viên Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay

2.1. Đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước

Thường xuyên rà soát lại toàn bộ chương trình đào tạo của các Trường, Khoa (trực thuộc Đại học Huế) cũng như của từng ngành học; để xây dựng một khung chương trình phù hợp, trong từng giai đoạn nhất định. Đồng thời có thể điều chỉnh số tín chỉ của mỗi học phần, cho phù hợp với thực tế.

Liên tục rà soát lại các tài liệu tham khảo và những phương tiện phục vụ học tập của sinh viên, nếu thấy không phù hợp thì kịp thời điều chỉnh. Cần nhấn mạnh tính đặc thù về điều kiện tự nhiên, văn hóa, lịch sử, kinh tế xã hội của đa số người học (đến từ miền Trung - Tây Nguyên). Nên khuyến khích giảng viên biên soạn tài liệu tham khảo phù hợp với tính đặc thù trên, nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu của Bộ, ngành và các cơ quan có thẩm quyền.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.617.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.617.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.617.

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.222.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.612.

Tăng tính thực tiễn trong đào tạo, giáo dục sinh viên, làm cho kiến thức và kỹ năng sinh viên hình thành và rèn luyện trong trường sát hợp với thực tế cuộc sống, để các em ra trường có thể làm việc tốt mà không phải đào tạo thêm hoặc đào tạo lại.

2.2. Đổi mới nội dung giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của thế giới và thực tiễn ở Việt Nam, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho người học

Để thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thời gian qua lãnh đạo Đại học Huế đã đặc biệt quan tâm đến việc giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị ở các trường thành viên. Tổ chức những cuộc thi hoặc những hoạt động đoàn thể gắn với những sự kiện quan trọng trong năm như những ngày kỷ niệm chiến thắng, ngày sinh của các vĩ nhân, lãnh tụ, anh hùng, các nhân vật lịch sử của dân tộc...

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của sinh viên, để các em thấy được sự ưu việt của chế độ, tình thương của những thế hệ trước dành cho các em. Đồng thời, cần nắm bắt tâm tư tình cảm của các em để có sự định hướng kịp thời, phù hợp. Rèn cho các em kỹ năng chọn lọc và xử lý thông tin, trước thực tế thông tin trên các diễn đàn mạng internet vô cùng nhiễu loạn...

Các trường đại học không chỉ dạy sinh viên cách làm nghề, mà còn phải tiếp tục dạy các em cách làm người. Trong “Di chúc”, Bác cũng dặn chúng ta phải bồi dưỡng thanh niên thành những người “vừa hồng, vừa chuyên”; “hồng” ở đây chính là đạo đức, đạo đức cách mạng. Đó là lòng hiếu kính với ông bà cha mẹ, hòa thuận với anh em, có đạo nghĩa với thầy cô, kính già, yêu trẻ, đoàn kết với thanh niên, tôn trọng phụ nữ, thật thà, trung thực... ; trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng... Để đề cao và giáo dục những phẩm chất đạo đức tốt đẹp cho sinh viên, trong giảng dạy, giảng viên khéo léo lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức vào bài học, như kể những tấm gương người tốt việc tốt, đã được các phương tiện truyền thông và mạng xã hội đăng về những người trẻ tuổi hiếu kính ông bà cha mẹ, thuận hòa anh em, tôn sư trọng đạo, kính già, yêu trẻ, thật thà, trung thực... Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn thể cần tạo ra nhiều hoạt động ý nghĩa thu hút sinh viên tham gia như vận động sinh viên hăng hái thực hiện nghĩa vụ quân sự, “Áo lụa tặng bà”, “Áo ấm mùa đông”, “hiến máu nhân đạo”, tham gia hỗ trợ, giúp đỡ bạn bè quốc tế trong những dịp Festival hoặc trong cuộc sống hàng ngày...

2.3. Tăng cường kết hợp giáo dục văn hóa với lao động sản xuất và nghiên cứu khoa học, đầu tư thiết bị hiện đại vào quá trình dạy học

Khuyến khích sinh viên đăng ký hoặc tham gia đề tài, dự án cùng với giảng viên, giáo dục sinh viên theo kiểu “cầm tay chỉ việc”, học xong phần lý thuyết sinh viên được

thực hành ngay, “học đi đôi với hành”. Bên cạnh đó, đầu tư nhiều hơn về cơ sở vật chất phục vụ việc học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất trong nhà trường. Như kêu gọi các doanh nghiệp, cựu sinh viên, các mạnh thường quân đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ học tập và nghiên cứu của sinh viên hoặc trao học bổng cho sinh viên, nhận sinh viên về thực tập và làm việc sau khi ra trường...

2.4. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục sinh viên

Cuối học kỳ và năm học, nhà trường gửi thông báo kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên cho gia đình, để gia đình nắm bắt kịp thời hoạt động một kỳ, một năm của con em mình trong trường học.

Bộ phận phụ trách công tác sinh viên của các trường, xây dựng kênh giao lưu trực tuyến với phụ huynh, với chủ nhà trọ, với nơi các em sinh viên đang sinh sống, làm thêm ... để hiểu hơn về sinh viên của mình và có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ hoặc điều chỉnh kịp thời khi có chuyện đột xuất xảy ra với sinh viên của mình.

2.5. Đổi mới phương pháp giáo dục sinh viên đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới

Căn cứ từng đối tượng sinh viên cụ thể, người giảng viên sẽ đưa ra phương pháp giảng dạy, hướng dẫn sinh viên phù hợp nhằm phát huy tính năng động, tích cực, chủ động, sáng tạo ở người học. Kết hợp thuyết trình với seminar và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

Lấy sinh viên làm trung tâm, khuyến khích các em đặt câu hỏi, nêu vấn đề và cách giải quyết, đề xuất những sáng kiến mới, có tính đột phá. Tạo không khí học tập vui vẻ, tin cậy để người học có thể mạnh dạn đưa ra ý kiến cá nhân của mình.

Tôn trọng người học, chấp nhận sự khác biệt, không áp đặt ý chí của giảng viên lên sinh viên, tạo cho sinh viên lối suy nghĩ tích cực là học cho mình, vì mình chứ không phải cho hay vì thầy cô, bố mẹ hay ai đó.

2.6. Xây dựng tổ chức Đoàn, Hội thực sự vững mạnh, tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh để giáo dục sinh viên

Chọn những sinh viên thực sự tâm huyết và có năng lực làm thủ lĩnh Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên ở các trường đại học. Từ đó, xây dựng chương trình hành động, tìm ra biện pháp tập hợp sinh viên một cách hiệu quả nhất. Thông qua các hoạt động ý nghĩa, như Ngày hội xuân hồng, Áo ấm mùa đông, Áo lụa tặng bà, Phá cỗ trăng rằm, Sinh viên tình nguyện, Tiếp sức mùa thi... rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tương tác, kỹ năng giao tiếp ứng xử, xử lý tình huống cho sinh viên...;

đồng thời, tạo môi trường để sinh viên thể hiện những phẩm chất tốt đẹp như kính già, yêu trẻ, nhân ái, đoàn kết, sống có lý có tình...

2.7. Có chính sách nâng cao chất lượng giáo dục sinh viên

Xã hội hóa việc trao học bổng cho sinh viên, như vận động các đối tác của các trường, các doanh nghiệp trên địa bàn, những đơn vị sử dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp...trao những suất học bổng có giá trị cho sinh viên có thành tích học tập, rèn luyện tốt hoặc có sáng kiến kinh nghiệm, ý tưởng sáng tạo tốt...

Thường xuyên tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng hấp dẫn cho những công trình có tính sáng tạo trong sinh viên.

Để các giải pháp trên có thể phát huy hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng sinh viên, cần phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban chức năng và đội ngũ cán bộ, giảng viên của toàn Đại học Huế. Đào tạo, giáo dục những thế hệ sinh viên vừa “hồng” vừa “chuyên”, chính là Đại học Huế đã góp phần vào công cuộc xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh như mong ước của Bác Hồ.



TƯ TƯỞNG VỀ ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG THẾ HỆ TRẺ TRONG DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

Lê Văn Thuật *

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Vị lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của Đảng và dân tộc Việt Nam, một trong những vĩ nhân của thế kỷ XX đã yên nghỉ cách đây năm mươi năm, song di sản tư tưởng, tinh thần lớn lao, hàm chứa trong từng từng tác của Người vẫn đang đồng hành cùng dân tộc Việt Nam trong thời kỳ mới. Một trong những điều chủ yếu làm nên giá trị vô giá, kết tinh những trí tuệ, đạo đức Hồ Chí Minh trong *Di chúc* mà Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đó là tư tưởng nhân văn và tầm nhìn chiến lược về xây dựng con người mới, đặc biệt là thế hệ trẻ. Vấn đề con người và giáo dục thế hệ trẻ là vấn đề lớn được đặt lên hàng đầu và trung tâm xuyên suốt trong *Di chúc* Hồ Chí Minh. Đây cũng là vấn đề được Đảng, Nhà nước nói chung và Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế nói riêng đang ra sức quán triệt vận dụng.

1. Vấn đề con người trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cái làm nên giá trị tinh thần lớn lao và mang ý nghĩa cải tạo thực tiễn sâu sắc là quan điểm vì con người và giải phóng con người. Vấn đề con người được Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong *Di chúc* là tình yêu thương đối với tất cả mọi tầng lớp người trong xã hội. Lòng thương yêu con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt nguồn từ triết lý sống và thể hiện nhất quán trong cả cuộc đời vì nước, vì dân của Người. “*Tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng*”¹. Tình cảm đó Người còn dành cho các đồng chí, anh em, bầu bạn, thanh niên và nhi đồng quốc tế. “*Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế*”².

Lòng thương yêu con người của Bác không phải là sự thương hại, “*ban phát*” từ bên trên, mà là sự cảm thông sâu sắc, sự biết ơn, trân trọng con người và niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của con người. Trong *Di chúc*, Bác nhấn mạnh: nhân dân ta rất anh

* ThS, Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.613.

² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.613.

hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù, từ ngày có Đảng nhân dân ta luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng, lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong được rèn luyện trong chiến đấu, rất dũng cảm, đoàn viên và thanh niên mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ, phụ nữ đảm đang đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và sản xuất... Tin tưởng sắt đá vào sức mạnh của đồng bào, chiến sĩ cả nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”³. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho những chiến sĩ trẻ và thanh niên xung phong thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc, phải chăm lo giáo dục cho đoàn viên và thanh niên thành những người vừa *hồng* vừa *chuyên*, phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ phụ nữ, bản thân phụ nữ phải cố gắng vươn lên, thực hiện quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ... “*Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc buôn lậu, v.v.. thì nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện*”⁴.

Lòng thương yêu con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là sự quan tâm, tin tưởng, giáo dục động viên mà còn phải hành động, làm những việc thiết thực, đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu của con người. Theo Hồ Chủ tịch: Đất nước độc lập mà nhân dân không được ấm no, hạnh phúc thì độc lập, tự do cũng không có ích gì. Nước ta còn nghèo và lạc hậu, lại trải qua nhiều năm chiến tranh khốc liệt, sự hy sinh và cống hiến của nhân dân là vô cùng to lớn. Thương yêu con người không phải chỉ bằng lời nói mà phải bằng những hành động và việc làm cụ thể vì con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đều nhằm mục tiêu phục vụ con người. Trong *Di chúc*, Bác viết: “*Đảng cần phải có một kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân*”⁵. Với nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, những công việc đối với con người, Bác yêu cầu phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Người cán bộ phải có một chính sách đối với những người đã vì Tổ quốc mà hy sinh và hậu phương gia đình họ, thể hiện thấm nhuần đạo lý, truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây” và tôn vinh người có công với cách mạng.

³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.621.

⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.617.

⁵ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.612.

Vấn đề con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong *Di chúc* rất rộng lớn, sâu sắc, nhưng cũng rất thiết thực, cụ thể và giản dị. Mỗi cán bộ, đảng viên trước hết cần phải có cái tâm, phải thương yêu con người, thật sự quan tâm đến con người, đến mọi người và mỗi người: Phải kính trọng dân, giúp đỡ dân, trân trọng, tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân. Phải bằng những hành động thiết thực, cụ thể để giải quyết thấu đáo nguyện vọng của nhân dân. Không thờ ơ, lãnh đạm với những tâm tư, nguyện vọng của con người, của mỗi người. Không gây phiền hà, sách nhiễu, hách dịch với dân, không lãng phí thì giờ, tiền bạc của dân. Không vô cảm trước khó khăn, hoạn nạn, đau khổ... của nhân dân. Phải gắng sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Trong *Di chúc*, điều mong muốn cuối cùng, Người căn dặn: “*Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*”⁶. Chỉ một điều mong muốn giản dị ấy, song trong đó đã chứa đựng cả một lý tưởng, một khát khao cháy bỏng về một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập và quan trọng hơn là thực hiện được mục tiêu cao cả nhất, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội - dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Mục tiêu đó, suy đến cùng, vẫn chỉ là vì con người và hướng tới một xã hội tốt đẹp mà ở đó, mỗi cá nhân đều có thể phát triển một cách toàn diện. Và cũng chính tình cảm yêu thương con người đã nung nấu và khơi dậy trong Chủ tịch Hồ Chí Minh chiến lược xây dựng con người, mong đưa lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Như vậy, qua sự phân tích trên có thể thấy, tư tưởng vì con người được thể hiện đậm nét trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là sự biểu hiện tập trung nhất triết lý nhân sinh của Người. Triết lý ấy là sự gắn kết giữa chủ nghĩa nhân đạo cao cả với tư tưởng nhân văn sâu sắc. Cội nguồn của chủ nghĩa nhân đạo và tư tưởng nhân văn ấy là truyền thống nhân ái của dân tộc Việt Nam kết hợp với truyền thống nhân ái của nhân loại. Mục tiêu cao cả của chủ nghĩa nhân đạo và tư tưởng nhân văn là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh thể hiện trong *Di chúc* là chủ nghĩa nhân văn cách mạng, sáng ngời lý tưởng cộng sản.

2. Vấn đề đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ trong *Di chúc* của Hồ Chí Minh

Trong chiến lược về xây dựng con người mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Người đã từng nói: “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta*

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.614.

*phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà”*⁷. Trong Di chúc, Người viết: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”⁸. Cả cuộc đời của Người, hết lòng hết sức quan tâm đến thế hệ trẻ, dày công rèn luyện đội ngũ thanh niên ngay từ khi Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập. Người đã tin vào thế hệ trẻ như đã từng tin vào tuổi thanh xuân của mình. Người nhận thấy: muốn thức tỉnh dân tộc thì trước hết phải thức tỉnh thanh niên, vì thanh niên là một bộ phận của dân tộc. Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được tự do thì thanh niên cũng được tự do. Muốn cứu nước phải dựa vào sức mạnh của nhân dân đặc biệt là lực lượng thanh niên. Khi nước nhà được độc lập, Người khẳng định: “*Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần là do thanh niên*”⁹. Trong Di chúc của Bác, ngay sau khi nói về công việc quan trọng của Đảng, Người viết: “*Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ*”¹⁰.

Mục đích, nhiệm vụ cơ bản của việc giáo dục, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là những con người Việt Nam phát triển toàn diện, một thế hệ kế tiếp vừa *hồng* vừa *chuyên*, có đủ đức và tài, trong đó lấy đức làm gốc. Trong Di chúc Người yêu cầu “*Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”*”¹¹. *Hồng* là một khái niệm rộng bao hàm cả phẩm chất chính trị, tư tưởng đạo đức, lối sống, lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc, với nhân dân, giác ngộ mục tiêu, lí tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. *Chuyên* ở đây là nói đến tài trí của con người, đối với người cán bộ cách mạng tài năng thể hiện ở việc xử lí các tình huống đột xuất, khả năng phân tích, dự đoán, nắm thời cơ, ngoài ra tài năng của người cán bộ còn được thể hiện trong quá trình vận động, tổ chức, lãnh đạo nhân dân, hăng hái thi đua chiến đấu, lao động sản xuất, công tác góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của Đảng.

Hồ Chí Minh rất quan tâm tới những chiến sĩ trẻ, thanh niên xung phong trong các lực lượng vũ trang nhân dân. Người căn dặn: “*Đảng và chính quyền cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở nước ta*”¹². Đây là tư tưởng thể

⁷ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.528.

⁸ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.622.

⁹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.216.

¹⁰ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.612.

¹¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.612.

¹² Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.616-617.

hiện rõ sự thống nhất giữa tính nhân văn cộng sản và tầm nhìn chiến lược về lựa chọn, bồi dưỡng phát huy nhân tố con người của Người. Coi trọng và tin tưởng vào thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *“Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”*¹³. Người còn chỉ rõ: Trong việc giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá kỹ thuật, lao động và sản xuất. Đối với quân nhân, Người dạy biết võ, biết văn mới là quân nhân hoàn toàn, mà muốn biết thì phải thi đua học tập. Vận dụng sáng tạo quan điểm giáo dục toàn diện của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem việc giáo dục, bồi dưỡng con người Việt Nam phát triển toàn diện như là một quy luật của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người khẳng định: *“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa và có tư tưởng xã hội chủ nghĩa”*¹⁴. Để thế hệ trẻ xứng đáng là những người chủ tương lai của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở trách nhiệm của lớp cha anh trong việc bồi dưỡng, dìu dắt họ. Đó chính là công việc rất quan trọng và rất cần thiết của cách mạng, của Đảng. Đây cũng là sự thể hiện sâu sắc tư tưởng giáo dục nhân văn Hồ Chí Minh.

Lời di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau và những tư tưởng của Người về giáo dục chỉ ra phương hướng cơ bản cho chiến lược con người, chiến lược phát triển giáo dục ở nước ta trong suốt mấy chục năm qua và cả trong thời gian sắp tới.

3. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế với việc nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ

Kế thừa và quyết tâm thực hiện *Di chúc* của Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế đã và đang xác định việc đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ là việc trọng tâm. Bên cạnh công tác giáo dục chuyên môn, Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục kỹ năng cho đoàn viên sinh viên như Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học, thực hiện công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng, v.v... Để thực hiện tốt chức năng của một cơ sở giáo dục đại học trọng điểm quốc gia về đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, Nhà trường đã không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc học tập và

¹³ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.35.

¹⁴ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.604.

giảng dạy của sinh viên và giảng viên. Ngoài ra, Nhà trường còn có chiến lược xây dựng đội ngũ giảng viên từ khâu tuyển dụng đến khâu bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ. Trong những năm qua, Nhà trường đã cử hàng chục cán bộ giảng viên đi đào tạo ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Với khẩu hiệu *Nhân văn - Khai phóng - Hội nhập*, Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục, thực hiện chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá nhằm đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp cho xã hội những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật, có sức khoẻ, là những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn trong Di chúc của Bác.

Những tư tưởng quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề con người và giáo dục thế hệ trẻ trong *Di chúc* của Người sẽ mãi mãi tỏa sáng trong suốt hành trình lịch sử của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh thời đại và quốc tế ngày nay, những tư tưởng đó lại càng có giá trị hơn bao giờ hết. Những tư tưởng đó không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, chủ trương, đường lối chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng, mà còn là những bài học, những kinh nghiệm thực tiễn giáo dục hết sức sinh động, thiết thực và hiệu quả đối với ngành giáo dục nói chung và Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế nói riêng.



MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH Ở ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC HUẾ

Đỗ Thị Xuân Dung^{*}
Võ Trần Ngọc Minh^{}**

1. Đặt vấn đề

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những nội dung quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng ở Đảng bộ Đại học Huế. Kế thừa những kết quả thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ Đại học Huế (ĐHH) tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” (Chỉ thị 05) trong toàn cán bộ đảng viên, công chức, viên chức và người học. Trong 3 năm qua, các cấp ủy Đảng ĐHH đã chỉ đạo chính quyền, tổ chức đoàn thể cụ thể hóa nội dung thực hiện Chỉ thị 05 tại cơ quan, đơn vị, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện, nêu cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và cơ hội, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

2. Một số kết quả đạt được

2.1. Việc cụ thể hóa nội dung tổ chức học tập các chuyên đề

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHH đã tổ chức học tập, quán triệt thực hiện Chỉ thị 05; đồng thời xây dựng và ban hành Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 07-9-2016 về triển khai trong toàn khóa gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế của Đảng bộ ĐHH. Đảng ủy ĐHH đã xác định rõ các nội dung trọng tâm thực hiện Chỉ thị 05 cần tập trung lãnh đạo trong giai đoạn 2016 - 2020 và nêu rõ trách nhiệm của các cấp ủy cơ sở và đội ngũ cán bộ chủ chốt. Cụ thể là: Tổ chức *hội nghị học tập, quán triệt*; xây dựng kế

^{*}Đảng ủy viên, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy, Phó Giám đốc Đại học Huế.

^{**}Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy, Phó Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể Đại học Huế.

hoạch làm theo các nội dung chủ yếu của Chỉ thị 05; xác định nội dung đột phá, phương châm thực hiện và trách nhiệm nêu gương nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh¹.

Trên cơ sở kế hoạch của Đảng ủy ĐHH, tất cả cấp ủy cơ sở trực thuộc đã tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị 05 toàn khóa và sinh hoạt chuyên đề hàng năm với các nội dung cụ thể sau: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* năm 2017; *“Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* năm 2018; *“Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* năm 2019. Việc thực hiện Chỉ thị 05 được lồng ghép trong sinh hoạt định kỳ của chi bộ; gắn kết với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, các hoạt động chuyên môn của đơn vị, các cuộc vận động của ngành như: *“Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*; phong trào thi đua *“Dạy tốt - Học tốt”*, *“Lao động Sáng tạo”*, *“Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”*...

Bên cạnh đó, ĐHH và các cơ sở đào tạo thành viên căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo kịp thời cập nhật nội dung thực hiện Chỉ thị 05 vào hệ thống các bài giảng, chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình đào tạo. Đội ngũ giảng viên giảng dạy các học phần lý luận chính trị, các ngành thuộc khoa học chính trị ngày càng được nâng cao cả về số lượng lẫn chất lượng. Nội dung, phương pháp giảng dạy có nhiều đổi mới, cập nhật những kiến thức lý luận, thực tiễn mới về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay.

Các tổ chức Đoàn thể: Hội Cựu chiến binh, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên ĐHH đã phát huy tốt vai trò của mình thông qua tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đa dạng, phong phú nhằm tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; giữ gìn đạo đức lối sống và gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đoàn viên, sinh viên, hội viên.

Kết quả nổi bật của việc cụ thể hóa nội dung tổ chức học tập các chuyên đề Chỉ thị 05 là các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể đã phát huy trách nhiệm và triển khai

¹ Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 07-9-2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

thực hiện phù hợp với tình hình cụ thể của từng tổ chức, đơn vị. Đội ngũ cán bộ đảng viên và người học ĐHH nhận thức đúng, đầy đủ hơn về nội dung và ý nghĩa về tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo của mình trong môi trường đại học. Từ đó, nêu cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thường xuyên tự học nâng cao trình độ và sáng tạo trong các hoạt động giáo dục, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

2.2. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo*

Các cấp ủy Đảng đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền miệng và xây dựng các chuyên mục trên các trang thông tin điện tử của ĐHH và các đơn vị về các nội dung thực hiện Chỉ thị 05; các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kịp thời cập nhật các thông tin về những hoạt động của ĐHH về công tác giáo dục chính trị tư tưởng của các cấp ủy đảng, đoàn thể; về các kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của ĐHH, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc.

Trong quá trình thực hiện, nhiều cấp ủy Đảng đã chủ động, sáng tạo trong việc cụ thể hóa các hoạt động về thực hiện Chỉ thị 05. Đảng ủy Trường Đại học Sư Phạm chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động phong trào “1000 lá cờ Trường Sa”, và nhận được hơn 11.000 lá cờ gửi đến quân dân Quần đảo Trường Sa; tổ chức thành công Đoàn công tác đến thăm 10 điểm đảo của Quần đảo Trường Sa. Đảng ủy Trường Đại học Nghệ thuật tổ chức các cuộc triển lãm tranh, ảnh về Bác Hồ do giảng viên, sinh viên sáng tác. Hầu hết các đơn vị tổ chức Tết trồng cây nhớ ơn Bác Hồ, chiếu phim tư liệu, tuyên truyền qua pano, áp phích, bảng tin của đơn vị; dâng hương tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, thăm Nhà lưu niệm Bác Hồ tại làng Dương Nỗ... nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước.

Công đoàn ĐHH và các công đoàn cơ sở trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh triển khai các cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; phong trào thi đua như “*Dạy tốt - Học tốt*”, “*Lao động sáng tạo*”, “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*” nhằm động viên đội ngũ công chức, viên chức và lao động phát huy năng lực sáng tạo, có những sáng kiến, giải pháp hữu ích, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHH. Cụ thể, Công đoàn cơ sở Trường Đại học Y Dược thực hiện tốt phong trào Lao động sáng tạo với nhiều đề tài sáng kiến của cán bộ, viên chức đem lại giá trị kinh tế cao cho đơn vị. Tháng 5-2019, Công đoàn Đại học Huế tổ chức Hội thảo “*Vai trò Công đoàn Đại học Huế trong cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0*” với các vấn đề chính liên quan đến vai trò của công đoàn trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực số; đổi mới phương pháp và sử dụng công nghệ

trong giảng dạy và quản lý; nâng cao khả năng dạy và học ngoại ngữ trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và vai trò của công đoàn đối với việc làm trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên ĐHH triển khai sâu rộng thực hiện Chỉ thị 05 thông qua việc tổ chức các hoạt động như “*Lễ hội Xuân hồng*”, các phong trào “*Tiếp sức mùa thi*”, “*Sinh viên tình nguyện*” thu hút đông đảo sinh viên, đoàn viên tham gia. Hàng năm, kỷ niệm Ngày truyền thống Học sinh - Sinh viên và Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Sinh viên ĐHH tổ chức trao giải thưởng “*Sao tháng Giêng*”, danh hiệu “*Tập thể Sinh viên 5 tốt*”, “*Sinh viên 5 tốt*”...

2.3. Việc lựa chọn những vấn đề trọng tâm, bức xúc, nổi cộm để tập trung giải quyết, xác định nội dung đột phá

Các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể đưa các nội dung của Chỉ thị 05 và chuyên đề hàng năm vào sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Cán bộ đảng viên xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện đánh giá, phân loại và kiểm điểm đảng viên hàng năm trước chi bộ và đơn vị công tác; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Lãnh đạo ĐHH đã kịp thời làm việc với các đảng ủy và lãnh đạo một số đơn vị chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Hiện tượng đơn thư tố cáo khiếu nại và tố cáo khiếu nại vượt cấp ít xảy ra so với các năm trước. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo cơ bản đã được giải quyết đúng theo quy định.

Các cấp ủy Đảng xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy, quy chế làm việc, xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Tập trung vào việc đổi mới phong cách lãnh đạo, quản lý; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cán bộ, viên chức, lao động và người học; chống bệnh thành tích, hình thức; chủ nghĩa cá nhân, cục bộ; quyết liệt trong điều hành, giải quyết công việc, “nói đi đôi với làm”, đặt lợi ích của tập thể trên lợi ích cá nhân.

2.4. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết và biểu dương khen thưởng

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 05 được đưa vào Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm của Đảng ủy ĐHH. Trong 3 năm qua, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHH tổ chức các cuộc giám sát việc thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Chỉ thị 05 tại Đảng bộ Trường Đại học Y Dược (tháng 9-2018), Đảng bộ Trường Đại học Kinh tế (tháng 5-2019). Qua đó, Ban Thường vụ đã khẳng định những ưu điểm, kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, tồn tại và

đưa ra những giải pháp khắc phục nhằm thực hiện tốt hơn công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và Chỉ thị 05 của các cấp ủy cơ sở trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, công tác biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 05 luôn được các cấp ủy Đảng quan tâm. Năm 2017, Đảng bộ Trường Đại học Y Dược được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen; Đảng ủy Cơ quan Đại học Huế và đồng chí Hoàng Văn Hiến² được tặng Bằng khen của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế. Tháng 5-2018, Đảng ủy Đại học Huế đã tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 05. Tại Hội nghị này, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHH đã biểu dương, khen thưởng 5 tập thể và 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 05³.

3. Một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Chỉ thị 05 còn có những hạn chế, tồn tại cần khắc phục như: Một số đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc còn chậm xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện; chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 05; việc cụ thể hóa nội dung Chỉ thị 05 và các chuyên đề hàng năm vào nội dung sinh hoạt của một số chi bộ, đơn vị chưa thường xuyên; tinh thần tự phê bình và phê bình còn yếu; công tác thông tin, tuyên truyền trong một số thời điểm chưa thường xuyên, thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc thực hiện xây dựng kế hoạch cá nhân còn chậm, chưa triển khai quyết liệt ở một số tổ chức đảng trực thuộc.

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế là: việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ lâu dài, đòi hỏi mỗi cán bộ đảng viên phải có ý thức tự giác cao; việc đánh giá cán bộ, đảng viên có nơi, có lúc chưa thật sự sâu sát gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05 trong từng công việc cụ thể. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế, những mặt trái của cơ chế thị trường, việc tuyển sinh và tổ chức đào tạo ở một số đơn vị gặp nhiều khó khăn đã phần nào ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm của một bộ phận viên chức, lao động⁴

Từ thực tiễn triển khai thực hiện Chỉ thị 05, một số bài học kinh nghiệm được rút ra là:

Thứ nhất, phải phát huy vai trò của cấp ủy, người đứng đầu và công tác tham mưu của ban tuyên giáo cấp ủy các cấp. Vai trò của cấp ủy, của đồng chí bí thư cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có tính quyết định trên cả hai mặt: Quyết tâm, kiên

²Đồng chí Hoàng Văn Hiến, UVTV Đảng ủy ĐHH, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, ĐHH.

³Theo Quyết định số 290-QĐ/ĐU, ngày 14-5-2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHH.

⁴Đảng ủy ĐHH, Báo cáo số 86-BC/ĐU, ngày 29-10-2018, sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tr.5.

trì lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện Chỉ thị và gương mẫu, đi đầu trong học tập và làm theo Bác Hồ.

Thứ hai, phải luôn luôn coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cá nhân, ý thức tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên. Đồng thời chú trọng việc tuyên truyền, giáo dục về kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Chỉ thị, nhất là về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ ba, cần tiếp tục làm tốt hơn công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Cùng với giáo dục, tuyên truyền vận động, khen thưởng biểu dương phải xử lý nghiêm minh các sai phạm mới có tác dụng răn đe, phòng, chống có hiệu quả sự suy thoái, tiêu cực.⁵

4. Các giải pháp chủ yếu trong thời gian tới

Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới, theo chúng tôi cần thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng các phong trào thi đua; nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, giữ gìn phẩm chất đạo đức, tạo sự đoàn kết nhất trí trong cán bộ đảng viên và người học; góp phần quan trọng vào sự ổn định và phát triển của ĐHH.

Thứ hai, chú trọng công tác tuyên truyền, nhân rộng những điển hình “*người tốt, việc tốt*”, cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện Chỉ thị 05 kết hợp với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Hình thức tuyên truyền cần đổi mới, đa dạng, sinh động; kịp thời động viên, khen thưởng và biểu dương các cá nhân, tập thể tiêu biểu. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử của ĐHH và các trường đại học, đơn vị thành viên; khai thác thế mạnh các trang mạng xã hội để lan tỏa những thông tin có lợi cho sự phát triển của ĐHH.

Thứ ba, phát huy vai trò của các ban tuyên giáo cấp ủy, tổ chức đoàn thể các cấp thực sự năng động, sáng tạo, chủ động tìm tòi các giải pháp thực hiện Chỉ thị 05 ở các đơn vị đạt kết quả thiết thực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy các môn giáo dục lý luận chính trị, trong đó đội ngũ giảng viên chuyên

⁵ <https://thuatienhue.gov.vn/vi-vn/Chinh-sach-moi/tid/So-ket-2-nam-thuc-hien-Chi-thi-05-ve-day-manh-Hoc-tap-va-lam-theo-tu-tuong-dao-duc-phong-cach-Ho-Chi-Minh/>

ngành tư tưởng Hồ Chí Minh để đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy, nghiên cứu lý luận, gắn lý luận với thực tiễn.

Thứ tư, học tập và làm theo tư tưởng, tình cảm của Bác Hồ với giáo dục, phát huy những kết quả đạt được của ĐHH và đề ra những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu xã hội và xây dựng phát triển ĐHH có thương hiệu trong thời kỳ hội nhập và thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, hướng đến cách mạng công nghiệp 5.0 trong tương lai.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 05 trong các tập thể, cá nhân gắn với trách nhiệm nêu gương, xây dựng tác phong giản dị, “*gần dân, sát dân*” của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp của ĐHH.

Thứ sáu, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh cần thể hiện rõ hơn trong nội dung “*làm theo*”. Mỗi cá nhân, tập thể cần tự hoàn thiện mình, phát huy những mặt tích cực, những hành động đẹp, việc làm tốt trong công việc của mỗi người trên những cương vị công tác khác nhau, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị và ĐHH.

5. Kết luận

Có thể nói, Đảng ủy ĐHH và các cấp ủy cơ sở luôn xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ thường xuyên, gắn với tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của mỗi tổ chức đảng, đảng viên, công chức, viên chức, lao động và sinh viên. Những kết quả đạt được tạo tiền đề để Đảng bộ ĐHH tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 với những việc làm thiết thực, hiệu quả có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, lan tỏa những hình ảnh đẹp mang thương hiệu ĐHH. Học tập và làm theo Bác Hồ là thực hiện di nguyện của Người đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước nhà. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn quyết tâm cao trong việc xây dựng, phát triển ĐHH là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao của cả nước, khu vực và thế giới; phát triển ĐHH thành Đại học Quốc gia theo Kết luận số 48-KL/TW (Khóa X) của Bộ Chính trị.



“HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH”, THỰC TIỄN TRIỂN KHAI TẠI ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ

Lê Chí Hùng Cường *

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Nông Lâm là đơn vị trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Đại học Huế, hiện có 7 liên chi đoàn gồm 164 chi đoàn, trong đó có 155 chi đoàn sinh viên, 07 chi đoàn Cán bộ giảng viên (trực thuộc quản lý của liên chi đoàn), 1 chi đoàn giáo viên Khoa Cơ bản và 1 liên chi đoàn Cán bộ khối Phòng ban - Trung tâm, Dự án với tổng số là 6.547 đoàn viên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Nông Lâm (gọi tắt là Đoàn Trường) luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự phối hợp, giúp đỡ của cán bộ, giảng viên, viên chức trong toàn trường, sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Đoàn Đại học Huế và sự tham gia nhiệt tình của hầu hết cán bộ Đoàn, đoàn viên-sinh viên trong toàn trường.

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Đoàn Trường đã có những vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong các hoạt động nhằm tạo ra sự lan tỏa sâu rộng đến đoàn viên, sinh viên.

1. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, sinh viên

Trước hết, mỗi đoàn viên, sinh viên phải xác định: Học tập là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, tuy nhiên cần xác định “học” như thế nào? Cuộc đời của Bác là tấm gương vĩ đại về tinh thần học tập. Và Người đã khẳng định về tầm quan trọng của việc học tập đối với thanh niên: *“Ngày nay, nước ta được độc lập, tự do, thanh niên mới thật là người chủ tương lai của nước nhà. Muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải học tập”*¹. Học tập phải gắn liền lý luận với thực tiễn; phải từ tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng đến trình độ văn hóa, năng lực chuyên môn. Đồng thời, phải biết gắn kết nội dung: Khoa học, kỹ thuật, văn hóa, chính trị. Bên cạnh đó, phải xác định rõ môi trường học của mình là học trong sách vở, trong nhà trường, trong thực tiễn lao động sản xuất,

* ThS, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.178.

học bạn bè và học từ người dân. Và điều quan trọng nhất đối với mỗi đoàn viên, sinh viên trong quá trình học là phải luôn trau dồi, rèn luyện đạo đức, lý tưởng cách mạng. Phong trào thi đua học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học được đoàn viên, sinh viên hưởng ứng mạnh mẽ, đã góp phần xây dựng cho đoàn viên, sinh viên tinh thần và động cơ học tập tốt; hầu hết cán bộ, giảng viên trẻ đều phấn đấu học tập, nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của đơn vị. Rất nhiều đoàn viên, sinh viên đã tích cực học tập tốt, rèn luyện tốt vì ngày mai lập thân, lập nghiệp.

Trường Đại học Nông Lâm tổ chức các “Ngày hội Tân sinh viên và định hướng nghề nghiệp”. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa Đoàn Thanh niên và Phòng Khoa học công nghệ & Hợp tác quốc tế cũng như các đơn vị liên quan trong công tác nghiên cứu khoa học sinh viên và cán bộ, giảng viên trẻ đã có những kết quả đáng khích lệ. Các đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trẻ có tính ứng dụng đã triển khai mang lại hiệu quả cao từ Liên chi đoàn Khoa Nông học, Thủy sản, Khuyến nông và Phát triển nông thôn, Chăn nuôi - Thú y... Phối hợp với Chi đoàn cán bộ, giảng viên Khoa Cơ bản tổ chức kỳ thi “*Olympic các môn khoa học cơ bản*”. Phối hợp tổ chức cuộc thi “*Ý tưởng khởi nghiệp sinh viên*” và đã có nhiều mô hình sinh viên khởi nghiệp thành công.

Tổ chức thành công các Hội thi như: “*Tìm hiểu kiến thức Nông nghiệp*” của Liên chi đoàn Khoa Nông học; “*Sinh viên với kiến thức nghề nghiệp và xã hội*” của Liên chi đoàn Khoa Tài nguyên đất & Môi trường nông nghiệp; các cuộc thi tìm hiểu về môi trường và bảo vệ rừng nhân ngày môi trường thế giới và năm quốc gia về bảo vệ rừng của Khoa Lâm nghiệp, tư vấn việc làm của Khoa Chăn nuôi - Thú y...

Mỗi đoàn viên, sinh viên phải thấm nhuần giá trị đạo đức, tấm gương Hồ Chí Minh. Thông qua các chương trình giảng dạy tại các khóa sinh hoạt chính trị học sinh, sinh viên đầu năm cho toàn thể đoàn viên, sinh viên, đa số đoàn viên đều ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong giai đoạn mới là năng động, sáng tạo, tự tin và trách nhiệm. Các đợt sinh hoạt đã được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức sinh động, có giá trị giáo dục, bồi dưỡng thiết thực đối với đoàn viên, thanh niên về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Đã có 100% cán bộ Đoàn và hơn 80% đoàn viên, sinh viên hưởng ứng tham gia. Hoạt động trên đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ đoàn viên, sinh viên; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn các cấp. Hầu hết các đoàn viên đều tham gia rèn luyện một cách tự giác.

Bên cạnh đó, việc học tập Bác Hồ bắt đầu từ những việc nhỏ nhất như tuân thủ nội quy, có ý thức bảo vệ của công, học tập chăm chỉ, tích cực nghiên cứu, sử dụng điện nước tiết kiệm, tuân thủ giờ giấc... Hàng năm, Đoàn Trường phát động các phong trào “*Trong trường văn minh, ra đường lịch sự*”, mùa thi nghiêm túc chất lượng gắn liền với

cuộc vận động: *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*. Thực hiện công trình thanh niên *“Lao động vệ sinh, tôn tạo cảnh quan, bảo vệ hệ thống cây xanh, con đường thanh niên”* qua đó nhắc nhở sinh viên chung tay xây dựng môi trường học đường thân thiện, xanh - sạch - đẹp. Những thùng thu gom phân loại rác, những ghi chú nhỏ như *“Để rác đúng nơi, đúng chỗ”*, *“Tắt điện trước khi ra khỏi phòng”*, *“Sử dụng nước tiết kiệm”*... để ở những chỗ dễ nhìn, lâu dần sẽ hình thành thói quen tốt trong sinh viên.

Vấn đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh còn thể hiện ở chỗ đã có sự nêu gương, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên, cán bộ Đoàn, giảng viên trẻ. Mỗi thầy cô, mỗi thủ lĩnh Đoàn là một tấm gương sáng cho đoàn viên, sinh viên noi theo. Vai trò của giảng viên trẻ ngày một được củng cố. Giảng viên trẻ không những thực hiện tốt công tác giảng dạy, mà còn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, nhiều đề tài có giá trị được báo cáo và được đăng ở các tạp chí chuyên ngành trong nước. Đoàn Trường cũng đã ban hành 10 tiêu chí *“Hình mẫu sinh viên Nông Lâm văn minh”*, làm cơ sở cho việc hình thành chuẩn mực và xây dựng các giá trị sống tốt đẹp cho sinh viên.

Đoàn Trường đã phối hợp chặt chẽ với các khoa và phòng ban chức năng, tiếp tục quán triệt văn kiện Nghị quyết của Đại hội Đảng, Đại hội Đoàn các cấp. Kiên quyết đấu tranh trước các biểu hiện tiêu cực, các thủ đoạn lôi kéo của các thế lực thù địch. Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên tổ chức tốt tuần sinh hoạt chính trị đầu năm học tuyên truyền đến toàn thể sinh viên nếp sống, sinh hoạt và học tập văn minh, lành mạnh, giữ gìn bản sắc của đoàn viên, sinh viên Trường Đại học Nông Lâm. Ký kết và thực hiện nghiêm túc *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*; *“Nói không với ma túy học đường”*; *“Không vi phạm an toàn giao thông”*... Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động của đội Văn minh học đường với quy chế hoạt động chặt chẽ và hiệu quả.

2. Đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động phong trào gắn với thực tiễn

Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của ngành, địa phương, đất nước, Đoàn Trường tổ chức các hoạt động với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đoàn viên, sinh viên có thể học và làm theo tấm gương Bác Hồ ở rất nhiều việc cụ thể. Để định hướng cho các đoàn viên sinh viên, Đoàn Trường đã phát động những phong trào, những hoạt động gần gũi, có ý nghĩa thiết thực đối với sinh viên.

Tổ chức cuộc thi *“Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức tư tưởng phong cách Hồ Chí Minh”* nhân kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh với hai hình thức: thi báo tường và thi tìm hiểu kiến thức về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch

Hồ Chí Minh theo format chương trình Rung chuông vàng. Tổ chức các hành trình về nguồn, tìm về địa chỉ đỏ, giao lưu ôn lại truyền thống với Hội Cựu chiến binh. Tổ chức đêm nhạc “*Tuổi 20 hát*” nhằm tôn vinh và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục sinh viên về lòng yêu nước, lý tưởng cách mạng, khuyến khích sinh viên nghe và hát những ca khúc truyền thống. Tổ chức cuộc thi “*Sinh viên với biển đảo Tổ Quốc*”. Tổ chức các trại tập huấn kỹ năng gắn với các sự kiện, dấu ấn lịch sử dân tộc như: “*Hào khí Điện Biên*”, “*Giải phóng Cổ đô*”,... Đây là những đợt sinh hoạt chính trị nhằm tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể đoàn viên sinh viên trong toàn trường về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, qua đó khơi dậy lòng tự hào dân tộc, giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên. Cuộc thi đã thu hút hàng ngàn sinh viên tham gia đến từ các chi đoàn, liên chi đoàn và câu lạc bộ trong toàn trường.

Hưởng ứng lời dạy của Bác “*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*” hàng năm, Đoàn Trường phối hợp với nhà trường tổ chức Tết trồng cây, qua đó góp phần nâng cao ý thức của sinh viên trong việc bảo vệ môi trường, cảnh quan gắn liền với lĩnh vực chuyên môn sinh viên đang được học.

Tổ chức triển lãm sách, ngày hội đồ cũ, trao đổi những đồ dùng học tập vào cuối mỗi học kỳ ... trên cơ sở huy động nguồn sách, vật dụng từ chính các bạn sinh viên. Với phương châm “*Cũ người mới ta*”, là cách khuyến khích tính ham đọc sách và trao đổi thông tin khoa học, thông tin cuộc sống giữa các bạn sinh viên, giúp sinh viên thực hành tiết kiệm, tăng cường giao lưu và tạo những niềm vui cho bản thân và mọi người xung quanh.

Phát huy tinh thần “*Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên*”, phong trào xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng là một trong những hoạt động trọng tâm của Đoàn Trường trong thời gian qua. Mô hình “*Ngày hội hiến máu tình nguyện*” với số lượng gần 1.500 lượt đoàn viên, sinh viên tham gia hiến máu hàng năm. Mô hình Câu lạc bộ - Đội, nhóm và các liên chi đoàn, chi đoàn chung tay hoạt động tình nguyện, xã hội triển khai rất hiệu quả nổi bật như Đội Công tác xã hội, câu lạc bộ Vòng tay yêu thương, đội Học bổng niềm tin... trong các hoạt động “*Thu yêu thương*”, “*Xuân yêu thương*” “*Chung tay đến trường*” cho trẻ em nghèo, chương trình Văn nghệ mừng xuân - Xổ số vui xuân gây quỹ “*Xe đưa sinh viên về Tết*”. Đặc biệt, hằng năm Đoàn Trường đã tổ chức các đợt quyên góp đợt xuất để hỗ trợ những sinh viên bị ốm nặng với giá trị hàng trăm triệu đồng. Ký kết nghĩa với các đơn vị để các Câu lạc bộ - Đội, nhóm, chi đoàn tổ chức hoạt động thường xuyên cho trẻ em mồ côi ở trung tâm bảo trợ trẻ em, trung tâm nuôi dưỡng người có công cách mạng. Đội Học bổng niềm tin luôn có hoạt động thường kỳ tại chùa Đức Sơn, các trung tâm bảo trợ trẻ em, Đội Tình nguyện xanh hoạt động định kỳ tại Trường Chuyên biệt tương lai... Tất cả các hoạt động này đã góp phần giáo dục cho

sinh viên tinh thần tương thân tương ái, đùm bọc lẫn nhau, góp phần nâng cao trách nhiệm của đoàn viên, sinh viên với xã hội, cộng đồng là hành trang hết sức quan trọng để tạo nên bản lĩnh chính trị vững vàng của đoàn viên, sinh viên.

Bên cạnh đó, chương trình tình nguyện Mùa hè xanh hàng năm do Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên tổ chức đã thu hút hơn 400 tình nguyện viên tham gia. Với việc gắn chuyên môn vào hoạt động tình nguyện, đây không chỉ là môi trường rèn luyện cho sinh viên thực hành kiến thức, thao tác chuyên môn, nâng cao kỹ năng mà còn giúp sinh viên nâng cao trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng hình ảnh nhà trường và tạo ra các giá trị chân - thiện - mỹ cho đoàn viên, sinh viên.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao diễn ra sôi nổi với quy mô và chất lượng ngày càng cao, góp phần giáo dục những giá trị nghệ thuật, định hướng thẩm mỹ lối sống, giáo dục truyền thống và rèn luyện sức khỏe đối với đoàn viên sinh viên. Các chương trình luôn thu hút doanh nghiệp, nguồn tài trợ nên được đông đảo đoàn viên sinh viên tham gia. Duy trì các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; góp phần thiết thực thực hiện Cuộc vận động *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*.

Có thể nói, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được Đoàn Trường triển khai tích cực với nhiều hình thức đa dạng, sáng tạo, qua đó góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho đoàn viên, sinh viên. Để thực hiện tốt các nội dung trên, mỗi đoàn viên sinh viên phải phấn đấu để rèn luyện và tu dưỡng bản thân, làm theo những bài học quý báu mà Bác Hồ truyền lại cho thế hệ trẻ. Cần rèn luyện cho mình tư cách trong sáng của người đoàn viên, tránh xa các tệ nạn xã hội, xác định nhiệm vụ của mình là học để sau này cống hiến và phục vụ cho lợi ích đất nước, xây dựng hình ảnh người kỹ sư nông nghiệp *“vừa hồng - vừa chuyên”*.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ VỚI VIỆC THỰC HIỆN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Bình *

1. Đặt vấn đề

Sau 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Y Dược nhiệm kỳ 2015 - 2020. Bằng các hoạt động cụ thể, thiết thực gắn liền với sứ mạng của trường và nhiệm vụ chính trị của đơn vị, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành việc làm thường xuyên, thành ý thức tự giác của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn bộ cán bộ, đảng viên, học viên trong nhà trường.

Chương trình và mô hình hoạt động thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đáp ứng yêu cầu chung của Chỉ thị 05-CT/TW và mang đặc trưng cho hoạt động của nhà trường, một cơ sở đào tạo đại học chuyên ngành sức khỏe, có bệnh viện thực hành. Đó là đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở cơ quan, đơn vị; gắn với việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung

2.1. Từ chủ trương, đường lối

Đảng ủy và lãnh đạo nhà trường đã quán triệt đến toàn thể cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động và người học về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư

* PGS.TS, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế.

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đơn vị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng ủy, hệ thống chính trị và toàn thể cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động và người học trong toàn trường; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, toàn thể cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động và người học trong toàn trường, trước hết là người đứng đầu.

Đảng ủy Trường Đại học Y Dược tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục và có hệ thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động cho toàn thể cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động và người học góp phần nâng cao nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thứ nhất là hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng; về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng,...

Thứ hai là các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội,...

Thứ ba là phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hoá kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày là: phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỷ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hoá, tinh tế, đầy tính nhân văn, thâm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương,...

2.2. Đến kế hoạch hành động cụ thể

Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của cấp uỷ và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và sứ mạng của đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với đánh giá, nhận xét cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động hằng năm và cả nhiệm kỳ. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở đơn vị với phương châm "sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện". Lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm. Các nội dung đó được cụ thể hóa như sau:

2.2.1. Nhiệm vụ giáo dục và đào tạo

a) Duy trì và mở rộng quy mô, chất lượng giáo dục và đào tạo

Phát huy truyền thống vốn có, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế tiếp tục duy trì được sự ổn định theo hướng phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, khám chữa bệnh, bồi dưỡng đào tạo cán bộ và xây dựng cơ sở vật chất.

Về quy mô đào tạo, hiện nay Trường đang đào tạo 23 ngành trình độ đại học, với quy mô đào tạo 10.070 sinh viên (hệ chính quy: 8.248 sinh viên, hệ liên thông: 1.822 sinh viên). Năm 2017, công tác tuyển sinh đại học đạt 102,4%, chất lượng tuyển sinh đầu vào luôn giữ được ổn định với điểm chuẩn cao. Về đào tạo sau đại học, hiện nay Trường đang đào tạo 95 chuyên ngành với quy mô đào tạo 1.563 học viên. Trường cũng đã được thẩm định và cho phép mở mã ngành đào tạo các chuyên ngành: Thạc sĩ Dược lý - Dược lâm sàng, Bác sĩ nội trú Ung thư, Bác sĩ nội trú Gây mê hồi sức và Chuyên khoa cấp II Dược lý - Dược lâm sàng, Thạc sĩ điều dưỡng quốc tế liên kết với Đại học Khonkhen, Thái Lan, Tiến sĩ Y sinh học quốc tế liên kết với Đại học Tartu, Estonia và 4 đại học ở các nước Bắc Âu.

b) Số lượng, chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất phục vụ công tác

Công tác tổ chức bộ máy đã ổn định. Số lượng công chức, viên chức, người lao động cơ hữu của trường và Bệnh viện là 1.041 người (tính đến tháng 6-2019), trong đó có 469 giảng viên với 08 Giáo sư, 51 Phó Giáo sư, 114 Tiến sĩ, 198 Thạc sĩ; 7 Bác sĩ chuyên khoa II, 4 Bác sĩ chuyên khoa I; 02 Nhà giáo nhân dân, 1 Thầy thuốc nhân dân, 15 Nhà giáo ưu tú và 33 Thầy thuốc ưu tú; 59 Giảng viên cao cấp, 29 Giảng viên chính.

Về cơ sở vật chất, số lượng giảng đường đã tăng, các phòng học đã được nâng cấp đầy đủ tiện nghi, được trang bị phương tiện nghe nhìn hiện đại phục vụ tốt cho phương pháp dạy và học tích cực; thực hiện nhiều dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo, khám chữa bệnh, xây dựng Trung tâm Y học Gia đình và khu khám bệnh ngoại trú tại 51 Nguyễn Huệ. Xây dựng Trung tâm Thông tin thư viện và đưa vào hoạt động có hiệu quả. Công tác đầu tư trang thiết bị, triển khai các mũi nhọn chuyên sâu gia tăng càng khẳng định thêm thương hiệu của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế.

c) Đổi mới sáng tạo trong dạy và học

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là một trong những nội dung quan trọng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW). Việc thực hiện đổi mới giáo dục phải được tiến hành đồng bộ trên nhiều nội dung, đổi mới phương pháp dạy của giảng viên, cách học của học sinh và sinh viên, đổi mới chương trình học. Thực hiện Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26-8-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), hưởng ứng phong trào thi đua trọng điểm năm học 2016 - 2017 với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, tháng 2-2017, Công đoàn Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế tổ chức thành công Hội thảo “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”. Tháng 5-2019, tổ chức thành công Hội thảo “Cách mạng công nghiệp 4.0: cơ hội và thách thức của cán bộ giảng viên Trường Đại học Y Dược” với nhiều bài viết tham gia Hội thảo về những yêu cầu của đổi mới, sáng tạo trong dạy và học cho các đối tượng sinh viên, các môn học, các chương trình học khác nhau. Từ kết quả của các hội thảo đã chỉ rõ những thời cơ và vận mệnh lớn lao của Trường Đại học Y Dược, đòi hỏi sự nỗ lực, đoàn kết nhất trí, phấn đấu không ngừng của cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động trên bước đường công tác.

d) Đào tạo theo chuẩn năng lực và nhu cầu xã hội

Đây là nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo khoa học sức khỏe, Trường đã lựa chọn trọng tâm 2 chuyên ngành là đào tạo bác sĩ y khoa và bác sĩ ngành răng hàm mặt để triển khai chương trình đào tạo tích hợp, đáp ứng chuẩn năng lực đầu ra của Bộ Y tế và nhu cầu của xã hội. Với sự hỗ trợ của dự án HPET và Đại học Y Havard, Hoa Kỳ, chương trình đã được triển khai từ đầu năm học 2018-2019, cho đến nay đã hoàn thành chương trình đào tạo năm thứ nhất với kết quả tốt. Nhà trường cũng đang tiến hành rà soát toàn bộ các nội dung để triển khai cho năm học thứ hai vào đầu tháng 9-2019.

đ) Triển khai kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo

Kiểm định chất lượng giáo dục là một mô hình quản lý chất lượng giáo dục tiên bộ được nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam áp dụng nhằm bảo đảm, nâng cao chất lượng giáo dục và hội nhập quốc tế. Năm học 2016 - 2017, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế là trường đầu tiên trong khối Y Dược toàn quốc đã thực hiện công tác đánh giá ngoài được Hội đồng Kiểm định chất lượng Quốc gia công nhận đạt tiêu chuẩn “Kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học”. Năm học 2018 - 2019, nhà trường tiếp tục đăng ký kiểm định 3 chương trình đào tạo đại học gồm chương trình Y tế công cộng, Dược học, Điều dưỡng với bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT và đã hoàn tất công tác đánh giá ngoài chính thức từ ngày 29-3-2019 đến ngày 02-4-2019 với kết quả khả quan. Hiện nay, Trường đang tiếp tục vận hành kế hoạch tăng cường các hoạt động cải tiến chất lượng, thu thập minh chứng theo kế hoạch để phục vụ công tác đánh giá giữa chu kỳ cơ sở giáo dục vào cuối năm 2019.

2.2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế**a) Nghiên cứu khoa học**

Các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế không ngừng phát triển tạo ra nhiều cơ hội hợp tác cho Trường, số lượng đề tài các cấp tăng, được nghiệm thu và đánh giá tốt.

Công tác nghiên cứu khoa học là một trong những tiêu chuẩn thi đua của cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động, nhất là cán bộ giảng dạy. Trong 3 năm qua cán bộ của trường đã thực hiện 239 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (cấp Trường: 179; cấp Đại học Huế: 31; cấp Bộ và Tỉnh: 27; cấp Nhà nước: 2). Đã xuất bản 76 đầu sách, trong đó sách chuyên khảo: 15; sách giáo trình: 29; sách tham khảo: 19; sách hướng dẫn: 13. Đã đăng báo và tạp chí 749 bài, trong đó tạp chí khoa học quốc tế: 60, tạp chí khoa học cấp Ngành trong nước: 170, Tạp chí Y Dược học: 519. Đặc biệt, trung bình mỗi năm học đã có từ 50 - 80 bài báo của các tác giả thuộc trường công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục ISI/Scopus và các tạp chí quốc tế khác, với chỉ số Impact Factor cao nhất lên đến 9,615.

Đã đạt được nhiều giải thưởng về nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó đạt 5 Giải Vifotec Việt Nam, 30 giải thưởng Hội nghị Khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học Y Dược toàn quốc 2016, 2018 trong đó có nhiều giải xuất sắc, giải thưởng Cố đô về Khoa học Công nghệ lần thứ III năm 2017 tỉnh Thừa Thiên Huế, giải thưởng Sáng tạo kỹ thuật Thừa Thiên Huế, giải thưởng Khoa học Công nghệ Thừa Thiên Huế hàng năm.... Đặc biệt năm 2017, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế lần đầu tiên được

trao *Giải Nhất “Giải thưởng Nhân tài Đất Việt”* dành cho cụm công trình nghiên cứu xuất sắc về Y Dược đã được ứng dụng vào thực tiễn, đạt được hiệu quả cao trong khám chữa bệnh và có ý nghĩa kinh tế - xã hội lớn. PGS.TS Nguyễn Thị Hoài, Trưởng Khoa Dược là một trong những nhà khoa học nữ của Việt Nam xuất sắc đạt “Giải thưởng L’Oreal” vì sự phát triển của phụ nữ trong khoa học năm 2017.

b) Phong trào lao động sáng tạo

Phong trào lao động sáng tạo là hoạt động do Công đoàn Trường đề xướng và tổ chức định kỳ 2 năm một lần, duy trì từ năm 2004 đến nay. Trong 3 năm qua đã tổ chức 2 Hội nghị Lao động sáng tạo Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế lần thứ VII (2016), lần thứ VIII (2019) đã có gần 40 đề tài sáng kiến cải tiến tham gia với nội dung phong phú liên quan đến những công việc bức thiết hàng ngày, đặc biệt liên quan đến các lĩnh vực đang được quan tâm nhiều hiện nay như ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, phục vụ giảng dạy, khám chữa bệnh hoặc bảo vệ môi trường... Từ phong trào lao động sáng tạo của Công đoàn, đã có nhiều đề tài nghiên cứu tham dự Hội thi Sáng tạo Khoa học Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế lần VII, lần thứ VIII đạt hàng chục giải thưởng trong đó có nhiều giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích và 18 thầy giáo, cô giáo đã được tặng “Bằng Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, trong đó có 7 nhà giáo được tặng từ 2 bằng Lao động sáng tạo, 3 nhà giáo được tặng 3-4 bằng Lao động sáng tạo. Tại Hội nghị sơ kết phong trào “Lao động sáng tạo” giai đoạn 2012 - 2017 do Công đoàn Giáo dục Việt Nam tổ chức ngày 8-11-2017, Công đoàn cơ sở Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế là một trong 2 đơn vị giáo dục toàn quốc được chọn báo cáo điển hình và đã nhận được Bằng khen của Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

c) Hợp tác quốc tế

Đây là một hoạt động quan trọng và là thế mạnh của nhà trường trong quá trình hội nhập. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, Nhà trường đã tổ chức thành công nhiều sự kiện, hội nghị, hội thảo, đặc biệt là những Hội nghị quốc tế nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập trường đã gây được tiếng vang về hiệu quả và ấn tượng tốt với bạn bè quốc tế. Trường đã cử nhiều cán bộ đảng viên, viên chức đi tham quan, hội thảo, học tập ở các nước, như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Bỉ, Nhật Bản, Ý, Malaysia, Estonia, Thái Lan...

Hiện nay nhà trường đã, đang triển khai và thực hiện có hiệu quả gần 20 dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Đã làm việc và quan hệ với gần 80 trường đại học, tổ chức chính phủ và phi chính phủ trên thế giới. Đã ký kết hợp tác trao đổi đào tạo nguồn lực y tế với Nhật Bản, Trung

Quốc, Ý, Úc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, các nước ở Bắc Âu... đã tiếp nhận hàng trăm sinh viên quốc tế từ các nước Hoa Kỳ, Đức, Pháp, Úc, Thái Lan, Phần Lan, Anh, Thụy Điển, Hà Lan đến thực tập tại trường và Bệnh viện trường, đã tiếp đón hàng trăm nhà khoa học, chuyên gia trong các lĩnh vực y tế đến từ Nhật Bản, Pháp, Đức, Úc, Hàn Quốc đến làm việc và chuyển giao công nghệ tại các đơn vị trong nhà trường...

d) Phục vụ người bệnh và các hoạt động từ thiện xã hội

** Tăng cường công tác phục vụ người bệnh tại Bệnh viện*

Phục vụ người bệnh tại Bệnh viện là một trong những nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên trong toàn trường. Hầu hết các thầy giáo, cô giáo đều kiêm nhiệm công tác quản lý của các khoa, phòng và trực tiếp hoạt động chuyên môn tại Bệnh viện. gương mẫu, chuẩn mực trong hành nghề, “Lương y như từ mẫu”,... các thầy giáo, cô giáo luôn là tấm gương đạo đức, mẫu mực bên giường bệnh để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên và chăm sóc tốt nhất cho người bệnh. Trường hiện có 1 Thầy thuốc Nhân dân, 23 Thầy thuốc ưu tú tại Bệnh viện đã chứng minh điều này.

** Xây dựng mô hình hoạt động xã hội, nâng cao đạo đức nghề nghiệp*

Mục tiêu chính của các hoạt động xã hội này nhằm tăng cường công tác giáo dục giáo dục chính trị tư tưởng, đạo lý uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa nhằm nâng cao trách nhiệm với cộng đồng, với các thế hệ thầy thuốc trẻ, góp phần rèn luyện phẩm chất, đạo đức ngành nghề cho cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động và người học.

Việc xây dựng chương trình có nội dung bền vững, có ý nghĩa nhân văn liên quan đến các đối tượng xã hội, đối tượng thiệt thòi, những bệnh nhân, sinh viên, học sinh đang gặp hoàn cảnh khó khăn với sự chung tay hỗ trợ từ những tấm lòng nhân ái của cả xã hội nói chung, của cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động nói riêng. Đây cũng là một trong những giải pháp nhằm giáo dục lòng nhân ái và truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc cho cán bộ đảng viên, viên chức và người lao động.

Trong những năm qua, bên cạnh các hoạt động xã hội, cứu trợ đột xuất theo chủ trương của các cấp như: đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa hàng trăm triệu đồng, đóng góp ủng hộ nạn nhân chất độc da cam trị giá gần 150 triệu đồng, đóng góp ủng hộ biển đảo, đóng góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt... Công đoàn Trường còn thực hiện những chương trình hoạt động với những kết quả đáng ghi nhận như:

- Chương trình “*Món quà đầu năm học*” nhằm quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, áo ấm giúp học sinh và giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn: xây dựng nhà công vụ cho thầy cô giáo ở vùng khó khăn theo chủ trương của Công đoàn Đại học Huế; thăm, tặng quà cho học sinh các trường vùng biên giới, hải đảo, gồm bàn

ghế học sinh, trao tặng áo quần, vở, sách, cặp cho các em học sinh, chăn, màn, gạo cho người dân... trong đợt cứu trợ bão lụt,

- Chương trình “*phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng*” và “*tri ân Thầy cô giáo*”. Nhà trường đã nhận phụng dưỡng suốt đời 2 mẹ Việt Nam anh hùng: Mẹ Cao Thị Màng ở phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy và mẹ Hà Thị Lý ở phường Kim Long, thành phố Huế, theo dõi sức khỏe 2 lần mỗi tháng, tặng quà và chăm lo cho mẹ khi ốm đau. Chương trình tri ân Thầy cô giáo nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 hàng năm đều tổ chức viếng thăm, thắp hương cho các cán bộ, viên chức, người lao động của trường đã mất.

- Chương trình “*Gói quà mùa xuân*” , là chương trình tặng quà truyền thống nhân dịp Tết Nguyên đán để chăm lo cho các học sinh trường mù, các đối tượng xã hội, đối tượng chính sách sống tại các trung tâm xã hội, trung tâm nuôi dưỡng trẻ mồ côi, trẻ em lang thang cơ nhỡ. Mỗi năm tặng từ 400 đến 450 phần quà trị giá trên 70.000.000đ/ năm do chính cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động của trường đóng góp.

- Chương trình “*bát cháo nghĩa tình*” cho bệnh nhân. Công đoàn đã phối hợp với các tổ chức, cá nhân thiện nguyện tổ chức cấp phát miễn phí các suất cơm, cháo cho bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế hằng tuần. Thực hiện từ đầu năm 2014 đến nay đã cấp được hàng ngàn suất cơm, cháo cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Ngoài ra, Công đoàn còn tổ chức phát quà cho các cháu đang điều trị tại Bệnh viện nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi. Tổ chức thùng quyên góp từ thiện để hỗ trợ bệnh nhân nghèo...

- Chương trình “*Học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học*”: Đây là một hoạt động đặc biệt, là nét son của Công đoàn Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế. Hiện có hơn 32 loại hình học bổng cho sinh viên đang được các nhà tài trợ tin tưởng, gửi gắm và thông qua Công đoàn trường để trao tận tay các em sinh viên có thành tích học tập tốt, hỗ trợ các em vượt qua hoàn cảnh khó khăn để vươn lên trong học tập và cuộc sống. Chương trình học bổng được vận động từ các nhà hảo tâm, các thầy cô giáo trong trường, các cựu sinh viên, cựu cán bộ, viên chức của trường. Chỉ tính trong 5 năm từ 2013 đến 2017, Công đoàn đã cấp 779 suất học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó với trị giá nhiều tỷ đồng.

- Chương trình khám sức khỏe, phát thuốc miễn phí: Hàng năm, Công đoàn Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế thành lập đoàn cán bộ, bác sĩ tổ chức khám bệnh, phát thuốc, tặng lương thực, áo quần, chăn màn,... cho nhân dân ở vùng núi, biên giới, như huyện Hương Khê, Hà Tĩnh với chi phí hơn 110 triệu đồng; tại huyện Quảng Trạch, Quảng Bình hơn 100 triệu đồng; tại huyện Vũ Quang và huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh với tổng chi phí hơn 140 triệu đồng; khám sức khỏe, phát thuốc cho các đối tượng

gia đình chính sách của xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế trị giá gần 20 triệu đồng. Thực hiện chương trình “Cùng em đến trường” và “Tri ân nhà giáo” nhân dịp 20 -11 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, Công đoàn Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã tham gia khám sức khỏe cho hơn 300 cán bộ, nhà giáo và tặng quà cho cán bộ, nhà giáo và các cơ sở giáo dục tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (2017) trị giá hơn 100 triệu đồng; khám và sàng lọc ung thư vú, ung thư cổ tử cung miễn phí cho 250 cán bộ, nữ nhà giáo, tặng quà cho cán bộ nhà giáo và 12 trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (2018) với trị giá gần 100 triệu đồng; khám, cấp phát thuốc miễn phí cho thầy cô giáo ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (2019) với trị giá hơn 200 triệu đồng...

Trong mọi công tác, nhà trường luôn đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp, của cán bộ đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết của cấp uỷ và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm tại đơn vị; gắn với việc xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Y Dược luôn lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức đảng hằng năm.

3. Kết luận

Có thể nói, từ truyền thống vốn có, với cách làm sáng tạo trong việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế đã làm chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, đạo đức công vụ, cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ đảng viên, viên chức, người lao động và người học, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, thu hút được sự đồng tình ủng hộ, tự giác tham gia của cả hệ thống chính trị trong Nhà trường, tạo tâm thế ổn định và phát triển theo giá trị cốt lõi và sứ mạng của trường đã đề ra.



THỰC TIỄN SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT VỀ HÌNH TƯỢNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH GẮN VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ THUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

Đỗ Xuân Phú *

1. Đặt vấn đề

Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” (Chỉ thị 05) là nội dung quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế. Trong thời gian qua, Chỉ thị 05 đã gắn với quá trình hành động thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với mỗi cán bộ đảng viên, viên chức lao động và sinh viên tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế. Đảng ủy Trường Đại học Nghệ thuật đã tổ chức nghiên cứu, học tập và thực hiện Chỉ thị 05 và các chủ đề hàng năm trong đội ngũ cán bộ đảng viên, viên chức, lao động và sinh viên của Trường; xác định tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh đối với cán bộ, giảng viên và đảng viên là những người làm công tác giảng dạy nghệ thuật và sáng tác mỹ thuật. Bên cạnh đó, bằng nhiều hoạt động thiết thực với những ý tưởng sáng tạo nhằm cụ thể hóa Chỉ thị 05, tập thể Đảng bộ Trường Đại học Nghệ thuật phát huy năng lực chuyên môn và phát động nhiều hình thức phong phú về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong mỗi đảng viên sáng tác mỹ thuật với nhiều chất liệu, phong phú, đa dạng.

2. Nội dung

2.1. Hồ Chí Minh với sáng tác nghệ thuật

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nghệ thuật đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc đóng vai trò quan trọng trong lịch sử mỹ thuật cách mạng Việt Nam ở thế kỷ XX. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng chức năng giáo dục nghệ thuật, bởi vậy những tác phẩm nghệ thuật của các họa sĩ phải có trách nhiệm trước xã hội, tự nhận thức và đánh giá tác phẩm mỗi khi công bố, phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hóa nghệ thuật của nhân dân.

* TS, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế.

Đối với sáng tác văn hóa, nghệ thuật, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Về sáng tác, thì cần thấu hiểu, liên hệ và đi sâu vào đời sống của nhân dân. Như thế, mới bày tỏ được tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao cho tinh thần ấy... Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị”*¹.

Bằng kinh nghiệm và thực tiễn hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã dùng tranh vẽ và nghệ thuật tạo hình khác tổ chức, kêu gọi người dân thuộc địa đứng lên chống lại sự áp bức. Những tác phẩm đầu tay của Người như: *“Người kéo xe An Nam và tên thực dân”* sáng tác năm 1922, tranh đá kích do Nguyễn Ai Quốc vẽ, in trên báo Người cùng khổ (Le Paris số 5) ngày 01-8-1922 [H.1.1], *“Tên thực dân đánh người dân thuộc địa”* 1924, tranh của Nguyễn Ái Quốc trên báo Le Paria số 26 tháng 6-1924 [H.1.2], *“Việt Nam độc lập”* 1941, tranh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên báo Việt Nam độc lập [H.1.3]. Sau này, Hồ Chí Minh quan tâm đến việc dùng tranh, tượng trong tuyên truyền, kêu gọi nhân dân bảo vệ và xây dựng đất nước, nhất là trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Những tác phẩm của Hồ Chí Minh là những gợi mở cho các giới nghệ sĩ tạo hình, trăn trở để sáng tác những tác phẩm trong nghệ thuật tạo hình.

Tranh minh họa báo chí hay tranh châm biếm của Hồ Chí Minh là những tác phẩm mang tính chính trị thời đại rõ nét. Người còn khái quát hóa chính xác hiện thực và bản chất cuộc sống qua những hình vẽ phản ánh cuộc đấu tranh cách mạng và sự trưởng thành về mặt tư tưởng của giai cấp vô sản. Trong mỗi tác phẩm Người tin rằng sẽ góp phần vào việc hình thành tính tự giác đấu tranh của tầng lớp người lao động khổ sai.

Quan điểm chủ đạo về kế thừa di sản văn hóa nghệ thuật dân tộc Hồ Chí Minh được thể hiện rất sớm. Năm 1924, Hồ Chí Minh đã tham dự triển lãm Mỹ thuật Đức ở Mat-xơ-va. Họa sĩ Eric Johansson đã tường thuật: *“Nguyễn Ái Quốc là người thường hay đến xem triển lãm... Người thông thạo ngôn ngữ của những nước ở châu Âu... Người có cách nói rất sinh động. Người am hiểu những trào lưu nghệ thuật Tây Âu. Người nói một cách tinh tế về những tác phẩm mà Người đã xem và trước hết về những nghệ sĩ đã mạnh dạn phơi trần sự thật xã hội, kêu gọi đấu tranh. Người bàn luận về những vấn đề nghệ thuật của châu Âu, sau khi đã nghiên cứu đầy đủ, chính xác, thận trọng. Người nhấn mạnh rằng mỗi dân tộc phải chăm lo đặc tính dân tộc mình trong nghệ thuật”*².

¹ Triển lãm Hội họa 1951 tại chiến khu Chiêm Hoá - Tuyên Quang - Việt Bắc.

² Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2003), *Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh*.

Một trong những giá trị lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nghệ thuật là tiếp thu những cái mới của văn hóa tiến bộ trên thế giới, để xây dựng một nền văn hóa có tính dân tộc, khoa học và đại chúng, muốn đạt được điều đó thì phải biết trân trọng và nâng cao giá trị của di sản văn hóa dân tộc của cha ông. Theo lời kể của Họa sĩ Trần Văn Cẩn, khi đánh giá về nghệ thuật sơn mài và khảm trai, Hồ Chí Minh căn dặn phải nghiên cứu sao cho chất liệu này giữ được bền hơn nữa, Người nói: *“Nó là cái vốn nghệ thuật cổ truyền của cha ông ta xưa, phải phát triển nó lên”*³. Các họa sĩ của chúng ta đã nghiên cứu mỹ thuật, tạo ra những chất cảm mới lạ, tăng tính biểu hiện của tranh sơn mài, hàng loạt tác phẩm đạt giá trị nghệ thuật cao ra đời chứng tỏ tư tưởng phát triển vốn cổ dân tộc được thâm nhập sâu, có hiệu quả trong thực tiễn sáng tạo nghệ thuật.

2.2. Thực tiễn sáng tác nghệ thuật về hình tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Chỉ thị 05 tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế

Gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Nghệ thuật đóng vai trò then chốt trong phát động cán bộ đảng viên, giảng viên, sinh viên tham gia vẽ tranh cổ động, tổ chức các triển lãm những tác phẩm sáng tác và học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong sáng tác mỹ thuật. Đây là hoạt động nghệ thuật có ý nghĩa sâu sắc trong việc xây dựng hình tượng của Hồ Chí Minh, được lãnh đạo các cấp, giới mỹ thuật và công chúng đánh giá cao. Các đợt phát động sáng tác và triển lãm mỹ thuật được triển khai liên tục trong 3 năm qua.

Ngày 29-11-2017, Triển lãm Mỹ thuật với chủ đề *“Bác Hồ của chúng ta”* với 31 tác giả, trên 40 tác phẩm được tổ chức tại Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế. Đặc biệt có 01 tác phẩm của tác giả PiSit người Thái Lan với đề tài *“Chân dung Bác Hồ”* [H.2.2] tham gia vào triển lãm. Nhân dịp kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 – 19-5-2018), Đảng ủy Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế đã tổ chức phòng tranh triển lãm Mỹ thuật sinh viên với chủ đề *“Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh”* với 28 tác phẩm của 21 tác giả, trong đó có 2 tác phẩm sáng tác về Bác bằng video và nhiều chất liệu như sơn dầu, khắc gỗ và in ấn.

Ngày 17-5-2019, Đảng ủy Trường Đại học Nghệ thuật tiếp tục lãnh đạo việc tổ chức sáng tác và triển lãm Mỹ thuật với chủ đề *“Dấu ấn một cuộc đời sắc son”* với hơn 20 tác phẩm. Các tác phẩm với nhiều góc độ tạo hình khác nhau, cụ thể như Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh với tác phẩm *“Nơi Người yên giấc”* của tác giả Nguyễn Vũ Lâm [H.4.1], tác phẩm *“Nhà Bác Hồ tại làng Dương Nỗ, Huế”* ở tại Phú Vang, Thừa Thiên Huế, *“Di tích Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh”* tại 112 (158) Mai Thúc Loan,

³ Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, (2003), *Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh*

thành phố Huế của tác giả Phan Quang Tân [H.4.2] và tác phẩm “*Nơi an nghỉ của Thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh*” của tác giả Đỗ Xuân Phú [H.4.3] tại Di tích địa điểm mai táng bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh ở 149 đường Ngự Bình, phường An Tây, thành phố Huế (phần mộ bà Hoàng Thị Loan nay được an táng tại quê hương).

Qua các tác phẩm, các tác giả đã thể hiện được khí chất mạnh mẽ của lãnh tụ, tinh thần nhân văn cao cả, lý tưởng khát vọng độc lập dân tộc và còn là những hình ảnh bình dị đơn thuần nhưng thanh tao trong cuộc đời sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một số tác giả có trải nghiệm thực tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế và đã có những sáng tác về những di tích nơi ghi dấu ấn của Người, còn một số họa sĩ khác sử dụng nguồn tư liệu hợp pháp từ ảnh lịch sử, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Thừa Thiên Huế, sách báo và internet... để sáng tạo và theo cách cảm nhận của một nghệ sĩ.

Qua sáng tác và tham gia triển lãm, ý thức vận dụng lý luận vào thực tiễn theo tinh thần của Chỉ thị 05 của các cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế đã được nâng cao, tạo điều kiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị mà Đảng ủy giao phó trong thực hiện học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Kết luận

Tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nghệ thuật đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc trong lịch sử mỹ thuật cách mạng Việt Nam ở thế kỷ XX đã được khẳng định qua nhiều tư liệu, tài liệu và minh chứng thực tiễn. Vốn lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng chức năng giáo dục nghệ thuật. Vì vậy những tác phẩm nghệ thuật của các họa sĩ, người làm nghệ thuật cần phải luôn có trách nhiệm trước xã hội, cần tự nhận thức và có các đánh giá tác phẩm mỗi khi công bố, phục vụ tốt nhu cầu thưởng thức văn hóa nghệ thuật của nhân dân. Chính vì vậy, mỗi một người nghệ sĩ nói chung và cán bộ, giảng viên, sinh viên Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế nói riêng khi sáng tác về Người cần có trách nhiệm, hết mình với việc sáng tác sao cho thể hiện tối ưu nhất các tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các tác phẩm mỹ thuật để có thể tôn vinh vẻ đẹp giản dị, thanh khiết, tao nhã của Người trên mặt trận văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

1. Phụ lục những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh



Hình 1.1. Người kéo xe An Nam và tên thực dân

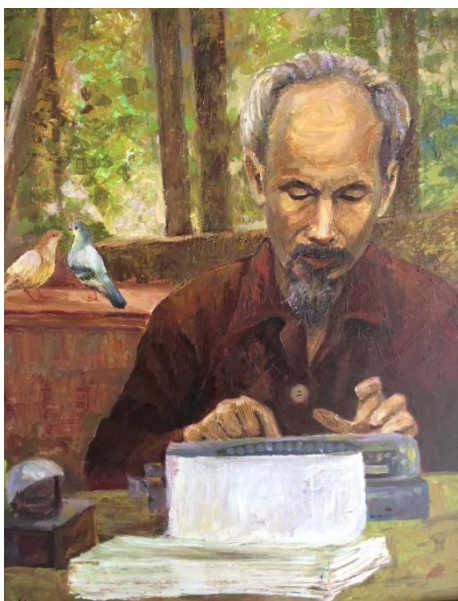


Hình 1.2. Tên thực dân đánh người dân thuộc địa

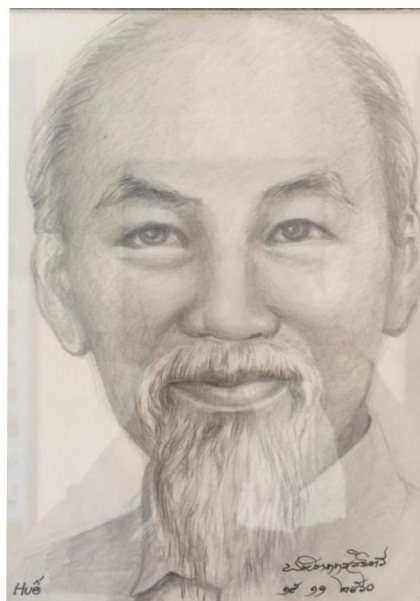


Hình 1.3. Việt Nam Độc Lập

2. Phụ lục những tác phẩm của CBVC-LĐ và sinh viên nhà trường sáng tác Chủ tịch Hồ Chí Minh



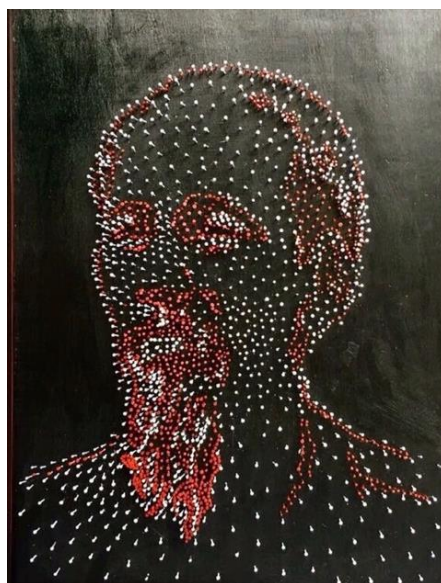
Hình 2.1. Nơi làm việc của Bác,
70 x 90 cm, Acrylic, Nguyễn Văn Hoàng



Hình 2.2. Chân dung Bác Hồ,
20 x 30 cm, Bút chì, PISIT (Thái Lan)



Hình 2.3. Lãnh tụ kính yêu
60 x 80 cm, Đồ họa vi tính,
Đỗ Xuân Phú

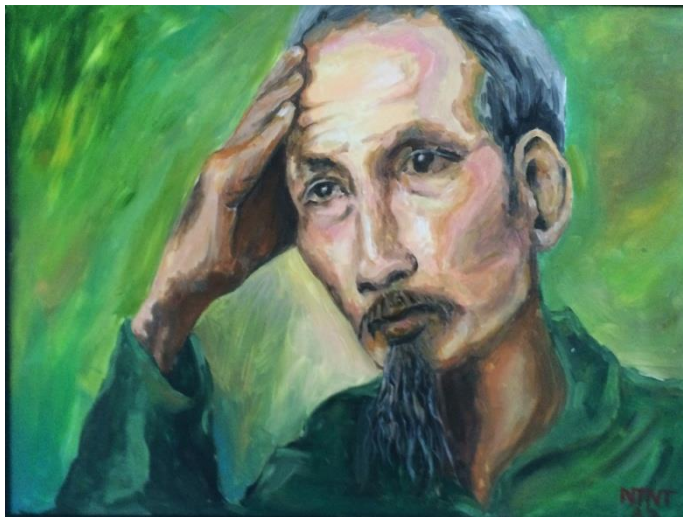


Hình 2.4. Chân dung Bác
60 x 80 cm, Tổng hợp, Nguyễn Vũ Lân

3. Phụ lục những tác phẩm của đảng viên sinh viên và sinh viên nhà trường sáng tác Chủ tịch Hồ Chí Minh

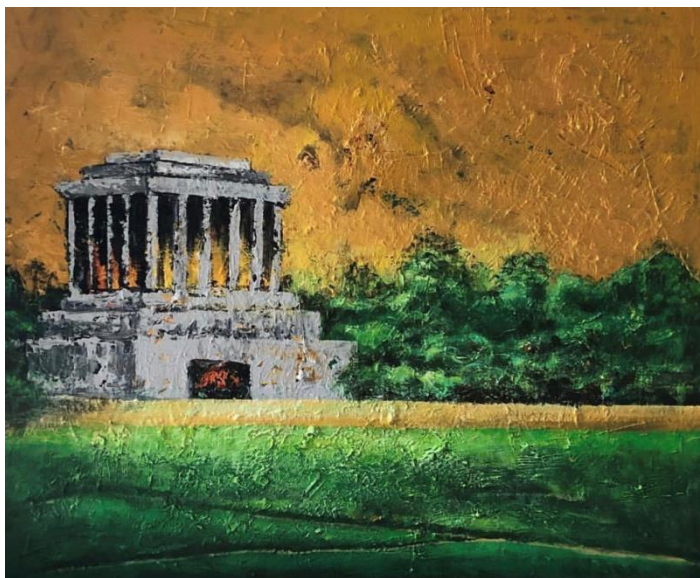


Hình 3.1. Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh
60 x 80 cm, Acrylic, Hoàng Minh Dương

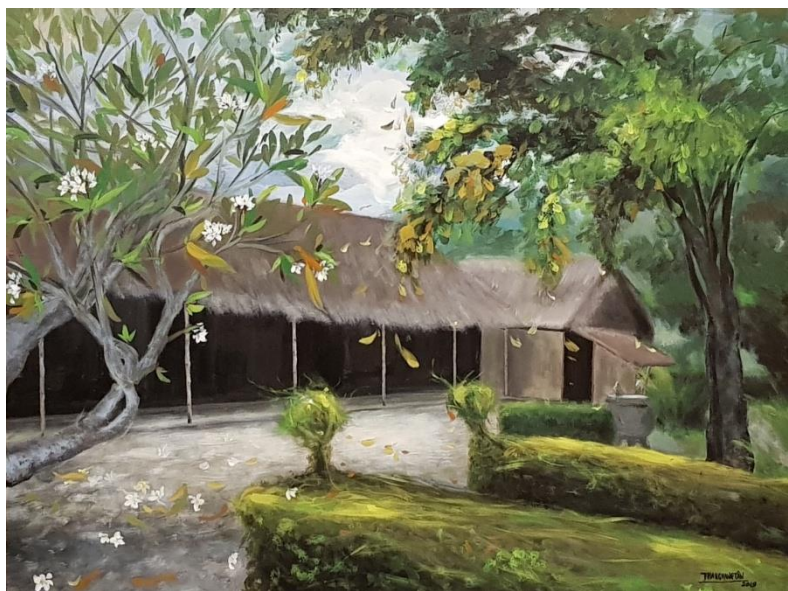


Hình 3.2. Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh
60 x 80 cm, Acrylic, Nguyễn Thị Ngọc Tài

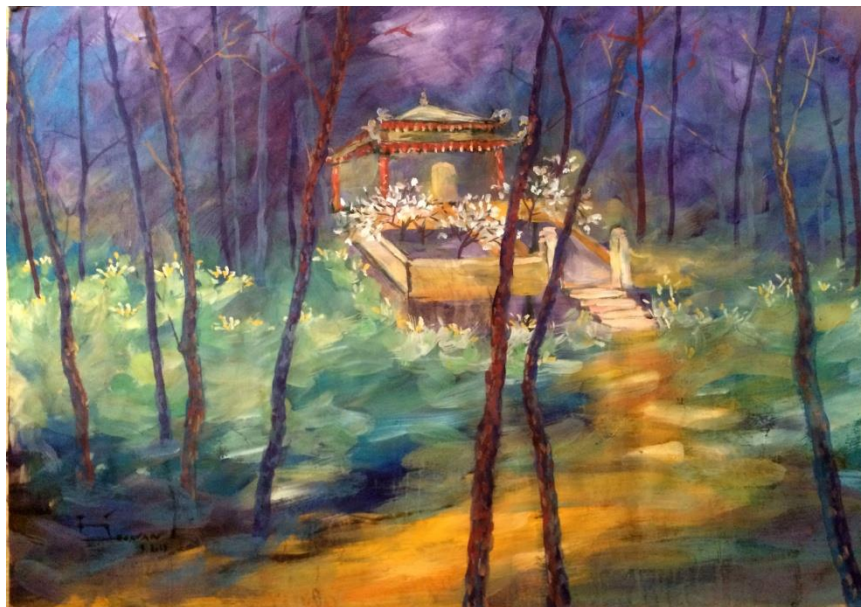
4. Phụ lục những tác phẩm Mỹ thuật của CBVC đảng viên sáng tác về “Dấu ấn một cuộc đời sắc son...”



Hình 4.1. Nơi Người yên giấc
80 x 100 cm, Acrylic, Nguyễn Vũ Lân



Hình 4.2. Nhà Bác Hồ ở làng Dương Nỗ, Huế
60 x 80 cm, Acrylic, Phan Quang Tân



Hình 4.3. Nơi an nghỉ của Thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh
100 x 120 cm, Bột màu, Đỗ Xuân Phú